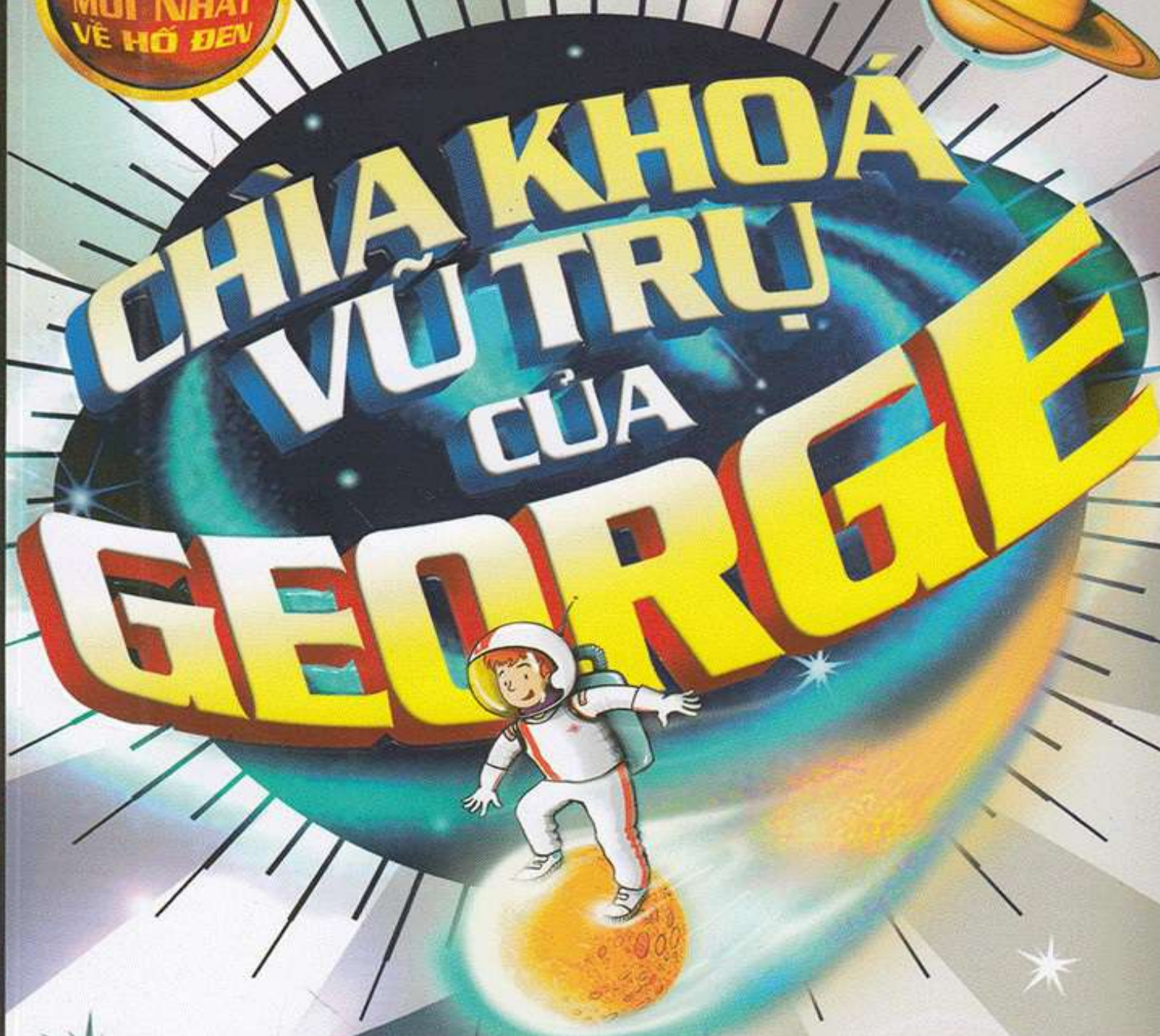


HỒ ĐEN • ANH SANG VÀ CÁC VĨ SAO • KHÔI LƯỢNG • SAO CHỐI

• ANH SANG VÀ CÁC VĨ SAO • KHÔI LƯỢNG • TRÁI ĐẤT • SAO CHỐI • HỆ MẶT TRỜI •

• VÀNH ĐAI • TIỂU HÀNH TINH • HỆ MẶT TRỜI • VẬT CHẤT • SAO NGUYÊN • NHIỆT ĐỘ



LUCY & STEPHEN

HAWKING



vh

nhà nam

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

MẶT TRĂNG • HỒ ĐEN • CÁC HÀNH TINH • BẦU TRỜI ĐÊM

CHÌA KHÓA VỮ TRỤ CỦA GEORGE



LUCY & STEPHEN HAWKING

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

Các thành viên tham gia: [annsurei](#), [mgvn](#), [antigone](#), [yendieu](#).

Tạo Ebook: [Mr.E](#).

www.thuvien-ebook.com Tháng 8/2009.

MỤC LỤC.

[CHƯƠNG MỘT](#)

[CHƯƠNG HAI](#)

[CHƯƠNG BA](#)

[CHƯƠNG BỐN](#)

[CHƯƠNG NĂM](#)

[CHƯƠNG SÁU](#)

[CHƯƠNG BẢY](#)

[CHƯƠNG TÁM](#)

[CHƯƠNG CHÍN](#)

[CHƯƠNG MƯỜI MỘT](#)

[CHƯƠNG MƯỜI HAI](#)

[CHƯƠNG MƯỜI BA](#)

[CHƯƠNG MƯỜI BỐN](#)

[CHƯƠNG MƯỜI LĂM](#)

[CHƯƠNG MƯỜI SÁU](#)

[CHƯƠNG MƯỜI BẢY](#)
[CHƯƠNG MƯỜI TÁM](#)
[CHƯƠNG MƯỜI CHÍN](#)
[CHƯƠNG HAI MƯỜI](#)
[CHƯƠNG HAI MƯỜI MỘT](#)
[CHƯƠNG HAI MƯỜI HAI](#)
[CHƯƠNG HAI MƯỜI BA](#)
[CHƯƠNG HAI MƯỜI TƯ](#)
[CHƯƠNG HAI MƯỜI LĂM](#)
[CHƯƠNG HAI MƯỜI SÁU](#)
[CHƯƠNG HAI MƯỜI BẢY](#)
[CHƯƠNG HAI MƯỜI TÁM](#)
[CHƯƠNG HAI MƯỜI CHÍN](#)
[CHƯƠNG BA MƯỜI](#)
[CHƯƠNG BA MƯỜI MỘT](#)
[CHƯƠNG BA MƯỜI HAI](#)

Một chuyến du hành VƯỢT KHỎI THẾ GIỚI của Lucy và Stephen Hawking.

CHƯƠNG MỘT

Lợn không thể tự dung biến mất, George tự nhủ trong khi đứng nhìn vào lòng cái chuồng lợn rõ ràng trống huếch trống hoác. Nó thử nhắm mắt vào rồi lại mở mắt ra, để xem có phải đó chỉ là một loại ảo giác quái gở nào đó không. Nhưng khi nó nhìn lại thì chú lợn vẫn mất tăm, chẳng thấy cái thân hình đồ sộ hồng hào và đầy bùn của chú ở đâu hết. Thật ra, khi George xem xét lại tình hình lần thứ hai thì mọi chuyện chỉ có tệ hơn chứ chẳng tốt lên chút nào. Nó nhận thấy cánh cửa bên của chuồng lợn đang hé mở, có nghĩa là một người nào đó đã không đóng cửa cho tử tế. Và rất có thể cái người nào đó ấy chính là nó.

“George!” nó nghe thấy tiếng mẹ gọi vọng từ trong bếp ra. “Mẹ chuẩn bị nấu bữa tối rồi đây, tức là con chỉ còn khoảng một tiếng nữa thôi đấy. Con đã làm xong bài tập chưa?” “Rồi mẹ ạ,” nó đáp lại bằng cái giọng giả vờ vui vẻ. “Con lợn của con thế nào rồi?”

“Nó Ồn ạ! Ổn ạ!” George trả lời, giọng lạc cả đi. Nó thử éc lên vài tiếng, chỉ để nghe cho có vẻ như mọi việc vẫn ổn ở cái khoảnh vườn nhỏ sau nhà này, nơi có vô số loại rau cỏ và một chú lợn không lồ – nhưng giờ đã biến mất một cách khó hiểu. Nó ừn ừn thêm mấy tiếng nữa cho thêm phần hiệu nghiệm – việc tối quan trọng là mẹ nó đừng có đi ra vườn trước khi George kịp nghĩ ra được một kế hoạch. Làm cách nào để tìm lại chú lợn, cho chú ta vào chuồng, đóng cửa chuồng và quay về nhà kịp giờ ăn tối, thì nó không biết. Nhưng nó đang suy nghĩ rất lung, và điều cuối cùng nó muốn là một trong hai vị phụ huynh đừng xuất hiện trước khi nó tìm ra được mọi câu trả lời.

George biết rằng chú lợn không được bố mẹ nó ưa cho lắm. Bố mẹ nó chưa bao giờ muốn nuôi một con lợn ở vườn sau, và đặc biệt là bố nó thì rất hay nghiêng răng kèn kẹt mỗi khi ông nhớ ra kẻ nào đang sống ở phía cuối các luống rau. Chú lợn đó là một món quà: một đêm Giáng Sinh lạnh lẽo cách đây vài năm, một cái hộp các tông đầy những tiếng kêu eng éc và tiếng lục xục đã được gửi đến trước cửa nhà. Khi George mở cái hộp ra, nó thấy một chú lợn con hồng hào đang hết sức phần nộ bên trong. George đã rất cẩn thận nhấc nó ra khỏi hộp và khoái chí ngắm người bạn mới của mình chạy loăng quăng quanh cây thông Noel trên bốn bàn chân bé tí xiu. Trên cái hộp có một

mẫu thư đính kèm. *Cả nhà yêu quý! thư viết. Chú nhóc này cần có một mái ấm – các con có thể cho nó một gia đình được không? Thân yêu, Bà Nội xxx.*

Bố George chẳng thích thú gì với thành viên mới này của gia đình. Chỉ bởi vì ông là người ăn chay, không có nghĩa là ông yêu động vật. Thật ra thì ông thích cây cỏ hơn. Cây cỏ dễ đối phó hơn nhiều: chúng không đảo tung mọi thứ lên hay để lại những dấu chân đầy bùn trên sàn bếp hay xông vào nhà và ăn vụng hết những chiếc bánh quy còn lại trên bàn. Nhưng George thì lại sướng run vì có được chú lợn của riêng mình. Nhưng món quà bố mẹ tặng nó năm đó vẫn khá là kinh khủng, như mọi năm. Cái áo len sọc tía và da cam mẹ tự đang thì có ống tay dài lướt trượt đến tận sàn nhà; nó chưa bao giờ ao ước có một bộ kèn và nó phải khó khăn lắm mới có thể tỏ ra háo hức khi mở ra một hộp đồ hướng dẫn tự gây dựng trang trại nuôi giun.

Cái mà George thật sự ước ao – hơn hết thấy mọi thứ trên toàn Vũ Trụ này – là một chiếc máy vi tính. Nhưng nó biết bố mẹ chắc sẽ chẳng bao giờ mua cho nó. Họ không thích các phát minh hiện đại và cố sống mà không cần đến các thứ đồ gia dụng thông thường càng nhiều càng tốt. Với mong muốn có được một cuộc sống đơn giản, thanh sạch hơn, họ tự giặt quần áo bằng tay, không sở hữu xe ô tô và thấp sáng ngôi nhà bằng nến để khỏi phải dùng điện.

Tất cả những điều đó là để cho George được lớn lên trong một môi trường tự nhiên và tiên bộ, không có chất độc, chất phụ gia, chất phóng xạ và những thứ xấu xa tương tự. Vấn đề duy nhất ở đây là khi loại bỏ mọi thứ có thể làm hại George, bố mẹ nó cũng đã loại bỏ hàng đống các thứ có thể là thú vị đối với nó. Bố mẹ của George có thể thích nhảy múa quanh cây nêu tháng Năm^[1], tham gia các cuộc diễu hành bảo vệ môi trường hay tự xay bột để làm bánh mì, nhưng George thì không. Nó muốn được đến công viên giải trí, ôi tàu lượn siêu tốc hay chơi trò chơi điện tử hay lái một chiếc máy bay đến nơi nào đó xa thật xa. Thay vì thế, trong lúc này, tất cả những gì nó có chỉ là một chú lợn.

Nhưng đó là một chú lợn rất tuyệt. George đặt tên cho chú ta là Freddy và thường sung sướng vắt người hàng giờ liền qua vách cái chuồng lợn mà bố nó đã xây ở vườn sau, ngắm Freddy sục sạo trong đống rơm hay khụt khịt mũi đất. Các mùa đổi thay và tháng năm trôi qua, chú lợn con của George dần lớn lên... và lớn lên... và lớn lên... cho tới khi chú ta lớn đến nỗi trong ánh sáng mờ nom chú chẳng khác gì một con voi con. Freddy càng lớn lên thì chú ta càng cảm thấy bị cầm tù trong cái chuồng chật chội tù túng. Mỗi khi có dịp là

chú lại trốn ra và hoành hành trên khoảnh vườn rau, giẫm nát những đợt cà rốt, nhai hết đám cải bắp non và gặm trụi các luống hoa của mẹ George. Mặc dù mẹ vẫn thường bảo George rằng cần phải thương yêu mọi sinh vật trên đời, George nghĩ rằng vào những ngày Freddy phá tan hoang khu vườn của bà thì bà chẳng mấy yêu thương chú lợn của nó. Cũng như bố của George, mẹ nó là người ăn chay, nhưng George dám chắc nó đã từng nghe thấy bà giận dữ lắm bầm “xúc xích” khi bà phải dọn dẹp lại sau một buổi chạy chơi phá hoại của Freddy.

Nhưng trong ngày này, rau cỏ không phải là thứ mà Freddy phá hoại. Thay vì điên cuồng chạy quanh, chú lợn đã gây ra một điều tồi tệ hơn nhiều. Trên cái hàng rào ngăn cách khu vườn của nhà George với vườn nhà hàng xóm, George đột nhiên nhận ra một cái lỗ khả nghi có kích cỡ đúng bằng chú lợn. Chắc chắn hôm qua cái lỗ chưa có đó, nhưng hôm qua thì Freddy vẫn đang bị nhốt êm trong chuồng. Còn bây giờ lại chẳng thấy chú lợn đâu cả. Điều đó chỉ có thể có nghĩa là – Freddy, trong lúc tìm kiếm một chuyến phiêu lưu, đã vượt ra khỏi ranh giới an toàn của khu vườn và đi đến một nơi mà chắc chắn là chú ta không được phép đến.

Vườn Nhà Hàng Xóm là một nơi bí hiểm. Từ hồi nào hồi nào George bắt đầu nhớ được, khu vườn đã trống không như vậy. Trong khi tất cả các ngôi nhà khác trong dãy đều có những mảnh vườn sau gọn ghẽ, những ô cửa lấp lánh ánh sáng mỗi tối và những cánh cửa chính đóng lại sầm sầm mỗi lúc có người ra vào, thì ngôi nhà này lại chỉ nằm đó – buồn bã, im lặng, tối tăm. Không có đứa bé nào la hét vui vẻ mỗi sáng. Không có bà mẹ nào ra cửa sau gọi các con vào ăn tối. Vào cuối tuần, không có tiếng búa gõ hay mùi sơn mới, vì chẳng có ai đến sửa những khung cửa sổ đã gãy hay dọn dẹp những máng xối đã vỡ cả xuống. Bị bỏ quên hàng bao nhiêu năm trời thành ra khu vườn nổi dậy, không còn kiểm soát nổi nữa, cho đến khi nom chẳng khác gì rừng rậm Amazon đã mọc lên ở bên kia hàng rào.

Bên phía vườn nhà George, mọi thứ sạch sẽ, ngăn nắp, và chán phèo. Có những luống đậu tây được buộc chặt vào cọc, những hàng rau diếp mềm oặt, cà rốt xanh thẫm vô tích sự, và những cây khoai tây đầu ra đầy. George thậm chí không thể đá một quả bóng mà không làm cho nó rơi đánh “bịch” vào giữa một bụi mâm xôi được chăm sóc cẩn thận và đè bẹp bụi cây.

Bố mẹ George đã phân ra một khoảnh đất nhỏ để George tự trồng rau, hy vọng rằng nó sẽ thích việc vườn tược và khi lớn lên có thể trở thành một

nông dân trồng cây hữu cơ^[2]. Nhưng George thì lại thích nhìn lên trời hơn là nhìn xuống đất. Và thế là cái khoảnh đất nhỏ của riêng nó nằm lơ lửng, chẳng được chăm sóc gì, chỉ có mấy hòn đá, vài bụi cỏ và mặt đất trơ khấc, trong khi ông chủ thì cố công đếm hết mọi ngôi sao trên vòm trời đêm để biết xem tất cả là bao nhiêu.

BẦU TRỜI ĐÊM.

- Vào ban ngày, chúng ta chỉ thấy được một ngôi sao duy nhất trên bầu trời. Đó là ngôi sao gần chúng ta nhất, ngôi sao có ảnh hưởng lớn nhất đến cuộc sống thường nhật của chúng ta, ngôi sao mà chúng ta đã tặng cho một cái tên riêng: Mặt Trời.

- Trên bầu trời đêm, chúng ta có thể thấy một vài vật thể khác không phải là sao – đó là Mặt Trăng và các hành tinh như sao Kim, sao Hỏa, sao Mộc hay sao Thổ.

- Mặt Trăng và các hành tinh này không tự phát sáng. Chúng sáng lấp lánh vào ban đêm là nhờ phản chiếu lại ánh sáng của Mặt Trời.

- Mọi đốm phát sáng khác trên bầu trời đều là các ngôi sao, giống như Mặt Trời của chúng ta. Một số lớn hơn, một số nhỏ hơn, nhưng tất cả đều là sao. Trong một đêm trời quang, cách xa khỏi những nguồn sáng như đô thị chẳng hạn, chúng ta có thể thấy được hàng trăm ngôi sao bằng mắt thường.

Nhà Hàng Xóm thì lại hoàn toàn khác. George vẫn thường đứng trên nóc chuồng lợn và nhìn qua hàng rào sang cái khu rừng rậm rạp tuyệt vời ấy. Những bụi cây um tùm tạo thành những chỗ trốn nho nhỏ rất lý tưởng, trong khi các cây cao đều có chạc uốn lượn, đầy mần hảo cho một cậu bé leo lên. Mâm xôi gai mọc thành từng bụi lớn, những cành cây đầy gai nhọn của chúng uốn lại thành những cái vòng nhấp nhô kỳ lạ, đan cài lẫn nhau chẳng chịt như đường ray xe lửa ở một nhà ga nào đó. Vào mùa hè, giống bìm bìm uốn éo bao trùm lên hết mọi loại cây khác trong vườn chẳng khác gì một tấm mạng nhện xanh; hoa bồ công anh vàng rực nở khắp mọi nơi; nhưng cây hoa tán khổng lồ có độc và đầy gai thì lù lù nom như một sinh vật đến từ hành tinh khác, trong khi những bông lưu ly thảo be bé màu xanh nhấp nháy xinh

tươi như muôn vì sao trên cái nền xanh mơn mởn đầy cây cỏ lộn xộn của vườn sau Nhà Hàng Xóm.

Nhưng Nhà Hàng Xóm cũng là vùng lãnh thổ bị cấm. Bố mẹ George đã nói “không” rất cương quyết với cái ý tưởng là George có thể dùng nó làm sân chơi phụ. Và đó không phải là câu “không” kiểu bình thường, cái câu “không” nhẹ hều, âu yếm, bố-mẹ-nói-không-chỉ-vì-muốn-tốt-cho-con-thôi. Đó là một câu “không” thực sự, cái câu “không” mà ta không thể cãi lại được. Đó cũng là câu “không” mà George đã nhận được khi nó thử gạ gẫm bố mẹ nó rằng, vì tất cả lũ bạn nó ở trường đều có tivi – thậm chí vài đứa còn có cả tivi trong phòng ngủ! – thành ra có thể bố mẹ nó cũng nên mua một cái. Về vấn đề tivi này, George đã phải nghe một bài thuyết giáo dài lê thê của bố nó, nói rằng xem những thứ nhảm nhí ấy sẽ đầu độc trí não của nó ra sao. Nhưng khi đụng đến chuyện Nhà Hàng Xóm, nó thậm chí còn không được nghe bố thuyết giáo nữa. Chỉ đọc một câu “không” cụt lủn, chấm dứt luôn mọi chuyện.

Tuy vậy, George vẫn luôn muốn biết tại sao. Đoán rằng hỏi bố thì sẽ không được gì nữa, nó liền đem ra hỏi mẹ.

“Ôi, George,” bà thở dài một hơi trong khi thái bắp cải chồi và củ cải để cho vào bột làm bánh. Bà thường nấu bất kể thứ gì đó có được, thay vì lựa chọn các nguyên liệu và gia vị để khi nấu lên sẽ tạo thành một thứ cho ngon miệng. “Con hỏi quá nhiều câu hỏi đấy.”

“Con chỉ muốn biết tại sao con không được sang nhà hàng xóm thôi,” George năn nỉ. “Nếu mẹ nói cho con biết thì từ giờ đến hết ngày con sẽ không hỏi một câu nào nữa. Con hứa đấy.”

Mẹ nó lau tay vào cái tạp dề hoa và nháp một ngum trà tầm ma. “Thôi được rồi, George,” bà nói. “Mẹ sẽ kể cho con nghe một chuyện nếu như con giúp mẹ trộn bột làm bánh.” Bà đưa cho nó cái bát nấu bột và chiếc thìa gỗ rồi ngồi xuống, trong khi George bắt đầu trộn thứ bột vàng đặc sệt cùng những mẩu rau trắng và xanh lẫn vào nhau.

“Hồi nhà mình mới chuyển đến đây,” mẹ nó bắt đầu, “khi ấy con còn bé xíu, có một ông già sống trong căn nhà đó. Bố mẹ hầu như không bao thấy ông ta, nhưng mẹ vẫn còn nhớ rất rõ. Ông ta có bộ râu dài nhất mà mẹ từng được thấy – nó dài đến tận đầu gối ông ta kia. Không ai biết chắc ông ta bao nhiêu tuổi nhưng hàng xóm láng giềng nói ông ta đã ở đó từ lâu lắm rồi.”

“Thế rồi sau ông ấy làm sao ạ?” George hỏi, nó đã quên biến lời hứa sẽ không hỏi câu nào nữa.

“Không ai biết cả,” mẹ nó nói về bí mật.

“Tức là sao ạ?” George hỏi, thôi cả việc trộn bột.

“Chỉ thế thôi,” mẹ nó trả lời. “Hôm trước ông ta còn ở đó. Hôm sau thì đã biến mất.”

“Lỡ ông ta đi nghỉ thì sao,” George bảo.

“Nếu thế thì ông ta cũng không bao giờ quay về nữa,” mẹ nó nói. “Cuối cùng họ đến lục soát ngôi nhà nhưng chẳng thấy dấu vết gì của ông ta cả. Từ đó trở đi ngôi nhà bị bỏ không, và cũng chưa ai gặp lại ông già đó.”

“Ôi trời,” George kêu lên.

“Cách đây ít lâu,” mẹ nó nói tiếp, vừa thổi tách trà nóng, “bố mẹ nghe có tiếng động ở bên đó – tiếng đập thình thình giữa đêm khuya. Có cả ánh đèn và tiếng người. Có một bọn lang thang đã đột nhập vào và ở trong đó – cảnh sát phải đến tống cổ chúng đi. Vừa mới tuần trước thôi bố mẹ nghĩ là bố mẹ lại nghe thấy tiếng động. Bố mẹ không biết có ai trong căn nhà đó, thế nên bố con mới không muốn con lảng vảng lại gần, George ạ.”

Trong khi George nhìn vào cái lỗ đen to tướng ở hàng rào, nó nhớ lại cuộc trò chuyện của hai mẹ con. Câu chuyện mẹ đã kể cho nó nghe không hề khiến nó thôi muốn sang vườn Nhà Hàng Xóm chút nào – khu vườn nom vẫn thật bí ẩn và hấp dẫn. Nhưng, muốn sang vườn Nhà Hàng Xóm trong khi biết rõ mình không được phép là một chuyện; biết mình *phải* đi sang đó lại là chuyện khác. Vườn Nhà Hàng Xóm bỗng nhiên trở nên tối tăm, ma quái, và hết sức đáng sợ.

George cảm thấy phân vân. Một phần con người nó chỉ muốn quay về nhà với ánh nến bập bùng và mùi thức ăn kỳ quặc quen thuộc của mẹ; muốn đóng cánh cửa sau lại và ngồi trong nhà mình, an toàn và ấm cúng. Nhưng như thế cũng có nghĩa là nó sẽ bỏ mặc Freddy một mình, mà có khi nguy hiểm nữa. Nó không thể nhờ bố mẹ giúp, lỡ bố mẹ nó lại quyết định đây là vết đen cuối cùng trong lý lịch của Freddy và tống khứ chú lợn đi để biến chú thành giăm bông muối thì sao? Hít một hơi dài, George quyết định nó phải làm thôi. Nó phải sang vườn Nhà Hàng Xóm.

Nhắm nghiền mắt, nó lao qua cái lỗ ở hàng rào.

Khi sang đến bên kia và mở mắt ra, nó thấy mình đang ở chính giữa khu vườn rừng rậm. Trên đầu nó, cây che kín đến nỗi nó gần như không thể nhìn thấy bầu trời. Trời bây giờ đang tối dần và khu rừng rậm rịt này khiến trời càng tối hơn. George chỉ có thể nhìn thấy nơi đám cỏ dại cao vút đã bị giẫm nát thành lối đi. Nó liền men theo, hy vọng lối đi ấy sẽ dẫn nó đến với Freddy.

Nó vượt qua một bụi mâm xôi khổng lồ, bị gai móc rách cả quần áo và xước hết da. Đường như chúng đang vươn ra từ mọi chỗ tranh tối tranh sáng để cào những cành cây đầy gai vào cẳng tay cẳng chân nó. Lá mục nhũn nhoét dưới bàn chân nó và đám tầm ma tấn công nó với những ngón tay sắc nhọn châm đau nhói. Trong lúc đó, gió thổi xào xạc qua tán cây trên đầu nó tạo thành một âm thanh nghe nửa hát nửa thở dài, như thể đám lá đang thì thào. *Cẩn thận đấy, George... cẩn thận đấy, George...*

Lối đi dẫn George đến một khoảng trống, ngay đằng sau căn nhà. Cho đến lúc này nó vẫn chưa nhìn thấy hay nghe thấy gì từ chú lợn hư đồn của mình. Nhưng kìa, trên lớp đá lát đã nứt vỡ ở cửa sau, nó nhìn thấy chỉ có rõ rành rành hai hàng dấu chân đầy bùn. Nhờ các dấu chân ấy, George biết rõ Freddy đã đi về hướng nào. Chú lợn của nó đã xông thẳng vào căn nhà hoang qua cửa sau, cánh cửa đã bị đẩy đủ rộng để một chú lợn béo múp có thể chui qua. Tệ hơn thế, từ bên trong căn nhà đã bị bỏ hoang từ bao nhiêu năm nay hắt ra một tia sáng.

Có người ở nhà.

CHƯƠNG HAI

George quay nhìn lại khu vườn, nhìn lại lối đi mà nó vừa men theo. Nó biết mình nên quay về tìm bố mẹ. Ngay cả nếu nó có phải thú thật với bố là đã trèo qua hàng rào sang vườn Nhà Hàng Xóm đi chẳng nữa, thì cũng còn hơn là đứng đây một mình. Nó sẽ chỉ ngó qua cửa sổ để xem có thấy Freddy không, rồi sẽ quay về tìm bố.

Nó nhích lại gần cái tia sáng chói lòa đang chiếu ra từ căn nhà trống. Ánh sáng vàng rực chứ không leo lét như ánh nến ở nhà nó hay lạnh lẽo như ánh đèn nê ông xanh ở trường. Mặc dù nó sợ đến nỗi răng đánh vào nhau lập cập, ánh sáng ấy vẫn như đang lôi kéo nó về phía trước cho đến khi nó tiến tới sát cửa sổ. Nó nhòm vào trong. Cái khe hở hẹp giữa khung cửa và mảnh mảnh vừa đủ cho nó nhìn vào nhà. Nó nhận ra đó là một căn bếp, vương vãi đầy cốc chén và túi trà cũ.">

Một chuyển động đột ngột làm nó chú ý, nó liền nheo mắt nhìn xuống sàn bếp và thấy Freddy, chú lợn của nó! Chú ta đang cúi mồm vào một cái bát và soàm soạp uống no thứ chất lỏng kỳ quái gì đó màu tía.

George sợ cứng cả người – một trò lừa khủng khiếp, nó biết mà. “Tệ quá!” nó hét lên. “Thuốc độc đấy.” Nó đập mạnh lên ô kính cửa sổ. “*Không được uống, Freddy!*” nó quát.

Nhưng Freddy, vốn là một chú heo tham lam, tảng lờ tiếng kêu của cậu chủ và tiếp tục sung sướng nuốt hết thứ chất lỏng trong bát. Không kịp suy nghĩ gì, George lao qua cửa vào bếp, giằng lấy cái bát từ mồm của Freddy, đổ hết những gì còn lại trong đó xuống bồn rửa. Thứ chất lỏng màu tía vừa ừng ực chảy xuống lỗ thoát nước thì nó nghe thấy một giọng nói cất lên sau lưng.

“Cậu là ai?” giọng đó hỏi, đầy hống hách nhưng nghe vẫn có vẻ trẻ con.

George quay ngoắt lại. Đứng sau lưng nó là một con bé con. Con bé mặc bộ quần áo lạ lùng nhất trần đời, gồm cơ man những lớp vải mỏng nhiều màu đến nỗi trông như thể nó đã quần mình trong hàng lớp cánh bướm vậy.

George lắp bắp. Đứa con gái trông thì kỳ quặc thật, cái con bé với mái tóc vàng rối bù và chiếc mũ đội đầu làm bằng lông chim xanh biếc pha xanh lục này, nhưng rõ ràng là nó không đáng sợ. “Thế còn cậu,” nó phần nộ hỏi lại, “cậu nghĩ cậu là ai chứ?”

“Tớ hỏi trước cơ mà,” con bé nói. “Và dù sao thì đây cũng là nhà tớ. Vì thế tớ có quyền được biết cậu là ai nhưng tớ thì không phải cho cậu biết điều gì hết, nếu tớ không muốn.”

“Tớ là George.” Nó vênh cằm như nó vẫn thường làm mỗi khi nổi cáu. “Còn kia” – nó chỉ vào Freddy – “là con lợn của tớ. Và cậu đã bắt cóc nó.”

“Tớ không hề bắt cóc lợn của cậu,” con bé tức tối đáp lại. “Sao mà ngu thế. Tớ thì cần lợn làm gì cơ chứ? Tớ là một vũ nữ múa ba lê và ở ba lê thì không có lợn nào cả.”

“Hừ, ba lê à,” George lẩm bẩm, mặt xám xì. Bố mẹ nó đã bắt nó học múa khi nó còn bé và nó sẽ không bao giờ quên được nỗi kinh hoàng ấy. “Dù sao thì,” nó bẻ lại, “cậu cũng chưa đủ lớn để làm vũ nữ múa ba lê. Cậu chỉ là một đứa nhóc thôi.”

“Thế mà tớ lại là thành viên của đội múa ba lê đấy,” con bé kiêu kỳ nói. “Như thế cũng đủ chứng tỏ cậu biết nhiều đến mức nào rồi.”

“Được, nếu cậu người lớn đến thế, thì tại sao cậu lại tìm cách đầu độc con lợn của tớ?” George hỏi gặng.

“Đấy đâu phải là thuốc độc,” con bé khinh khỉnh đáp. “Đó là Ribena. Một thứ nước làm từ quả lý chua đen^[3] – tớ cứ tưởng là ai cũng phải biết thế chứ.”

George, vốn thường chỉ được bố mẹ cho uống thứ nước quả nhà tự ép lấy, màu sắc nhợt nhạt, vân vân đục, bỗng cảm thấy hết sức ngớ ngẩn vì không nhận ra chất lỏng màu tím đó là cái gì.

“Ồ, nhưng đây đâu phải là nhà thật của cậu, phải không?” nó nói tiếp, quyết tâm bắt bẻ con bé cho bằng được. “Nhà này thuộc về một ông già có bộ râu dài, ông ta đã mất tích từ lâu lắm rồi.”

“Đây đúng là nhà tớ,” con bé nói, cặp mắt xanh lóe lên. “Và tớ sống ở đây trừ những khi tớ phải biểu diễn trên sân khấu.”

“Thế bố mẹ cậu đâu?” George hỏi.

“Tớ không có bố mẹ nào cả.” Con bé bĩu cặp môi hồng. “Tớ là trẻ mồ côi. Người ta nhặt được tớ sau cánh gà, bọc trong một chiếc váy xòe của vũ nữ. Đoàn múa ba lê đã nhận nuôi tớ. Chính vì thế tớ mới là một vũ công tài năng

đến vậy.” Con bé khịt mũi thật to.

“Annie!” Một giọng đàn ông vang khắp căn nhà. Con bé đứng im như trời trồng.

“Annie!” Bọn trẻ lại nghe thấy tiếng gọi, lần này đang tiến đến gần hơn. “Con đâu rồi, Annie?”

“Ai thế?” George tò mò hỏi.

“Đó là... ờ... là...” Con bé đột nhiên tỏ ra chăm chú đôi giày của mình.

“Annie, con đây rồi!” Một người đàn ông cao lớn với mái tóc sẫm màu bù xù và cặp kính dày cộp, gọng to, trề xệch xẹo trên mũi, bước vào bếp. “Con lại đang làm gì thế?”

“Ồ!” Con bé toét miệng cười thật tươi. “Con vừa mới cho chú lợn này uống một ít Ribena thôi.” ">

Thoáng bực mình lướt qua khuôn mặt người đàn ông. “Annie,” ông nhấn nài nói, “bố con mình đã nói về chuyện này rồi. Bịa chuyện thì cũng chỉ có lúc thôi. Còn những lúc khác thì...” ông kéo dài giọng ra rồi ngừng bất khi nhìn thấy George đứng trong góc nhà và, bên cạnh nó, là một chú lợn đầy nước quả lý chua đen dính trên mõm và mũi, làm cho chú trông như thể đang cười.

“À... một chú lợn... Trong bếp... bố hiểu rồi...” ông chậm rãi nói trong lúc ngắm nhìn cảnh tượng ấy. “Bố xin lỗi, Annie, bố cứ tưởng con lại bịa chuyện nữa. Chào cháu.” Người đàn ông bước ngang qua căn phòng để đến bắt tay George. Rồi ông vỗ chiếu lệ một cái lên đầu chú lợn, ở chỗ giữa hai tai. “Xin chào... Chào...” Có vẻ như ông không chắc lắm phải nói gì tiếp theo.

“Cháu là George ạ,” George đỡ lời. “Còn đây là con lợn của cháu. Tên nó là Freddy.”

“Con lợn của cháu,” người đàn ông nhắc lại. Ông quay lại nhìn Annie, cô bé liền nhún vai và nhìn ông như muốn nói con-đã-bảo-mà.

“Cháu ở nhà bên cạnh,” George tiếp tục bằng cách giải thích. “Nhưng con lợn của cháu chui qua cái lỗ ở hàng rào nên cháu phải chạy sang đây bắt lại nó.”

“Tất nhiên!” Người đàn ông mỉm cười. “Chú đang băn khoăn không hiểu làm sao cháu lại vào bếp được. Chú là Eric – bố của Annie.” Ông chỉ vào con

bé tóc vàng.

“Bố của Annie ấy ă?” George láu linh nói, nhếch miệng cười với con bé. Con bé hếch mũi lên và không chịu nhìn vào mắt nó.

“Bố con chú là hàng xóm mới của nhà cháu,” chú Eric nói, đưa tay khoát một vòng quanh căn bếp, la liệt những tờ giấy dán tường đã bong tróc hết, những túi trà cũ mốc meo, những vôi nước rò rỉ và những tấm thảm trải sàn rách nát. “Nhà cửa vẫn còn hơi bề bộn. Bố con chú mới chuyển đến chưa được lâu. Thế nên chúng ta chưa từng gặp nhau.” Chú Eric vò mái tóc sẫm màu và nhíu mày. “Cháu có muốn uống gì không? Chú vừa được biết là Annie đã cho con lợn của cháu thứ gì đó rồi.”

“Cho cháu một tí Ribena,” George nói ngay.

“Hết rồi,” Annie lắc đầu nói. George xịu mặt xuống. Thật là quá xúi quẩy, ngay cả chú lợn Freddy cũng được uống nước ngon còn nó thì lại không.

Chú Eric mở một vài cái tủ trong bếp ra, nhưng tủ nào cũng trống không. Chú nhún vai vẻ như xin lỗi. “Nước trắng vậy nhé?” chú hỏi, chỉ vào vôi nước.

George gật đầu. Nó chẳng vội gì mà về nhà ăn tối ngay. Thường khi ra ngoài chơi với những đứa trẻ khác, nó rầu rĩ quay về với bố mẹ mình vì thấy họ kỳ cục quá thể. Song ngôi nhà này lại có vẻ lạ lùng đến nỗi George thấy khá khoái chí. Rốt cuộc nó cũng tìm được những người còn kỳ lạ hơn gia đình nó. Đúng lúc đang nghĩ những điều vui vẻ ấy thì chú Eric lại làm hỏng tiết hộ nó.

“Trời tối rồi đây,” chú nói, liếc ra ngoài cửa sổ. “Bố mẹ cháu có biết cháu đang ở đây không, George?” Chú nhắc một chiếc điện thoại trên bàn bếp lên. “Chú cháu mình phải gọi điện về để bố mẹ cháu khỏi lo chứ nhỉ.”

“Ồ...” George lúng túng nói.

“Số điện thoại nhà cháu thế nào?” chú Eric hỏi, ngó nó từ bên trên cặp kính. “Hay gọi vào điện thoại di động thì dễ gặp hơn?”

“Bố mẹ cháu, ờ...” George chẳng biết làm cách nào nữa. “Bố mẹ cháu không có điện thoại ă,” nó nói thật nhanh.

“Sao lại không cơ?” Annie hỏi, cặp mắt xanh của con bé tròn xoe trước cái ý nghĩ rằng có người thậm chí còn không có cả điện thoại di động.

George hơi vặn vẹo người; cả Annie lẫn chú Eric đều đang nhìn nó một cách tò mò, vì thế nó cảm thấy mình nên giải thích rõ thì hơn. “Bố mẹ cháu nghĩ rằng công nghệ kỹ thuật đang xâm chiếm thế giới,” nó nói nhanh. “Và rằng chúng ta nên sống mà không có nó. Bố mẹ cháu nghĩ rằng con người – nhân danh khoa học và các phát kiến khoa học – đang làm ô nhiễm Trái Đất bằng những phát minh hiện đại.”

“Thật sao?” Mắt chú Eric lấp lánh đằng sau cặp kính dày. “Hay nhỉ.” Đúng lúc đó thì chiếc điện thoại trong tay chú reo lên những tiếng nhạc leng keng.

“Cho con nghe đi! Cho con nghe đi! Đi mà, đi mà, đi mà, đi mà!” Annie nói, giật lấy điện thoại từ tay bố. “Mẹ!” Và rồi với một tiếng hét sung sướng, con bé lao ra khỏi bếp, điện thoại áp vào tai, bộ đồ rực rỡ bay phấp phới. “Mẹ thử đoán mà xem!” Tiếng con bé hét vang lên léo nhéo khi nó lộp cộp bước dọc hành lang ngoài sảnh. “Một thằng nhóc vừa đến, nó lạ lắm...”

Mặt George đỏ gay lên vì ngượng.

“Và nó có cả một con lợn!” Giọng Annie vọng rõ mồn một vào trong bếp.

Chú Eric liếc nhìn George, rồi nhẹ nhàng dùng chân đẩy cánh cửa bếp đóng lại.

“Và nó chưa bao giờ được uống Ribena cả!” Vẫn còn nghe thấy tiếng nói lạnh lạnh của con bé qua cánh cửa khép chặt.

Chú Eric vặn vòi để lấy nước cho George.

“Và bố mẹ nó còn không có điện thoại nữa!” Giọng Annie giờ nhỏ hơn nhưng hai chú cháu vẫn nghe rõ từng lời khiến họ hết sức bối rối.

Chú Eric bật đài và tiếng nhạc bắt đầu vang lên. “Nào, George,” chú nói to, “chú cháu mình nói đến đâu rồi nhỉ?”

“Cháu không biết ạ,” George thì thào, giọng nó gần như không nghe nổi nữa giữa những tiếng ầm ĩ mà chú Eric đã tạo ra trong bếp để chặn bớt tiếng nói chuyện điện thoại của Annie.

Chú Eric nhìn nó một cái vẻ thông cảm. “Để chú chỉ cho cháu một điều thú vị nhé,” chú nói to và lôi một cây thước kẻ nhựa từ trong túi áo ra. Chú khua khua cây thước ngay trước mũi George. “Cháu có biết đây là cái gì không?” chú lấy giọng hỏi to hết cỡ.

“Một cây thước kẻ ạ?” George đáp. Câu trả lời quá hiển nhiên.

“Đúng thế,” chú Eric vừa hét lên vừa xát cây thước kẻ vào tóc. “Xem đây!” Chú giơ cây thước lại gần dòng nước mảnh đang chảy ra từ vòi. Lập tức, dòng nước uốn cong trong không khí và chảy nghiêng đi chứ không thành dòng thẳng xuống nữa. Chú Eric giơ cây thước ra xa dòng nước và nước lại chảy xuống bình thường. Chú đưa cây thước cho George, nó cũng bắt chước xát lên tóc rồi giơ lại gần dòng nước. Hiện tượng đó lại xảy ra.

“Có phải là phép thần không ạ?” George phản kích reo lên, quên bẵng những lời ba hoa bất lịch sự của Annie, “Chú là thầy phù thủy à?”

“Không,” chú Eric đáp, bỏ cây thước trở vào túi áo trong khi nước từ vòi lại một lần nữa chảy xuống thành dòng thẳng tuột. Chú khóa vòi nước và tắt đài đi. Bây giờ trong bếp đã hoàn toàn im lặng, không còn nghe thấy tiếng Annie từ xa vọng lại nữa.

“Đó là khoa học, George à,” chú Eric nói, cả khuôn mặt chú sáng bừng lên, “Khoa học. Chiếc thước kẻ đã tích điện từ tóc cháu khi cháu xát thước lên tóc. Chúng ta không thể thấy được luồng điện tích, nhưng được thì có thể cảm thấy được.”

“Wao, thật là tuyệt,” George thở ra một hơi.

“Quả vậy,” chú Eric đồng tình. “Khoa học là một môn học hết sức tuyệt vời và cuốn hút, nó có thể giúp chúng ta hiểu được thế giới quanh mình và mọi điều kỳ diệu trên đời.”

“Chú là một nhà khoa học ạ?” George hỏi. Đột nhiên nó cảm thấy hết sức bối rối.

“Phải, đúng thế,” chú Eric trả lời.

“Nếu thế thì làm sao mà cái đó” – George chỉ vào vòi nước – “là khoa học được, trong khi chính khoa học đang hủy hoại Trái Đất và mọi thứ trên Trái Đất? Cháu không hiểu.”

“A, cậu bé thông minh,” chú Eric nói, kèm một cú vung tay. “Cháu đi ngay đến cốt lõi của vấn đề. Chú sẽ trả lời câu hỏi của cháu, nhưng để làm được điều đó, trước tiên chú phải cho cháu biết một vài điều về bản thân khoa học cái đã. Khoa học là một từ rất rộng. Nó có nghĩa là sử dụng các giác quan, trí não và khả năng quan sát của chúng ta để lý giải thế giới quanh ta.”

“Chú có chắc không ạ?” George nghi ngờ hỏi.

“Chắc chứ,” chú Eric nói. “Có rất nhiều bộ môn khoa học tự nhiên khác nhau và chúng có rất nhiều mục đích khác nhau. Bộ môn chú nghiên cứu là để tìm hiểu Như Thế Nào và Tại Sao. Tất cả đã bắt đầu như thế nào – Vũ Trụ, Hệ Mặt Trời, hành tinh của chúng ta, sự sống trên Trái Đất? Trước khi sự sống bắt đầu thì có gì? Tất cả chúng ta từ đâu đến? Chúng hoạt động như thế nào? Và tại sao? Đó là môn vật lý, George ạ, môn vật lý tuyệt diệu, hấp dẫn, đầy lý thú.”

“Nghe hay quá!” George reo lên. Chú Eric đã nhắc đến tất cả những câu hỏi mà nó vẫn thường hỏi đi hỏi lại bố mẹ nó – những câu hỏi mà họ không bao giờ có thể trả lời. Nó cũng đã thử hỏi những câu hỏi lớn ấy ở trường nhưng câu trả lời nó hay nhận được nhất là năm tới lên lớp trên thì nó sẽ biết. Đó không hẳn là câu trả lời mà nó hằng theo đuổi.

“Chú nói tiếp chứ hả?” chú Eric nhướn mày hỏi.

George đang sắp sửa nói “Ồ, vâng ạ,” thì Freddy, từ nãy đến giờ vẫn tỏ ra rất yên lặng và ngoan ngoãn, dường như đã bị lây sự phấn khích của cậu chủ. Chú lợn ì ạch nhồm dầy và rồi, với tốc độ nhanh đến lạ lùng, lao về phía trước, tai ẹp xuống đầu, chân phóng tít về phía cửa.

“*Khô-ô-ô-ông!*” chú Eric hét lên, lao mình theo sau chú lợn đang xông qua cửa bếp.

“*Dừng lạ-ạ-ạ-ạ!*” George cũng hét lên, lao theo cả hai vào căn phòng bên cạnh.

“*Éc éc éc éc éc éc!*” Freddy ré lên, rõ ràng là đang tận hưởng cái ngày xổng chuồng của mình ghê gớm.

CHƯƠNG BA

Nếu lúc trước George còn tưởng căn bếp đã là bừa bộn lắm rồi, thì căn phòng bên cạnh này lại còn bừa bãi theo một quy mô khác hẳn. Trong phòng xếp đồng hàng chồng hàng chồng sách, chồng chất cao đến nỗi một vài cột sách ngất ngưỡng ấy gần chạm trần nhà. Khi Freddy xông thẳng qua giữa phòng thì vở, sách bìa mềm, sách bọc da và những tờ giấy rời tứ tán bay lên quanh nó tựa như một cơn lốc xoáy.

“Bắt lấy nó!” chú Eric hét lớn, chú đang cố hướng cho chú lợn quay trở lại bếp.

“Cháu đang cố đây!” George hét lên đáp lại, vừa hay bị một cuốn sách bìa bọc bóng lợn tương ngay vào mặt.

“Nhanh lên!” chú Eric nói. “Phải đuổi nó ra khỏi đây.”

Với một cú nhảy ngoạn mục, bố Annie lao gọn mình lên lưng Freddy và tóm lấy hai tai con vật. Dùng cặp tai như một thứ vô lăng, chú Eric quay đầu chú lợn – lúc này vẫn đang chạy khá nhanh – và cười nó như cười một con ngựa đực chưa được thuần hóa phi qua cánh cửa, trở lại bếp.

Còn lại một mình, George ngây người ngấm nhìn xung quanh. Trước nay nó chưa bao giờ đặt chân vào một căn phòng nào giống thế này. Căn phòng không chỉ bừa bộn một cách huy hoàng tuyệt diệu khi tất tật giấy giờ đang bay lượn trên không từ từ hạ cánh xuống đất, mà còn đầy những đồ vật hết sức thú vị nữa.

Trên tường, một tấm bảng đen to tướng chỉ chít ký hiệu và những nét nguệch ngoạc uốn éo bằng phấn màu khiến nó chú ý. Trên bảng cũng có rất nhiều chữ, nhưng George không dừng lại để đọc. Còn quá nhiều thứ khác cho nó tha hồ nhìn ngấm. Ở một góc phòng, một chiếc đồng hồ quả lắc to tướng đang chậm rãi kêu tích tắc, tiếng tích tắc của quả lắc đu đưa qua lại cùng nhịp với một chuỗi trái bóng nhỏ màu bạc treo trên sợi dây rất mảnh, dường như luôn chuyển động không ngừng. Trên một cái giá gỗ là cái ống dài bằng đồng hướng về phía cửa sổ. Trông nó rất đẹp và cổ kính, George không thể không chạm thử vào lớp kim loại, cảm giác vừa êm ái vừa lạnh lạnh.

Chú Eric quay trở vào phòng, vạt áo tuột ra ngoài quần, tóc tai dựng đứng,

cặp kính vẹo đi nom thật lạ, nhưng bộ cười thoải mái lại đang hiện rõ trên khuôn mặt. Trên tay chú cầm một cuốn sách mà chú đã chop được khi cười con Freddy phi ra khỏi phòng.

“George, thật là hết sảy!” Chú Eric trông rất phấn khởi. “Chú tưởng chú đã đánh mất nó rồi cơ đấy – đây là cuốn sách mới của chú! Chú chẳng tìm thấy nó ở đâu cả. Thế mà chú lợn của cháu lại tìm ra nó hộ chú! Thật là một kết quả bất ngờ!”

George đứng ngây ra đó, tay để trên cái ống kim loại, há hốc miệng nhìn chú Eric. Nó đã định ninh rằng sắp gặp phải rắc rối đến nơi vì những thiệt hại mà chú lợn của nó vừa mới gây ra. Nhưng chú Eric còn không tỏ ra bực mình nữa. Chú không giống bất cứ người nào George đã từng gặp – hình như chú không bao giờ nổi cáu, cho dù có chuyện gì xảy ra trong nhà đi chăng nữa. Thật chẳng hiểu ra làm sao.

“Thế là chú phải cảm ơn cháu vì đã giúp chú hôm nay rồi,” chú Eric kỳ cục nói tiếp, trong lúc đặt cuốn sách bị thất lạc lên trên một cái hộp các tông.

“Giúp ấy ạ?” George yếu ớt nhắc lại, không thể tin nổi vào tai mình.

“Đúng thế, giúp,” chú Eric cả quyết. “Và bởi vì cháu có vẻ rất yêu thích khoa học, có lẽ chú có thể cho cháu biết thêm một đôi điều, coi như để cảm ơn. Chú cháu ta nên bắt đầu từ đâu nhỉ? Cháu muốn biết gì nào?”

Đầu óc George đầy ắp những câu hỏi đến nỗi nó thấy khó mà chọn ra mỗi một câu. Thay vào đó, nó chỉ vào cái ống kim loại. “Cái gì đây ạ?” nó hỏi.

“Chọn khá lắm, George, chọn khá lắm,” chú Eric sung sướng nói. “Đó là chiếc kính viễn vọng của chú. Nó đã cổ lắm rồi – bốn trăm năm về trước nó thuộc về một người tên là Galileo. Ông ấy sống ở Ý và rất thích ngước lên nhìn bầu trời đêm. Vào thời đó, người ta tin rằng mọi hành tinh trong hệ Mặt Trời của chúng ta đều xoay quanh Trái Đất – họ nghĩ rằng ngay cả Mặt Trời cũng xoay quanh hành tinh của chúng ta.”

“Nhưng cháu biết là không phải vậy,” George nói, gh mắt nhìn vào chiếc kính viễn vọng cổ. “Cháu biết là Trái Đất xoay quanh Mặt Trời mà.”

“Bây giờ thì cháu biết,” chú Eric nói. “Một trong những mục đích của khoa học là thu thập kiến thức dựa trên kinh nghiệm – cháu biết được sự thực đó là nhờ có phát hiện của Galileo từ bao nhiêu năm xưa ấy. Nhờ nhìn qua chiếc kính viễn vọng của mình, ông nhận ra rằng Trái Đất và mọi hành tinh khác

trong hệ Mặt Trời đều xoay quanh Mặt Trời. Cháu có nhìn thấy gì không?”

“Cháu nhìn thấy Mặt Trăng,” George đáp, nheo mắt nhìn vào chiếc kính viễn vọng, đã được đặt nghiêng chênh chếch để có thể nhìn qua cửa sổ phòng khách lên bầu trời đêm. “Trông như là ông trăng đang mỉm cười ấy.”

“Đó là những vết sẹo của một quá khứ dữ dội, dấu vết của vô số thiên thạch đã va chạm lên bề mặt của nó đấy,” chú Eric nói. “Cháu không thể nhìn được xa lắm với chiếc kính viễn vọng của Galileo, nhưng nếu cháu đến một đài quan sát thiên văn và nhìn qua một chiếc kính viễn vọng thật lớn, cháu sẽ thấy những ngôi sao cách đây hàng tỉ, hàng tỉ dặm^[4] – những ngôi sao ở xa đến nỗi khi ánh sáng của chúng đến được với hành tinh của chúng ta thì có thể chúng thực ra đã chết rồi.”

“Sao mà cũng chết được ạ? Thật ạ?” George hỏi dồn.

“Ồ, có chứ,” chú Eric đáp. “Nhưng trước tiên chú muốn chỉ cho cháu biết một ngôi sao được sinh ra như thế nào, và rồi chúng ta sẽ xem xem nó sẽ chết đi ra sao. Hãy chờ một lát, George, trong khi chú chuẩn bị mọi thứ – chú nghĩ là cháu sẽ thích cho mà xem.”

MẶT TRĂNG

- Mặt trăng là vệ tinh tự nhiên của một hành tinh.
- Một vệ tinh là một vật thể xoay quanh một hành tinh, và vệ tinh tự nhiên có nghĩa là nó không do con người chế tạo ra.
- Khoảng cách trung bình đến Trái Đất: 238.854 dặm (384.399 km)
- Đường kính: 2.160 dặm (3.476 km), bằng 27,3% đường kính Trái Đất.
- Diện tích bề mặt: 0,07 x diện tích bề mặt Trái Đất.
- Thể tích: 0,020 x thể tích Trái Đất. Khối lượng 0,0123 x khối lượng Trái Đất.
- Trọng lực ở đường xích đạo: bằng 16,54% trọng lực của Trái Đất ở đường xích đạo.
- Mặt Trăng mất 27,3 ngày để xoay một vòng quanh Trái Đất. Chu kỳ chiếu sáng của Mặt Trăng trên bầu trời đêm là 29 ngày rưỡi.

- Tác động rõ nhất của lực hút Mặt Trăng lên Trái Đất chính là thủy triều trên các đại dương. Vùng biển ở phía Trái Đất đối diện Mặt Trăng bị hút mạnh về phía Mặt Trăng vì ở gần hơn. Điều này tạo ra một đợt thủy triều ở vùng biển phía đó. Tương tự như vậy, vùng biển ở bên Trái Đất cách xa Mặt Trăng bị hút về phía Mặt Trời không mạnh bằng Trái Đất vì ở xa hơn. Điều này tạo ra một đợt thủy triều khác ở vùng biển phía bên kia Trái Đất.

- Mặc dù lực hấp dẫn của Mặt Trời mạnh hơn Mặt Trăng nhiều, ảnh hưởng của nó lên thủy triều chỉ bằng một nửa ảnh hưởng của Mặt Trăng bởi vì Mặt Trời ở quá xa. Khi Mặt Trăng gần như thẳng hàng với Mặt Trời và Trái Đất, lực hút của Mặt Trăng và Mặt Trời kết hợp với nhau để tạo ra những đợt thủy triều lớn (gọi là “triều sóc vọng”), hai lần một tháng.

- Mặt Trăng không có khí quyển, vì vậy bầu trời trên Mặt Trăng luôn luôn tối đen, kể cả vào ban ngày. Kể từ khi sự sống thời gian bắt đầu trên Trái Đất, trên Mặt Trăng chưa từng có trận động đất hay vụ núi lửa phun trào nào. Nên tất cả các sinh vật sống đã từng hiện diện trên Trái Đất đều nhìn thấy cùng một hình ảnh giống nhau trên Mặt Trăng.

- Từ Trái Đất chúng ta chỉ thấy được cùng một phía của Mặt Trăng. Bức ảnh đầu tiên chụp phía bên kia của Mặt Trăng là do một tàu vũ trụ thực hiện vào năm 1959.

ÁNH SÁNG VÀ CÁC NGÔI SAO

- Mọi thứ trong Vũ Trụ đều cần thời gian để di chuyển, kể cả ánh sáng.

- Trong không gian, ánh sáng luôn di chuyển với vận tốc tối đa có thể: 186.282,024 dặm (229.792,458 km) mỗi giây. Vận tốc này được gọi là vận tốc ánh sáng.

- Ánh sáng chỉ mất khoảng 1,3 giây để đi từ Trái Đất đến Mặt Trăng.

- Mặt Trời ở cách xa chúng ta hơn Mặt Trăng.

- Khi ánh sáng rời Mặt Trời, mất khoảng 8 phút 30 giây nó mới đến được với chúng ta trên Trái Đất.

- Các ngôi sao khác trên bầu trời cách xa Trái Đất hơn Mặt Trời rất, rất nhiều. Ngôi sao gần chúng ta nhất sau Mặt Trời, có tên là Proxima Centauri, và ánh sáng phải mất 4,22 năm mới di chuyển được từ đây đến Trái Đất.

- Tất cả các ngôi sao khác còn cách xa chúng ta hơn. Ánh sáng của hầu hết mọi ngôi sao chúng ta nhìn thấy trên bầu trời đêm đều đã di chuyển mất hàng trăm, hàng nghìn, hay thậm chí hàng vạn năm mới đến được mắt chúng ta. Mặc dù chúng ta vẫn nhìn thấy chúng, rất có thể một số ngôi sao trong số này không còn tồn tại nữa, nhưng chúng ta chưa biết điều đó bởi vì ánh sáng từ vụ nổ khi chúng chết đi vẫn chưa đến được với chúng ta.

- Khoảng cách trong vũ trụ có thể được đo bằng thuật ngữ **năm ánh sáng**, tức là quãng đường ánh sáng đi được trong vòng một năm. Một năm ánh sáng bằng khoảng 6.000 tỉ dặm (tức là 9500 tỉ km)

CHƯƠNG BỐN

Chú Eric đi ra cửa, thò đầu ra ngoài hành lang và gọi với lên cầu thang, “Anni-ie!”

“Gì-ì ạ-ạ?” cái giọng lạnh lạnh của con bé vang đến chỗ họ.

“Con có muốn xuống xem Sự Ra Đời và Cái Chết của Một Ngôi Sao không?” chú Eric hỏi.

“Con xem rồi,” nó đáp lại. “Nhiều lần lắm rồi.” Họ nghe thấy tiếng chân con bé xuống cầu thang, rồi một giây sau, nó thò đầu vào trong phòng. “Con ăn khoai tây rán được không?”

“Nếu nhà mình còn,” chú Eric trả lời. “Và nếu còn thì con phải đem vào phòng đọc và chia cho George với. Được

Annie mỉm cười ra chiều ngoan ngoãn và biến vào trong bếp. Hai chú cháu nghe thấy tiếng các cánh cửa tủ bị mở ra rầm rầm.

“Cháu đừng để ý đến Annie nhé,” chú Eric nhẹ nhàng nói, nhưng không nhìn George. “Nó không có ý làm gì cháu đâu. Nó chỉ...” Giọng chú bật đi và chú bước về góc cuối phòng, chú bắt đầu loay hoay với một chiếc máy tính mà trước đó George chưa nhận ra. Nó quá mải mê ngắm các thứ khác trong phòng nên không nhìn thấy cái màn hình phẳng ánh bạc với chiếc bàn phím đi kèm. Kể cũng lạ là George lại không nhìn thấy chiếc máy tính trước tiên – nó vẫn luôn ước ao có thể thuyết phục được bố mẹ mua cho một cái. Nó đang để dành tiêu vặt để mua máy tính, nhưng với mức chu cấp hiện nay (năm mươi xu một tuần) thì nó tính là sẽ mất khoảng tám năm mới đủ tiền mua một chiếc máy cũ xập xệ. Thế là, thay vào đấy, nó đành phải dùng tạm những cỗ máy cổ lỗ lù cục chạy chậm rề ở trường, cứ năm phút một lại bị treo và trên màn hình thì đầy những ngón tay dơ dáy.

Còn cái máy tính của chú Eric thì nhỏ và bóng loáng. Trông nó có vẻ rất thông minh và dễ sử dụng – đại khái như loại máy tính trên vũ trụ vậy. Chú Eric ấn một vài nút trên bàn phím và cái máy tính khẽ kêu lên ro ro trong khi những dải màu rực rỡ lóe lên trên màn hình. Chú Eric vui vẻ vỗ vỗ cái máy.

“Ông đã quên mất gì rồi đấy,” một giọng nói như giọng rôbốt cất lên. George giật bản mình. “Thế à?” Trong một thoáng, chú Eric có vẻ hơi bần

khoản.

“Đúng thế,” giọng nọ đáp. “Ông chưa giới thiệu tôi.”

“Rất xin lỗi!” chú Eric vội kêu lên. “George, đây là Cosmos^[5], máy tính của chú.”

George nuốt đánh ực một cái. Nó không biết phải nói gì.

“Cháu phải chào Cosmos đi,” chú Eric trầm nhắc George. “Nếu không thì nó sẽ phật ý đấy.”

“Xin chào, Cosmos,” George rụt rè nói. Nó chưa bao giờ nói chuyện với một cái máy tính, nên không biết phải nhìn vào đâu.

“Xin chào, George,” Cosmos đáp. “Eric, ông còn quên nữa đấy.”

“Gì nữa thế?” chú Eric hỏi.

“Chưa cho George biết tôi là chiếc máy tính thông minh nhất trên thế giới.”

Chú Eric ngược mắt nhìn lên trời. “George,” chú kiên nhẫn nói. “Cosmos là chiếc máy tính thông minh nhất trên thế giới.”

“Phải,” Cosmos đồng tình. “Đúng vậy. Trong tương lai, sẽ có những chiếc máy khác thông minh hơn tôi. Nhưng trong quá khứ hay hiện tại thì không.”

“Chú xin lỗi,” chú Eric thì thầm với George. “Bọn máy tính này nhiều khi cũng hay tự ái lắm.”

“Tôi còn thông minh hơn cả Eric nữa,” Cosmos huênh hoang.

“Ai bảo?” chú Eric cau kính vặc lại, trừng mắt nhìn cái màn hình.

“Tôi bảo,” Cosmos nói. “Tôi có thể tính được hàng tỉ con số chỉ trong một nano^[6] giây. Cậu chưa kịp nói xong 'Cosmos thật tuyệt' thì tôi đã tính được tuổi của các hành tinh, sao chổi, các vì sao và các dải thiên hà. Cậu chưa kịp nói xong câu 'Cosmos là chiếc máy tính tuyệt diệu nhất mà tôi từng được thấy, nó quả là phi thường' thì tôi đã có thể...”

“Thôi được rồi, thôi được rồi,” chú Eric nói. “Cosmos, mi là chiếc máy tính siêu nhất mà chúng ta từng thấy. Giờ thì bắt đầu được chưa? Ta muốn cho George thấy một ngôi sao được sinh ra như thế nào.”

“Không,” Cosmos nói.

“*Không à?*” chú Eric nhắc lại. “Mi nói, *Không*, nghĩa là thế nào hờ cái máy chết tiệt kia?”

“Tôi không muốn,” Cosmos kiêu căng đáp. “Và tôi không phải là cái máy chết tiệt. Tôi là chiếc máy tính thông minh nhất đã từng được...”

“Ôi, xin làm ơn *đi-i-i-i*,” George ngắt lời nó, năn nỉ. “Làm ơn đi mà, Cosmos, tôi rất muốn biết một ngôi sao được sinh ra như thế nào. Bạn làm ơn chỉ cho tôi biết được không?”

Cosmos không nói gì.

“Ồ, thôi nào, Cosmos,” chú Eric cũng hòa vào. “Hãy cho George thấy một vài kỳ quan của Vũ Trụ đi.”

“Có thể,” Cosmos hờn dỗi nói.”>

“Trình độ khoa học của George không được cao cho lắm,” chú Eric nói tiếp. “Vì vậy đây là cơ hội của chúng ta, Cosmos ạ, để chỉ cho cậu bé thấy mặt kia của khoa học.”

“Cậu ta phải đọc lời Tuyên Thệ đã,” Cosmos yêu cầu.

“Có lý – Cosmos giỏi lắm,” chú Eric nói và nhảy tới bên cạnh chiếc bảng đen. George quay người và nhìn ngắm kỹ hơn những dòng chữ trên đó – nó giống như một bài thơ.

“George,” chú Eric hỏi, “cháu có muốn được học bộ môn vĩ đại nhất trong toàn Vũ Trụ này không?”

“Ôi, có ạ!” George kêu lên.

“Cháu đã sẵn sàng cho một lời thề đặc biệt trước khi bắt đầu chưa? Hứa rằng cháu sẽ chỉ sử dụng tri thức của mình phục vụ cho cái thiện chứ không phải cho cái ác?” Chú Eric chăm chăm nhìn George qua cặp kính dày. Giọng chú đã thay đổi – bây giờ chú nói vẻ trang nghiêm. “Việc này rất hệ trọng, George ạ. Khoa học có thể là sức mạnh để làm điều tốt, nhưng như cháu đã chỉ ra cho chú lúc nãy, nó cũng có thể gây ra nhiều tai họa.”

George đứng thẳng người lên và nhìn sâu vào mắt chú Eric. “Cháu sẵn sàng,” nó quả quyết.

“Vậy thì,” chú Eric bảo, “hãy nhìn vào những dòng chữ trên tấm bảng đen

này. Đó là lời Tuyên Thệ của Nhà Khoa Học. Nếu cháu đồng ý với nó, hãy đọc to lời Tuyên Thệ lên.”

George đọc những dòng chữ trên bảng và suy nghĩ về chúng trong chốc lát. Lời Tuyên Thệ không khiến nó sợ. Ngược lại, những từ ngữ ấy còn khiến trong người nó dâng lên một cảm giác nôn nao háo hức lan đến tận đầu ngón chân. Nó đọc to lời Tuyên Thệ, đúng như chú Eric đã hướng dẫn.

“Tôi xin thề sẽ sử dụng những tri thức khoa học của mình để phục vụ cho lợi ích của Nhân Loại. Tôi xin hứa sẽ không bao giờ làm hại bất kỳ ai trong quá trình tìm kiếm hiểu biết của mình...”

Cửa phòng khách mở ra và Annie rón rén bước vào, tay ôm một gói khoai tây rán đủ các vị.

“Đọc tiếp đi,” chú Eric động viên. “Cháu đang đọc khá lắm.”

“Tôi sẽ can đảm và cẩn thận trong công cuộc tìm kiếm những tri thức vĩ đại hơn nữa về mọi bí ẩn. Tôi sẽ không sử dụng những tri thức khoa học cho lợi ích của cá nhân mình hay trao nó cho những kẻ mưu toan phá hoại hành tinh tươi đẹp nơi chúng ta đang sống.”

“Nếu tôi phá bỏ lời Tuyên Thệ này thì cầu cho vẻ đẹp và sự diệu kỳ của Vũ Trụ mãi mãi lánh xa tôi...”

Chú Eric vỗ tay. Annie thối phòng một vỏ túi khoai tây rán rồi đập vỡ. Cosmos phát lên một mảng cầu vồng đủ màu sắc sáng rực lên trên màn hình.

“Giỏi lắm, George,” chú Eric nói. “Bây giờ cháu đã là thành viên trẻ thứ hai trong Hội Nghiên cứu Khoa học vì lợi ích nhân loại rồi đấy.”

“Xin đón chào cậu,” Cosmos nói. “Từ giờ trở đi tôi sẽ chấp nhận lệnh của cậu.”

“Và tớ sẽ chia khoai tây rán cho cậu!” Annie chen vào.

“Annie, suyt!” chú Eric nói. “Bây giờ mới đến đoạn hấp dẫn đây. George, giờ thì cháu được phép sử dụng chiếc khóa bí mật để mở cửa Vũ Trụ rồi đấy.”

“Thật sao?” George hỏi. “Nó ở đâu ạ?”

“Hãy qua chỗ Cosmos,” chú Eric khẽ nói, “và nhìn vào bàn phím của nó.

Cháu có thể đoán được cháu cần nhấn phím nào không? Cháu có thể nghĩ ra được phím nào sẽ là chiếc chìa khóa bí mật mở cửa Vũ Trụ không ^[7]? Annie – đừng nói gì nh!”

George liền làm theo. Cosmos có thể là chiếc máy tính thông minh nhất thế giới, nhưng bàn phím của nó thì vẫn là chiếc bàn phím bình thường, quen thuộc, với những chữ cái và ký hiệu sắp xếp theo thứ tự chẳng khác gì chiếc máy cũ rích nhất hạng ở trường. George nghĩ rất lung. Phím nào sẽ là chiếc chìa khóa mở cửa Vũ Trụ cho nó? Nó lại nhìn vào bàn phím – và đột nhiên nó nghĩ ra.

“Là phím này, phải không ạ?” nó hỏi chú Eric, ngón tay để lơ lửng trên bàn phím.

Chú Eric gật đầu. “Nhấn nó đi, George. Để bắt đầu.”

Ngón tay của George nhấn xuống phím ENTER.

Ánh sáng trong phòng bỗng mờ dần đi...

“Xin chào đón các bạn,” Cosmos nói, phát ra một điệu kèn lệnh đã được số hóa, “đến với Vũ Trụ.”

CHƯƠNG NĂM

Trong phòng mỗi lúc một tối hơn. “Lại đây ngồi đi, George,” Annie gọi, con bé đã chồm chệ trên một chiếc sofa lớn êm ái. George ngồi xuống bên cạnh con bé, và sau mấy giây, nó nhìn thấy một tia sáng nhỏ xíu trắng rực chói mắt. Tia sáng phát ra từ màn hình của Cosmos. Tia sáng chiếu đến giữa phòng, lơ lửng ở đó một lát rồi bắt đầu vạch nên một hình dạng trong không khí. Nó di chuyển từ trái sang phải thành một đường thẳng rồi xỏ thẳng xuống sàn. Để lại phía sau một đường ánh sáng rực rỡ, nó quay một góc nữa để tạo thành ba cạnh của một hình chữ nhật. Thêm một góc vuông nữa và tia sáng đã quay lại điểm khởi đầu. Trong giây lát trông nó chỉ như một hình thù phẳng lơ lửng trong không khí, nhưng rồi bỗng nhiên nó biến thành một vật rất thật và quen thuộc.

“Nhưng trông nó giống một cái...” George nói, bây giờ nó mới nhận ra đó là cái gì.

“Một cái cửa sổ,” chú Eric tự hào nói. “Cosmos đã dựng cho chúng ta một ô cửa sổ nhìn vào Vũ Trụ. Cháu chú ý nhé.”

Tia sáng biến mất, để lại lơ lửng trong không khí ô cửa sổ mà nó đã vẽ nên ở giữa phòng khách của chú Eric. Mặc dù đường viền của ô cửa vẫn còn sáng rực, bây giờ trông nó giống hệt một ô cửa sổ thật. Nó có một tấm kính lớn gắn vào panô cửa và khung kim loại. Bên ngoài nó là một quang cảnh. Nhưng đó không phải là quang cảnh của nhà chú Eric, hay của bất kỳ ngôi nhà, con đường hay thành phố nào, hay bất kỳ nơi nào khác mà George đã từng được thấy.

Thay vào đó, qua ô cửa. George nhìn thấy một màn đêm tuyệt diệu, rộng mênh mông, có điểm hằng hà vô số những ngôi sao nhỏ xíu sáng rực. Nó liền bắt đầu đếm chúng.

“George,” Cosmos nói bằng giọng rô bốt của mình, “trong Vũ Trụ có tới hàng tỉ, hàng tỉ ngôi sao. Trừ phi cậu thông minh như tôi, không thì cậu không thể đếm hết chúng đâu.”

“Cosmos, tại sao lại có nhiều đến thế?” George kinh ngạc hỏi.

“Luôn luôn có những ngôi sao mới sinh ra,” chiếc máy vi tính thông minh

trả lời. “Chúng sinh ra từ những đám mây khổng lồ gồm toàn khí và bụi. Tôi sẽ chỉ cho cậu thấy điều đó xảy ra như thế nào.”

“Phải mất bao lâu thì một ngôi sao mới ra đời được?” George hỏi.

“Phải hàng chục triệu năm,” Cosmos trả lời. “Tôi hy vọng là cậu đang không vội.”

“Chắc, chắc,” chú Eric nói, chú đang ngồi xếp bằng ở trên sàn nhà bên cạnh chiếc sofa, hai cẳng chân dài ngoẵng co gập lại. Trông chú như một con nhện khổng lồ thân thiện. “Đừng lo, George, chú đã làm cho nó chạy nhanh lên rất nhiều rồi. Cháu sẽ vẫn kịp về nhà ăn tối đấy. Annie, đưa khoai tây đây nào. Không biết cháu thì thế nào George ạ, chứ chú, Vũ Trụ luôn làm chú thấy đói bụng.”

“Ôi trời,” Annie nói, có vẻ xấu hổ. Có tiếng sột soạt lúc con bé lục lọi bên trong cái túi to tướng. “Con phải đi lấy thêm thôi.” Nó nhảy khỏi chiếc sofa và chạy vào bếp.

Annie vừa ra khỏi phòng thì George nhận thấy có điều gì đó ở cảnh tượng không gian nó nhìn thấy qua ô cửa sổ: không phải chỗ nào cũng có những ngôi sao bé xíu. Ở góc dưới của ô cửa nó nhìn thấy một mảng đen tuyền, không hề có một ngôi sao nào cả.

“Chuyện gì đang xảy ra ở đó thế ạ?” Nó chỉ.

“Chú cháu ta cùng xem nhé?” chú Eric nói. Chú bấm một nút trên cái điều khiển từ xa và quang cảnh ngoài cửa sổ dường như phóng đại về phía mảng tối. Khi nhìn được gần hơn, George nhận ra là một đám mây khổng lồ đang lơ lửng ở chỗ đó. Ô cửa sổ tiếp tục tiến về phía trước cho đến khi họ nhìn được bên trong đám mây, và George có thể thấy đúng là gồm toàn khí và bụi, như Cosmos đã nói.

“Cái gì thế ạ?” nó hỏi. “Và nó ở đâu vậy ạ?”

“Đây là một đám mây rất lớn ở ngoài vũ trụ, lớn hơn nhiều những đám mây chúng ta thấy trên trời,” chú Eric đáp, “nó được tạo bởi các phần tử bé tí xíu đang trôi nổi bên trong. Có vô số phần tử, và thế là đám mây trở nên kếp xù – nó to đến nỗi ta có thể bỏ hàng triệu, hàng triệu Trái Đất vào trong. Từ đám mây này sẽ có rất nhiều ngôi sao ra đời.”

Bên trong đám mây, George có thể nhìn thấy vô số phần tử đang di

chuyển, một ổ cụm lại với nhau tạo thành những tầng vật chất lớn. Những tầng này xoay tròn, xoay tít, liên tục thu hút thêm nhiều phần tử nữa. Nhưng khi phần tử cụm lại, các tầng vật chất quay tròn ấy không lớn lên – trái lại, dường như chúng mỗi lúc một nhỏ đi, như thể có cái gì đó đang bóp chặt chúng. Trông như thể một người đang nặn những cục bột khổng lồ trong vũ trụ vậy. Một trong những quả cầu khổng lồ ấy giờ đã tiến đến khá gần cửa sổ, và George có thể nhìn thấy nó quay tít, mỗi lúc một nhỏ đi. Càng nhỏ đi như vậy thì nó càng trở nên nóng hơn – nóng đến nỗi George có thể cảm thấy hơi nóng lan đến tận chỗ ngồi của mình trên chiếc sofa. Và rồi quả cầu bắt đầu tỏa ra thứ ánh sáng nhờ nhờ nhưng trông cực kỳ đáng sợ.

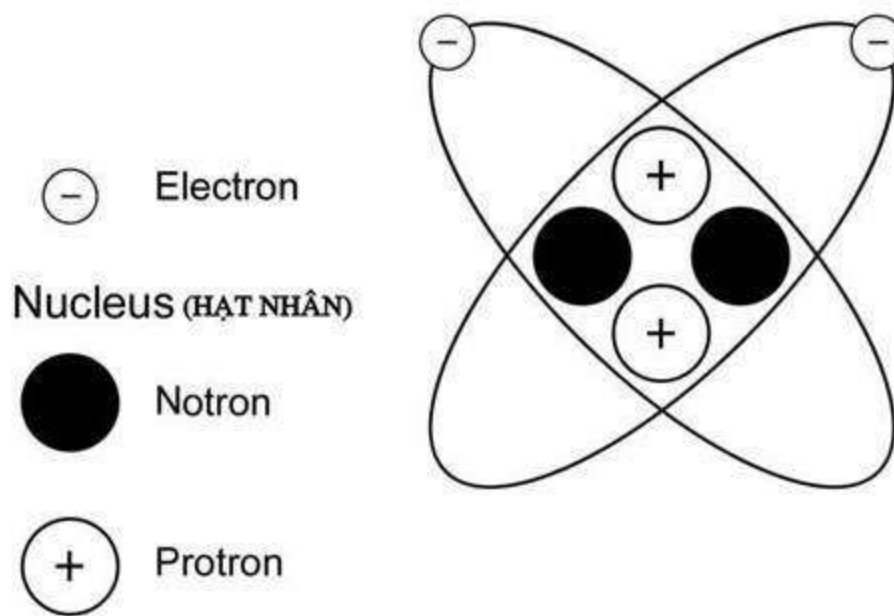
CÁC PHẦN TỬ

- *Hạt cơ bản là thứ nhỏ nhất, không thể chia ra thành những phần tử nhỏ hơn được nữa, ví dụ như electron, mang điện tích (điện tử), và hạt photon, mang ánh sáng (quang tử).*

- *Nguyên tử không phải là một hạt cơ bản, vì nó được cấu tạo từ nhiều hạt electron xoay quanh một hạt nhân nằm ở giữa, giống như các hành tinh xoay quanh Mặt Trời vậy. Hạt nhân được cấu tạo từ các proton và neutron xếp chặt bên cạnh nhau.*

- *Trước kia người ta nghĩ rằng proton và neutron cũng là các hạt cơ bản, nhưng ngày nay chúng ta đã biết rằng chúng được cấu tạo từ những phần tử nhỏ hơn gọi là hạt quark gắn kết với nhau nhờ hạt trao đổi gluon, những phần tử có lực rất mạnh tác động lên hạt quark nhưng không tác động đến electron hay photon.*

Một nguyên tử Heli: 2 notron và 2 proton ở trong lõi và 2 điện tử bay xung quanh



“Tại sao nó lại tỏa sáng ợ?” George hỏi.

“Nó càng thu nhỏ lại bao nhiêu,” chú Eric nói, “thì càng nóng lên bấy nhiêu. Càng nóng lên thì nó càng tỏa sáng rực rỡ hơn. Chẳng mấy chốc nó sẽ trở nên quá nóng.” Chú chộp lấy hai cặp kính râm hình thù kỳ lạ từ một đồng đồ linh tinh trên sàn.

“Đeo cái này vào,” chú bảo George, và tự mình cũng đeo kính lên. “Ánh sáng sẽ chói đến mức cháu không thể nhìn nổi bằng mắt thường đâu.””>

Vừa hay George đeo cặp kính đen sì lên thì quả cầu nổ từ trong ra, bắn tung lớp vỏ khí nóng rực bên ngoài đi khắp mọi hướng. Sau vụ nổ, quả cầu sáng rực tựa Mặt Trời.

“Wao!” George reo lên. “Đó là Mặt Trời ợ?”

“Có thể,” chú Eric đáp. “Các ngôi sao được sinh ra như vậy, và Mặt Trời của chúng ta cũng là một ngôi sao. Khi một khối lượng khổng lồ khí và bụi kết hợp lại, trở nên dày đặc và nóng rực, như cháu vừa thấy đấy, thì các phân tử ở trong lòng quả cầu bị ép chặt với nhau đến nỗi chúng bắt đầu tan chảy hoặc cụm lại, và sản sinh ra một nguồn năng lượng cực lớn. Hiện tượng đó gọi là phản ứng tổng hợp hạt nhân. Phản ứng này mạnh đến nỗi khi xảy ra, nó

làm bắn tung lớp vỏ ngoài của quả cầu, và phần còn lại biến thành một ngôi sao. Đó chính là những gì cháu vừa được chứng kiến đây.”

Ngôi sao giờ đang tỏa sáng rực rỡ ở xa xa. Đó quả là một cảnh tượng tuyệt đẹp. Nếu không có cặp kính râm đặc biệt, hẳn họ đã không thể nhìn thấy gì mấy, vì ngôi sao sáng quá.

George ngắm ngôi sao không chớp mắt, kinh ngạc trước năng lượng của nó. Thỉnh thoảng nó lại nhìn thấy những luồng khí mạnh sáng rực văng ra khỏi bề mặt ngôi sao xa tới hàng nghìn dặm, với vận tốc không thể tưởng tượng nổi.

“Và ngôi sao sẽ cứ sáng như thế này mãi ă?” George hỏi.

“Không có gì là mãi mãi cả, George à.” chú Eric trả lời. “Nếu các ngôi sao tỏa sáng mãi mãi thì chúng ta sẽ không có mặt trên đời này. Trong lòng của chúng, các ngôi sao biến các phần tử nhỏ thành những phần tử lớn hơn. Đây chính là phản ứng tổng hợp hạt nhân: các phần tử nhỏ bị tan chảy và hòa quyện vào nhau, và các nguyên tử lớn hơn được tạo ra từ các nguyên tử nhỏ hơn. Năng lượng mà sự tổng hợp này giải phóng ra là hết sức lớn, và chính năng lượng ấy đã làm cho ngôi sao tỏa sáng. Hầu như tất cả những thành phần cấu tạo nên chú cháu ta đều đã được tạo ra trong lòng các ngôi sao tồn tại trước Trái Đất rất lâu. Vì vậy cháu có thể nói rằng tất cả chúng ta đều là con cháu của các ngôi sao! Khi các ngôi sao nổ, cách đây đã lâu lắm rồi, chúng ném vào khoảng không những nguyên tử lớn mà chúng đã tạo ra ấy. Chuyện cũng sẽ xảy ra tương tự với ngôi sao cháu đang ngắm, bên ngoài cửa sổ này. Nó sẽ nổ tung khi cuộc đời của nó kết thúc, khi không còn các phần tử nhỏ để kết hợp lại thành các phần tử lớn nữa. Vụ nổ này sẽ đưa vào không gian mọi nguyên tử lớn mà ngôi sao đã tạo ra trong lòng mình.”

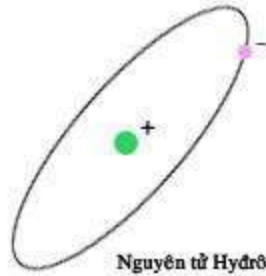
VẬT CHẤT

- *Vật chất được tạo nên từ nhiều loại nguyên tử khác nhau. Loại nguyên tử, hay nguyên tố, được quyết định bởi số lượng proton có trong hạt nhân. Số lượng này có thể lên đến 118, số neutron bằng hoặc hơn thế rất nhiều.*

- *Nguyên tử đơn giản nhất là hydro, hạt nhân của nó chỉ có một proton và không có neutron nào.*

- *Nguyên tử lớn nhất có trong tự nhiên là uranium, hạt nhân của nó bao*

gồm 92 proton và 148 notron.



- Các nhà khoa học cho rằng 90% tổng số nguyên tử trong Vũ Trụ là nguyên tử hydro.

- 10% còn lại là 117 nguyên tử khác với nhiều tỷ lệ khác nhau. Có một số nguyên tử đặc biệt hiếm.

- Khi các nguyên tử nối lại với nhau thành chuỗi thì chúng tạo thành một phân tử. Có vô số phân tử, với đủ các kích cỡ khác nhau, và các nhà khoa học luôn không ngừng tạo ra các phân tử mới trong phòng thí nghiệm.

- Trước khi các ngôi sao ra đời, chỉ có thể tìm được những phân tử đơn giản nhất trong vũ trụ. Thường thấy nhất là phân tử Hydro, nằm trong đám mây khí khổng lồ trong không gian vũ trụ, nơi những ngôi sao sẽ ra đời.

Bên ngoài cửa sổ, ngôi sao trông có vẻ giận dữ. Ánh sáng vàng rực của nó đang chuyển sang màu đỏ ôi trong khi nó tiếp tục lớn lên, cho tới khi lớn đến nỗi không còn nhìn thấy gì khác ngoài ô cửa nữa. George thấy như ngôi sao sắp sủa nổ tung bất kỳ lúc nào. Chú Eric lại bấm và cái điều khiển từ xa và lập tức ô cửa sổ lùi ra xa ngôi sao vẫn đang mỗi lúc một phình ra và đỏ hơn.

“Đáng kinh ngạc không!” chú Eric reo lên. “Đầu tiên quả cầu thu nhỏ lại và một ngôi sao ra đời, rồi ngôi sao mỗi lúc một to lên! Và giờ lại còn sắp nổ tung! Mà cháu có làm gì thì cũng nhớ không được bỏ kính ra đấy nhé!”

George nhìn ngôi sao như bị thôi miên. Đột nhiên, mãi lâu sau khi nó đã lớn đến một kích cỡ không ai có thể tưởng tượng nổi, thì vụ nổ lớn nhất mà George từng chứng kiến xảy ra ngay trước mắt cậu chàng. Toàn bộ ngôi sao nổ tung, ném vào khoảng không một lượng lớn khí nhẹ nóng đỏ, cùng với tất cả những nguyên tử mới mà nó đã tạo ra. Sau vụ nổ, George thấy tất cả những gì còn lại của ngôi sao chỉ là một đám mây mới tuyệt đẹp, đầy màu sắc

kỳ lạ và vật chất mới.

“Ôôôô-aaaa!” nó kêu lên, cảm thấy như đang được ngấm một màn bắn pháo hoa ngoạn mục nhất trần đời.

“Cháu thấy đấy,” chú Eric nói, “dần dần, đám mây rực rỡ màu sắc mà cháu đang thấy đây sẽ hòa với các đám mây khác, từ những ngôi sao xa xôi khác đã phát nổ. Khi chúng nguội đi, toàn bộ khí trong những đám mây này sẽ quyện vào với nhau thành một đám mây khác lớn hơn nhiều, và các ngôi sao khác sẽ lại được sinh ra từ trong đó. Ở gần nơi những ngôi sao này xuất hiện, mọi nguyên tố còn thừa sẽ cụm lại thành những vật thể có kích thước lớn nhỏ khác nhau, nhưng tất cả đều quá nhỏ để tự trở thành một ngôi sao. Một số vật thể này sẽ trở thành tinh cầu, và cùng với thời gian, tinh cầu sẽ trở thành hành tinh. Trong thực tế thì cần một khoảng thời gian rất dài – phải mất hàng chục triệu năm!”

“Wao!” George đã hoàn toàn bị mê hoặc.

“Nhưng chú cháu mình không thể đợi lâu đến thế được, vì cháu còn phải về nhà để ăn tối nữa chứ,” chú Eric nói, đi đến chỗ Cosmos và nhấn một vài phím nữa. “Để chú làm cho nó chạy nhanh lên một chút. Nào!”

Chỉ trong chớp mắt, hàng chục triệu năm mà chú Eric vừa nói tới đã trôi qua. Lớp khí từ vụ nổ của hàng chục ngôi sao đã tập hợp lại thành một đám mây không lồ. Trong đám mây này, những ngôi sao mới đang xuất hiện khắp mọi nơi, cho tới khi một ngôi sao hiện ra ngay bên ngoài cửa sổ. Vẻ rực rỡ của ngôi sao ấy khiến cho tất cả các ngôi sao kia trở nên rất khó phát hiện. Cách ngôi sao mới này một quãng, lớp khí còn lại của đám mây đang lạnh buốt dần và tụ thành những thiên thạch nhỏ phủ băng. George nhìn thấy một trong những thiên thạch này đang lao thẳng về phía ô cửa sổ. Nó mở miệng toan cảnh báo cho chú Eric, nhưng tảng thiên thạch di chuyển quá nhanh. George chưa kịp nói gì thì nó đã đập vào tấm kính “xoảng” một tiếng ầm vang, làm cả căn nhà như rung lên.

George sợ quá nhảy dựng lên và ngã khỏi chiếc sofa. “Cái gì thế ạ?” nó hét lên hỏi chú Eric.

“Ồi!” chú Eric nói, tay vẫn gõ lia l trên bàn phím của Cosmos. “Chú xin lỗi. Chú không nghĩ là nó sẽ đập thẳng vào như thế.”

“Ông phải cẩn thận hơn chứ,” Cosmos trách móc. “Đây có phải là lần đầu tiên chúng ta gặp tai nạn đâu.”

“Đó là cái gì thế ạ?” George hỏi, bây giờ nó mới nhận ra mình đang ôm chặt một con gấu nhồi bông nhỏ mà hẳn là Annie đã bỏ quên trên sofa. Nó thấy hơi chóng mặt.

“Chúng ta vừa bị một sao chổi tí hon đập phải,” chú Eric thừa nhận, vẻ hơi ngượng ngùng. “Xin lỗi tất cả. Chú không cố ý để chuyện đó xảy ra.”

“Một cái gì tí hon cơ ạ?” George hỏi, cảm thấy căn phòng đang quay tít quanh mình.

Chú Eric gõ một vài lệnh nữa cho Cosmos. “Chú nghĩ hôm nay thế là đủ rồi,” chú nói. “Cháu có ổn không, George?” Chú tháo kính ra và nhìn chăm chú vào mặt George. “Trông cháu hơi xanh đấy.” Giọng chú nghe đầy lo ngại. “Ôi chà chà, thế mà chú cứ tưởng là sẽ vui lắm. Annie!” chú gọi vói vào trong bếp. “Con đem ra cho George một cốc nước nhé! Ôi chà chà. Ôi chà chà oi.”

Annie đi vào, bước bằng mấy đầu ngón chân. Con bé đang cầm hết sức cẩn thận tách trà đầy, nhưng nước trà vẫn sóng sánh ra cả hai bên. Chú lợn Freddy bám theo con bé dính như keo, cặp mắt lợn của nó ngược lên nhìn Annie vẽ đầy âu yếm ngưỡng mộ. Con bé chìa tách trà ra cho George.

“Đừng lo,” con bé ân cần nói. “Lần đầu tiên tớ cũng thấy chóng hết cả mặt. Bố,” – nó lên giọng ra lệnh – “bố phải để cho George về nhà đi. Bạn ấy xem Vũ Trụ thế là đủ lắm rồi.”

“Ừ, ừ, bố nghĩ con nói đúng đấy,” chú Eric nói, trông vẫn rất lo lắng.

“Nhưng lý thú thế cơ mà!” George phản đối. “Cháu không xem thêm được ạ?”

“Không, thật đấy, chú nghĩ thế là đủ rồi,” chú Eric vội nói, vớ lấy một cái áo khoác mặc vào. “Ngay bây giờ chú sẽ dẫn cháu về nhà. Cosmos, mi có nhiệm vụ trông Annie mấy phút đấy nhé. Đi thôi, George, đưa chú lợn của cháu đi nào.”

“Hôm khác cháu quay lại được chứ ạ?” George há hức hỏi.

Chú Eric thôi không loay hoay với nào là áo khoác, nào là chìa khóa, nào là giày đi ngoài trời nữa, và mỉm cười. “Chú dám chắc là được chứ,” chú đáp

“Nhưng cậu phải hứa không cho ai biết về Cosmos,” Annie thêm vào.

“Nó là một bí mật à?” George há hức hỏi.

“Đúng thế,” Annie nói. “Nó là một bí mật lớn khổng lồ kinh khủng tuyệt vời, lớn hơn gấp vạn gấp triệu gấp tỉ lần bất kỳ bí mật nào cậu đã từng được nghe.”

“Thôi nào, Annie,” chú Eric nghiêm khắc nói. “Bố đã bảo với con ti tỉ không phải là một số thực kia mà. Hãy chào tạm biệt George và chú lợn của bạn ấy đi.”

Annie vẫy tay và mỉm cười với George.

“Tạm biệt, George,” Cosmos cũng lên tiếng. “Cảm ơn cậu đã sử dụng năng lực mạnh mẽ vô cùng của tôi.”

“Cảm ơn, Cosmos,” George lịch sự nói.

Rồi chú Eric dẫn nó và Freddy ra khỏi hành lang, ra khỏi cửa trước và trở về với cuộc sống thực trên hành tinh Trái Đất.

CHƯƠNG SÁU

Ngày hôm sau ở trường, George không thể thôi nghĩ về những điều kỳ diệu nó đã được thấy ở nhà chú Eric. Nào là những đám mây khổng lồ và vũ trụ và những thiên thạch lao vun vút! Nào là Cosmos, chiếc máy tính thông minh nhất thế giới! Và họ lại sống ngay cạnh nhà nó, George, thằng bé với hai vị phụ huynh thậm chí còn không cho phép con mình có trong nhà một chiếc máy vi tính bình thường. Con phẫn khích dâng trào đến độ gần như không chịu nổi, nhất là giờ đây George lại đang phải ngồi ở cái bàn chán ngắt của nó ở trường.

Nó lấy bút chì màu nguệch ngoạc lên cuốn vở trước mặt cố phác họa lại hình dáng chiếc máy tính tuyệt vời của chú Eric – chiếc máy tính có thể dựng lên một ô cửa sổ từ hư không, và qua ô cửa sổ đó, chỉ cho ta thấy cả sự ra đời lẫn cái chết của một vì sao. Nhưng mặc dù George có thể nhìn thấy chiếc máy tính rất rõ ràng trong đầu, bàn tay nó vẫn không thể vẽ lại được giống những gì nó đã thấy. Thật là bực cả mình. Nó cứ phải liên tục gạch đi vẽ lại, cho đến khi cả trang giấy trông giống như một nét nguệch ngoạc khổng lồ vậy.

“Ui!” nó bất thành linh kêu lên khi bị một viên đạn giấy đập trúng sau đầu.

“A, George,” Tiến sĩ Reeper, thầy giáo của nó, nói. “Vây ra chiều nay rút cuộc trò cũng ở đây với chúng tôi đây. Hay quá nhỉ.”

George giật mình nhìn lên. Tiến sĩ Reeper đang đứng lững lững ngay trước mặt, nhìn xuống nó qua cặp mắt kính đã hơi mờ xỉn. Trên áo khoác của thầy có một vệt mực loang to màu xanh, gợi cho George nhớ đến hình dạng một ngôi sao nổ tung.

“Trò có điều gì muốn cho cả lớp biết không?” Tiến sĩ Reeper hỏi, nhòm xuống quyển vở của George mà nó đang vội vã che đi. “Một điều gì đó ngoài ‘Ui!’, từ duy nhất mà tôi nghe trò thốt ra hôm nay?”

“Không, không có gì cả ạ,” George đáp, giọng nó nghệt lại the thé.

“Trò không muốn nói: ‘Thưa Tiến sĩ Reeper, đây là bài tập về nhà mà em đã bỏ cả cuối tuần ra để làm’ sao?”

“Ồ, em...” George ngượng ngịu nói.

“Hay là: ‘Thưa Tiến sĩ Reeper, em đã rất chăm chú lắng nghe từng lời thầy giảng, chép chúng lại, thêm một vài nhận xét của riêng mình, và đây chính là công trình đó của em, nó sẽ khiến thầy hết sức hài lòng?’”

“O...” George lúng búng, không biết phải làm sao để thoát ra được.

“Tất nhiên là trò không thể rồi,” Tiến sĩ Reeper dần từng tiếng. “Dù sao thì tôi cũng chỉ là một anh giáo quèn, đứng trên bục giảng cả ngày thao thao bất tuyệt cho riêng tôi vui chứ chẳng dám mong đợi lúc nào đó một ai đó sẽ thu thập được điều gì đó có giá trị, nhờ vào cố gắng giáo dục của tôi.”

“Em có nghe mà, thầy,” George chống chế, nó đang bắt đầu cảm thấy có lỗi.

“Đừng có cố nịnh tôi,” Tiến sĩ Reeper nói vẻ dữ dằn. “Chẳng có nước non gì đâu.” Thầy quay ngoắt đi. “Và nộp cái đó cho tôi!” Thầy vọt qua phòng nhanh đến nỗi trông tựa một cái bóng mờ và giật lấy chiếc điện thoại di động từ tay một chú nhóc ngồi cuối lớp.

Tiến sĩ Reeper có thể chỉ mặc những chiếc áo khoác bằng vải tuyết và ăn nói như người thế kỷ trước, nhưng học trò của thầy sợ thầy đến mức không bao giờ dám qua mặt thầy như chúng thường qua mặt những giáo viên khác ngớ ngẩn đến độ muốn làm bạn với bọn học sinh. Thầy là giáo viên mới và chưa dạy ở trường này lâu, nhưng ngay trong ngày đầu tiên thầy đã dẹp cả lớp im thin thít chỉ bằng một cái nhìn. Ở con người Tiến sĩ Reeper không có gì là hiện đại hay nhạy cảm hay nồng ấm, và kết quả là lớp của thầy bao giờ cũng rất trật tự, bài tập về nhà luôn được nộp đúng hạn và ngay cả những cậu học trò lười biếng vô kỷ luật cũng phải ngồi thẳng lên và im lặng khi thầy bước vào lớp.

Lũ học sinh đặt biệt danh cho thầy là “Greeper”, vì tấm biển trên văn phòng thầy có đề chữ TS G REEPER. Chúng còn gọi thầy là “Greeper Bò sát”, vì cái kiểu xuất hiện bí hiểm bất thành linh ở những góc xa lắt xa lơ trong trường. Chỉ cần nghe giày đế mềm “soạt” êm một tiếng và thoảng đâu đây mùi thuốc lá cũ là không đứa nào kịp trở tay, Greeper đã xông ngay tới bất kỳ trò nghịch ngợm bí mật nào đang được mưu tính, xoa xoa hai bàn tay chi chít sẹo vào nhau với vẻ đắc thắng. Không ai biết làm sao cả hai tay thầy lại đầy những vết bong đỏ như, đóng vảy, nom đau đớn như vậy. Cũng không ai dám hỏi.

“Có lẽ, George ạ,” Tiến sĩ Greeper nói, nhét cái điện thoại di động thầy

mới tịch thu được vào túi, “trò vui lòng khai sáng cho cả lớp biết tác phẩm nghệ thuật mà trò hì hục mất cả buổi sáng hôm nay là để chỉ cái gì chẳng?”

“Đó là, ơ, đó là...” George thì thào, cảm thấy hai tai mình đang nóng bừng và đỏ dừ lên.

“Nói to lên, chàng trai, nói to lên nào!” Greeper ra lệnh. “Tất cả chúng tôi đều hết sức nóng lòng muốn biết đây” – thầy giờ bức tranh George vẽ Cosmos lên cho cả lớp xem – “đại khái là cái gì! Có phải vậy không, cả lớp?”

Lũ trẻ con còn lại cười thầm, đứa nào trong bọn chúng cũng khoái trá vì Greeper đang hành hạ một kẻ không phải là chúng.

Vào lúc đó George thật sự ghét Greeper. Nó ghét thầy quá đến nỗi quên phắt cả nỗi sợ bị xấu hổ và nhục nhã trước lũ bạn cùng lớp kia. Xui xẻo thay, nó cũng quên phắt cả lời hứa với chú Eric.

“Thật ra, đó là một chiếc máy tính rất đặc biệt ạ,” nó nói to đồng thanh, “có thể cho chúng ta thấy điều gì đang xảy ra trong Vũ Trụ. Nó thuộc về chú Eric bạn của em.” Nó xoáy cái nhìn xanh biếc vào Greeper, cặp mắt đầy cả quyết dưới mớ tóc đỏ sậm. “Có những vật thể rất lạ, cứ bay khắp vũ trụ suốt, như các hành tinh, các ngôi sao, cả vàng và những thứ tương tự thế nữa ạ.” George đã bốc phét đoạn cuối này thêm một tẹo – chú Eric không nói gì đến vàng ở vũ trụ cả.

Lần đầu tiên kể từ hồi George dự lớp của Greeper, ông thầy của nó dường như nghen cả lời. Thầy cứ đứng sững ra đó, khư khư quyền vớ của George trong tay, quai hàm trễ xuống trong khi thầy nhìn George đầy sững sờ.

“Vậy ra, rốt cuộc nó đã hoạt động,” thầy nửa như thì thào với George. “Và trò đã trông thấy nó. Thật kinh ngạc...” Một lát sau, có vẻ như Greeper vừa bừng tỉnh dậy khỏi một giấc mơ. Thầy gập mạnh quyền vớ của George, trả lại cho nó rồi bước ra trước lớp.

“Nào,” Greeper nói to, “xét thái độ hôm nay, tôi sẽ yêu cầu cả lớp chép phạt một trăm dòng. Tôi muốn các trò phải viết thật nắn nót và rõ ràng trong vở câu: Em sẽ không gửi thư nhắn trong giờ của Tiến sĩ Reeper vì em còn bận lắng nghe mọi điều lý thú thầy truyền đạt. Một trăm lần, nhớ cho, và đến khi chuông reo mà ai chưa xong thì cứ việc ở lại. Tốt lắm, bắt đầu đi.”

Có tiếng làm bầm tức tối trong lớp. Bọn bạn George đã mong ngóng được thấy nó bị ông thầy xẻ ra làm trăm mảnh, thế mà bây giờ cả lũ chúng lại còn bị phạt vì một chuyện hoàn toàn khác và George thì hầu như chẳng hề hấn gì.

“Nhưng thưa thầy, thế chẳng công bằng,” một thằng nhóc ngồi cuối lớp than vãn.

“Cuộc đời cũng đâu có công bằng,” Greeper hả hê nói. “Và vì đó là một trong những bài học hữu ích nhất tôi có thể dạy các trò, tôi rất lấy làm tự hào là các trò đã hiểu được rồi. Cả lớp, tiếp tục viết đi.” Nói xong, thầy ngồi xuống bên bàn, lôi ra một quyển sách nhặng nhịt những phương trình rối rắm và bắt đầu lật lật các trang sách, gật gù một mình vẻ thông thái như mọi bận.

George cảm thấy có một cái thước kẻ chọc vào lưng.

“Tất cả là tại mày,” thằng Ringo rít lên, nó là đầu gấu của lớp và ngồi ngay sau George.

“Im lặng!” Greeper gầm lên, thậm chí còn không cả ngẩng lên khỏi quyển sách. “Ai nói chuyện sẽ phải chép hai trăm dòng.”

Tay lướt vèo qua giấy, George hoàn thành một trăm dòng chép phạt bằng những con chữ nắn nót của mình đúng lúc chuông reo hết giờ. Nó cẩn thận xé tờ giấy có bức tranh vẽ Cosmos ra, gấp lại và nhét vào trong túi sau quần trước khi nộp vở lên bàn thầy Greeper. Nhưng George chưa đi được hai bước ra khỏi cửa thì thầy Greeper đã bắt kịp và đứng chặn đường n“George,” thầy Greeper nói cực kỳ nghiêm trọng, “cái máy vi tính đó có thật, phải không? Trò đã nhìn thấy nó, phải không?” Cái nhìn trong mắt thầy thật khủng khiếp.

“Em chỉ, ơ, bịa thôi ạ,” George vội nói, cố tìm đường lẩn tránh. Nó ước là mình đã không nói gì với thầy Greeper hết.

“Nó ở đâu vậy, George?” ông thầy hỏi, giọng chậm rãi và khẽ khàng. “Trò phải cho tôi biết cái máy tính kỳ diệu đó ở đâu, việc này hết sức quan trọng.”

“Không có cái máy tính nào cả ạ,” George nói, loay hoay luồn qua bên dưới cánh tay thầy Greeper. “Nó không hề tồn tại – em chỉ tưởng tượng ra nó, thế thôi ạ.”

Thầy Greeper lùi lại và trầm ngâm nhìn George. “Phải cẩn thận đấy, George,” thầy nói, giọng nhẹ nhàng đến dễ sợ. “Phải rất cẩn thận đấy.” Dứt lời, thầy bỏ đi.

CHƯƠNG BẢY

Đoạn đường từ trường về nhà vừa dài vừa nóng; cái nóng bất ngờ của vầng mặt trời đầu thu phủ xuống lớp nhựa đường, làm nhựa đường chảy mềm và nhũn ra dưới chân George. Nó lê bước trên vỉa hè trong khi những chiếc xe hơi to tướng lao qua vèo vèo, phụt ra những luồng khói hôi hám. Ở ghế sau của một vài con quái vật khổng lồ bóng nhẫy đó lù lù mấy đứa kênh kiệu học cùng trường, đang ngồi xem DVD trong khi bố mẹ chúng lái xe đưa chúng về nhà. Một số đứa trong bọn làm mặt hề chọc George khi chúng vụt qua, chế giễu vì nó phải đi bộ. Một số đứa khác vui vẻ vẫy tay, cứ làm là như nó sung sướng lắm vì được nhìn thấy chúng vụt biến về phía đằng xa trong những cái máy ăn khói của chúng không bằng. Chẳng ai dừng xe lại và cho nó đi nhờ về nhà.

Nhưng hôm nay nó không bận tâm. Nó có khối điều cần suy nghĩ trên đường về nhà và nó thấy mừng vì được một mình. Tâm trí nó đang tràn ngập hình ảnh những đám mây trong vũ trụ, những vụ nổ cực lớn và khoảng thời gian hàng triệu năm cần có để hình thành một ngôi sao. Những ý nghĩ ấy đưa nó đi xa, rất xa xuyên qua Vũ Trụ – xa đến nỗi, thực tế là nó đã hoàn toàn quên mất một sự thật quan trọng về cuộc sống của nó trên Trái Đất này.

“Ê!” Nó nghe có tiếng gọi phía sau, và tiếng gọi ấy kéo giật nó trở về với hiện tại ngay trước mắt. Nó hy vọng đấy chỉ là ai đó vừa kêu lên trên phố, một tiếng gọi vu vơ không liên quan gì đến nó. Nó vội vã rảo bước nhanh hơn, vừa ghi chặt cái cặp đựng sách vở vào ng

“Ê!” Nó lại nghe thấy tiếng gọi ấy, lần này ở gần hơn. Cố cưỡng lại ý muốn quay lại nhìn, nó rảo bước nhanh hơn. Ở một bên của nó là con đường nườm nượp, còn bên kia là công viên thành phố, vốn chẳng có chỗ nào để trốn cả. Cây cối trong công viên quá thưa và rải rác, không thể núp đằng sau được, còn loanh quanh bất cứ chỗ nào gần các bụi rậm thì thật chẳng khôn ngoan chút nào. Điều cuối cùng mà nó không mong muốn nhất trên đời này là bị lũ con trai nó e đã bám riết theo sau kia lôi vào trong những bụi rậm đó. Nó cố đi tiếp, rảo bước mỗi lúc một nhanh hơn, tim đập thình thình trong lồng ngực như đánh trống.

“Thằng George kia!” Nó nghe thấy tiếng kêu, và máu trong người nó như đông cứng lại. Mọi nỗi sợ tồi tệ nhất của nó đã được xác nhận. Thường

thường, khi tiếng chuông báo tan trường vang lên là George lao bắn ra khỏi cổng và đã ở trên đường về nhà được hẳn một đoạn trong khi những thằng nhóc to con và chậm chạp hơn ấy vẫn còn đang búng dây chun vào nhau trong phòng để áo khoác. Nó đã được nghe những chuyện kinh dị về các trò mà thằng Ringo và lũ lâu la của nó thường làm với những đứa bị chúng tóm được trên đường. Bị cạo lông mày, bị treo ngược lên, bị dìm xuống bùn, bị trói trên cây chỉ với một cái quần, bị đổ mực không tẩy được lên người hoặc là bị bỏ lại để nhận lỗi vì làm vỡ cửa sổ – tất cả đều là những câu chuyện truyền tai nhau ở trường về triều đại khủng bố của thằng Ringo.

Nhưng trong buổi chiều thu mờ mịt đầy nắng ấy, George đã phạm phải một sai lầm khủng khiếp. Nó đi về nhà quá rề rà, lại đứng vào cái hôm mà Ringo và đồng bọn của thằng này đang có lý do để lùng kiếm nó. Tức tối vì nó đã rước thêm việc cho chúng trong tiết của Greeper, giờ rõ ràng là chúng đang bám theo nó để trả thù.

George ngoái quanh. Nó nhìn thấy trước mặt một toán các bà mẹ đang đẩy xe nôi đến chỗ sang đường, ở đó có một bà điều khiển giao thông đang dừng xe cộ lại để người đi bộ băng qua. Vội vã chạy lên trước, nó nhập bọn với các bà mẹ và đám trẻ sơ sinh, chen bằng được vào giữa họ sao cho là những chiếc xe nôi vây kín xung quanh. Thông thả qua đường trong khi bà điều khiển giao thông giơ tấm biển màu vàng rực lên, George cố tỏ vẻ như nó cũng thuộc cùng nhóm với các-bà-mẹ-có-con-nhỏ này. Nhưng nó biết là mình không đánh lừa được ai cả. Khi nó đi qua bà điều khiển giao thông, bà nháy mắt với nó và thì thầm. “Đừng lo, bé con, bác sẽ cản chúng lại cho cháu một lát. Nhưng nhớ chạy nhanh về nhà đấy nhé. Đừng để lũ nhóc hư đốn ấy bắt được.”

Khi George sang được đến bên kia đường, nó kinh ngạc thấy bà điều khiển giao thông đặt tấm biển dựa vào một thân cây và đứng đó, trừng mắt nhìn Ringo cùng đồng bọn. Tiếng gầm rú xe cộ lại rồ lên, và lúc George lao vút đi, nó còn nghe thấy một tiếng hét đầy đe dọa nữa.

“Này! Phải cho bọn này qua chứ – bọn này phải về nhà và làm... làm bài tập... Nếu bà không cho bọn này qua thì bọn này sẽ mách mẹ, mẹ sẽ đến và xử lý bà... mẹ sẽ cho cái đồ điều khiển giao thông nhà bà một trận, mẹ sẽ...”

“Ăn nói cho cẩn thận đấy, Richard Bright,” bà điều khiển giao thông lầm bầm, vừa cầm tấm biển hình tròn lên, chậm rãi bước xuống đường.

George đã rẽ khỏi đường cái, nhưng tiếng chân bước thành thịch sau lưng

cho nó hay bọn kia đã biết nó đi đường nào. Nó vội vã chạy xuôi một lối mòn trồng cây hai bên len lối đằng sau các mảnh vườn của mấy ngôi nhà rất lớn; và lần này thì chẳng có người lớn nào để có thể cứu được nó cả.

George thử lay vài cánh cổng ở hàng rào nhưng tất cả đều đã bị khóa chặt. Nó hoảng hốt nhìn quanh, và rồi chợt nảy ra một ý. Bám lấy một cành táo thấp nhất đang chìa ra, nó đu mình lên đủ cao để đặt được chân lên đỉnh hàng rào, rồi nhảy qua. Nó đáp xuống trúng một bụi cây to gai góc, rách toạc cả bộ đồng phục. Trong khi nằm yên rên rỉ trong bụi cây, nó nghe thấy tiếng Ringo và lũ bạn chạy qua phía bên kia hàng rào, vừa chạy vừa bàn bạc nghe rợn cả sống lưng những trò chúng định sẽ làm với George nếu mà tóm được nó.

George nằm yên cho đến khi biết chắc là chúng đã đi xa. Vặn vẹo thoát được cái áo khoác đồng phục đã bị mắc vô vọng vào bụi gai, nó chật vật thoát ra khỏi đám cành cây cứ níu chặt lấy người. Hai túi quần của nó lộn trái hẳn ra, bao nhiêu thứ bên trong vãi tung hết trên mặt đất. Nó quờ quạng xung quanh, cố nhặt nhanh lại tất cả những món đồ lặt vặt quý báu của mình. Rồi nó chui ra khỏi bụi rậm, đi lên một bãi cỏ phẳng phiu chạy dài xanh mướt, nơi một bà có vẻ rất kinh ngạc đang nằm trên chiếc ghế dài, phơi nắng. Bà nhắc cặp kính đen lên và nhìn nó chằm chằm. “Bonjour,” bà nói, bằng giọng du dương. Bà chỉ về phía ngôi nhà. “Cháu đi cửa kia kìa – cổng nom thế chứ không khóa đâu.”

“O, merci,” George nói, nhớ ra được từ tiếng Pháp duy nhất trong vốn từ của nó. “Và, ờ, xin lỗi bà ạ,” nó nói thêm khi vụt qua bà ta để chạy xuôi theo một lối đi bên hông nhà. Nó qua cổng, ra ngoài đường và rào bước về nhà ngay lập tức, mặc dù có hơi tập tễnh vì bị trẹo chân trái. Đường phố im lìm và thưa thớt khi nó càn nhắc đi qua. Nhưng sự yên tĩnh không kéo dài lâu.

“Nó kia rồi!” Một tiếng reo lớn vang lên. “*Thằng George kia!*” nó nghe thấy. “*Bọn tao đến tóm mày*”

George thu hết chút sức lực còn lại cố bắt đôi chân chạy thật nhanh, nhưng nó cảm thấy cứ như đang lội ngập qua chỗ cát lầy. Nó không còn cách xa nhà mấy nữa – nó đã có thể trông thấy đoạn cuối con đường của mình – nhưng thằng Ringo và đồng bọn đang áp sát đến. Nó ịch chạy tiếp một cách can trường, và đến được chỗ để rẽ đúng lúc tưởng đâu sắp ngã ập xuống vỉa hè.

“*Bọn tao sẽ giết mày!*” Thằng Ringo gầm lên sau lưng nó.

Loạng choạng, George chạy lảo đảo xuống con phố nhà nó. Hơi thở của nó đã trở nên kỳ quái – các luồng khí vào vào ra ra phổi nó thành từng đợt lớn

hồn hển, khô khè. Tất cả những vết xước, bầm dập và sưng tấy nó đã bị khi chạy trốn Ringo đề đang nhức nhối, họng nó khô ran và nó đã mệt phờ. Nó không thể đi xa hơn nữa, mà nó cũng không cần phải sơn xanh mà không bị Ringo và lũ bạn đáng sợ dần thành một miếng thịt băm, hay là một thứ gì đó tệ hơn thế, và giờ thì mọi chuyện sẽ ổn cả. Tất cả những gì nó phải làm lúc này chỉ là cho tay vào túi, lấy chìa khóa ra để mở cửa trước.

Nhưng chiếc chìa khóa không có ở đó.

Nó lộn trái túi quần ra và tìm thấy tất cả báu vật của nó – một hạt dẻ ngựa để chơi chọi hạt, một đồng xu nước ngoài, một mẩu dây, một viên dính dẻo, một chiếc xe hơi thể thao đồ chơi màu đỏ và một nùi bông. Nhưng không có chiếc chìa khóa. Chắc nó đã đánh rơi trong bụi cây khi trèo qua hàng rào. Nó bấm chuông, hy vọng có thể mẹ nó đã về nhà sớm. *Ting-a-ling-ling-ling!* Nó thử lại lần nữa. Nhưng chẳng có tiếng trả lời.

Thấy nó đứng đó, thằng Ringo biết mình đã thắng. Khoác một nụ cười góm guốc trên mặt, nó bắt đầu khệnh khạng tiến về phía George. Đằng sau nó, hào hức được giở trò du côn, ba đứa bạn mặt chồn, nắm đám sắt của nó cũng đang đi tới.

George hiểu rằng không còn chỗ chạy nữa. Nó nhắm nghiền mắt lại và đứng dựa lưng vào cửa trước, dạ dày cuộn lên chuẩn bị tinh thần đón nhận số phận của mình. Nó cố nghĩ ra một điều gì đó để nói, biết đâu sẽ làm Ringo lùi lại. Nhưng không thể nảy ra được điều gì thông minh, và cũng chẳng ích gì nếu bảo Ringo là nó sẽ gặp rắc rối to. Ringo thừa biết thế, và điều đó chưa bao giờ làm nó chùn bước cả. Tiếng bước chân dừng lại và George hé một mắt nhìn xem chuyện gì xảy ra. Ringo và đám bạn của nó đã dừng ở giữa đường và dáng chừng như đang bàn bạc xem nên làm gì với George.

“Không!” Ringo đang nói to. “Trò vớ vẩn! Cứ ép chặt nó vào tường cho đến khi nó van xin bọn mình thả nó ra!”

Nhưng Ringo vừa dứt lời thì một chuyện xảy ra. Một chuyện kỳ lạ đến nỗi sau này nó và lũ bạn vẫn thắc mắc không hiểu có phải chúng đã mơ thấy thế không. Cánh cửa căn nhà hàng xóm của George bật mở và từ bên trong nhảy ra thứ gì đó nom như một nhà du hành vũ trụ tí hon. Tất cả kinh ngạc lùi lại một bước trong khi hình thù nhỏ bé trong bộ đồ vũ trụ màu trắng với cái mũ vũ trụ trong bằng kính và một chiếc ăng ten dính sau lưng ấy nhảy ra giữa đường và thi triển một thế võ karate khá dữ dằn.

“Lùi lại,” bộ đồ vũ trụ nói bằng giọng rô-bốt kỳ lạ, “nếu không ta sẽ ém lời

nguyên Cuộc Sống Ngoài Hành Tinh lên bọn mi. Bọn mi sẽ hóa ra xanh lè và não bọn mi sẽ sôi lên sùng sục rồi chảy ra khỏi tai và mũi bọn mi. Xương bọn mi sẽ biến thành cao su và khắp người bọn mi sẽ nổi hàng trăm cái mụn cóc.

Bọn mi sẽ chỉ ăn được súp lơ và rau chân vịt^[8] và sẽ không thể nào xem tivi được nữa vì tivi sẽ làm mắt bọn mi rơi ra ngoài. Coi chừng đấy!” Nhà du hành vũ trụ xoay một vài vòng và đá mấy cú, mà không hiểu sao George nhìn lại thấy quen quen.

Ringo và lũ bạn của nó tái mét cả mặt và loạng choạng lùi lại, mồm há hốc. Chúng thật sự bị một mẻ hết hồn.

“Vào nhà đi,” bộ đồ vũ trụ bảo George.

George liền chui ngay vào Nhà Hàng Xóm. Nó không thấy sợ nhà du hành vũ trụ loắt choắt đó – nó đã nhìn thấy một lợn tóc vàng óng qua lớp kính của chiếc mũ vũ trụ. Có vẻ như là Annie vừa mới cứu nó.

CHƯƠNG TÁM

“Phù!” Người mặc bộ đồ du hành vũ trụ đi theo George vào trong nhà, dùng đôi ủng vũ trụ to tướng đá về phía sau một cái cho cánh cửa đóng lại. “Mặc bộ đồ này nóng quá,” người đó nói thêm, cởi chiếc mũ và hất cho món tóc đuôi ngựa dài thò ra. Đó đúng là Annie, mặt con bé đỏ bừng vì phải nhảy nhót trong bộ đồ nặng nề. “Cậu có thấy chúng chết khiếp đến thế nào không?” con bé hỏi George, vừa mỉm cười rạng rỡ vừa lấy tay lau trán. “Cậu có thấy không?” Nó đi xuôi hành lang, mỗi bước chân lại kêu lục lục. “Nào.”

“Ồ, có. Cảm ơn cậu,” George chỉ thốt lên được có thế trong khi lảo đảo theo sau con bé đi vào chính căn phòng nơi nó đã được x Sự Ra Đời và Cái Chết của Một Ngôi Sao với chú Eric. Nó đã háo hức biết bao khi nghĩ đến chuyện được quay trở lại để gặp Cosmos, thế mà giờ lại chỉ cảm thấy khổ sở. Nó đã buột mồm nói với thầy Reeper đáng sợ về Cosmos, bất chấp lời hứa với chú Eric là sẽ giữ bí mật. Nó đã phải trải qua một chặng đường dài khủng khiếp từ trường về vì bị lũ du côn kia đuổi, và hơn hết là lại phải nhờ một đứa con gái nhãi ranh mặc bộ đồ du hành vũ trụ cứu. Thật là một ngày tồi tệ.

Nhưng ngược lại, Annie đang có vẻ hết sức khoái chí. “Cậu thấy thế nào?” con bé hỏi George, vuốt lại những nếp nhăn trên bộ đồ áo liền quần trắng muốt của mình. “Mới tinh đây – bưu điện vừa chuyển đến xong.” Trên sàn nhà là một cái hộp các tông dán tem chi chít, có in chữ NHỮNG CUỘC PHIÊU LƯU TRONG VŨ TRỤ R US! Bên cạnh đó là một bộ đồ khác, nhỏ hơn nhiều, màu hồng, đính đầy những hạt cườm trang trí, những tấm huy hiệu và ruy băng lòng thông. Bộ đồ đã cũ, bẩn thỉu và nhằng nhịt. “Bộ đồ cũ của tớ đây,” Annie giải thích. “Tớ có nó từ hồi còn bé tí cơ,” con bé nói về khinh khỉnh. “Tớ đã tưởng gắn đầy những thứ kia lên là xịn, nhưng bây giờ thì tớ chỉ thích bộ đồ du hành của mình giản dị thôi.”

“Cậu thì cần đồ du hành vũ trụ làm gì chứ?” George hỏi. “Cậu định đi dự hội hóa trang à?”

“Cái gì!” Annie trợn mắt lên. “Cosmos!” cô gọi.

“Gì thế, Annie?” máy tính Cosmos âu yếm đáp lại.

“Cậu thật là một máy tính giỏi giang, đẹp đẽ, đáng yêu, tuyệt vời!”

“Ôi, Annie!” Cosmos nói, màn hình bùng lên như thể nó đang đỏ mặt vậy.

“George muốn biết tại sao tôi lại có một bộ đồ du hành vũ trụ đây.”

“Annie có một bộ đồ du hành vũ trụ,” Cosmos trả lời, “để cô bé có thể du hành vào vũ trụ. Ở ngoài đó rất lạnh, khoảng âm hai trăm bảy mươi độ C. Cô bé sẽ bị đông cứng lại chỉ trong tích tắc nếu không mặc bộ đồ đó.”

NHIỆT ĐỘ

- Nhiệt độ trung bình trên bề mặt Trái Đất: 15^0 (59^0)
- Nhiệt độ thấp nhất đã từng đo được trên Trái Đất: -69^0C ($-128,2^0\text{F}$), tại Vostok, Nam Cực, ngày 21 tháng Bảy năm 1983.
- Nhiệt độ cao nhất từng đo được trên Trái Đất: 58^0C ($136,4^0\text{F}$), tại Al'Aziziyah, Libi, ngày 13 tháng Chín năm 1922.
- Nhiệt độ trên bề mặt Mặt Trăng:
 - + Nhiệt độ trung bình ban ngày: 110^0C (230^0F).
 - + Nhiệt độ trung bình ban đêm: -150^0C (-240^0F).
- Nhiệt độ trung bình trên bề mặt Mặt Trời: 5500^0C (9932^0F).
- Nhiệt độ trung bình trong tâm Mặt Trời: 15 triệu độ C (27 triệu độ F).
- Nhiệt độ trung bình trong vũ trụ: $-270,4^0\text{C}$ ($-454,72^0\text{F}$).

“Ồ, nhưng mà,” George phản đối. Nhưng nó không kịp nói gì thêm.

“Tớ thường du hành quanh Hệ Mặt Trời với bố tớ,” Annie khoe khoang. “Thỉnh thoảng mẹ tớ cũng đi cùng, nhưng mẹ không thích vũ trụ cho lắm.”

George đã thấy ngán lắm rồi. Nó không còn bụng dạ nào để chơi mấy trò vớ vẩn này nữa. “Không phải,” nó bực tức nói. “Cậu làm sao mà đi vào vũ trụ được. Cậu phải dùng tàu vũ trụ chứ, mà người ta thì sẽ không bao giờ cho cậu lên tàu vì chẳng ai biết cái gì là sự thật còn cái gì là do cậu bịa ra cả.”

Miệng Annie đã hóa thành một chữ O tròn trĩnh.

“Cậu chỉ bịa ra những chuyện ngớ ngẩn rằng mình là vũ nữ múa ba lê và nhà du hành vũ trụ, và bố cậu và Cosmos giả vờ tin cậu, nhưng thực ra họ chả

tin tí nào,” George nói tiếp, nó đang rất nóng và mệt, chỉ muốn được ăn món gì đó ngon ngon trong bữa trà.

Annie chớp mắt lia lịa. Cặp mắt xanh của con bé bỗng sáng rực lên đầy nước. “Tớ không hề bịa ra những chuyện đó.” Con bé tức tối vặc lại, đôi má tròn trĩnh càng đỏ h“Tớ không bịa, không bịa. Tất cả đều là chuyện thật, tớ không bịa ra chuyện gì cả. Tớ là một vũ nữ múa ba lê thật và tớ có đi vào vũ trụ thật, và tớ sẽ chỉ cho cậu thấy.” Con bé giậm chân thỉnh thỉnh bước đến bên cạnh Cosmos. “Và,” nó giậm dừ nói tiếp, “cậu sẽ phải đi cùng. Như thế cậu sẽ tin tớ.” Nó lục lọi trong một hộp đồ và lôi ra một bộ đồ vũ trụ khác rồi ném cho George. “Mặc vào,” con bé ra lệnh.

“Ồ-ô,” Cosmos khẽ lẩm bẩm.

Annie đang đứng trước Cosmos, gõ gõ ngón tay lên bàn phím. “Tôi nên đưa cậu ta đến đâu nhỉ?” con bé hỏi.

“Tôi không nghĩ đây là một ý hay đâu,” Cosmos khuyên. “Bố cô sẽ nói gì chứ?”

“Bố sẽ không biết đâu,” Annie vội nói. “Bọn mình sẽ đi một tí tẹo rồi quay về ngay. Chỉ mất hai phút thôi. Đi mà, Cosmos!” con bé van nài, giờ mắt nó đã ầng ầng nước. “Tất cả mọi người đều nghĩ rằng tôi bịa chuyện, nhưng không phải thế! Chuyện du hành quanh Hệ Mặt Trời là có thật và tôi muốn chỉ cho George thấy để bạn ấy không nghĩ là tôi nói khoác.”

“Thôi được, thôi được rồi,” Cosmos vội nói. “Đừng có để rơi nước mắt lên bàn phím của tôi, nó sẽ làm nội tạng của tôi gì hết mất. Nhưng cô cậu chỉ có thể nhìn ngắm thôi. Tôi không muốn một ai trong số hai cô cậu đi ra ngoài đó thật đâu.”

Annie quay lại nhìn George. Mặt con bé hết sức dừ dãn nhưng nước mắt vẫn đang tràn ra. “Cậu muốn nhìn thấy gì nào?” nó hỏi. “Điều thú vị nhất trong toàn Vũ Trụ là gì?”

George suy nghĩ rất lung. Nó không hiểu chuyện gì đang xảy ra, nhưng nó không có ý làm cho Annie buồn bực đến vậy. Nó không thích phải nhìn con bé khóc như thế, và giờ nó càng cảm thấy tệ hơn khi nghĩ đến chú Eric. Mới hôm qua thôi chú Eric đã bảo nó rằng Annie không có ý làm gì nó, thế mà giờ George lại tỏ ra bất lịch sự như thế với con bé. Có lẽ, nó nghĩ, sẽ tốt hơn nếu mình cứ vào hùa.

“Sao chôi,” nó trả lời, nhớ lại đoạn cuối Sự Ra Đời và Cái Chết của Một

Ngôi Sao và tảng thiên thạch đã đâm thẳng vào cửa sổ. “Tớ nghĩ rằng sao chổi chính là điều thú vị nhất trong toàn Vũ Trụ.”

Annie gõ chữ Sao Chổi lên bàn phím của Cosmos.

“George, mặc bộ đồ vũ trụ của cậu vào, nhanh lên!” con bé giục. “Sắp lạnh lắm đây.” Nói rồi nó nhấn nút enter...

CHƯƠNG CHÍN

Một lần nữa, tất cả lại trở nên tối đen. Tia sáng nhỏ rực rỡ chiếu thẳng từ màn hình của Cosmos ra đến giữa phòng, lơ lửng ở đó một lát, rồi bắt đầu vẽ nên một hình thù. Chỉ có điều lần này nó không tạo ra một ô cửa sổ từ hư không nữa. Nó vẽ một thứ gì khác. Tia sáng vẽ một đường thẳng từ sàn nhà lên, rồi rẽ sáng trái, vẽ tiếp một đường thẳng khác rồi lại hạ xuống sàn.

“A, nhìn kia!” George reo lên, giờ nó đã nhìn ra được đó là cái gì. “Cosmos đã vẽ ra một cánh cửa!”

“Tôi đâu chỉ có vẽ nên nó,” Cosmos gất. “Tôi giỏi hơn cậu tưởng nhiều. Tôi đã tạo ra cho cậu một ngưỡng cửa – nó là một lối ra. Nó dẫn tới...”

“Suyt, Cosmos!” Annie nói. Con bé đã đội lại chiếc mũ vũ trụ lên và đang nói qua máy phát gắn bên trong đó. Cái máy khiến cho con bé có cái giọng kỳ lạ đã dọa Ringo và đồng bọn của thằng này chết khiếp. “Để George tự mở nó ra đi.”

Đến lúc này thì George đã loay hoay chui được vào bộ đồ công kênh, nặng nề màu trắng và chiếc mũ vũ trụ bằng kính mà Annie ném cho nó. Gắn vào phía sau lưng là một cái bình nhỏ, truyền dưỡng khí qua một cái ống vào trong mũ để nó có thể thở được bình thường. Nó đi đôi ủng vũ trụ to tướng vào và đeo đôi găng tay mà Annie đã tung cho, rồi bước lên trước và rút rẽ khê đẩy cánh cửa một cái. Cánh cửa bật mở, để lộ một khoảng trống khổng lồ chỉ chít hàng trăm những đốm sáng nhỏ xíu, mà té ra chính là những ngôi sao. Đặc biệt một ngôi sao trong số đó to và sáng hơn hẳn các ngôi sao khác.

“Wao!” George kêu lên, cũng nói qua bộ truyền phát âm của riêng mình. Khi xem Sự Ra Đời và Cái Chết của Một Ngôi Sao, nó đã được chứng kiến mọi sự kiện trong không gian qua một ô cửa sổ. Nhưng lần này thì dường như không có gì chắn giữa nó và khoảng không vũ trụ cả. Nom như thể nó chỉ cần bước qua ngưỡng cửa là đã ở đó rồi. Nhưng ở đâu? Nếu nó bước cái bước nhỏ đó xong, thì nó sẽ ở đâu?

“Ở đâu...? Cái gì....? Làm sao...?” George ngơ ngác hỏi.

“Có thấy ngôi sao sáng ở đằng kia không, ngôi sao sáng nhất trong tất cả các ngôi sao sáng cậu nhìn thấy ấy?” George nghe thấy tiếng của Cosmos trả

lời. “Đó chính là Mặt Trời. Mặt Trời của chúng ta đấy. Nhìn từ đây trông nó nhỏ hơn so với khi cậu nhìn thấy nó trên bầu trời. Cánh cửa này dẫn đến một nơi trong hệ Mặt Trời, cách xa Mặt Trời hơn Trái Đất nhiều. Có một sao chổi lớn đang bay tới – đó là lý do tại sao tớ lại chọn vị trí này cho cậu. Lát nữa thôi cậu sẽ nhìn thấy nó. Nhớ lùi xa cửa đấy.”

George bước lui lại một bước. Nhưng Annie, vốn đang đứng ngay cạnh nó, lại túm lấy bộ đồ vũ trụ của nó và kéo nó tới trước.

“Xin hãy lùi xa cửa, một sao chổi đang lại gần,” Cosmos nói, như thể nó đang báo sắp có tàu vào ga vậy. “Xin không đứng quá gần mép cửa – sao chổi này bay với vận tốc rất lớn.”

Annie thúc vào người George và đưa chân ra chỉ vào ngưỡng cửa.

“Xin hãy lùi xa cửa,” Cosmos nhắc lại.

“Khi nào tớ đếm đến ba...” Annie nói. Con bé giơ lên ba ngón tay. Ngoài cửa, George nhìn thấy một tảng thiên thạch lớn đang lao về phía chúng, lớn hơn tảng thiên thạch bé xíu đã đập vào cửa sổ hôm trước rất nhiều.

“Sao chổi này sẽ không dừng lại đâu,” Cosmos nói tiếp. “Nó sẽ xuyên thẳng qua hệ Mặt Trời của chúng ta.”

Annie gập một ngón tay xuống để cho George biết là nó đã đếm đến “hai”. Tảng thiên thạch màu trắng xám đang tiến lại gần hơn.

“Khoảng thời gian cho cuộc hành trình của sao chổi này là khoảng một trăm tám mươi tư năm,” Cosmos nói. “Nó sẽ ghé thăm sao Thổ, sao Mộc, sao Hỏa, Trái Đất và Mặt Trời. Khi quay trở lại nó cũng sẽ ghé thăm cả sao Hải Vương và sao Diêm Vương, giờ không còn được coi là một hành tinh nữa.”

“Cosmos tuyệt vời của tôi ơi, khi chúng tôi đã cưỡi trên sao chổi ở ngoài kia, cậu làm ơn tăng tốc lên được không? Nếu không thì chúng tôi sẽ mất hàng tháng mới ngắm được hết các hành tinh mất!” Không đợi Cosmos trả lời, Annie hét lên, “Một!” rồi túm lấy tay George và kéo nó qua ngưỡng cửa.

Điều cuối cùng hai đứa nghe thấy là giọng của Cosmos, đang hét gọi như từ cách xa hàng triệu dặm, “Đừng nhảy! Không an toàn đâu! Quay lại đi-i-i-i-i!”

Và rồi tất cả im lặng như tờ.

SAO DIÊM VƯƠNG

- Trước tháng Tám năm 2006, được biết trong hệ Mặt Trời có chín hành tinh xoay quanh Mặt Trời: sao Thủy, sao Kim, Trái Đất, sao Hỏa, sao Thổ, sao Mộc, sao Thiên Vương, sao Hải Vương, và sao Diêm Vương. Tất nhiên, chín thiên thể này vẫn tồn tại, và hoàn toàn y hệt như trước, nhưng vào tháng Tám năm 2006. Hiệp hội Thiên văn Quốc tế đã quyết định không gọi sao Diêm Vương là một hành tinh nữa. Giờ nó được gọi là một hành tinh lùn.

- Điều này là do có sự thay đổi trong định nghĩa thế nào là một hành tinh. Giờ đây, một vật thể trong vũ trụ phải đáp ứng được ba điều kiện thì mới có thể được gọi là một hành tinh:

1, Nó phải xoay quanh Mặt Trời.

2, Nó phải đủ lớn để lực hấp dẫn biến nó thành hình cầu, và giữ nguyên hình dạng đó.

3, Khi xoay quanh Mặt Trời, lực hấp dẫn của nó phải hút được hầu hết những gì gần xung quanh trong không gian, để đường đi được thông suốt.

- Căn cứ vào định nghĩa mới này, sao Diêm Vương không còn là một hành tinh nữa. Nó có xoay theo quỹ đạo xung quanh Mặt Trời không? Có. Nó có hầu như hình cầu, và sẽ ở nguyên hình dạng đó không? Có. Nó hút quang đường đi quanh Mặt Trời của mình không? Không: quanh đường quỹ đạo của nó có rất nhiều thiên thạch. Bởi vì không đáp ứng được điều kiện thứ ba này, sao Diêm Vương đã bị giáng cấp từ một hành tinh xuống thành một hành tinh lùn.

- Tám hành tinh còn lại đáp ứng được cả ba quy luật và vì vậy vẫn là các hành tinh.

- Với các hành tinh và các ngôi sao khác không phải là Mặt Trời, Hiệp hội Thiên văn Quốc tế đã nhất trí đưa ra thêm một yêu cầu nữa: vật thể đó không nên quá to để có nguy cơ tự nó trở thành một ngôi sao trong quá trình tiến hóa sau này.

- Các hành tinh quanh những ngôi sao không phải Mặt Trời được gọi là ngoại hành tinh. Cho tới nay, chúng ta đã phát hiện được 240 ngoại hành tinh. Phần lớn các ngoại hành tinh đều cực lớn – lớn hơn Trái Đất rất nhiều.

- Tháng Mười hai năm 2006, một vệ tinh mang tên Corot đã được phóng vào không gian. Khả năng của những máy dò mà Corot được trang bị cho

phép khám phá ra các ngoại hành tinh nhỏ hơn trước rất nhiều, chỉ gấp khoảng hai lần kích cỡ Trái Đất. Một hành tinh như vậy đã được phát hiện năm 2007, nhờ vào các thiết bị khác. Nó được đặt tên là Gliese 581c.

CHƯƠNG MƯỜI

Ngoài phố, Ringo và lũ bạn của nó vẫn đang đứng như trời trồng, như thể bị dính vào vỉa hè bởi một sức mạnh vô hình nào đó vậy.

“Cái quái gì thế?” một thằng bé nhỏ, gầy gò, biệt hiệu là Chó Đua^[9], hỏi.

“Chịu,” thằng nhóc to con mà chúng gọi là Xe Tăng gãi đầu đáp.

“Ồm, tao đếch sợ,” Ringo giở giọng bướng.

“Tao cũng không,” những đứa khác vội đồng thanh nói theo.

“Tao mới chỉ định cho cái thằng quái thai mặc đồ vũ trụ đẩy một bài học thì nó sợ quá chạy biến mất rồi.”

“Đúng, đúng, đúng thế,” lũ bạn nó lập tức đồng tình. “Tất nhiên là mày đang định làm thế. Tất nhiên rồi, Ringo ạ.”

“Thế nên tao tính,” Ringo nói tiếp, “mày” – nó chỉ vào thành viên mới mất trong băng – “phải lại bấm chuông cửa xem sao.”

“Tao hả?” Thằng nhóc nuốt nước bọt đánh ực một cái.

“Mày đã bảo không sợ cơ mà,” Ringo nói.

“Tao sợ gì!” thằng nhóc ré lên.

“Thế thì mày đi bấm chuông cửa đi chứ, hả?”

“Sao mày không tự đi mà bấm lấy?” thằng mới hỏi vặn.

“Vì tao bảo mày trước. Đi đi.” Ringo lừ mắt nhìn thằng bé. “Mày có muốn nhập hội không?”

“Có chứ!” thằng bé trả lời, tự hỏi không biết đằng nào tệ hơn – đi gặp một nhà du hành vũ trụ và chịu lời nguyền Cuộc Sống Ngoài Hành Tinh, hay là làm cho Ringo nổi giận. Nó quyết định chọn nhà du hành vũ trụ – ít ra không phải chạm mặt mỗi ngày ở trường. Nó lo ngại nhích từng bước về phía cửa trước nhà Eric.

“Tế thì bấm chuông đi, Mặt Mụn,” Ringo nói, “nếu không mày sẽ phải làm cựu thành viên của hội đây.”

“Được thôi,” Mặt Mụn lăm lăm, nó không thích cái biệt danh băng nhóm

mới lạ này của mình cho lắm. Những đứa khác đều lùi lại vài bước.

Ngón tay của thằng bé mới nhập hội lơ lửng bên trên cái nút chuông.

“Ringo này,” một đứa trong bọn bắt thần hỏi, “bọn ta sẽ làm gì nếu hấn ra mở cửa?”

“*Bọn ta sẽ làm gì nếu hấn ra mở cửa ấy à?*” Ringo nhắc lại câu hỏi trong khi cố nghĩ ra một câu trả lời. Nó nhìn lên trời như để tìm kiếm một ý tưởng trên đó. “Bọn ta sẽ...” Ngay cả Ringo cũng không còn tự tin và đầu gấu như ngày thường nữa. Nhưng nó chưa kịp nghĩ ra câu trả lời nào thì đã phải hét lên vì đau. “Áiiiiiiuiiiii!” nó la lúc một bàn tay túm lấy tai nó và véo mạnh.

“Mấy thằng nhóc các trò đang lang thang ngoài phố làm gì thế hử?” một giọng nghiêm khắc hỏi. Đó chính là Tiến sĩ Reeper – thầy giáo ở trường của Ringo và George. Thầy đã tóm chặt được tai Ringo và rõ ràng là không có ý định buông ra. Cả lũ đều cực kỳ giật mình khi nhìn thấy một thầy giáo ở bên ngoài khuôn viên trường học – chúng không bao giờ tưởng tượng nổi các giáo viên cũng có cuộc sống riêng phải lo toan hay nơi nào đó khác phải đến ngoài lớp học của chúng.

“Bọn em chả làm gì đâu,” Ringo ré lên.

“Tôi đoán trò định nói là ‘Bọn em không làm gì cả’,” Tiến sĩ Reeper lên giọng thầy giáo sửa lại, “mà hoàn cảnh nào đi nữa thì đó cũng không phải là sự thật. Các trò rõ ràng đang âm mưu gì đó, và nếu tôi mà phát hiện ra cái gì đó liên quan đến việc bắt nạt các trò nhỏ hơn – như George chẳng hạn...” Tiến sĩ Reeper nhìn cả lũ con trai trùng trùng để xem có đứa nào giật mình khi nghe nhắc đến tên George hay không.

“Không ạ không ạ không ạ không ạ,” Ringo líu lưỡi, chỉ sợ tai nó sẽ rụng luôn trong tay ông thầy. “Bọn em chả đụng gì đến nó, không hề ạ. Bọn em chỉ chạy theo nó vì nó...”

“Nó-đề-quên-hộp-thức-ăn-trưa-ở-trường-ạ,” Chó Đua nhanh nhẩu nói.

“Và bọn em muốn trả lại cho nó trước khi nó về đến nhà,” thành viên mới nhất của băng, nói thêm.

“Thế các trò trả xong rồi chứ?” Tiến sĩ Reeper hỏi với một nụ cười nham hiểm, nới tay véo tai Ringo ra chỉ một chút không hơn.

“Chúng em đang định trả lại,” Ringo biến báo, “thì nó đã đi vào căn nhà kia mất rồi ạ.” Nó chỉ vào cửa trước nhà chú Eric. “Vì thế bọn em định bám

chuông cửa để trả lại cho nó.”

Tiến sĩ Reeper buông tai Ringo ra đột ngột đến nỗi Ringo ngã phịch xuống đất.

“Trò ấy đã đi vào trong đó à?” Tiến sĩ Reeper gắt hỏi chúng trong khi Ringo loạng choạng đứng lên.

“Vâng ạ,” Cả bọn đồng loạt gật đầu.

“Thế thì tại sao mấy thằng nhóc các trò,” Tiến sĩ Reeper chậm rãi nói, “không đưa tôi hộp thức ăn trưa của George và tôi sẽ trả lại cho trò ấy.” Thầy thò tay vào túi lục lọi một hồi rồi lôi ra một đồng năm bảng nhàu nát và ve vẩy nó trước mũi chúng.

“Đứa nào cầm cái hộp?” Ringo hỏi.

“Không phải tao,” Chó Đua đáp ngay.

“Tao cũng không,” Xe Tăng lẩm bẩm.

“Thế thì chắc là mày rồi,” Ringo nói, chỉ vào Mặt Mụn.

“Ringo, tao không... không có... chẳng có...” Mặt Mụn giờ hốt hoảng thấy rõ.

“Được lắm,” Tiến sĩ Reeper nói, trừng mắt nhìn bốn đứa. Thầy dứt tờ tiền lại vào túi. “Nếu vậy thì, các trò nên xéo mau đi. Có nghe ta nói không? Xéo!”

Khi lũ trẻ – không cần đợi bảo đến lần thứ hai – đã chạy mất, Tiến sĩ Reeper đứng lại trên phố, mỉm cười một mình. Đó chẳng phải là một cảnh tượng dễ chịu gì. Sau khi xem xét cẩn thận để chắc chắn là không có ai qua lại, thầy bước tới cửa sổ đằng trước nhà chú Eric và nheo mắt nhìn qua. Rèm cửa đã được kéo lại nên thầy chỉ có thể nhìn qua một khe hở nhỏ. Thầy không thấy gì ngoài hai bóng người tối sẫm, hình thù kỳ dị có vẻ như đang đứng trước một ô cửa gì đó trong nhà.

“Thú vị thật,” thầy lẩm bẩm một mình. “Rất, rất thú vị.”

Bất thành linh, nhiệt độ ngoài phố bỗng giảm hẳn xuống. Trong một khắc, tựa như có một luồng gió Bắc Cực vừa thổi qua con phố. Kỳ lạ hơn, luồng gió cắt da cắt thịt ấy hình như đang thổi ra từ bên dưới cửa trước nhà Eric, nhưng khi Tiến sĩ Reeper cúi xuống xem cho kỹ thì nó ngừng lịm. Khi thầy quay lại để nhìn qua cửa sổ thì hai bóng người nọ đã biến mất, và không còn ô cửa nào trong nhà nữa.

Tiến sĩ Reaper gật gù. “A, hơi lạnh của khoảng không vũ trụ – ta mong được cảm thấy nó làm sao,” thầy thì thào, xoa xoa hai tay vào nhau. “Cuối cùng thì Eric, ta cũng đã tìm thấy mi! Ta biết một ngày kia mi sẽ quay trở lại mà.”

CHƯƠNG MƯỜI MỘT

Sau khi nhảy qua ngưỡng ô cửa ra đó, George thấy mình đang lơ lửng – không bay lên, cũng không bay xuống, chỉ lơ lửng trôi dạt trong bóng tối mênh mông khổng lồ của không gian vũ trụ. Nó quay lại nhìn về phía ngưỡng cửa, nhưng cái lỗ hổng trong không gian nơi đáng lẽ phải có ngưỡng cửa giờ đã liền kín lại như thể chưa bao giờ tồn tại vậy. Không còn đường nào để quay trở lại nữa, và tầng thiên thạch khổng lồ kia thì đang tiến đến mỗi lúc một gần.

“Nắm lấy tay tớ!” Annie hét lên với George. Khi bàn tay đeo găng của nó siết tay con bé càng lúc càng chặt hơn, nó bắt đầu cảm thấy như hai đũa đang rơi xuống, về phía sao chổi. Lao vùn vụt và vùn vụt, như thể chúng đang ở trên một chiếc cầu trượt xoáy khổng lồ, George và Annie rơi xoáy tròn ốc về phía tầng thiên thạch to tướng, mỗi lúc một tiến lại gần hơn. Bên dưới chúng, cả hai có thể nhìn thấy một phía của sao chổi, cái phần đối diện với Mặt Trời, được chiếu sáng rực rỡ. Nhưng phía bên kia, nơi không được các tia Mặt Trời chạm tới, thì tối đen. Cuối cùng chúng đáp xuống thành một đồng trên lớp đất đá vụn băng giá, phủ dày bụi. Cũng may là chúng đã rơi trúng mặt sáng của sao chổi nên có thể nhìn thấy xung quanh mình có gì.

“Ha-ha-ha-ha!” Annie vừa cười vừa tự nhồm dậy. Con bé kéo George lên và phúi những mẩu băng bản đầy đất cát và đá vụn khỏi người thẳng bé. “Thế nào?” nó nói. “Giờ thì cậu đã tin tớ chưa?”

“Bọn mình đang ở đâu thế?” George hỏi, nó kinh ngạc đến mức quên cả sợ. George cảm thấy người nhẹ bẫng. Nó nhìn quanh và thấy đá, băng, tuyết, và bóng tối. Y hệt như chúng đang đứng trên một quả cầu tuyết vĩ đại dơ bẩn mà ai đó đã ném vào không gian. Những ngôi sao tỏa sáng chói lọi khắp nơi, quầng sáng của chúng khác hẳn với những điểm sáng nhấp nháy mà nó nhìn thấy từ Trái Đất.

“Bọn mình đang du hành mạo hiểm,” Annie trả lời. “Trên một ngôi sao chổi. Và đây là chuyện thật – không phải là chuyện bịa, phải không nào?”

“Đúng là không bịa,” George thừa nhận. Nó vụng về vồ vồ lên bộ đồ vũ trụ của con bé. “Xin lỗi vì tớ đã không tin cậu, Annie.”

“Không sao,” Annie rộng lượng nói. “Cũng có ai tin tớ bao giờ đâu. Vì thế

tớ mới phải chỉ cho cậu thấy. Xem này, George!” Nó đưa tay khoát một vòng xung quanh. “Cậu sẽ được ngắm các hành tinh trong hệ Mặt Trời.” Con bé loay hoay lôi từ trong một cái túi trên bộ đồ vũ trụ ra một đoạn thừng. Ở cuối đoạn thừng là một cái que nhọn, trông giống như một cái cọc dựng lều. Dùng đôi ủng vũ trụ, con bé ấn cái que xuống lớp băng trên bề mặt sao chổi.

Ngắm con bé, George khẽ nhảy lên một cái vì khoái chí. Mặc dù vẫn đang mặc bộ đồ du hành vũ trụ có vẻ như sẽ cực nặng nếu ở trên Trái Đất, nó không thể tin được là mình lại cảm thấy nhẹ nhõm đến mức này. Nhẹ đến mức nó có thể nhảy cao bao nhiêu tùy ý. Nó lại nhún nhẹ một cái nữa qua cái khe nứt be bé trên bề mặt sao chổi. Lần này nó bật lên cao hơn và không rơi xuống nữa. Dường như nó đang làm một cú nhảy vĩ đại, khéo phải đến hàng trăm mét chứ chả chơi! Nó sẽ không bao giờ tìm lại được Annie mất...

“Giúp tớ với! Giúp tớ với!” George gọi qua chiếc mũ vũ trụ trong khi cú nhảy vẫn tiếp tục đưa nó đi xa mãi, xa mãi, hai tay nó cuống cuống khua giữa rỗng không xung quanh trong khi cố bắt mình rơi trở xuống sao chổi. Nhưng chẳng ích gì, Annie giờ đã ở xa lắm rồi – nó chỉ nhìn thấy hình dáng của con bé khi ngoảnh đầu lại. Bề mặt sao chổi đang trượt đi vùn vụt dưới chân nó. Nó có thể nhìn thấy những cái lỗ và những ngọn đồi nhỏ khắp nơi, nhưng chẳng có gì để bám víu vào. Rồi rốt cuộc cũng có vẻ nó đang rơi xuống. Mặt đất giờ đang gần lại, nó rơi xuống rồi trượt lên mặt băng sát ranh giới giữa phần sáng và phần tối của sao chổi. Nó trông thấy Annie đang chạy từ đằng xa lại về hết sức thận trọng.

“Cậu có nghe thấy tớ không, đừng nhảy nữa!” con bé vừa chạy vừa nói giọng rất cấp bách. “Cậu có nghe thấy tớ không, đừng nhảy nữa! Cậu có nghe _”

“Tớ không nhảy nữa!” nó đáp lại khi con bé đến được chỗ nó.

“Đừng có làm thế chứ, George!” Annie bảo. “Cậu có thể đã rơi xuống phía tối của sao chổi, và nhờ đâu tớ không bao giờ tìm thấy cậu nữa! Giờ thì đứng lên đi – đình ở dưới đế đây.” giọng nó nghe rất người lớn, không có chút gì giống với con bé con tinh quái mà George đã gặp ở nhà chú Eric. “Sao chổi khác Trái Đất. Ở đây bọn mình có trọng lượng nhỏ hơn nhiều so với ở dưới đất, vì thế nếu nhảy, bọn mình sẽ nhảy được rất cao, rất xa. Đây là một thế giới khác hẳn. Ôi, nhìn kìa!” nó kêu lên, đổi chủ đề. “Bọn mình đến vừa kịp lúc đấy!”

KHỐI LƯỢNG

- Khối lượng của một vật thể chỉ lực cần để di chuyển vật đó hoặc thay đổi cách vật đó chuyển động. Khối lượng thường được đo bằng cách cân vật thể, nhưng khối lượng và trọng lượng không giống nhau. Trọng lượng của một vật thể chỉ lực hút nó về phía một vật khác, ví dụ như Trái Đất hay Mặt Trăng, trọng lượng phụ thuộc vào khối lượng của cả hai vật thể cũng như khoảng cách giữa chúng. Trên đỉnh một ngọn núi trọng lượng của bạn sẽ nhẹ hơn một chút bởi bạn cách xa tâm Trái Đất hơn.

- Bởi vì khối lượng của Mặt Trăng nhỏ hơn khối lượng của Trái Đất nhiều, một nhà du hành vũ trụ nặng khoảng 90kg (khoảng 200 pound) trên Trái Đất sẽ chỉ còn nặng khoảng 15 kg (33 pound) trên Mặt Trăng. Vì vậy nếu được rèn luyện tốt, các nhà du hành vũ trụ trên Mặt Trăng có thể phá vỡ bất kỳ kỷ lục nhảy xa nào của Trái Đất.

- Einstein là một nhà vật lý người Đức sinh năm 1879. Ông đã khám phá ra rằng năng lượng tỷ lệ thuận với khối lượng, căn cứ theo phương trình nổi tiếng $E=mc^2$, trong đó 'E' là năng lượng, 'm' là khối lượng và 'c' là vận tốc ánh sáng. Vì vận tốc ánh sáng là rất lớn, Einstein và một số người khác nhận ra rằng phương trình này gợi ý cho con người sản xuất ra bom nguyên tử, loại bom theo đó một khối lượng rất nhỏ được biến đổi thành lượng năng lượng cực lớn khi nổ.

- Einstein cũng phát hiện ra rằng khối lượng và năng lượng uốn cong không gian, tạo ra lực hấp dẫn.

“Kịp cái gì cơ?” George hỏi.

“Cái kia kia!” Annie chỉ về phía bên kia của sao chổi.

Đằng sau sao chổi là một cái đuôi toàn vụn băng và đất bụi, đang mỗi lúc một dài thêm ra. Vừa dài ra, cái đuôi vừa bắt ánh sáng từ vầng Mặt Trời xa xôi và rục lên lấp lánh phía sau sao chổi, trông như thể có hàng ngàn viên kim cương đang tỏa sáng giữa không gian vậy.

“Đẹp quá,” George thì thầm.

Suốt cả phút, nó và Annie chỉ đứng đó lặng yên. Ngắm cái đuôi sao chổi dài thêm ra. George nhận thấy cái đuôi ấy được tạo ra bởi chính những mẫu vụn từ phía sáng của ngôi sao.

“Tầng thiên thạch này đang rã ra đấy!” George hét hoảng kêu lên, túm chặt lấy tay Annie. “Lỡ chẳng còn lại gì thì sao?”

“Đừng lo.” Annie lắc đầu. “Bọn mình chỉ đang đến gần Mặt Trời hơn thôi. Mặt Trời từ từ sưởi ấm phía sáng của sao chổi và lớp băng bốc hơi thành khí. Nhưng không sao đâu, vì trên này có đủ băng cho bọn mình đi ngang qua Mặt Trời cả đông lẫn tây chứ. Mà lớp thiên thạch bên dưới băng sẽ không tan ra đâu. Nên bọn mình sẽ không bị rơi vào khoảng không, nếu đây là điều cậu đang sợ.”

“Tớ sợ đâu!” George chống chế, đột ngột buông tay con bé ra. “Tớ chỉ đang hỏi thôi.”

“Thế thì hỏi câu gì hay hơn ấy chứ!” Annie bảo.

“Như câu gì?” George hỏi.

“Như, chuyện gì sẽ xảy ra nếu một vài thiên thạch trong cái đuôi của sao chổi rơi xuống Trái Đất?”

George đá đá đám bụi quanh đó, rồi miễn cưỡng nói, “Thôi được rồi, thế chuyện gì sẽ xảy ra?”

“Thế mới là câu hỏi hay chứ!” Annie nói, có vẻ hài lòng. “Các thiên thạch sẽ bắt lửa khi đi vào tầng khí quyển của Trái Đất, và khi bọn mình nhìn từ lên, chúng trở thành cái gọi là sao băng.”

Cả hai đứa đứng ngẩn cho đến khi đuôi sao chổi dài quá đến nỗi chúng không còn thấy được tận cùng của nó nữa. Nhưng trong lúc chúng ngẩn nó thì hình như sao chổi bắt đầu đổi hướng: mọi ngôi sao ở hậu cảnh đều đang di chuyển. “Chuyện gì vậy?” George hỏi.

“Nhanh lên!” Annie đáp. “Bọn mình chỉ có vài giây thôi. Ngồi xuống, George.” Con bé dọn sạch hai chỗ trống nhỏ trên mặt băng, nhanh chóng gạt vụn băng sang bên bằng bàn tay đi găng. Lục tìm bên trong một cái túi khác trên bộ đồ vũ trụ của mình, nó lấy ra những thứ trông như cái móc của người leo núi. “Ngồi xuống!” nó ra lệnh lần nữa. Nó nắm chặt mấy cái móc xuống đất rồi buộc chúng vào đoạn bụng lòng thòng từ một cái khóa trên của George. “Đề đề phòng có thứ gì đập phải cậu,” nó nói thêm.

“Chẳng hạn là cái gì cơ?” George hỏi.

“Ồ, tớ đâu biết. Nhưng bố tớ thường làm thế này,” con bé trả lời. Kế đó ngồi xuống sau lưng George và cũng buộc móc vào người mình. “Cậu có

thích đi tàu lượn siêu tốc không?” nó hỏi.

“Tớ không biết,” George đáp, nó đã được đi bao giờ đâu.

“Thế thì cậu sắp biết rồi đây,” Annie nói, vừa cười.

Sao chổi dứt khoát là đang rơi – hay chí ít cũng đang đổi thành hướng có vẻ như là “xuống”. Cứ xem cái kiểu những ngôi sao lao vun vút khắp xung quanh mình, George hiểu rằng sao chổi này đang rơi cực nhanh. Nhưng nó chẳng cảm thấy gì cả – nó không thấy dạ dày cuộn lên bồn chồn, không thấy vù vù những luồng khí thổi qua. Nó không hề giống với những cảm giác mà thằng bé chờ đợi sẽ nhận được khi đi tàu lượn siêu tốc. Nhưng nó cũng đã bắt đầu nhận ra rằng ở ngoài vũ trụ mọi thứ đều có cảm giác khác so với dưới Trái Đất.

George nhắm mắt lại một thoáng, chỉ để xem nó có cảm thấy gì không. Nhưng không, chẳng có gì cả. Đột nhiên, khi nhắm mắt lại như thế, nó nhận ra có một thứ gì đó trong không gian hắc đang kéo hai đứa cùng sao chổi về phía nó, thì sao chổi mới đổi hướng như vậy. Một cách bản năng, George biết rằng cái gì đó hắc phải lớn hơn sao chổi mà nó và Annie đang cười lên để lướt qua vũ trụ này nhiều, rất nhiều lần.

SAO CHỔI

- Sao chổi là những quả cầu tuyết rất to, bản thủ và không tròn lăm, di chuyển quanh Mặt Trời. Chúng hình thành từ những nguyên tố có trong các ngôi sao đã nổ tung trước khi Mặt Trời của chúng ta được sinh ra rất lâu. Các nhà khoa học tin rằng có hơn 100 tỉ sao chổi, ở cách Mặt Trời rất xa, đang chờ đợi để đến gần chúng ta hơn. Nhưng chúng ta chỉ có thể nhìn thấy sao chổi khi chúng đến đủ gần Mặt Trời để có cái đuôi sáng rực. Cho tới nay, thực tế, chúng ta mới chỉ thấy khoảng 1000 sao chổi.

- Sao chổi lớn nhất đã được phát hiện có lõi trung tâm dài trên 20 dặm (32 km), tính từ đầu này đến đầu kia.

- Khi đến gần Mặt Trời, lớp băng trên sao chổi sẽ bốc hơi thành khí giải phóng bụi đất bên trong ra. Đây có lẽ là thứ bụi cổ nhất trong toàn hệ Mặt Trời. Chúng chứa đựng các dấu mối về những xóm giềng trong vũ trụ của chúng ta ngay lúc khởi đầu sự sống của mọi hành tinh, nghĩa là hơn 6 tỉ năm trước.

- Hầu hết thời gian, các sao chổi chỉ bay quanh Mặt Trời ở một khoảng cách rất xa (xa hơn Trái Đất rất, rất nhiều). thỉnh thoảng lắm mới có một sao chổi bay về phía Mặt Trời. Khi đó sẽ có hai khả năng xảy ra:

1, Một số, ví dụ như Sao Chổi Halley, sẽ bị hút bởi lực hấp dẫn của Mặt Trời. Những sao chổi này sẽ tiếp tục bay quanh Mặt Trời cho đến khi chúng bốc hơi hoàn toàn hoặc đâm phải một hành tinh. Lõi của Sao Chổi Halley dài khoảng 9,6 dặm (16km). Cứ khoảng 76 năm một lần, nó sẽ quay lại đủ gần Mặt Trời để bị tan đi thêm một tí và có một cái đuôi mà chúng ta có thể nhìn thấy được. Nó đã ở gần chúng ta vào năm 1986 và sẽ quay lại năm 2061. Một số sao chổi cũng bị hút bởi lực hấp dẫn của Mặt Trời có số lần quay lại gần Mặt Trời hiếm hoi hơn nhiều. Chẳng hạn như Sao Chổi Hyakutake sẽ di chuyển trong vũ trụ khoảng 110.000 năm trước khi quay trở lại.

2, Bởi có vận tốc quá lớn, hoặc không di chuyển đủ gần Mặt Trời, những sao chổi khác, như Sao Chổi Swan (Thiên Nga) chẳng hạn, sẽ không bao giờ quay trở lại. Chúng sẽ vụt qua chúng ta một lần và rồi tiếp tục cuộc hành trình vô tận trong vũ trụ đến với những ngôi sao khác. Những sao chổi này là những kẻ lang thang trong vũ trụ. Chuyển đi liên vì sao của chúng thường mất hàng trăm ngàn năm, đôi khi chóng hơn, đôi khi lại lâu hơn.

CHƯƠNG MƯỜI HAI

Khi George mở mắt lần nữa, nó trông thấy một hành tinh vĩ đại màu vàng nhạt với một vành đai gồm nhiều vòng tròn bao quanh đang nhô lên trên bầu trời đen thẫm trước mặt chúng. Hai đứa vẫn đang tiếp tục lao tới trên sao chổi, hướng về một điểm nằm ngay bên trên vành đai. Từ xa tí, các vòng tròn trong vành đai trông như những dải ruy băng mềm mại. Một số vành có màu vàng nhạt giống như chính hành tinh đó; số khác sẫm màu hơn.

“Đó là sao Thổ,” Annie nói. “Và tớ đã thấy nó trước.”

“Tớ thừa biết đấy là sao gì!” George vặc lại.

“Và cậu bảo trước là ý làm sao? Tớ chẳng trước cậu cơ mà. Tớ nhìn thấy nó trước thì có!”

“Không, cậu có nhìn đâu, cậu sợ quá mà!” Giọng Annie rồn rang bên trong cái mũ vũ trụ của George. “Lêu-lêu-lêu-lêu-lêu.”

“Không phải!” George cãi.

“Suyt!” Annie ngắt lời nó. “Vậy cậu có biết sao Thổ là hành tinh lớn thứ hai xoay quanh Mặt Trời không?”

“Tất nhiên tớ biết,” George nói dối.

“Ồ thật thế à?” Annie đáp lại. “Vậy nếu cậu biết thế, chắc cậu phải biết hành tinh nào lớn hơn tất cả chứ, phải không?”

“Ồ... à...” George lúng búng, vì sự thức là nó mít đặc trong chuyện này. “Là Trái Đất, đúng không?”

“Sai bét!” Annie reo lên. “Trái Đất bé tí tí tí, y như bộ não bé tẹo ngốc nghếch của cậu ấy. Trái Đất chỉ là số năm thôi.”

“Làm sao mà cậu biết?”

“Làm sao mà tớ biết cậu có một bộ não bé tẹo ngốc nghếch ấy à?” Annie ranh mãnh hỏi lại.

“Không, đàn ă,” George tức tối nói. “Làm sao mà cậu biết được về các hành tinh ấy?”

“Vì tớ đã làm cuộc hành trình này rất, rất nhiều lần từ trước rồi,” Annie

nói, hất đầu lên như thể đang vung vẩy bím tóc đuôi ngựa của mình vậy. “Vì thế cứ để yên tớ nói cho mà biết. Và nghe cho kỹ đây,” nó ra lệnh. “Có tất cả tám hành tinh xoay quanh Mặt Trời. Bốn hành tinh cực lớn, bốn hành tinh nhỏ. Bốn hành tinh cực lớn là sao Mộc, sao Thổ, sao Hải Vương và sao Thiên Vương. Nhưng riêng hai hành tinh lớn nhất thì lớn hơn các hành tinh khác đến nỗi chúng được gọi là Đại Hành Tinh. Sao Thổ là lớn thứ hai trong hai Đại Hành Tinh, còn hành tinh lớn nhất chính là sao Mộc. Bốn hành tinh nhỏ là sao Hỏa, Trái Đất, sao Kim và sao Thủy,” con bé nói tiếp, vừa nhẩm tính các hành tinh trên đầu ngón tay, “Trái Đất lớn nhất trong số các hành tinh nhỏ, nhưng nếu gộp cả bốn hành tinh này lại thành một quả cầu thì cũng không thể to bằng sao Thổ được, sao Thổ to gấp đến hơn bốn mươi lần cả bốn hành tinh này dồn lại ấy.”

Annie rõ ràng là đang vô cùng khoái trá vì được khoe khoang hiểu biết của mình về các hành tinh. Mặc dù rất khó chịu vì vẻ tự mãn của Annie, George ngấm phục con bé sát đất. Nó thì chỉ biết mỗi việc đào khoai tây và nháo cả lên vì một chú lợn ở vườn sau nhà mình. Thật chẳng là cái đỉnh gì so với cưỡi sao chổi bay quanh hệ Mặt Trời.

HỆ MẶT TRỜI



- Hệ Mặt Trời chính là gia đình vũ trụ của Mặt Trời của chúng ta. Nó bao gồm mọi vật thể bị hút bởi lực hấp dẫn của Mặt Trời, các hành tinh, hành tinh lùn, mặt trăng, sao chổi, tiểu hành tinh và các vật thể nhỏ khác còn chưa được phát hiện. Một vật thể bị hút bởi lực hấp dẫn của Mặt Trời sẽ xoay theo quỹ đạo quanh Mặt Trời.

- Hành tinh gần mặt trời nhất: sao Thủy.

- Sao Thủy nằm cách Mặt Trời khoảng 36 triệu dặm (57,9 triệu km).
- Hành tinh xa Mặt Trời nhất: sao Hải Vương.
- Sao Hải Vương nằm cách Mặt Trời khoảng 2,8 tỉ dặm (4,5 tỉ km).
- Khoảng cách từ Trái Đất đến Mặt Trời: 93 triệu dặm (149,6 triệu km).
- Số lượng các hành tinh: 8.
- Tính theo khoảng cách đến Mặt Trời, từ gần nhất, các hành tinh là: sao Thủy, sao Kim, Trái Đất, sao Hỏa, sao Mộc, sao Thổ, sao Thiên Vương và sao Hải Vương.
- Số lượng các hành tinh lùn: 3.
- Tính theo khoảng cách đến Mặt Trời, từ gần nhất đến xa nhất, các hành tinh lùn là: Ceres, sao Diêm Vương, và Eris.
- Số lượng mặt trăng của các hành tinh đã được phát hiện: 165 (sao Thủy: 0, sao Kim: 0, Trái Đất: 1, sao Hỏa: 2, sao Mộc: 63, sao Thổ: 59, sao Thiên Vương: 27, sao Hải Vương: 13)
- Số lượng sao chổi đã được phát hiện: 1.000 (số lượng thực được ước lượng: 1.000.000 tỉ)
- Quãng đường dài nhất mà một vật thể nhân tạo đã đi được hơn 9,3 tỉ dặm (14,96 tỉ km). Đây là quãng đường mà tàu Nhà du hành 1 (Voyager 1) đã đi được vào hồi 10 giờ 13 sáng ngày 15 tháng Tám năm 2006 (Giờ Greenwich), bằng đúng 100 lần khoảng cách từ Trái Đất đến Mặt Trời. Nhà Du Hành 1 vẫn đang tiếp tục đi xa hơn nữa.

Trong khi Annie huyền thuyên thì sao chổi bay mỗi lúc một gần sao Thổ hơn. Hai đứa đến gần tới mức George có thể thấy các vành đai của hành tinh không phải là những dải ruy băng mà gồm toàn băng và đất đá. Tất cả đều có kích cỡ khác nhau, nhỏ nhất không nhỉnh hơn hạt bụi, còn lớn nhất thì phải dài cỡ bốn mét. Phần lớn chúng đều đang bay vùn vụt nên George không bắt được viên nào. Nhưng rồi nó phát hiện thấy một cục thiên thạch nhỏ đang bình thản trôi nổi ngay cạnh mình. Một cái liếc vội về phía sau cho biết là Annie đang không để ý. Nó liền thò tay ra, chớp lấy cục thiên thạch và nắm chặt lấy trong bàn tay đi găng của mình! Một vật báu thực sự, lấy từ ngoài vũ trụ! Tim nó đập dồn dập. Âm thanh trong tai to đến mức nó chỉ sợ Annie sẽ

nghe được qua cái máy truyền phát âm trên mũ. Nó ngờ rằng chuyện lấy vật kỷ niệm từ ngoài vũ trụ là không được phép, nên nó mong rằng cô bé đã không để ý thấy.

“George, cậu có ổn không?” Annie hỏi. “Sao cậu lại vắn vẹo như thế?”

George vội moi óc, nghĩ ra một điều gì đó để nói hòng làm con bé sao nhãng khỏi cục thiên thạch mà nó đang cố nhét vào túi.

“Tại sao bọn mình lại đổi hướng nhỉ? Tại sao sao chổi của bọn mình lại bay về phía sao Thổ? Tại sao bọn mình không đi tiếp theo đường thẳng?” nó lắp bắp liên thoắng.

“Ôi trời, cậu chẳng biết gì hết phải không?” Annie thở dài đánh thượt. “Cũng may cho cậu, tớ lại là một nguồn kiến thức khoa học đầy bổ ích đấy.” con bé nói thêm vẻ quan trọng. “Bọn mình di chuyển về phía sao Thổ bởi vì bọn mình rơi về phía nó. Cũng y như một quả táo rơi trên Trái Đất; y như khi bọn mình rơi xuống sao chổi lúc mới đến; y như các phần tử trong các đám mây vũ trụ rơi lên nhau và tạo thành các quả cầu để hình thành các ngôi sao ấy. Mọi thứ này rơi lên mọi thứ khác khắp cả Vũ Trụ. Và cậu có biết cái khiến cho mọi cú rơi ấy xảy ra tên là gì không?”

George mù tịt.

“Là trọng lực,”

“Có nghĩa là vì trọng lực mà bọn mình sẽ rơi lên sao Thổ? Và đâm sầm vào nó?”

“Không, ngốc ạ! Mình văng đi quá nhanh, không thể đâm vào nó được. Bọn mình chỉ bay ngang qua để chào nó thôi.”

Annie vẫy chào sao Thổ và hét, “Xin chào, sao Thổ!” to đến nỗi hai tay George tự động giơ lên để bịt tai, nhưng nó không thể bịt được vì cái mũ vũ trụ đang đội, nên đành phải hét lên. “Đừng có hét như thế!”

“Ô, tớ xin lỗi,” con bé nói. “Tớ không cố ý.”

Trong khi chúng lướt veo véo qua sao Thổ, George thấy rằng Annie đã nói đúng – sao chổi của chúng không rơi hẳn xuống hành tinh khổng lồ này mà bay ngang qua nó. Giờ khi đã cách một quãng, nó có thể thấy rằng sao Thổ không chỉ có cách vành đai, mà còn có cả mặt trăng, giống như Trái Đất. Nhìn kỹ hơn, nó không thể tin vào mắt mình nữa! Nó thấy một mặt trăng, rồi một mặt trăng nữa, và lại một mặt trăng nữa! Cả thấy nó trông thấy năm mặt

trắng lớn và thậm chí nhiều hơn nữa những mặt trăng nhỏ khác mà nó chưa kịp đếm thì sao Thổ đã cách quá xa rồi. Sao Thổ có ít nhất là năm mặt trăng! nó thậm nghĩ. George đã không hề biết rằng một hành tinh nào đó khác ngoài Trái Đất cũng có thể có một mặt trăng, chứ đừng nói gì đến năm! Nó ngắm sao Thổ một cách thành kính trong khi hành tinh khổng lồ với những vành đai ấy lùi xa dần sau lưng chúng, cho đến khi chỉ còn là một đốm sáng trên nền sao chi chít.

SAO THỔ

- Sao Thổ là hành tinh gần Mặt Trời thứ sáu.
- Khoảng cách trung bình đến Mặt Trời: 888 triệu dặm (1430 triệu km)
- Đường kính tại đường xích đạo: 74.898 dặm (120.536 km), bằng 9,449 lần đường kính tại đường xích đạo của Trái Đất.
- Diện tích bề mặt: 83,7 lần diện tích bề mặt Trái Đất.
- Thể tích: 763,59 x thể tích Trái Đất.
- Khối lượng: 95 x khối lượng Trái Đất.
- Trọng lực ở đường xích đạo: bằng 91,4% trọng lực của Trái Đất tại đường xích đạo của Trái Đất.
- Sao Thổ phải mất 29,56 năm Trái Đất mới hoàn thành một vòng xoay quanh Mặt Trời.
- Cấu trúc: lõi đá nóng, bao quanh là một lớp kim loại lỏng, bao bên ngoài lớp kim loại này là một lớp hydro và heli lỏng. Bên ngoài còn có một bầu khí quyển bao bọc toàn bộ.
- Trong bầu khí quyển của sao Thổ các nhà khoa học đã đo được gió thổi với vận tốc lên tới 1.116 dặm/h (1795 km/h); so với vận tốc gió lớn nhất trên Trái Đất là 231 dặm/h (371,68 km/h) đo được tại Núi Washington, bang Hampshire, Mỹ, vào ngày 12 tháng Tư năm 1934. Người ta tin rằng vận tốc gió đôi khi có thể lên tới 300 dặm/h (480 km/h) bên trong các cơn lốc xoáy. Nhưng cho dù các cơn lốc này có sức tàn phá lớn thế nào chăng nữa, chúng vẫn rất chậm chạp so với những cơn gió của sao Thổ.
- Cho đến nay sao Thổ đã có 59 mặt trăng được xác định. Bảy trong số chúng có hình cầu. Titan, mặt trăng lớn nhất, là mặt trăng duy nhất trong hệ

Mặt Trời có bầu khí quyển. Thể tích của Titan lớn gấp ba lần thể tích Mặt Trăng của chúng ta.

CHƯƠNG MƯỜI BA

Sao chổi giờ lại đang bay thẳng. Trước mặt hai đứa, Mặt Trời to và sáng hơn lúc trước nhiều, nhưng vẫn còn khá nhỏ so với kích cỡ của nó khi nhìn từ Trái Đất. George nhìn thấy một đốm sáng khác mà trước đó nó chưa để ý, một đốm sáng đang lớn lên vùn vụt khi chúng lại gần.

“Cái gì ở kia thế?” nó hỏi, chỉ về phía trước, và chệch sang bên phải. “Có phải là một hành tinh nữa không?”

Không có tiếng trả lời. Khi nó quay đầu nhìn lại thì Annie đã biến mất. George vội gỡ mình ra khỏi sao chổi và bám theo vết dấu chân mà con bé đã để lại trên lớp băng vụn. Nó cẩn thận định độ dài từng bước chân sao cho không bị bay văng khỏi sao chổi một lần nữa.

Sau khi rón rén trèo qua một cái gò băng nhỏ, nó nhìn thấy Annie. Con bé đang nhòm vào một cái lỗ trên mặt đất. Quanh cái lỗ là những vụn thiên thạch có vẻ như vừa bị chính sao chổi phun lên. George bước đến bên và cũng nhìn xuống lỗ. Nó chỉ sâu khoảng một mét, và dưới đáy thì chẳng có gì mấy để mà ngắm nghía.

“Cái gì thế?” nó hỏi. “Cậu đã tìm thấy gì à?”

“Ồ, thì cậu thấy đấy, tớ chỉ đi dạo...” Annie dõm giọng giải thích.

“Sao cậu không nói?” George ngắt lời con bé.

“Thì cậu đã quát bảo tớ không được la hét mà!” Annie bảo. “Thế nên tớ nghĩ tớ chỉ đi một mình thôi. Như thế sẽ không có ai để nổi cáu với tớ cả,” nó mĩa mai nói thêm.

“Tớ có nổi cáu với cậu đâu,” George nói.

“Cậu có cáu! Lúc nào cậu cũng cáu tớ. Tớ có tử tế với cậu cũng bằng thừa, chẳng thay đổi được gì cả.”

“Tớ không cáu!” George hét lên.

“Cậu có cáu!” Annie hét trả, siết hai bàn tay đi găng thành nắm đấm và dứ dứ chúng về phía George. Nó vừa dứ xong thì một điều lạ thường xảy ra. Một luồng khí và đất đá nhỏ phụt lên từ chỗ bề mặt ngay cạnh con bé.

“Giờ thì xem cậu đã gây ra chuyện gì thế này,” George càu nhàu. Nhưng

có vừa nói dứt lời thì một luồng đất đá nhỏ khác lại phun lên xuyên qua tảng thiên thạch ngay bên cạnh nó, tạo thành một đám mây bụi từ từ tản ra.

“Annie, có chuyện gì thế?” nó hỏi.

“Ừm, không có gì,” Annie trả lời. “Thế này là ổn cả, đừng lo.” Nhưng giọng con bé nghe có vẻ không chắc chắn lắm. “Sao bọn mình không quay lại ngồi ở chỗ cũ nhỉ?” nó đề nghị. “Ở đây thích hơn.”

Nhưng khi chúng quay trở lại, càng lúc càng có nhiều luồng nhỏ đất bụi phun lên xung quanh chúng, để lại một làn sương mờ trong không khí. Không đứa nào cảm thấy an toàn cho lắm, nhưng không đứa nào muốn thừa nhận như thế cả. Chúng chỉ rảo bước nhanh hơn về chỗ ban nãy chúng đã ngồi. Không nói một lời, chúng lại neo buộc mình vào sao chổi.

Trên bầu trời, đêm sáng lấp lánh mà George nhìn thấy ban nãy đã to hẳn ra. Giờ đây, trông nó giống như một hành tinh có sọc đỏ và xanh.

“Sao Mộc đấy,” Annie nói, phá vỡ sự im lặng. Nhưng giờ thì nó chỉ dám thì thầm. Giọng nó nghe không còn giống với con bé huênh hoang đầy tự tin ban nãy nữa. “Đó là hành tinh lớn nhất, gấp đôi thể tích sao Thổ. Thế có nghĩa là gấp hàng nghìn lần thể tích Trái Đất.”

“Sao Mộc cũng có mặt trăng à?” George hỏi.

“Có, có chứ” Annie đáp. “Nhưng tớ không biết là bao nhiêu. Lần trước tớ quên không đếm, nên tớ không biết chắc.”

“Cậu đã đến đây từ trước thật à?” George nghi ngờ hỏi.

“Tất nhiên là đến rồi!” Annie công phần trả lời. George không chắc là nó tin con bé.

Một lần nữa, sao chổi cùng với Annie và George ở trên lại bắt đầu rơi. Trong khi chúng rơi, George ngậy người ngắm sao Mộc. Ngay cả so với sao Thổ thì sao Mộc cũng thật khổng lồ.

“Bốn cái to,” nó nói.

“Bốn cái gì to?”

“Mặt trăng. Sao Mộc có bốn mặt trăng lớn và rất rất nhiều mặt trăng nhỏ. Tớ nghĩ nó còn có nhiều mặt trăng hơn cả sao Thổ cơ đấy.”

“Ồ, ô kê,” Annie nói, giọng con bé giờ có vẻ bồn chồn. “Nếu cậu nói vậy.”

George thấy lo – sẵn sàng đồng ý với bất kỳ điều gì nó nói quả thật không

giống Annie tí nào. Nó nhận thấy con bé đã hơi nhích lại gần nó hơn và luôn bàn tay đi găng của mình vào tay nó. Khắp quanh chúng, những luồng khí và đất đá mới đang phun lên từ tầng thiên thạch, mỗi luồng lại đem theo mình một đám mây nhỏ. Một lớp sương mỏng đang hình thành bao trùm lấy cả sao chổi. “Cậu có sao không?” nó hỏi Annie. Con bé đã thôi không khoe khoang và tỏ ra bất lịch sự, và nó cảm thấy chắc là có chuyện không ổn rồi.

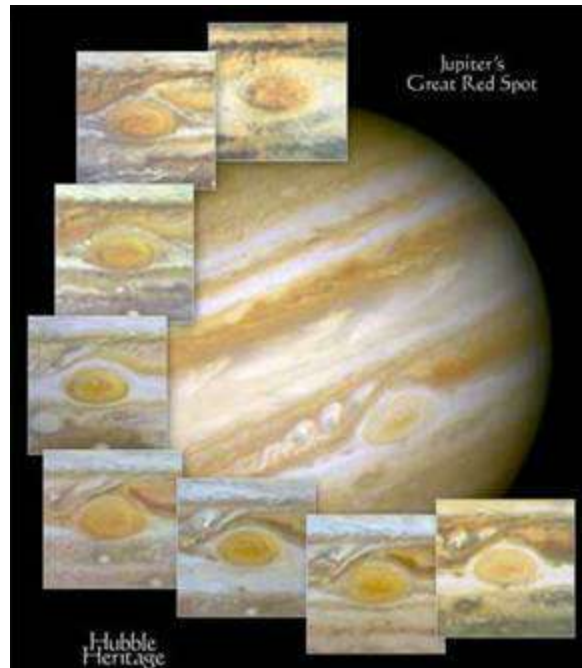
“George, tớ...” Annie vừa mới mở miệng thì một tảng thiên thạch to tướng đập vào sao chổi ngay phía sau chúng, làm mặt đất rung chuyển như có địa chấn và bắn tung lên thêm nhiều bụi đất và vụn băng trong màn sương.

Ngược nhìn lên, George và Annie thấy hàng trăm, hàng trăm tảng thiên thạch, tất cả đang lao về phía chúng với vận tốc kinh hồn. Và không có chỗ nào để trốn cả.

“Tiểu hành tinh!” Annie thét. “Bọn mình bị bão tiểu hành tinh rồi!”

SAO MỘC

- Sao Mộc là hành tinh gần Mặt Trời thứ năm.
- Khoảng cách trung bình đến Mặt Trời: 438,6 triệu dặm (778,3 triệu km)
- Đường kính tại đường xích đạo: 88.846 dặm (142.984 km), bằng 11,209 lần đường kính tại đường xích đạo của Trái Đất.
- Diện tích bề mặt: 120,5 x diện tích bề mặt Trái Đất.
- Thể tích: 1.321,3 x thể tích Trái Đất.
- Khối lượng: 317,8 x khối lượng Trái Đất.
- Trọng lực ở đường xích đạo: bằng 236% trọng lực của Trái Đất tại đường xích đạo của Trái Đất.
- Cấu trúc: lõi đá khá nhỏ (so với kích thước của toàn bộ hành tinh), bao quanh là một lớp kim loại lỏng dần dần chuyển thành một lớp hydro lỏng khi độ cao tăng lên. Lớp hydro lỏng này lại dần dần chuyển thành một bầu khí quyển toàn khí hydro bao quanh toàn bộ hành tinh. Mặc dù lớn hơn, cấu trúc chung của sao Mộc khá giống với sao Thổ.



- Vết Đỏ Lớn trên bề mặt của sao Mộc chính là một cơn bão như trận cuồng phong khổng lồ, một trận cuồng phong đã kéo dài ba thế kỷ (được quan sát thấy lần đầu tiên vào năm 1655), nhưng có lẽ nó đã có ở đó còn lâu hơn thế. Cơn bão Vết Đỏ Lớn rất khủng khiếp: gấp hơn hai lần kích cỡ Trái Đất. Gió trên sao Mộc thường đạt tới vận tốc 620 dặm/h (1.000km/).

- Sao Mộc mất 11,86 năm Trái Đất để xoay hết một vòng quanh Mặt Trời.

Cho đến nay các nhà khoa học đã phát hiện được 63 mặt trăng của sao Mộc. Bốn trong số chúng đủ lớn để có dạng hình cầu, và đã được Galileo, nhà thiên văn người Ý, quan sát thấy năm 1610. Chúng được gọi chung là các mặt trăng Galileo. Tên của từng mặt trăng là: Io, Europa, Ganymede và Callisto, và có kích cỡ ngang với Mặt Trăng của Trái Đất.">



Ngay trước khi hoàng hôn, khi Mặt Trăng của Trái Đất lộ lên, ánh sáng của Trái Đất (ánh Mặt trời từ Trái Đất phản chiếu ngược trở lại) nhẹ nhàng rọi sáng phía tối của tối của Mặt Trăng.



Dù thường bị cho là xám xịt, thực chất Mặt Trăng vẫn có màu. Bức ảnh này đã được hiệu chỉnh sao cho có thể phát lộ những màu sắc tinh tế hình thành nhờ đặc điểm địa lý khác nhau của Mặt Trăng.



Từ Trái Đất, chúng ta không bao giờ có thể trông thấy phía này của Mặt Trăng. Ảnh do tàu Apollo 16 chụp năm 1972.



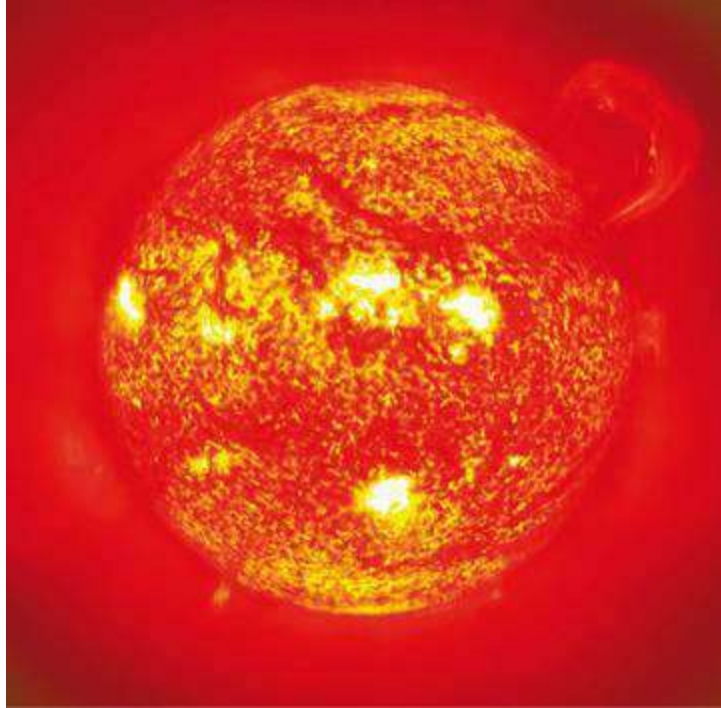
Do hình dạng đặc thù, tinh vân sẫm màu ở trung tâm, bức ảnh này được gọi là tinh vân Đầu ngựa. Nó hắt bóng lên một tinh vân phát xạ (IC 434), vốn sáng chói do khí hydro ở bên trong bị những ngôi sao nóng bỏng đốt cháy. Một 1.500 năm ánh sáng mới có thể từ đó đến được tới Trái Đất.



Những đám mây vũ trụ hình cột tạo bởi hydro và bụi. Chúng gồm toàn những ngôi sao chưa phát triển đầy đủ thường được gọi là CỘT SÁNG THỂ.



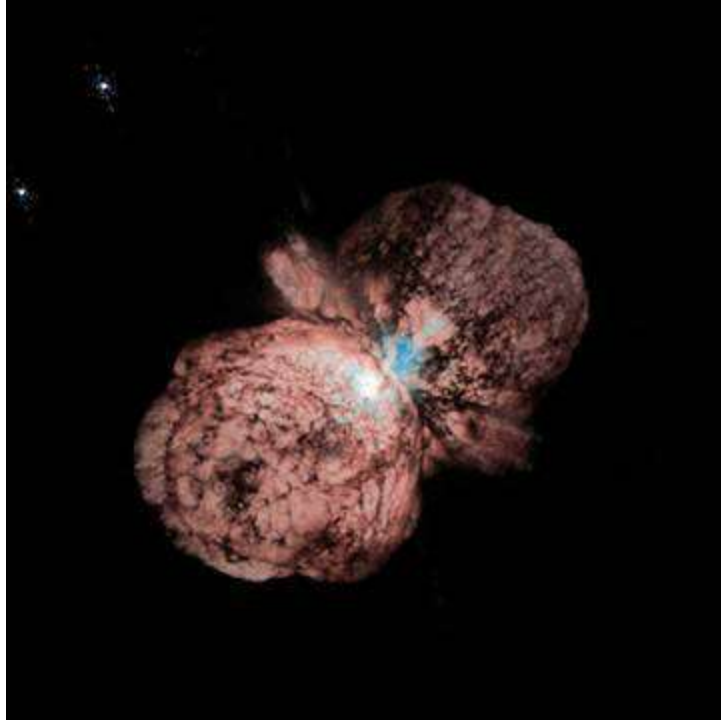
Trung tâm của dải Ngân Hà. Bằng mắt thường chúng ta không thể nhìn thấy trung tâm này bởi có bụi vũ trụ phía trước đó. Tuy nhiên hình ảnh này được chụp bằng ánh sáng hồng ngoại, cho phép chúng ta nhìn thấy hàng trăm nghìn những ngôi sao bị che khuất. Bên trong chấm trắng chính giữa là một hố đen siêu khổng lồ.



Bức ảnh Mặt Trời bằng tia cực tím. Ở góc trên bên phải bức ảnh, một đám mây khí plasma nóng đang phun trào. Dạng phun trào này được gọi là ‘lưỡi lửa Mặt Trời’.



Proxima Centauri (chấm đỏ ở chính giữa) là ngôi sao gần Mặt Trời nhất. Để từ đó đi tới Trái đất, ánh sáng phải mất 4,22 năm. Trong khi từ Mặt Trời đến Trái Đất, ánh sáng chỉ cần 8,31 ph

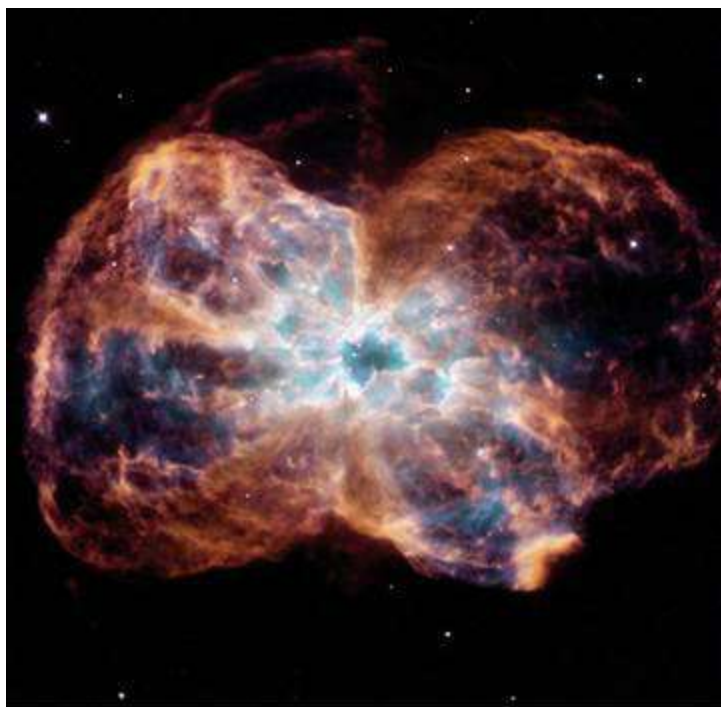


Ở chính giữa hai thùy khổng lồ này là một ngôi sao tên gọi Eta Carinae, lớn hơn Mặt Trời khoảng 100 lần. Từ Eta Carinae tới Trái Đất, ánh sáng mất khoảng 8.000 năm.



Tinh vân Xoắn ốc là một tinh vân hành tinh (tập hợp những mảnh vỏ bụi

văng ra từ một ngôi sao đang chết dần). Ánh sáng mất 650 năm để đi từ Trái Đất tới Tinh vân xoắn ốc.



Ngôi sao ở trung tâm của tinh vân hành tinh này (NGC 2440) là ngôi sao nóng nhất con người từng biết tới, với nhiệt độ bề mặt lên đến 200.000°C (360.000°F). Bởi đang dần chết đi, nó phát tán các vành đai bên ngoài, tạo thành những đám mây khí bao quanh. Ánh sáng mất khoảng 4.000 năm để có thể đi từ NGC 2440 đến Trái Đất.



Năm 1996, băng qua Trái Đất 9,4 triệu dặm (15 triệu km), Hyakutake là một trong những sao chổi rực sáng nhất thế kỷ hai mươi.



Cứ khoảng 76 năm con người lại quan sát được sao chổi Halley từ Trái Đất. Bức ảnh này được chụp vào năm 1910.



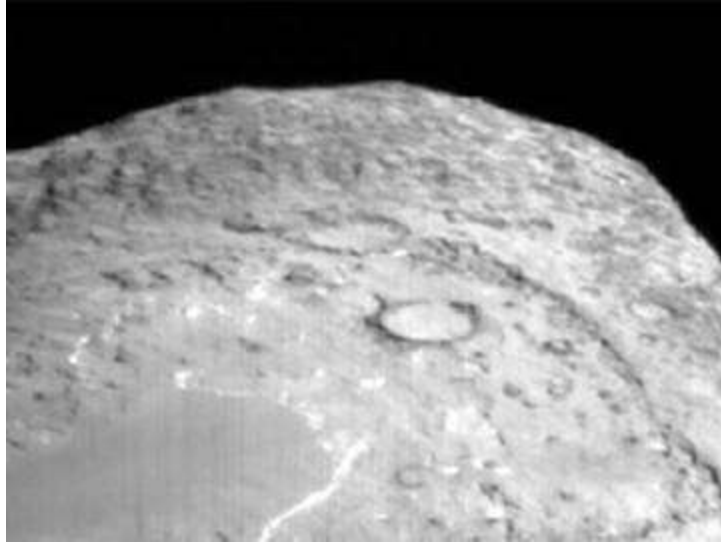
Sao chổi Halley năm 1986.



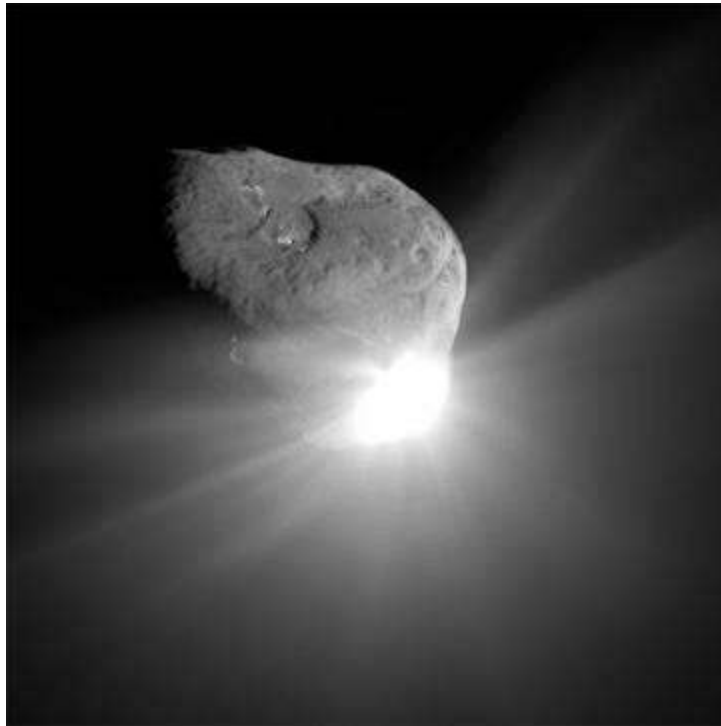
Sao chổi Swan (Thiên Nga) có khả năng không quay lại gần Trái Đất lần nào nữa. Lộ trình của nó cho thấy nó sẽ vụt qua khoảng không giữa các ngôi sao, cách xa Mặt Trời, và còn rất lâu mới có thể tới được một ngôi sao khác.



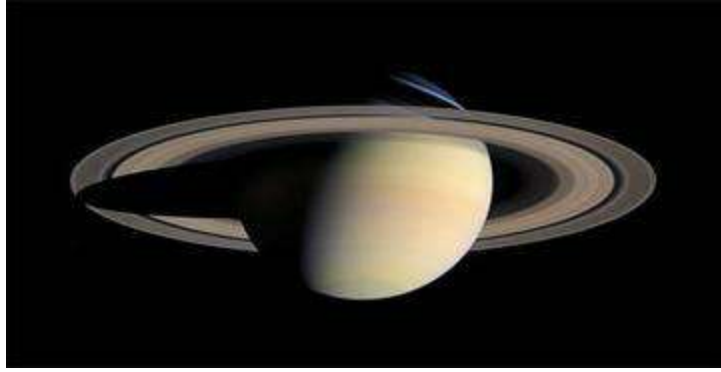
Ngày 12 tháng 1 năm 2005, tàu vũ trụ Deep Impact được phóng lên từ Mũi Canaveral, bang Florida, Mỹ (hình trái). Nó mang theo một ‘vật phóng’ (hình phải), có nhiệm vụ đâm vào một sao chổi mang tên Tempel 1, để khám phá thành phần cấu tạo nên sao chổi. Các sao chổi là tàn tích của Hệ Mặt Trời thời kỳ sơ khai, nên biết chúng cấu tạo bởi những gì sẽ cung cấp cho chúng ta thông tin về lịch sử của Hệ



Ảnh sao chổi Tempel 1 do ‘vật phóng’ chụp trong khi đang lao về phía mục tiêu với vận tốc trên 22.000 dặm/h (36.000 km/h). Vụ va chạm xảy ra ngày 4 tháng 7 năm 2005.



1,67 giây sau khi vật phóng đâm vào sao chổi Tempel 1, tàu vũ trụ Deep Impact chụp bức ảnh vụ nổ trên bề mặt sao chổi này.



Bức ảnh màu chuẩn lớn nhất, chi tiết nhất về sao Thổ từ trước đến nay.



Quang cảnh sao Thổ khi nhìn từ Trái Đất qua một kính viễn vọng xách tay loại nhỏ.

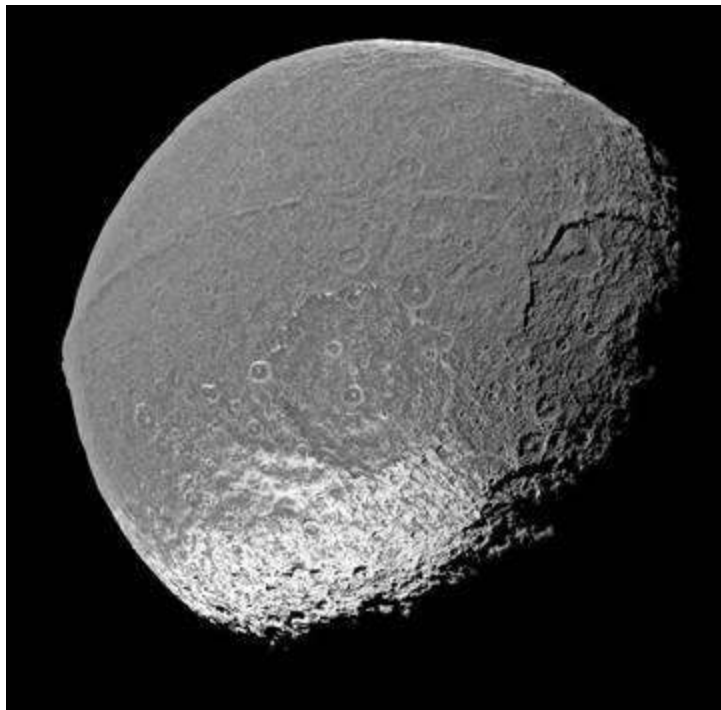


Titan là mặt trăng lớn nhất của sao Thổ. Nó là mặt trăng duy nhất được biết đến trong Hệ Mặt Trời có một bầu khí quyển đậm đặc. Đây là bức ảnh chụp

bằng hồng ngoại.

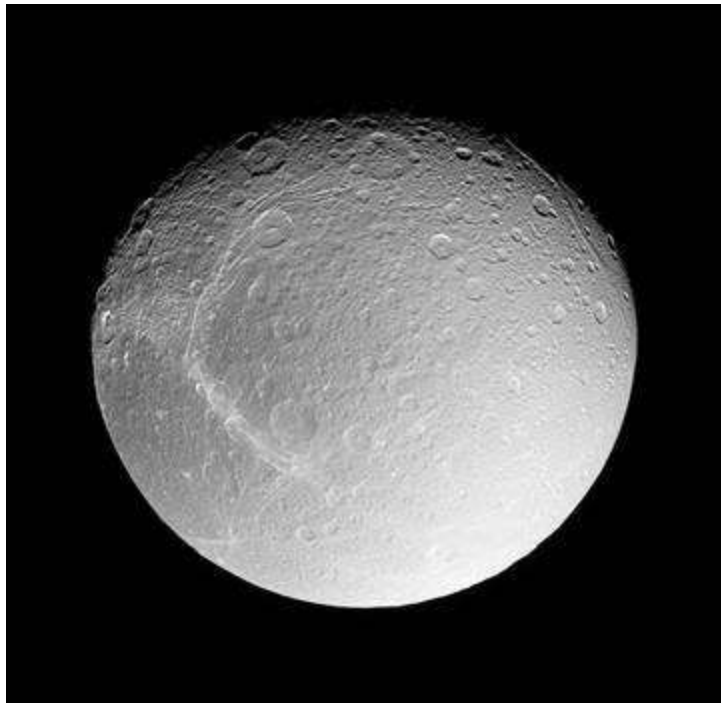


Rhea là mặt trăng lớn thứ hai của sao Thổ. Có vẻ như mặt trăng này không có hoạt động về mặt địa chất.



Lapetus là mặt trăng lớn thứ ba của sao Thổ. Vùng lồi lõm những miệng

núi lửa choán gần toàn bộ bức ảnh này chính là Cassini Regio.



Dione là mặt trăng lớn thứ tư của sao Thổ. Bề mặt của nó chủ yếu toàn nước đá.



Tethys, mặt trăng lớn thứ năm của sao Thổ, khả năng cũng cấu tạo toàn nước đá.

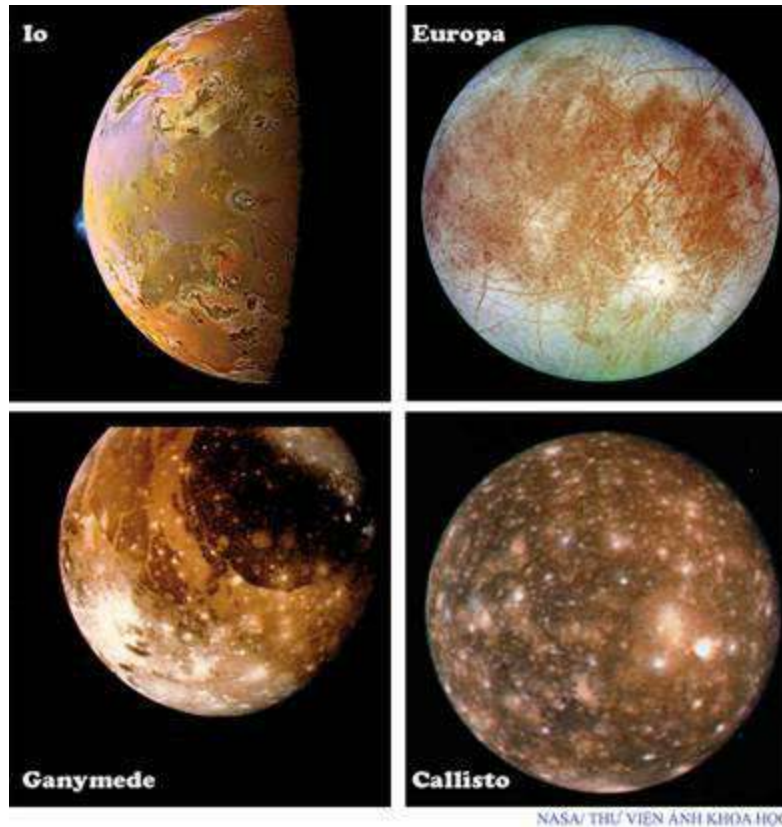


Đây là ảnh hỗn hợp sáng chụp Enceladus, mặt trăng lớn thứ sáu của sao Thổ bằng cực tím, xanh lục và hồng ngoại. Nhiệt độ bề mặt ở đây vào khoảng -200°C (-328°F), song có thể vẫn có nước phía bên dưới.



Sao Mộc là hành tinh lớn nhất trong Hệ Mặt Trời. Điểm đen phía bên phải

là bóng của một trong những mặt trăng của sao Mộc. Vết Đỏ Lớn phía bên trái là một cơn bão mà Trái Đất từng quan sát thấy trên 300 năm về trước.



Các mặt trăng lớn nhất của sao Mộc. Io được biết là có hoạt động núi lửa dữ dội. Europa được cho là ẩn chứa cả một đại dương nước chìm sâu hơn 60 dặm (100km) bên dưới lớp vỏ băng giá. Trên Ganymede có những miệng núi lửa cổ xưa vẫn còn đang hoạt động, trong khi trên Callisto người ta đã dò thấy dấu vết của nhiều quá trình xói mòn.



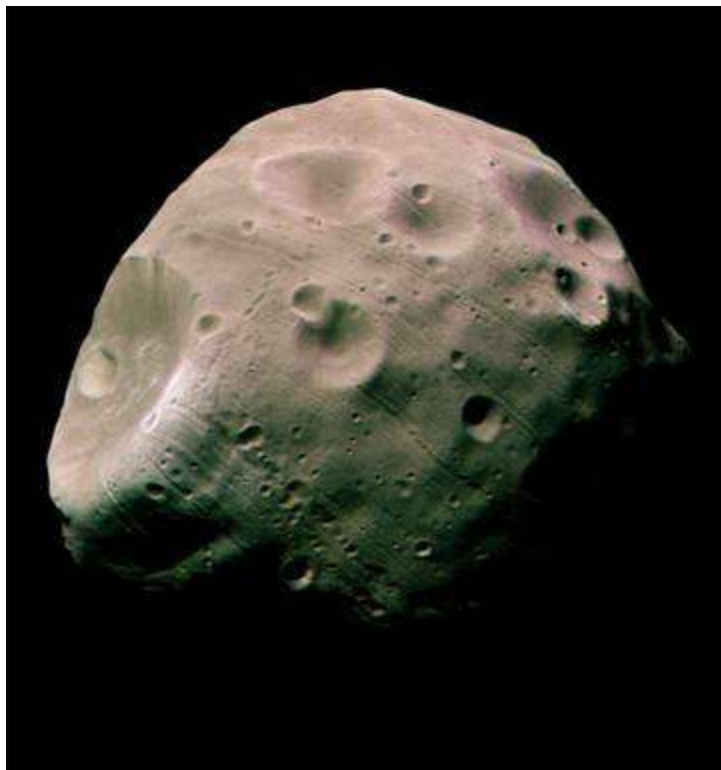
Hoàng hôn trên sao Hỏa do tàu thám hiểm sao Hỏa mang tên Spirit quan sát được ngày 19 tháng 5, 2005.



Sao Hỏa. Vùng màu cam ở chính giữa trung tâm là một cơn bão bụi khổng lồ, còn các khu vực màu trắng mờ trên đỉnh và bên trái là những đám mây nước đá.



Sao Hỏa và các mặt trăng.



Các mặt trăng của sao Hỏa quá nhỏ nên không thể tròn được. Đây là Phobos, lớn nhất và ở trong cùng.



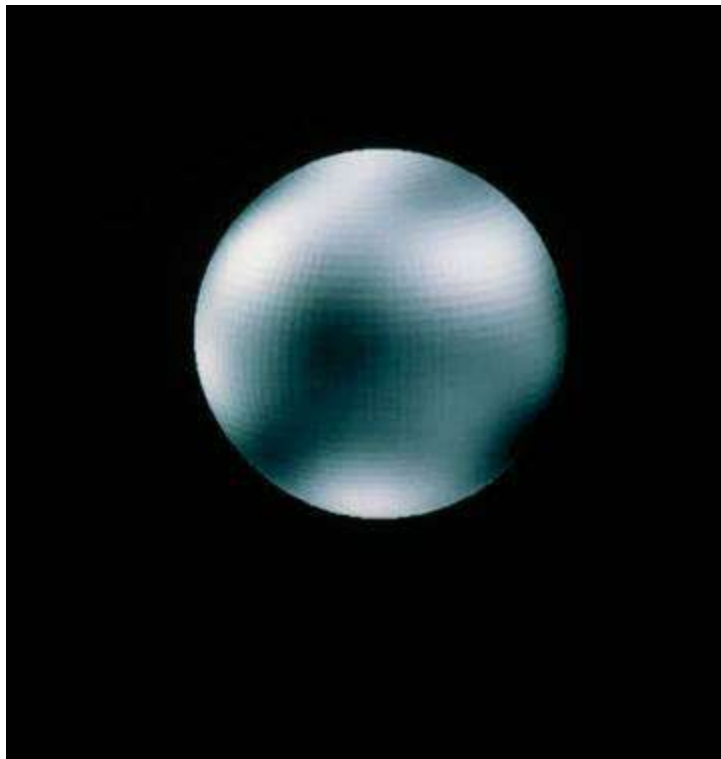
Còn đây là Deimos, nhỏ nhất và ở ngoài cùng.



Hình ảnh toàn cảnh sao Hỏa này là nhìn từ đỉnh Husband Hill (Đồi Chồng) một đỉnh Dải đồi Columbia, cái tên để tưởng nhớ các phi hành gia hy sinh trong tàu con thoi Colombia. Ảnh do tàu thăm dò Spirit chụp tháng Tám năm 2005.



Ảnh minh họa Sao lùn Ceres trên máy tính, vật thể lớn nhất trong vành đai tiểu hành tinh. Chưa một tàu vũ trụ nào đến được bất kỳ Sao lùn nào trong số này.



Ảnh xử lý trên máy tính về Sao lùn Pluto do Kính viễn vọng Không gian

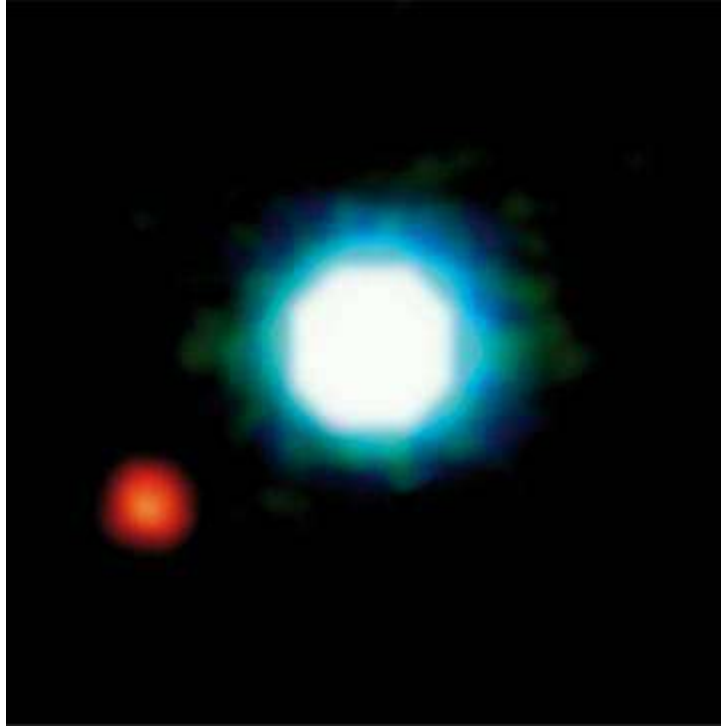
Hubble cung cấp.



Ảnh minh họa Sao lùn Eris trên máy tính. Eris lớn nhất và ở xa nhất trong số ba Sao lùn của Hệ Mặt Trời.



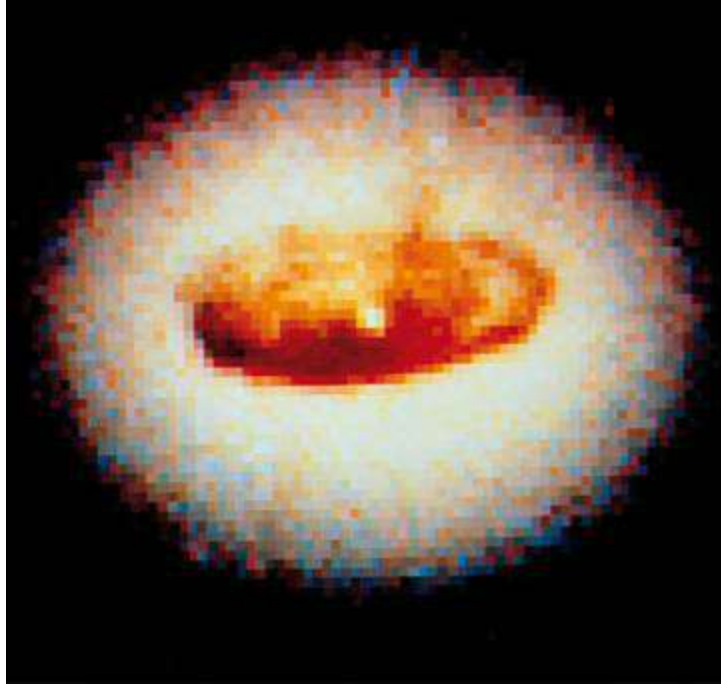
Ảnh màu chuẩn Thiên hà Andromeda (Tiên nữ). Đây là thiên hà lớn ở gần thiên hà của chúng ta nhất, cũng có về số lượng sao lớn nhất. Giống như dải Ngân hà, nó là một Thiên hà xoắn ốc. Ánh sáng phải mất 150.000 năm mới có thể đi hết Andromeda, và 2,5 triệu năm mới tới được Trái Đất.



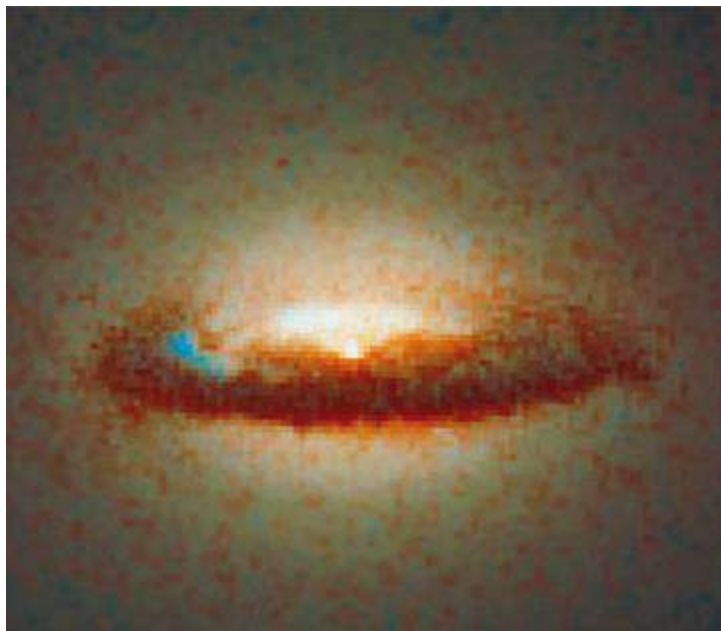
Ảnh đã qua xử lý trên máy tính, khả năng là một hành tinh bên ngoài hệ mặt trời đang xoay theo quỹ đạo xung quanh một quả cầu rất nóng không đủ lớn để trở thành một ngôi sao (hình màu trắng). Hành tinh này được cho là gấp năm lần khối lượng sao Mộc, và bức ảnh có thể là ảnh hành tinh không quay quanh mặt trời đầu tiên con người từng chụp.



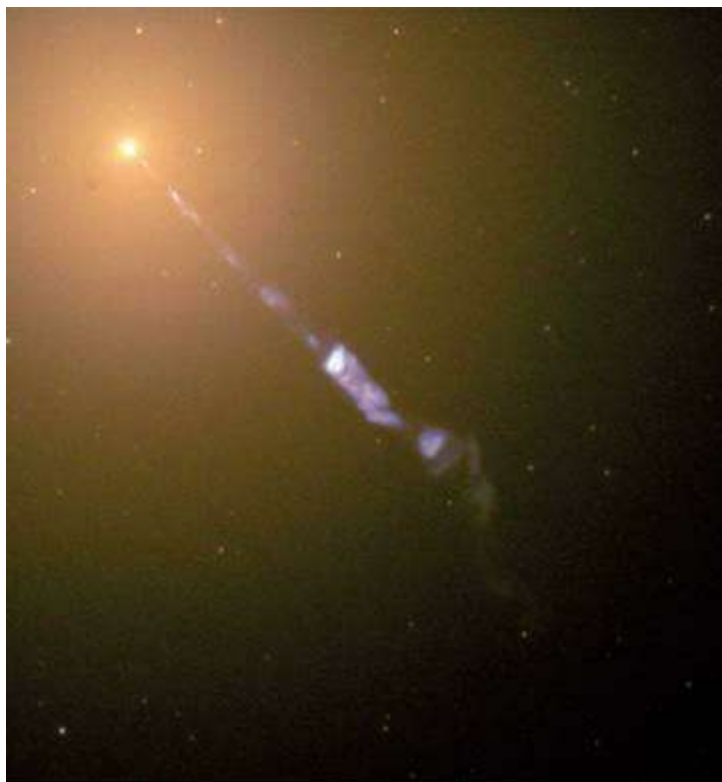
Ảnh quang học chụp một thiên hà khổng lồ hình e-líp có tên NGC 4261 (chính giữa). Ở trung tâm của thiên hà này là một hố đen khổng lồ, lớn hơn Mặt Trời khoảng nửa tỉ lần.



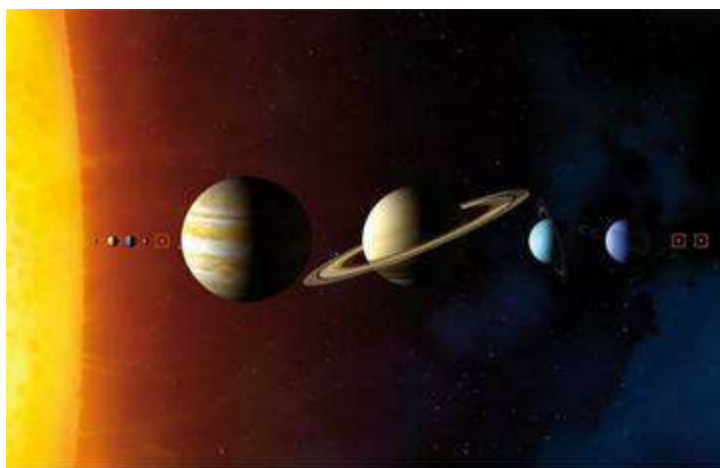
Trung tâm thiên hà NGC 4261(ảnh trên). Bao quanh hố đen là một đĩa bụi tối tăm lạnh lẽo rộng khoảng 800 năm ánh sáng. Người ta tin rằng có một hố đen lớn hoặc siêu lớn tại lõi của cầu hết các thiên hà.



Vành đai bụi này che khuất một hố đen cực lớn ở trung tâm của một thiên hà khác tên gọi NGC 7052. Vệt trắng sáng ở trung tâm này là ánh sáng từ các ngôi sao tụ tập quanh hố đen do lực hút của hố đen mạnh.">



Vệt màu xanh rõ rệt này đang chảy ra từ lõi của một thiên hà khổng lồ hình e-líp tên gọi M87. Vệt này bao gồm các điện tử và phân tử khác bị tăng tốc quanh một hố đen siêu lớn chính giữa thiên hà đó.



Hình minh họa Hệ Mặt Trời trên máy tính, có thể thấy: một góc của Mặt Trời (bên trái); tám hành tinh (từ trái sang phải): Sao Thủy, Sao Kim, Trái Đất, Sao Hỏa, Sao Mộc, Sao Thổ, Sao Thiên Vương, Sao Hải Vương; và ba Sao lùn; trong ô đỏ (từ trái sang phải): Ceres, Pluto, và Eris. Khoảng cách giữa các vật thể này không theo tỷ lệ hoặc không nhìn thấy gì ngoại trừ Mặt Trời. Tuy nhiên, tương quan về kích cỡ là chính xác.



Một bức ảnh Trái Đất chụp từ vệ tinh.

CHƯƠNG MƯỜI BỐN

“Bọn mình phải làm gì bây giờ?” George kêu lên.

“Không làm gì cả,” Annie la. “Bọn mình không thể làm được gì đâu! Cố đừng để bị đè bẹp! Tớ sẽ gọi Cosmos đưa bọn mình về.”

Sao chổi lao vút qua đám tiểu hành tinh nhanh kinh hồn. Một tảng thiên thạch lớn nữa va vào sao chổi ngay trước mặt hai đứa, làm đất sỏi rơi như mưa xuống quần áo vũ trụ và mũ chúng. Qua máy truyền phát âm trong mũ, George nghe thấy tiếng Annie thét lên. Thế rồi bất thành linh tiếng thét ngưng bật – âm thanh biến mất như thể một cái đài bị tắt ngóm đi vậy.

George cố nói gì đó với Annie qua máy truyền phát âm nhưng con bé hình như không nghe được. Nó quay lại nhìn con bé – có thể thấy Annie cũng đang cố nói chuyện với nó từ bên trong chiếc mũ vũ trụ bằng kính, nhưng nó không nghe thấy gì hết. Nó lấy hết sức gào lên: “Annie! Đưa chúng mình về nhà đi! Đưa chúng mình về nhà đi!” Nhưng chỉ tốn công vô ích. Nó nhìn thấy cần ăng ten nhỏ xíu trên mũ của con bé đã gãy làm đôi. Chắc hẳn vì thế mà nó không nói chuyện với con bé được! Liệu như thế thì Annie có còn nói chuyện được với Cosmos nữa không?

Annie đang gật đầu như điên và túm lấy George chặt cứng. Con bé đang cố hết sức mình để gọi Cosmos đến đưa hai đứa trở về, nhưng cái máy tính không trả lời. Đúng như George lo sợ, thiết bị giúp con bé liên lạc với cả nó lẫn Cosmos đã bị hỏng vì những tảng thiên thạch trút xuống người chúng như mưa. Chúng đã mắc kẹt trên sao chổi, phải bay qua một cơn bão tiểu hành tinh, và dường như không còn đường thoát nào nữa. George cũng thử gọi Cosmos nhưng nó không biết phải làm như thế nào, thậm chí còn không biết mình có thiết bị thích hợp nữa không. Nó không nhận được tín hiệu trả lời. Annie và George ôm chặt lấy nhau và nhắm nghiền mắt lại.

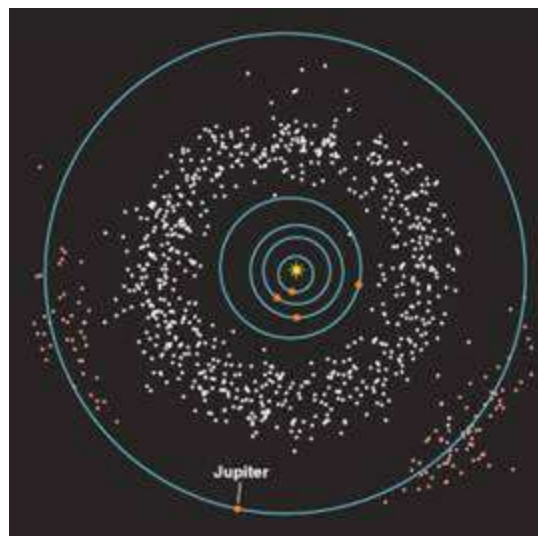
Nhưng thế rồi, cũng đột ngột như khi bắt đầu, trận bão lại ngưng. Một phút trước thiên thạch còn rơi lộp độp xuống sao chổi khắp xung quanh chúng, một phút sau sao chổi đã bay vọt ra bên ngoài cơn bão. Nhìn quanh, George và Annie nhận ra rằng chúng đã may mắn biết nhường nào mới chạy thoát được. Các tảng thiên thạch đang tạo thành một đường thẳng khổng lồ như xuyên qua cả không gian. Đa phần là các tảng thiên thạch lớn nằm rải rác dọc

đường thẳng đó, trừ chỗ sao chổi đã bay qua. Thiên thạch ở đây nhỏ hơn nhiều nhưng nằm sát nhau hơn.

Tuy thế, còn lâu chúng mới được an toàn. Các luồng khí từ trong lòng sao chổi phụt ra ở khắp mọi nơi. Chẳng mấy chốc một luồng khí có thể sẽ phun ra ngay bên dưới chỗ chúng. Các vụ nổ khiến sương mờ mịt tứ phía đến nỗi chúng gần như không thể nhìn thấy bầu trời. Chỉ còn thấy Mặt Trời và một chấm xanh nhỏ xíu mờ nhạt đang to dần lên.

George quay lại nhìn Annie và chỉ chấm xanh trước mặt. Con bé gật đầu và cố đánh vắn một từ bằng cách dùng ngón tay đi găng vũ trụ viết lên không khí. George chỉ đoán ra được chữ đầu tiên – chữ T. Khi chúng đến gần chấm xanh hơn, sao chổi hơi nghiêng về phía ấy thì đột nhiên George hiểu con bé đang cố nói gì với nó. T tức là Trái Đất! Cái đốm xanh bé xíu trước mặt nó chính là Trái Đất. Hành tinh quá nhỏ bé so với các hành tinh khác, nhưng quá xinh đẹp. Và đó là hành tinh của nó, mái nhà của nó. Nó ao ước được quay về đó ngay lúc này, ngay giây phút này đến tuyệt vọng. Nó dùng găng tay vũ trụ viết chữ “Cosmos” lên không trung. Nhưng Annie chỉ lắc đầu và ngón tay con bé viết thành chữ “KHÔNG”.

VÀNH ĐAI TIỂU HÀNH TINH



- Tiểu hành tinh là những thiên thể bay theo quỹ đạo quanh Mặt Trời nhưng không đủ lớn để có dạng hình cầu và để được gọi là hành tinh hay hành tinh lùn. Xung quanh Mặt Trời có hàng triệu tiểu hành tinh: cứ mỗi tháng lại có thêm khoảng 5.000 tiểu hành tinh mới được phát hiện. Kích cỡ

của chúng khác nhau, những thiên thạch chỉ rộng khoảng vài phân đến những thiên thạch rộng vài trăm dặm.

- Có một vòng tròn các tiểu hành tinh bay quanh Mặt Trời, nằm giữa sao Hỏa và sao Mộc. Chúng được gọi là Vành đai tiểu hành tinh. Mặc dù có rất nhiều tiểu hành tinh bên trong nhưng vành đai tiểu hành tinh quá lớn và tản mát đến nỗi phần lớn các tiểu hành tinh vẫn chỉ là những kẻ lang thang cô độc trong vũ trụ. Tuy nhiên tại một số điểm, mật độ tiểu hành tinh có thể dày đặc hơn nơi khác.

Xung quanh chúng trên sao chổi, tình trạng đang mỗi lúc một tệ hơn. Hàng trăm hàng trăm luồng khí và đất bụi phun mù mịt trên khắp cả bề mặt. Hai đứa tụm lại với nhau, hai kẻ bơ vơ trong vũ trụ, không biết làm sao để thoát khỏi tình cảnh rắc rối khủng khiếp mà chúng đã tự vướng vào này.

Ít ra thì, George tự nhủ, bằng cái lối mơ màng kỳ lạ, mình cũng đã được nhìn thấy Trái Đất từ ngoài không gian. Và nó ước gì nó có thể kể cho tất cả mọi người ở nhà biết Trái Đất nhỏ bé và mong manh ra sao, so với các hành tinh khác. Nhưng giờ thì chẳng còn cách nào cho chúng quay về nhà nữa. Màn sương bụi và khí giờ đã dày đến nỗi chúng thậm chí vượt mất cả hình ảnh màu xanh của Trái Đất. Sao mà Cosmos có thể bỏ mặc chúng như thế này cơ chứ?

George vừa mới băn khoăn tự hỏi không biết đây có phải là ý nghĩ cuối cùng của mình không, thì bỗng một ô cửa chan hòa ánh sáng mở ra trên mặt đất sát cạnh chúng. Bước qua ô cửa là một người đàn ông mặc bộ quần áo vũ trụ, ông cúi xuống tháo cái móc buộc chúng ra khỏi sao chổi và, lần lượt từng đứa một, nhắc chúng lên và ném chúng qua cánh cửa. Một tích tắc sau, Annie, rồi đến George, đã ngã đánh “thịch” xuống sàn thư viện của chú Eric. Người vừa đến cứu chúng nhanh chóng vào theo và cánh cửa đóng sầm lại sau lưng ông ta. Kéo chiếc mũ vũ trụ ra rồi trừng mắt nhìn xuống George và Annie đang nằm sõng soài trên sàn thư viện trong bộ đồ vũ trụ, chú Eric quát: “Các con nghĩ mình đang làm trò quái quỷ gì trên mặt đất thế hả?!”

CHƯƠNG MƯỜI LĂM

“Các con nghĩ mình đang làm trò quái quỷ gì trên mặt đất thế hả?!”

Chú Eric giận dữ đến mức, trong một l George ước gì mình vẫn đang còn ngồi trên sao chổi tàu lượn siêu tốc, lao thẳng đến tâm Mặt Trời.

“Bọn con có ở trên mặt đất đâu,” Annie lắm bầm, loay hoay chui ra khỏi bộ đồ vũ trụ.

“Bố nghe thấy rồi đấy!” Chú Eric quay ngoắt sang con bé. George đã không nghĩ là chú Eric còn có thể nổi giận hơn được nữa, nhưng bây giờ trông chú điên tiết đến nỗi George tưởng như chú sắp nổ tung. Nó vẫn nửa ngong ngóng sẽ được thấy những luồng hơi cỡ bự phụt ra từ hai tai chú, y như những luồng hơi trên sao chổi vậy.

“Về phòng ngay, Annie,” chú Eric ra lệnh. “Bố sẽ nói chuyện với con sau.”

“Nhưng mà bố-ô-ô-ô...” Annie chực lên tiếng. Tuy nhiên con bé im bất trước cái lừ mắt của chú Eric. Nó tháo đôi ủng vũ trụ nặng trĩu, vặn người chui ra khỏi bộ quần áo và vọt khỏi phòng như một tia chớp màu vàng. “Chào nhé, George,” con bé khẽ thì thào khi chạy ngang qua nó.

“Còn mi thì...” chú Eric nói bằng một tông giọng đầy hăm dọa đến nỗi máu George như đông lại. Nhưng rồi nó nhận ra chú Eric không nói với nó. Chú đang hăm hăm tiến về phía Cosmos, ném những cái nhìn hình viên đạn vào màn hình của cái máy tính.

“Ông chủ,” Cosmos giở giọng rô-bốt nói, “tôi chỉ là một cái máy tính quèn. Tôi chỉ biết thi hành những mệnh lệnh người ta giao cho thôi.”

“Vớ vẩn!” chú Eric tức tối quát. “Mi là cái máy tính thông minh nhất trên thế giới! Thế mà mi lại để cho hai đứa trẻ tự tiện du hành vũ trụ – nếu ta không về nhà đúng lúc thì ai mà biết được đã xảy ra chuyện gì? Mi đã có thể – lẽ ra mi phải ngăn chúng lại chứ!” “Ôi trời ơi, hình như tôi sắp bị treo rồi,” Cosmos đáp, và màn hình của nó bỗng dung trống trơn.

Chú Eric đưa hai tay lên vò đầu và loạn choạng đi quanh phòng một lát. “Thật không thể tin được,” chú lắm bầm, như thể độc thoại. “Kinh khủng, kinh khủng!” Chú rên lên thật to. “Đúng là tai họa!”

“Cháu xin lỗi ạ,” George rụt rè lí nhí.

Chú Eric quay phắt lại và nhìn nó chăm chăm. “Chú đã tin cháu, George ạ,” chú nói. “Chú hẳn đã không bao giờ giới thiệu Cosmos với cháu nếu chú nghĩ là chú vừa quay lưng đi, cháu đã lén qua ngưỡng cửa đi vào vũ trụ như thế. Lại còn dắt theo một con bé con nữa! Cháu không biết ở ngoài đó nguy hiểm đến mức nào đâu.”

George chỉ muốn gào lên là thế này thật bất công! Đâu phải lỗi tại nó – chính là Annie đã ẩy cả hai đứa chúng qua cánh cửa vào vũ trụ, không phải nó. Nhưng nó nín thinh. Nó đoán là Annie đã gặp đủ rắc rối rồi, không cần nó tạt thêm dầu vào lửa nữa.

“Có những thứ ngoài khoảng không vũ trụ cháu không tưởng tượng nổi đâu,” chú Eric nói tiếp. “Nhưng thứ kỳ lạ, khổng lồ, tuyệt diệu, phi thường. Nhưng nguy hiểm. Cực kỳ nguy hiểm. Chú đã định kể cho cháu nghe về chúng, nhưng giờ thì...” Chú lắc đầu. “Chú sẽ đưa cháu về nhà.” Và rồi chú Eric nói một điều khủng khiếp. “Chú phải có một lời với bố mẹ cháu.”

Sau này George đã phát hiện ra, chú Eric không chỉ có một lời với bố mẹ nó. Chú đã có một số lời, đủ để khiến họ cảm thấy rất thất vọng về thằng con trai của họ. Họ cực kỳ đau lòng khi biết rằng, bất chấp mọi ý tình tốt đẹp của họ hòng nuôi dạy cho George yêu thiên nhiên và căm ghét khoa học kỹ thuật, nó lại bị bắt quả tang đang nghịch ngợm một cái máy tính trong nhà chú Eric. Mà lại là một cái máy quá đắt tiền, quá dễ hỏng; loại mà trẻ con không được mó tay vào. Tệ hơn thế, George đã phát minh ra một trò chơi gì đó (về điểm này chú Eric tự dung khá chung chung) và rủ rê Annie cùng tham gia, mà trò chơi đó thì vừa nguy hiểm vừa ngốc nghếch. Kết quả là cả hai đứa trẻ đều bị phạt không cho ra khỏi nhà và không được phép chơi với nhau suốt một tháng liền.

“Hừ, chả sao!” George lầm bầm khi bố cho nó biết hình phạt của nó là gì. Vào lúc đó nó chẳng hề muốn gặp lại Annie nữa. Con bé đã khiến nó gặp phải quá nhiều rắc rối rồi, mà George lại còn là đứa phải giờ đầu chịu báng.

“Và,” bố George nói thêm, hôm nay nom ông hết sức cáu bẳn, bộ râu rậm rì dựng đứng lên, còn chiếc áo lông tự may, mặc vào ngứa ran cả người, thì xù cả ra. “Eric đã hứa với bố là chú ấy sẽ khóa chặt cái máy tính của mình để không đứa nào trong hai con có thể đụng vào nó nữa.”

“Khô-ô-ông!” George kêu lên. “Chú ấy không thể làm thế được.”

“Ồ, có chứ,” bố George nghiêm khắc nói. “Và chú ấy sẽ làm thế.”

“Nhưng Cosmos một mình như thế sẽ cô đơn lắm!” George nói, quá bối rối đến độ không còn biết mình đang nói gì nữa.

“George,” bố nó nói, trông có vẻ phiền muộn, “con hiểu rằng bố con mình đang nói về một cái máy tính chứ không phải là một vật sống đấy chứ? Máy tính không thể cô đơn được – chúng làm gì có tình cảm

“Nhưng cái máy tính này thì có!” George gân cổ lên cãi.

“Ồi trời ơi,” bố nó thở dài. “Nếu tác động của khoa học kỹ thuật lên con là thế này đây, thì con phải thấy bố mẹ đã đúng khi giữ con xa cách nó chứ.”

George nghiêng rằng tức tối trước cái lỗi người lớn cứ bóp méo mọi thứ để cho cở vẻ như họ lúc nào cũng đúng, rồi lê chân lên cầu thang về phòng nó. Thế giới đột nhiên biến thành một nơi buồn chán hơn trước rất nhiều.

George biết mình sẽ nhớ Cosmos, nhưng nó không hề nghĩ là mình còn nhớ cả Annie nữa. Mới đầu nó rất khoái vì bị cấm gặp mặt con bé – thật tốt khi chịu một hình phạt cấm mình làm một điều mà thật ra chính mình cũng chẳng muốn làm. Nhưng một thời gian sau thì nó bắt đầu thấy mình ngóng đợi cái đuôi tóc vàng của con bé vụt qua. Nó tự nhủ là mình chỉ chán quá đây thôi. Nó không được ra khỏi nhà, vì thế không thể đi gặp bạn nào khác, còn ở nhà thì chẳng có mấy việc hay ho cho nó làm – mẹ muốn nó dọn một tấm thảm cho phòng ngủ của nó, bố thì tìm cách gợi hứng thú bằng cái máy phát điện tự chế. George cố tỏ ra nhiệt tình nhưng chỉ thấy nhạt phèo.

Ngôi sao sáng duy nhất trong cuộc sống của nó lúc này là một tờ áp phích nó nhìn thấy ở trường thông báo một cuộc thi thuyết trình khoa học – giải nhất là một chiếc máy vi tính! George mong thắng cuộc chết đi được. Nó bỏ ra nhiều giờ liền viết một bài luận thật là hay về những điều kỳ diệu của Vũ Trụ và vẽ hình các hành tinh nó đã nhìn thấy khi cưỡi trên sao chổi. Nhưng dẫu cố gắng đến mấy, nó vẫn không tài nào chinh đốn cho từ ngữ chuẩn xác được. Mọi thứ nghe đều không ổn. Cuối cùng nó đành giận dữ bỏ cuộc và cam chịu từ nay cuộc đời nhàm chán vĩnh viễn.

Nhưng rồi rốt cuộc một điều hay ho cũng xuất hiện. Một chiều thứ sáu cuối tháng Mười – cái tháng chậm chạp nhất và chán ngắt nhất mà nó từng phải trải qua – George đang lang thang ngơ ngẩn ở vườn sau thì nhận thấy một điều bất bình thường. Qua một cái lỗ tròn nhỏ trên hàng rào, nó nhìn thấy một cái gì đó xanh biếc. Nó đi sang đó và dí tròng mắt vào hàng rào. Từ phía

bên kia, nó nghe thấy một tiếng reo.

“George!” một giọng quen thuộc gọi. Nó đang mắt chọi mắt với Annie.

“Bọn mình không được nói chuyện với nhau mà,” nó thì thào qua hàng rào.

“Tớ biết rồi!” con bé nói. “Nhưng tớ chán

“Cậu mà chán á! Cậu có Cosmos còn gì!”

“Đâu mà,” Annie nói. “Bố tớ đã khóa nó lại để tớ không chơi với nó được nữa rồi.” Con bé khụt khịt. “Thậm chí tớ còn không được đi chơi Thết đái hay Chơi xỏ trong lễ Halloween ^[10] tối nay nữa!”

“Tớ cũng vậy,” George nói.

“Mà tớ lại có một bộ đồ hóa trang phù thủy cực đẹp nữa chứ,” Annie rầu rĩ nói.

“Bây giờ mẹ tớ còn đang làm bánh bí ngô cho bữa tối cơ,” George ủ rũ bảo con bé. “Tớ dám cá là ăn sẽ kinh lắm cho mà xem. Và khi mẹ làm xong tớ sẽ phải vào bếp ăn một miếng.”

“Bánh bí ngô à!” Annie thèm thuồng nói. “Nghe ngon quá nhỉ. Nếu cậu không thích thì cho tớ miếng của cậu được không?”

“Được chứ, nhưng cậu không được vào bếp nhà tớ cơ mà, phải không? Sau chuyện đã xảy ra... lần trước khi bọn mình chơi với nhau ấy.”

“Tớ thực sự xin lỗi,” Annie nói. “Về chuyện cười sao chôi và con bão tiêu hành tinh và các luồng khí phụt và đã làm bố tớ giận cậu. Và mọi chuyện. Tớ không cố ý.”

George không đáp gì. Nó đã nghĩ ra rất nhiều điều giận dữ để nói với Annie, nhưng lúc này, khi gần như giáp mặt với con bé thì nó lại không thấy muốn nói điều nào nữa.

“Ôi trời ơi,” Annie khụt khịt.

Từ bên kia hàng rào, George tưởng như mình nghe thấy tiếng khóc nức nở. “Annie?” nó khẽ gọi “Annie ơi?”

Phrùùùùù! George nghe như có ai đó vừa cẩu tiết hỉ mũi một cái thật to.

Nó chạy dọc theo hàng rào. Bố nó mới bắt tay vào sửa lại cái lỗ ở hàng rào chỗ Freddy đã chui qua để sang Nhà Hàng Xóm, nhưng được nửa chừng thì ông nhãng đi và quên khuấy mất việc sửa cho xong. Ở đó vẫn còn một cái lỗ

nhỏ, có lẽ cùng đủ lớn cho một người nhỏ bé lách qua.

“Annie ơi!” George thò đầu qua lỗ hng. Giờ thì nó đã có thể thấy con bé ở phía bên kia, đang quệt mũi vào ống tay và dụi dụi mắt. Mặc quần áo bình thường trông con bé không giống một cô tiên nhóc con kì lạ hay một vị khách từ ngoài hành tinh nữa. Trông chỉ còn như một con bé cô đơn. Bỗng nhiên George cảm thấy thương con bé vô cùng. “Nào!” nó gọi. “Trèo qua đi! Bọn mình có thể cùng trốn trong chuồng của Freddy.”

“Nhưng tớ cứ tưởng cậu ghét tớ cơ mà!” Annie nói, vội vàng bò xuống bên cái lỗ ở hàng rào. “Bởi vì...”

“Ôi, chuyện ấy thì!” George nói vẻ bất cần, như thể nó chưa bao giờ để bụng chuyện ấy dù chỉ một giây thôi vậy. “Hồi còn bé thì chắc là tớ sẽ để bụng đấy,” nó nói vẻ đầu ra đấy. “Nhưng giờ thì không đâu.”

“Ôi,” Annie nói, khuôn mặt lem nhem nước mắt. “Thế bọn mình có thể làm bạn chứ?”

“Chỉ khi nào cậu trèo qua hàng rào thôi,” George trêu chọc.

“Nhưng còn bố cậu thì sao?” Annie nghi ngại hỏi. “Bố cậu sẽ không câu nữa chứ?”

“Bố tớ đi ra ngoài rồi,” George đáp. “Mấy tiếng nữa mới về cơ.” Thực ra sáng hôm đó George đã khá là mừng vì bị cấm ra khỏi nhà. Thỉnh thoảng vào những ngày thứ Bảy, bố lại đưa George đi cùng trong những cuộc biểu tình phản đối chuyện Trái Đất nóng lên. Hồi còn nhỏ, George từng rất thích những cuộc biểu tình đó – nó đã nghĩ cuộc bộ qua trung tâm thành phố, tay cầm áp phích, miệng hô vang khẩu hiệu đúng thật là vui. Những người bảo vệ môi trường thì cực kỳ vui tính và thỉnh thoảng họ lại cho nó vài cuốc cười nhong nhong trên vai hay những chén súp tự nấu nghi ngút khói. Nhưng giờ George đã lớn hơn, nó thấy đi biểu tình như vậy có hơi ngượng ngượng. Vì thế sáng ấy, khi bố nó nghiêm nghị bảo nó rằng một phần trong hình phạt vẫn đang tiếp diễn của nó là nó sẽ không được đi cùng trong cuộc diễu hành ngày hôm đó và phải ở nhà, George đã giả vờ buồn rầu để khỏi làm bố nó phật ý. Nhưng thực ra nó đã ngấm ngấm thở phào nhẹ nhõm.

“Đi nào, Annie, nhảy qua đi,” nó giục.

Chuồng lợn không phải là chỗ thoải mái nhất hay ấm áp nhất để ngồi, nhưng đó là chỗ tốt nhất khuất xa những con mắt người lớn quạu quạ. George ngỡ là Annie sẽ phản đối vì cái mùi của chú lợn – mà thực ra không nặng như

người ta vẫn tưởng – nhưng con bé chỉ hơi nhăn mũi lại và rồi rúc ngay vào đồng rom trong góc chuồng. Freddy đang ngủ, hơi thở ấm áp của chú ta phỉ ra thành những tiếng ngáy khe khẽ rất lộn trong khi chú ta khò khò, cái đầu to tướng gối lên ch

“Tức là, không phiêu lưu mạo hiểm nữa à?” George vừa hỏi Annie vừa ngồi xuống bên cạnh con bé.

“Khả năng là không,” Annie nói, dựa đôi giày vải vào vách chuồng lộn. “Bố bảo là tớ sẽ không được đi vào vũ trụ nữa cho đến khi nào tớ thật lớn, kiểu như hai mươi ba tuổi hay đại loại thế.”

“Hai mươi ba cơ à! Nhưng thế thì còn khuya!”

“Tớ biết,” Annie thở dài. “Như cả trăm năm nữa ấy. Nhưng ít ra bố cũng không mách mẹ. Nếu biết thì mẹ sẽ cáu thực sự đấy. Tớ đã hứa với mẹ là tớ sẽ chăm sóc bố và ngăn không cho bố làm chuyện gì ngốc nghếch mà.”

“Mà mẹ cậu đang ở đâu?” George hỏi.

“Mẹ tớ,” Annie nói, nghiêng đầu theo cái kiểu mà George đã học được cách để nhận ra, “đang múa vở Hồ Thiên Nga cùng với đoàn ba lê Bolshoi ở Matxcova.”

Trong giấc ngủ, Freddy khịt mũi một cái thật to.

“Không phải,” George nói. “Đến cả Freddy cũng biết là không phải thế.”

“Thôi được rồi,” Annie đành nhượng bộ. “Mẹ đang phải chăm bà tớ, vì bà tớ không được khỏe.”

“Thế sao cậu không nói thế?”

“Vì nói gì đấy khác nghe hay hơn bao nhiêu. Nhưng chuyện về ngoài không gian là chuyện thật, phải không nào?”

“Ồ thì thật,” George nói. “Và thật tuyệt. Nhưng...” Nó ngừng lại.

“Nhưng gì cơ?” Annie hỏi, con bé đang tết mớ rom của Freddy thành một dải dài.

“Tại sao bố cậu lại đi ra đây? Ý tớ là, tại sao bố cậu lại có Cosmos? Nó để làm gì?”

“Vì bố tớ đang cố tìm một hành tinh mới trong Vũ Trụ.”

“Hành tinh mới kiểu gì?” George hỏi.

“Một hành tinh mới đặc biệt. Nơi con người có thể ở được. Cậu biết đấy, phòng khi Trái Đất trở nên quá nóng ấy mà

“Wao! Thế bố cậu đã tìm ra chưa?”

“Chưa,” Annie đáp. “Nhưng bố vẫn đang tìm và tìm, khắp mọi nơi xuyên suốt mọi dải ngân hà trên Vũ Trụ. Bố sẽ chưa dừng lại chừng nào chưa tìm ra một hành tinh mới.”

“Hay thật. Ước gì tớ có một chiếc máy tính có thể đưa tớ đi khắp cả Vũ Trụ. Thật ra, tớ chỉ ước mình có được một chiếc máy tính thôi.”

“Cậu không có máy tính à?” Annie ngạc nhiên hỏi. “Sao lại không?”

“Tớ đang để dành tiền để mua một cái. Nhưng sẽ phải mất nhiều, nhiều, nhiều năm lắm.”

“Thế cũng không ăn thua gì lắm, phải không?”

“Vì thế,” George nói, “tớ sẽ tham gia vào một cuộc thi khoa học ở trường, và giải nhất là một chiếc máy tính, một chiếc to tướng!”

“Cuộc thi gì cơ?”

“Một cuộc thi diễn thuyết khoa học. Cậu phải làm một bài thuyết trình. Và ai có bài thuyết trình hay nhất sẽ giành được chiếc máy tính. Rất nhiều trường cũng dự thi.”

“A, tớ biết rồi!” Annie reo lên vẻ phấn khích. “Tớ cũng đến tham dự với trường của tớ – là tuần tới, phải không? Tớ sẽ ở lại nhà bà tớ suốt tuần tới và sẽ từ đó đến trường. Nhưng tớ sẽ gặp cậu ở cuộc thi.”

“Cậu cũng dự thi ấy à?” George hỏi, đột nhiên lấy lo là Annie, với cuộc sống thú vị, những hiểu biết về khoa học và trí tưởng tượng phong phú của con bé, sẽ có một bài thuyết trình khiến cho bài của nó chỉ còn thú vị như cơm nguội là cùng.

“Không, tất nhiên là không rồi!” Annie nói. “Tớ chẳng cần thắng được một cái máy tính ngu ngốc làm gì cả. Nếu là một đôi giày ba lê thì lại là chuyện khác... Thế cậu định diễn thuyết về đề tài gì?”

“Ờ,” George ngượng ngùng nói, “tớ đã cố thử viết một bài luận về hệ Mặt Trời. Nhưng tớ không nghĩ nó hay cho lắm. Tớ không biết nhiều lắm về đề tài đó.”

“Cậu biết chứ!” Annie nói. “Cậu biết nhiều hơn bất kỳ đứa nào khác ở

trường. Cậu đã được tận mắt trông thấy một phần của hệ Mặt Trời, nào là sao Thổ, sao Mộc, các tiểu hành tinh và thậm chí cả Trái Đất từ ngoài vũ trụ nữa!”

“Nhưng lỡ tớ viết sai thì sao!”

“Sao cậu không đưa cho bố tớ xem lại hộ nhỉ?” Annie gợi ý.

“Bố cậu đang giận tớ,” George buồn rầu nói. “Bố cậu không muốn giúp tớ đâu,”

“Tối nay tớ sẽ hỏi bố,” Annie quả quyết. “Rồi thứ Hai sau giờ học cậu có thể sang nhà tớ và nói chuyện với bố.”

Đúng lúc đó thì có tiếng gõ nhẹ lên mái chuồng lợn, hai đứa trẻ chờ người ra khi cửa chuồng lợn bật mở.

“Có ai ở đây không?” một giọng dễ nghe cất lên.

“Là mẹ tớ đấy!” George khẽ nói với Annie.

“Ôi, không!” con bé đáp lại.

“Thết đải hay chơi xỏ nào?” ^[11] mẹ George hỏi.

“Thết đải được không ạ?” George khắp khởi trả lời. Annie gật đầu.

“Đải cả hai chứ?”

“Vâng ạ.” George đáp. “Cho con và, ờ, Freddy ạ.”

“Freddy là một cái tên kỳ lạ cho một cô bé đấy,” mẹ George nói.

“Ôi, bác mẹ của George ời!” Annie bật kêu lên. Con bé không thể im lặng lâu hơn được nữa. “Bác đừng phạt George thêm nữa! Không phải là lỗi của bạn ấy đâu ạ!”

“Cháu đừng lo,” mẹ George nói bằng giọng mà chúng biết bà đang mỉm cười. “Bác nghĩ thật ngốc khi hai đứa các con lại không được chơi cùng nhau. Bác đem trà ra cho cả hai đứa đây – mấy cái bánh nướng súp lơ xanh và một miếng bánh bí ngô nữa!”

Với một tiếng reo thích thú, Annie tấn công ngay cái đĩa đầy ụ những chiếc bánh nhỏ lỏn nhỏ, hình thù kỳ dị. “Cảm ơn bác ạ! con bé lúng búng bằng cái miệng đầy bánh. “Ngon quá!”

CHƯƠNG MƯỜI SÁU

Trong khi đó thì ở đầu kia thành phố, bố của George đang có một quãng thời gian hết sức vui vẻ với cuộc biểu tình bảo vệ môi trường của mình. Tay giơ cao những tấm áp phích lớn, miệng hô vang khẩu hiệu, những người đi biểu tình xông qua các trung tâm mua sắm, đẩy bạt các đám đông sang hai bên. “*Hành tinh của chúng ta đang hấp hối!*” họ kêu lớn khi diễu hành tới quảng trường chợ. “*Hãy tái sử dụng túi nilông! Hãy cấm ô tô!*” họ gào lên với những người qua lại đang trở mắt nhìn kinh ngạc. “*Hãy ngưng lãng phí các tài nguyên Trái Đất!*” họ hô to.

Khi đoàn người đi đến giữa quảng trường, bố George nhảy lên bệ một bức tượng để đọc một bài diễn văn.

“Bây giờ là lúc phải bắt đầu lo lắng! Không phải ngày mai!” ông mở đầu. Nhưng chẳng ai nghe thấy gì, nên một người bạn chuyển cho ông một cái loa phóng thanh. “Để cứu Trái Đất, *chúng ta không còn nhiều thời gian đến thế nữa!*” ông nhắc lại, lần này to đến nỗi mọi người trong chợ đều nghe được. “Nếu nhiệt độ của Trái Đất tiếp tục tăng,” ông nói tiếp, “thì đến cuối thế kỷ này, lũ lụt và hạn hán sẽ giết chết hàng nghìn người, và buộc hơn hai trăm triệu người phải rời bỏ nhà cửa của họ. Đa phần Trái Đất sẽ không thể ở được nữa. Ngành chế biến thực phẩm sẽ sụp đổ và con người sẽ chết đói. Khoa học kỹ thuật sẽ không thể cứu được chúng ta. *Vì khi đó sẽ là quá muộn!*”

Một vài người trong đám đông vỗ tay và gật gật đầu. Bố George cảm thấy khá ngạc nhiên. Ông đã tham gia diễu hành như thế này hàng bao nhiêu năm trời nay, phân phát không biết bao nhiêu tờ rơi và đọc không biết bao nhiêu bài diễn văn. Ông đã quen bị người ta lơ đi hay bảo là ông có tâm thần thì mới nghĩ rằng con người sở hữu quá nhiều xe ô tô, gây ra quá nhiều ô nhiễm và quá lệ thuộc vào những cỗ máy tiêu tốn năng lượng. Thế mà giờ đây. Bỗng nhiên người ta lại lắng nghe những câu chuyện kinh hoàng về ô nhiễm môi trường mà bao lâu nay ông vẫn nói.

“Những chỏm băng địa cực đang tan chảy, mực nước biển dâng lên, khí hậu mỗi lúc một nóng hơn,” ông tiếp tục. “Các tiến bộ khoa học kỹ thuật chỉ đem lại cho chúng ta sức mạnh để hủy diệt hành tinh của chúng ta mà thôi! Giờ chúng ta phải tìm ra cách để cứu nó

Lúc này một nhóm nhỏ những người đi sắm đồ ngày thứ Bảy đã đứng hẳn lại để nghe những gì ông nói. Tiếng cổ vũ rì rầm dậy lên từ đám cử tọa đang chăm chú.

“Đã đến lúc phải cứu lấy hành tinh của chúng ta!” bố George hô lớn.

“Cứu lấy hành tinh của chúng ta!” những người biểu tình hô đáp lại, cả một hai người đi mua sắm cũng hô theo. *“Cứu lấy hành tinh của chúng ta! Cứu lấy hành tinh của chúng ta!”*

Thấy có thêm vài người hò reo cổ vũ, bố George liền giơ hai tay lên không làm thành một cử chỉ chào mừng đặc trưng. Ông cảm thấy hết sức phấn khích. Cuối cùng thì người ta cũng chú ý chút đỉnh tới tình trạng tồi tệ mà Trái Đất đang lâm vào. Ông đột nhiên nhận ra rằng tất cả những năm tháng dài đằng đằng ông đã bỏ ra để nâng cao nhận thức cộng đồng ấy cuối cùng cũng không bị bỏ hoài bỏ uổng. Nó bắt đầu cho kết quả. Mọi nhóm bảo vệ môi trường đã không đi biểu tình vô ích. Khi tiếng hoan hô lắng xuống, bố George đang chực nói tiếp thì bất thành linh, không hiểu từ đâu, một chiếc bánh kem sữa trứng bay vọt qua đầu đám đông tới đập trúng vào mặt ông.

Một phút im lặng sững sờ, rồi ai nấy cười phá lên trước cảnh ông bố khốn khổ của George đứng ngây đó, kem lỏng nhỏ tong tỏng từ râu xuống. Luôn lách qua đám đông, một lũ con trai mặc đồ hóa trang Halloween vọt chạy ra khỏi quảng trường chợ.

“Bắt lấy chúng!” ai đó trong đám đông hét lên, chỉ về phía băng đeo mặt nạ đang chạy hết tốc lực, vừa chạy vừa cười rú lên.

Bố George thực tình không mấy bận tâm – dù sao thì bao năm nay người ta đã ném đủ thứ vào ông trong khi ông đọc diễn văn rồi; ông thậm chí còn bị bắt, bị xô đẩy, bị lăng mạ và bị tống ra khỏi vô số nơi do những nỗ lực của ông hòng làm mọi người nhận ra mối hiểm nguy mà Trái Đất đang đối mặt, nên thêm một cái bánh kem sữa trứng đó không khiến ông buồn bực là mấy. Ông chỉ chùi thứ kem ướt dính dấp trên mặt và sẵn sàng tiếp tục bài diễn văn của mình.

Một vài người tuần hành xanh khác thì đuổi theo lũ trẻ mặc giả quỷ sứ, yêu tinh và thầy ma, nhưng chẳng mấy chốc họ đã bị bỏ lại đằng sau, chân bước lảo đảo, miệng thở hổn hển.

Khi đám con trai nhận ra những người lớn đã thôi không đuổi nữa, chúng dừng lại.

“Ha-ha-ha-ha,” một đứa trong bọn cười khẩy, lộ cái mặt nạ thâm mra để lộ nét mặt của Ringo bên dưới. Bộ mặt thật của nó cũng chẳng đẹp để gì hơn cái mặt nạ cao su.

“Hết say thật đấy!” Chó Đua hỏn hên, lộ cái mặt nạ đen trắng giống như trong bộ phim Tiếng Hét^[12] ra. “Cú ném cái bánh của mày ấy, Ringo!”

“Yeah!” một tên quỷ sứ khổng lồ đồng tình, vừa ve vẩy cái đuôi vừa huơ cây đinh ba của nó. “Mày ném trúng mũi lão ta, làm quá tốt!” Căn cứ vào kích cỡ đồ sộ thì đây không thể là đứa nào khác ngoài Xe Tăng, cái thằng không thể thôi lớn lên.

“Tao mê Halloween,” Ringo khoái trá nói. “Sẽ chả ai biết được đây chính là bọn ta!”

“Bây giờ mình làm gì tiếp hả?” Mặt Mụn the thé hỏi, nó ăn mặc giả làm Dracula.

“Ồ, mình hết bánh rồi,” Ringo nói. “Nên bây giờ sẽ chơi xỏ vậy, chơi mấy vỏ thật ra trò vào. Tao có mấy ý này...”

Đến chiều muộn hôm đó thì cả lũ đã khiến cho một số kha khá người sống trong cái thành phố bé nhỏ của chúng một phen khiếp vía. Chúng dùng súng phun nước màu vào một bà già, chúng ném bột thuốc tím lên một đám con nít và giật nổ phải hoa dưới gầm một chiếc ô tô đang đỗ, khiến người chủ tưởng đâu chúng làm chiếc xe nổ tung đến nơi. Lần nào chúng cũng phá phách cật lực rồi chạy biến đi rất nhanh trước khi có ai bắt kịp.

Giờ thì chúng đã đến rìa thành phố, nơi các ngôi nhà bắt đầu thưa thớt. Thay cho các con phố hẹp với những dãy nhà nhỏ ẩm cúng san sát nhau, nhà cửa ở đây to lớn và cách xa nhau hơn. Những ngôi nhà có bãi cỏ dài xanh mượt ở đằng trước, với hàng rào cây to rậm và lối đi rải sỏi lổn nhổn. Trời đang tối dần, và một vài trong số những ngôi nhà đồ sộ này, với những cửa sổ trông tròn, cột trụ và cửa trước uy nghi, bắt đầu nom hơi quái dị trong ánh chiều chạng vạng. Phần lớn các ngôi nhà tối om và im lìm đến mức cả bọn không buồn đến bấm chuông nữa. Chúng đang định đánh dấu chấm hết cho ngày hôm ấy thì vừa vặn đi đến ngôi nhà cuối cùng của thành phố, một dinh thự khổng lồ hoang vắng đầy những tháp nhỏ, tượng đồ nát và cổng sắt gỉ lung lẳng trên bản lề. Ở tầng trệt, ánh sáng đang tràn ra từ mọi ô cửa sổ.

“Nhà cuối cùng!” Ringo thích thú tuyên bố. “Phải chơi một vỏ gì thật đau

mới được. Sẵn sàng chưa?”

Lũ lâu la của nó vội kiểm tra lại kho vũ phục vụ cho trò phá phách rồi chạy theo nó lên cái lối đi mọc đầy cỏ dại. Nhưng khi sắp tới căn nhà, cả lũ để ý thấy một mùi thum thum kỳ lạ như trứng thối, càng đến gần cửa chính càng đậm đặc.

“Eo ôi!” tên quỷ sứ to xác nói, tay bịt mũi. “Đứa nào đấy?”

“Không phải tao!” Mặt Mụn la lên.

“Đứa nào ngửi thấy thì đứa đấy chịu,” Ringo dọa dẫm. Cái mùi bây giờ đã đậm đặc đến mức chúng bắt đầu thấy khó thở. Khi chúng nhích đến gần cửa chính – nơi lớp sơn cửa đã tróc ra từng mảng – thì bản thân bầu không khí cũng đặc quánh và xám xịt. Đưa một tay lên bịt mũi và miệng, Ringo bước lên phía trước và bấm cái nút chuông tròn to tướng. Một âm thanh leng keng buồn bã, đơn độc vang lên, như thể cái chuông không được dùng đến mấy. Bọn trẻ ngạc nhiên thấy cánh cửa hơi kẹt mở và những ngón tay ám khói xám vàng thò ra qua khe hẹp đó.

“Gì?” một giọng khó chịu nhưng không hiểu sao lại nghe quen quen cất lên.

“Thết đãi hay chơi xỏ?” Ringo phải khó khăn lắm mới mở miệng ra nói được.

“Chơi xỏ!” giọng nói nọ kêu lên và đẩy cho cánh cửa mở tung ra. Trong giây lát, lũ trẻ trông thấy một người đàn ông đeo chiếc mặt nạ phòng độc kiểu cổ đứng trong ngưỡng cửa. Một giây nữa trôi qua, rồi một màn khói dày đặc hơi hám màu vàng xám tràn ra qua ô cửa mở rộng, và gã đàn ông biến mất khỏi tầm mắt.

“Chạy mau!” Ringo hét. Đồng bọn của nó không đợi phải bảo đến lần thứ hai – đã kịp quay ngoắt người và đang chạy xô trở ra qua màn sương lẫn khói dày đặc. Thở hồng hộc, khò khè, chúng loạng choạng lao xuống lối đi, qua cổng và vọt lên vỉa hè. Chúng lột những chiếc mặt nạ Halloween ra cho dễ thở hơn sau khi đã hít phải thứ khói độc hại kia. Nhưng Ringo không đến nơi cùng chúng – nó đã bị vấp lộn nhào chỗ lối đi và ngã sõng soài trên mặt sỏi. Nó đang loay hoay đứng dậy thì gã đàn ông trong căn nhà lớn đi về phía mình.

“Cứu với! Cứu với!” nó ré lên. Bọn trong băng của nó đứng cả lại và quay đầu nhìn, nhưng không đứa nào muốn quay lại giúp nó hết. “Nhanh lên!” Mặt

Mụn, thằng nhỏ con hơn cả, giục giã. “Chạy lại cứu Ringo đi!”

Hai đứa kia chỉ lúng túng di di chân và lăm bằm. Gã đàn ông ghê rợn kia không còn đeo mặt nạ phòng độc nữa và mấy thằng nhóc hầu như có thể nhìn thấy nét mặt ông ta qua lớp khói đang tan dần. Ringo giờ đã đứng dậy và hình như gã đàn ông đang nói chuyện với nó, mặc dù bọn còn lại không nghe được ông ta nói gì.

Mấy phút sau Ringo quay lại và vẫy vẫy đồng bọn. “Ê!” nó gọi. “Bọn mày! Lại đây!”

Ba đứa kia miễn cưỡng lê chân về phía nó. Lạ một điều là Ringo trông có vẻ rất tự đắc. Đứng cạnh nó, trông vẫn bỗ bã và có hơi tí chút nham hiểm, không ai khác ngoài Tiến sĩ Reaper.

CHƯƠNG MƯỜI BẢY

“Chào các trò,” ông thầy của chúng nói. Thầy nhìn từng đứa đang đứng đực ra đóc trong bộ đồ hóa trang ngày Halloween, tay nắm chặt những chiếc mặt nạ của mình. “Các trò thật là tử tế vì đã cho cả ông giáo già tội nghiệp này vào mấy trò chơi Halloween vui vẻ của các trò.”

“Nhưng bọn em không biết...” Mặt Mụn cãi. Hai đứa kia thì ngơ cả người ra, không nói được câu gì. “Chúng em sẽ không dám, nếu mà biết đây là nhà của giáo viên.”

“Các trò đừng lo!” Tiến sĩ Reaper nói, cố nặn ra một tiếng cười. “Tôi muốn được thấy bọn trẻ các em vui chơi.” Thầy phẩy tay mấy cái để xua bớt đi đám khói hôi hám còn vương lại. “Tôi e là các em cắt ngang đúng lúc tôi đang dở việc. Vì thế nên ở đây mới hơi mù mịt như thế này.”

“Úi dà! Thầy đang nấu nướng ạ?” Chó Đua nhăn nhó hỏi. “Ồ đây thôi quá.”

“Không, không phải nấu nướng – dù sao thì cũng không phải thức ăn,” Tiến sĩ Reaper đáp. “Tôi chỉ đang làm một thí nghiệm – tôi phải quay lại đó ngay. Và tôi không giữ các trò ở đây được nữa – tôi dám chắc là các trò vẫn còn phải đem những trò đùa thú vị của mình đi giải trí cho nhiều người khác quanh đây.”

“Nhưng còn...?” Ringo hỏi, cố tình bỏ dở câu nói giữa chừng.

“A, phải rồi!” Tiến sĩ Reaper nói. “Sao các trò không lại đứng đợi ở bậc cửa này một lát để tôi vào nhà lấy mấy thứ. Sẽ không lâu đâu.”

Cả lũ chỉ dám đi theo thầy đến cánh cửa đang mở rộng, rồi chúng đứng lại trong khi Tiến sĩ Reaper đi vào trong nhà.

“Chuyện gì thế này nhỉ?” Chó Đua rít hỏi Ringo trong khi chúng đợi.

“Chính thế, chúng mày,” Ringo nói vẻ quan trọng. “Lại đây. Greeper muốn bọn mình làm hộ lão ta một việc. Và lão sẽ trả công cho bọn mình.”

“Được, nhưng lão muốn bọn mình làm gì chứ?” Xe Tăng hỏi.

“Bình tĩnh, thư giãn đi,” Ringo đáp. “Không có gì đâu. Lão chỉ muốn bọn mình giao một bức thư – đến cái nhà có thằng điên điên khùng khùng mặc

quần áo vũ trụ ấy.”

“Và lão sẽ trả tiền cho bọn mình chỉ vì thế thôi à?” Mặt Mụn the thé hỏi. “Tại sao?”

“Tao chịu,” Ringo thừa nhận. “Nhưng tao cũng cóc cần. Tiền nào chả là tiền, phải không? Có tiền mới là chuyện chính.”

Chúng đợi thêm một lúc. Mấy phút trôi qua, vẫn không thấy bóng dáng Greeper đâu cả. Ringo ngó qua cửa chính. “Mình vào nhà đi,” nó bảo.

“Không được!” bọn còn lại kêu lên.

“Được chứ,” Ringo nói, mắt lấp lánh vẻ ranh ma. “Thử nghĩ mà xem – khi đến trường bọn mình có thể kể cho mọi người nghe là mình đã vào được trong nhà Greeper! Thử xem mình có nằng được cái gì của lão không. Đi nào!” Nó nhón chân đi vào trong nhà, rồi dừng lại và bực tức ra hiệu cho bọn kia đi theo. Từng đưa một nôi đuôi nhau, chúng rụt rè qua cửa chính.

Trong tiền sảnh chúng trông thấy một hành lang với vài ô cửa dần đi đâu đó. Mọi thứ trong tiền sảnh đều phủ một lớp bụi dày, như thể hàng trăm năm nay chưa có ai đụng vào vậy.

“Lối này,” Ringo ra lệnh, vừa cười khẩy đầy hí hửng. Nó men theo hành lang và dừng lại trước một ô cửa. “Tao không hiểu ông tiến sĩ già cất gì trong này chứ.” Nó đẩy cửa mở ra. “Chà, chà, cái gì đây nào?” nó lăm bằm, một nụ cười ma mãnh hiện lên trên mặt khi nó ngó vào trong. “Có vẻ ông tiến sĩ bí ẩn hơn bọn ta tưởng nhiều.” Lũ con trai kia vây lấy nó để xem có gì trong căn phòng, và mắt chúng trở ra trước cảnh tượng kỳ dị.

“Wao!” Mặt Mụn thì thào. “Cái gì thế nhỉ?”

Nhưng chưa đưa nào kịp trả lời thì Tiến sĩ Reeper đã lại xuất hiện trong hành lang ngay sau lưng chúng.

“Tôi đã bảo các trò,” thầy nói bằng cái giọng đáng sợ nhất có thể tưởng tượng ra, “là phải đợi ở ngoài kia mà.”

“Xin lỗi thầy ạ, xin lỗi thầy ạ,” cả lũ cuống quýt nói, quay phắt lại để đối mặt thầy.

“Tôi có mời các trò vào nhà tôi không? Không thì phải. Có lẽ các trò có thể vui lòng giải thích cho tôi rõ vì sao các trò lại cư xử hư đốn đến thế không? Hay là tôi buộc phải phạt các trò ở lại trường sau giờ học vì tôi không nghe lời?”

“Thưa thầy, thưa thầy,” Ringo liến láu, “chúng em vẫn đang đợi ở ngoài đây chứ ạ, nhưng rồi chúng em quá tò mò về... về cái thí nghiệm thầy nhắc đến ban nãy... nên chúng em muốn vào xem thử.”

“Thật sao?” Tiến sĩ Reaper nghi ngờ hỏi.

“Ồ thật ạ, thưa thầy!” cả lũ hăng hái đồng thanh.

“Tôi không nhận ra là trong các trò có ai thích khoa học đây,” Tiến sĩ Reaper nói, nghe đã hơi vui hơn.

“Ồ, thưa thầy, bọn em rất yêu khoa học, yêu lắm ạ!” Ringo quả quyết, giọng sốt sắng. “Thằng Xe Tăng này còn muốn trở thành nhà khoa học. Khi nó lớn lên đây ạ.” Xe Tăng nom hơi giật mình nhưng rồi cố soạn ngay ra một vẻ mặt mà nó hy vọng là cũng thông minh sáng láng.

“Thật thế à?” Tiến sĩ Reaper hỏi, càng trở lên vui vẻ hơn bao giờ hết. “Thế thì tuyệt vời! Tất cả các trò phải vào xem phòng thí nghiệm của tôi mới được – tôi đã rất mong được giới thiệu công trình của mình với ai đó, mà các trò có vẻ như là những cậu nhóc hoàn hảo. Vào đi, nào. Tôi sẽ giảng giải tường tận cho các trò nghe.”

“Giờ mày đã lôi bọn tao vào chuyện gì đây?” Chó Đua làu bàu với Ringo khi chúng đi theo Tiến sĩ Reaper vào phòng.

“Câm mồm,” Ringo đáp lại qua khóe mắt. “Hoặc là thế này hoặc là phạt ở lại trường. Thế nên cứ thích thú vào, nhớ chưa? Tao sẽ kéo cả bọn thoát ra sớm tí nào hay tí này.”

CHƯƠNG MUỖI TÁM

Phòng thí nghiệm của Tiến sĩ Reeper được chia thành hai khu tách bạch. Ở một bên, một thí nghiệm hóa học lạ mắt đang được tiến hành. Vô số các quả cầu thủy tinh nổi thông nhau qua các ống nghiệm thủy tinh. Một trong số các quả cầu này lại nổi với thứ nom giống một ngọn núi lửa mini. Phần lớn khói núi lửa phụt vào quả cầu thủy tinh qua một cái phễu, nhưng thỉnh thoảng vẫn có những dải khói nhỏ thoát được ra ngoài. Khí tuôn từ quả cầu này sang quả cầu khác, sau rồi kết thúc trong một quả cầu lớn ở chính giữa. Có một đám mây trong quả cầu cuối cùng này, và chốc chốc lại thấy những tia lửa bắn tóe ra từ đó.

“Ai muốn đặt câu hỏi trước tiên nào?” Tiến sĩ Reeper hỏi, sung sướng vì có một đám thính giả.

Ringo thở dài. “Thưa thầy, kia là cái gì ạ?” nó hỏi, chỉ vào thí nghiệm hóa học đồ sộ nọ.

“Aha!” Tiến sĩ Reeper cười nói, xoa hay tay vào nhau. “Tôi chắc các trò còn nhớ cái mùi trứng thối tuyệt vời các trò đã ngửi thấy khi mới đặt chân vào nhà. Nào, các trò có biết đó là gì không?”

“Trứng thối ạ?” Xe Tăng xung phong, cảm thấy rất đặc ý vì biết câu trả lời.

“Đồ ngốc,” Tiến sĩ Reeper tặc tặc lưỡi. “Trò sẽ phải cố gắng thật lực vào nếu muốn trở thành nhà khoa học. Thử nghĩ đi! Nó có thể là cái gì được? Một câu trả lời dễ ợt.”

Lũ con trai nhìn nhau rồi nhún vai. “Không biết ạ,” tất cả chúng lúng búng.

“Trời ơi là trời,” Tiến sĩ Reeper thở dài thườn thượt. “Trẻ con ngày nay, đúng là một lũ mít đặc. Đó chính là mùi của Trái Đất – hàng tỉ năm về trước, khi chưa hề có sự sống trên Trái Đất.”

“Thế thì làm sao mà bọn em biết được?” Chó Đua rên rỉ.

Nhưng Tiến sĩ Reeper không để ý đến nó. “Hiển nhiên đây không phải là một cái núi lửa thật,” thầy nói tiếp, chỉ vào ngọn núi lửa nhỏ tự dựng lấy, miệng vẫn đang tiếp tục phun khói.

“Ồ, cứ làm như, hiển nhiên,” Ringo lầm bầm. “Cứ làm như bọn này chả biết thế không bằng.”

“Đó chỉ là một phản ứng hóa học nhỏ, giải phóng ra cùng loại khói mà thôi,” Tiến sĩ Reeper thao thao bất tuyệt, dường như không hay biết thái độ lỗ mãng của Ringo. “Vì thế tôi đã làm cho nó giống như một ngọn núi lửa tí hon bằng bùn lầy từ vườn. “Tôi rất thích nó đấy.”

BẦU KHÍ QUYỂN THUỞ SƠ KHAI

- *Bầu khí quyển của Trái Đất không phải lúc nào cũng giống ngày nay. Nếu chúng ta đi ngược thời gian khoảng 3,5 tỉ năm (tới thời điểm Trái Đất khoảng 1 tỉ năm tuổi), chúng ta sẽ không thể nào thở được.*

- *Ngày nay, bầu khí quyển của chúng ta bao gồm khoảng 78% khí nito, 21% khí ôxy và 0,93% khí argon, 0,07% còn lại bao gồm chủ yếu là khí cacbonic (0,04%) và một hỗn hợp các khí neon, heli, metan, kripton và hydro.*

- *Bầu khí quyển 3,5 tỉ năm trước không có khí ôxy. Nó bao gồm chủ yếu là khí nito, hydro, cacbonic và metan, nhưng không ai biết tỉ lệ chính xác của các loại khí này. Chúng ta chỉ biết rằng trong thời kỳ đó đã xảy ra các vụ phun trào núi lửa không lồ và giải phóng vào bầu khí quyển hơi nước, cacbonic, amoniac và hydro sulfua (H_2S). Hydro sulfua có mùi trứng thối và rất độc khi sử dụng ở liều lượng cao.*

Khói từ ngọn núi lửa phụt lên cao và đi vào một quả cầu thủy tinh, ở đó nó được trộn lẫn với hơi nước được đun sôi bên trên một ngọn đèn khí. Hòa vào với nhau, khói và hơi nước tạo thành một đám mây nhỏ bên trong quả cầu thủy tinh lớn. Trong đám mây đó, Tiến sĩ Reeper đã lắp một thiết bị tạo ra tia lửa điện.

Trong khi ngọn núi lửa mini phụt lên thứ khói đen sẫm, một tia chớp khẽ nổ đánh “tách” qua đám mây bên trong quả cầu. Tiến sĩ Reeper gõ nhẹ nhẹ bề mặt kính.

“Các trò thấy không, khi sét đánh vào đám mây khí, nhiều phản ứng lạ sẽ xảy ra, và các nhà khoa học đã phát hiện ra rằng những phản ứng này đôi khi dẫn tới sự hình thành các thành phần cơ bản nhất cần cho sự sống trên Trái Đất. Các thành phần này gọi là axit amin.”

“Nhưng tại sao ạ?” Chó Đua hỏi. “Thầy cần axit amin làm gì vậy?”

“Bởi vì,” Tiến sĩ Reeper nói, một vẻ nham hiểm thoáng hiện lên mặt, “tôi đang tìm cách tạo ra chính Sự Sống.”

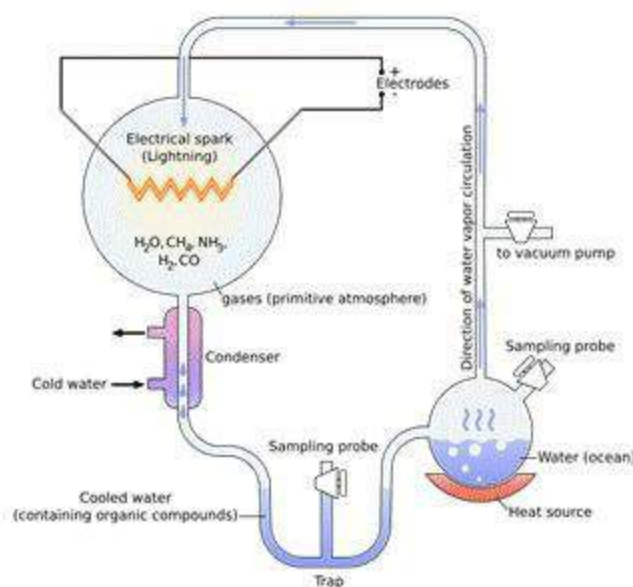
“Cả đồng chuyện vớ vẩn,” Ringo khẽ lầm bầm.

Nhưng Mặt Mụn nghe như bị câu chuyện hấp dẫn hơn là thủ lĩnh của nó. “Thưa thầy,” nó nói về có suy nghĩ, “xung quanh ta đã có khối sự sống ra rồi. Sao thầy lại cạo thêm nữa ạ?”

“Trên hành tinh này thì nhiều,” Tiến sĩ Reeper đáp, vừa tặng cho nó một cái nhìn tán đồng. “Nhưng còn trên các hành tinh khác thì sao? Còn các hành tinh nơi sự sống chưa xuất hiện thì sao? Chuyện gì sẽ xảy ra nếu chúng ta lên đó và đem theo Sự Sống?”

“Theo em thì nghe hơi ngớ ngẩn,” Ringo nói. “Nếu chúng ta đi đến một hành tinh mới, sẽ chẳng có gì ở đó cả, nên chẳng có gì để làm hết.”

THÍ NGHIỆM CỦA MILLER VÀ UREY



- Vào năm 1953, hai nhà khoa học là Stanley Miller và Harold Urey đang nghiên cứu về nguồn gốc của sự sống trên Trái Đất. Họ tin rằng những thành phần cần có cho sự sống có thể đã xuất hiện từ những hiện tượng tự nhiên trong bầu khí quyển thuở sơ khai của Trái Đất.

- Vào thời điểm đó (thập kỷ năm mươi của thế kỷ 20), các nhà khoa học đã

có khái niệm chung chung về những dạng hợp chất hóa học có thể có trong bầu khí quyển sơ khai. Họ cũng biết rằng sấm sét thường xảy ra. Vì vậy Miller và Urey đã thực hiện một thí nghiệm dùng tia lửa điện (giả tia sét) đánh vào các hợp chất hóa học này.

- Thật đáng kinh ngạc, họ khám phá ra rằng bằng cách đó họ đã tạo ra được những hợp chất hữu cơ đặc biệt. Hợp chất hữu cơ là những phân tử có chứa cacbon và hydro. Một vài phân tử trong số này, ví dụ như axit amin, vô cùng cần thiết cho sự sống. Thí nghiệm của Miller và Urey đã tạo ra được axit amin và đem lại cho cộng đồng khoa học hy vọng có thể tạo ra sự sống trong phòng thí nghiệm.

- Tuy nhiên, cho đến tận ngày nay, hơn năm mươi năm sau thí nghiệm của Miller và Urey, chúng ta vẫn chưa đạt được điều đó và vẫn chưa biết sự sống đã xuất hiện trên Trái Đất như thế nào. Nhưng ở những hoàn cảnh đặc biệt tái tạo lại điều kiện sống trên Trái Đất hàng trăm triệu năm trước, chúng ta đã có thể tạo ra mỗi ngày một nhiều hơn những khối hóa chất là nền móng cho sự sống.

“Ôi, đồ kém tưởng tượng!” Tiến sĩ Reeper kêu lên. “Chúng ta sẽ trở thành chủ nhân của hành tinh đó! Tất cả sẽ thuộc về chúng ta!”

“Mà姑m một tí đã,” Chó Đua nói, vẻ hơi nghi ngờ. “Thế cái hành tinh này ở đâu ạ? Và làm sao chúng ta đến đó được?”

“Hỏi đều hay cả,” Tiến sĩ Reeper nói. “Lại đây nhìn xem.”

Thầy bước qua phía bên kia phòng thí nghiệm, ở đây một bức tranh khổng lồ hình vũ trụ và các vì sao phủ kín hết cả. Ở một góc tranh, một vòng tròn đỏ khoanh lấy hai đốm nhỏ màu trắng có vô số mũi tên chỉ vào. Cạnh vòng tròn đỏ này có vẽ một vòng tròn khác màu xanh – khác là bên trong vòng tròn xanh này trống không. Bên cạnh tấm bản đồ đó là những tấm bảng trắng nhằng nhịt biểu đồ và những chữ nguệch ngoạc rối cả mắt. Có vẻ như các dòng chữ ấy với tấm bản đồ sao có liên hệ gì đó đến nhau.

Tiến sĩ Reeper háng giọng trong khi bọn con trai đứng vây lấy thầy. “Cái này, các trò ạ, chính là tương lai!” thầy nói, phẩy tay về phía những chữ viết nháp điên rồ kia. “Tương lai của chúng ta! Tôi đoán,” thầy nói tiếp, “các trò chưa bao giờ bỏ ra đâu một phút thôi nghĩ xem tôi làm gì khi không dạy các trò ở trường.”

Cả bọn gật đầu, ra ý rằng chưa, chúng chưa nghĩ thật.

“Vậy để tôi giúp các trò khỏi nhọc công. Tôi” – Tiên sĩ Reaper vươn thẳng người ra hết cỡ để thầy cao vượt lên bên trên lũ trẻ – “là một chuyên gia nghiên cứu về các hành tinh. Tôi đã dành cả đời mình nghiên cứu các hành tinh, cố gắng tìm kiếm những hành tinh mới.”

“Thế thầy có tìm được hành tinh nào không ạ?” Chó Đua hỏi.

“Tôi tìm được nhiều,” Tiên sĩ Reaper tự hào nói.

“Nhưng chẳng phải chúng ta biết hết các hành tinh rồi hay sao, như sao Hỏa hay sao Thổ hay sao Mộc ấy ạ?” Chó Đua lại hỏi.

Mấy đứa kia huých khuỷu tay nhau. “Úi chà,” Xe Tăng thì thào. “Ai lại nghĩ kiểu thế? Thằng Chó Đua là đồ học gạo.”

“Tao không học gạo,” Chó Đua cáu kỉnh nạt lại. “Chỉ là nó rất hay, thế thôi.”

“À há!” Tiên sĩ Reaper nói. “Trò đúng đấy! Chúng ta đã biết hết các hành tinh xoay quanh ngôi sao gần Trái Đất nhất, ngôi sao mà chúng ta gọi là Mặt Trời. Nhưng tôi lại đi tìm các hành tinh khác! Tôi tìm các hành tinh xoay quanh những ngôi sao khác, những hành tinh rất xa. Các trò thấy đấy,” thầy nói tiếp, thích thú được học sinh của mình – hay ít ra là cũng một vài đứa chúng – thực sự lắng nghe điều thầy giảng để đổi chủ đề, “một hành tinh không phải là thứ dễ mà tìm được. Tôi đã phải bỏ nhiều năm trời thu thập số liệu từ các kính viễn vọng, và tôi đã ngắm hàng trăm hành tinh trong vũ trụ. Thật không may, phần lớn các hành tinh phát hiện được cho đến giờ ở quá gần mặt trời của chúng, khiến chúng quá nóng, không thể hỗ trợ sự sống hay ở được.”

“Như thế thì chả ích gì, phải không ạ?” Chó Đua hỏi, có vẻ thất vọng.

Tiên sĩ Reaper chỉ vào tám bản đồ sao của mình. “Nhưng hượm đã,” thầy nói. “Tôi còn chưa nói cho các trò biết tất cả những điều mà cho đến giờ chúng ta chỉ có thể mơ mộng tới mà thôi. Nhưng sẽ đến một lúc khi tất cả những chuyện đó thay đổi, khi con người du hành bằng qua vũ trụ và sống ở toàn cõi không gian. Tưởng tượng mà xem, các chàng trai, sẽ thế nào nếu chúng ta là những người đầu tiên khám phá ra hẳn một hành tinh mới,”

CÁC NGOẠI HÀNH TINH

- Ngoại hành tinh là một hành tinh xoay quanh một ngôi sao không phải Mặt Trời.

- Cho đến nay, đã có 240 ngoại hành tinh trong vũ trụ được phát hiện, và mỗi tháng lại có những ngoại hành tinh mới được tìm ra. Số lượng này có thể không phải là nhiều so với hàng trăm tỉ ngôi sao hiện có trong dải Ngân Hà của chúng ta nói riêng, nhưng con số nhỏ này chủ yếu là do tìm kiếm các ngoại hành tinh rất khó. Một ngôi sao dễ tìm vì nó rất lớn và tỏa sáng, trong khi đó một hành tinh nhỏ hơn nhiều và chỉ phản chiếu lại ánh sáng từ ngôi sao của mình.

- Phần lớn các phương pháp dùng để khám phá ra ngoại hành tinh là gián tiếp, nghĩa là chúng ta không thể trực tiếp nhìn thấy ngoại hành tinh đó mà chỉ thấy được những ảnh hưởng từ sự tồn tại của nó. Ví dụ, một ngoại hành tinh lớn sẽ hút ngôi sao của nó qua lực hấp dẫn và làm ngôi sao này di chuyển tí chút. Từ Trái Đất, chúng ta có thể phát hiện ra di chuyển này của ngôi sao. 169 ngoại hành tinh đã được phát hiện bằng cách này, và chúng đều là những ngoại hành tinh rất lớn, lớn hơn nhiều so với sao Mộc, hành tinh lớn nhất trong số các Đại Hành Tinh của hệ Mặt Trời.

- Vệ tinh Corot phóng lên vũ trụ vào tháng Mười hai năm 2006 có thể phát hiện được những thay đổi nhỏ nhất trong lượng ánh sáng phát ra từ một ngôi sao. Những thay đổi như thế sẽ xảy ra khi một ngoại hành tinh (kể cả một ngoại hành tinh nhỏ) bay qua đằng trước một ngôi sao. Khả năng của những máy dò trang bị trên Corot cho phép tìm ra các ngoại hành tinh nhỏ hơn những ngoại hành tinh đã được phát hiện rất nhiều, chỉ còn khoảng hai lần kích cỡ Trái Đất. Chúng ta vẫn chưa gặp được bất kể ngoại hành tinh nào có kích cỡ tương đương Trái Đất.

“Giống như trong cái chương trình tivi,” Mặt Mụn vui vẻ nói,” mà tất cả mọi người đi lên một con tàu vũ trụ để đến một hành tinh mới rồi bị người ngoài hành tinh xanh ngắt xanh ngơ ăn thịt hết ấy.”

“Không, hoàn toàn không phải như vậy!” Tiến sĩ Reeper cau kinh. “Các trò phải học cách phân biệt giữa khoa học viễn tưởng và khoa học thực sự chứ. Hành tinh tôi đã tìm thấy đây,” ngón tay thầy chỉ theo vòng tròn màu đỏ bao quanh những chấm trắng vẽ ở góc tám bản đồ, “có thể là Trái Đất mới.”

“Nhưng tới được cái hành tinh mới này hơi xa thì phải,” Chó Đua nghi

ngại nói.

“Đúng vậy.” ông thầy đồng tình. “Nó rất, rất, rất xa. Xa đến nỗi nếu tôi nói chuyện điện thoại với ai đó ở đó thì cứ hỏi một câu, tôi sẽ phải đợi vài năm mới nghe được họ trả lời, chỉ vì phải mất ngần ấy thời gian câu hỏi của tôi mới đến được đó và câu trả lời của họ mới trở lại được đây.”

“Thầy đã nói chuyện điện thoại với họ thật à?” cả bốn đứa trẻ đồng thanh.

“Không, không, không!” Tiến sĩ Reaper tặc lưỡi bức bối. “Đây là tôi chỉ giả sử thôi. Các trò không hiểu gì hết hay sao?”

“Nhưng ở đó có ai không à?” Mặt Mụn vẫn gặng hỏi, vừa nhảy chân sáo tung tung vì phấn khích.

“Khó biết được lắm,” Tiến sĩ Reaper nói. “Vì vậy tôi phải đến đó xem sao.”

“Thầy làm sao mà đến đó được à?” Ringo hỏi, bất chấp bản thân bây giờ nó cũng đã bắt đầu thấy bị cuốn hút.

Tiến sĩ Reaper mơ màng nhìn vào khoảng không bên trên đầu chúng. “Tôi vẫn đang cố gắng cả đời để đi được vào vũ trụ,” thầy nói. “Một lần suýt nữa tôi đã làm được. Nhưng có kẻ đã ngăn tôi tôi không bao giờ có thể tha thứ cho hắn. Đó là thất vọng lớn nhất đời tôi. Từ đó trở đi, tôi đã luôn tìm cách. Và giờ thì tôi đã có một cơ hội nữa. Các trò sẽ tham gia vào chính chỗ đó.” Tiến sĩ Reaper lấy bức thư trong túi ra. “Đây chính là bức thư chúng ta đã nhắc tới ở ngoài cửa. Hãy đem nó đến cho bạn của trò George. Tên ông ta là Eric. Hãy bỏ nó vào thùng thư của ông ta, và nhớ đừng để ai trông thấy,” ông thầy dặn và trao lá thư cho Ringo.

“Trong này viết gì à?” Ringo hỏi.

“Một vài thông tin,” Tiến sĩ Reaper đáp. “Thông tin là sức mạnh, các chàng trai ạ. Hãy luôn nhớ điều đó.” Quay mặt lại nhìn vào tấm bản đồ sao và đưa bàn tay đầy sẹo bóng chỉ vào vòng tròn đỏ vẽ quanh những đốm sáng, thầy nói thêm, “Và thông tin trong lá thư này chính là vị trí trong vũ trụ của hành tinh kỳ diệu này, Trái Đất thứ hai.”

Chó Đua mở miệng ra định nói nhưng Tiến sĩ Reaper đã ngắt lời nó.

“Hãy giao lá thư này ngay tối nay,” thầy nói, không cho chúng hỏi gì nữa. “Và giờ đã đến lúc các trò nên đi thôi,” thầy nhắc thêm, xua chúng trở ra ngoài hành lang.

“Thế còn tiền thì sao ạ?” Ringo hỏi bất thành linh. “Khi nào thì bọn em nhận được tiền công ạ?”

“Sáng thứ hai tới gặp tôi ở trường,” Tiến sĩ Reaper nói. “Nếu các trò đã giao được lá thư thì tôi sẽ trả công hậu hĩ. Giờ thì đi đi.”

CHƯƠNG MƯỜI CHÍN

Vào giờ ăn trưa ngày thứ hai, George đang ngồi lặng lẽ trong căng tin của trường, chỉ lo đến việc của mình. Nó lôi hộp thức ăn ra và nhòm vào trong, lòng thầm ước mình cũng có những túi khoai tây rán màu sắc sặc sỡ hay những thanh sô cô la hay nước cam có ga như bao đứa trẻ khác. Thay vào đó nó chỉ được một cái xăng-uych kẹp rau chân vịt, một quả trứng luộc chín, lại thêm mấy cái bánh rau súp lơ xanh nướng nữa, và một ít nước táo mẹ nó tự ép lấy. Nó ngọam một miếng xăng-uych thật to và thở dài. Nó ước gì bố mẹ nó hiểu rằng nó cũng muốn cứu Trái Đất chẳng kém gì họ, nhưng nó muốn làm việc đó theo cách riêng của mình. Bố mẹ nó sống lối lập dị của họ thì hoàn toàn chẳng sao cả, bởi vì họ chỉ quanh quẩn với những bạn bè cũng giống y như họ mà thôi.

Hoày ngày đi học với những đứa như Ringo và băng của nó, và bị chúng cười giễu vì họ mặc quần áo kì cục hay ăn những đồ ăn khác người và không biết trên tivi hôm qua chiếu gì. Nó đã cố giải thích như thế cho bố nó nghe những tất cả những gì nó nhận được là một câu: “Tất cả chúng ta đều phải góp phần của mình vào, George ạ, nếu muốn cứu được Trái Đất.”

George biết đó là sự thực; nó chỉ nghĩ thật bất công và có phần vô dụng nữa, khi mà phần của nó lại là phải làm một thằng hề ở trường và không được có máy vi tính ở nhà. Nó cũng đã cố thuyết phục bố mẹ nó về lợi ích của một chiếc máy vi tính.

“Nhưng bố ơi,” nó đã nói rõ ràng, “có cả bao nhiêu thứ bố có thể làm trên máy tính mà, những thứ giúp cho công việc của bố dễ dàng hơn ấy. Ý con là, bố có thể lấy được hàng lô thông tin từ mạng Internet và tổ chức các cuộc biểu tình qua email. Con có thể cài đặt hết hộ bố và bày cho bố cách làm mà.” George nãy giờ vẫn ngược nhìn bố chằm chằm đầy hy vọng. Nó tưởng như đã thấy một thoáng quan tâm trong mắt bố, nhưng rồi thoáng ấy rung rinh và tắt ngấm.

“Bố không muốn nói đến chuyện này nữa,” bố nó bảo. “Nhà mình sẽ không mua máy tính, đã dứt khoát là như thế rồi.”

Đấy, George tự nhủ khi cố nuốt miếng bánh kẹp rau chân vịt của mình, chính là lý do vì sao nó lại mên chú Eric đến thế. Chú Eric đã lắng nghe mọi

câu hỏi của George và đáp lại bằng những câu trả lời thích đáng – nhưng câu trả lời mà George có thể hiểu được. George tự nhủ không biết nó có dám đi sang gặp chú Eric chiều muộn ngày hôm nay không. Nó có rất nhiều điều muốn hỏi chú, và nó cũng thực bụng muốn chú kiểm tra lại bài thuyết trình dự thi của nó nữa.

Ngay trước giờ ăn trưa, rút cuộc nó cũng thu hết can đảm ghi tên lên tấm bảng để tham dự cuộc thi khoa học, cuộc thi mà giải nhất là một chiếc máy tính. Dưới mục “Chủ đề” nó viết: Viên đá Vũ Trụ kỳ diệu của tôi. Cái tiêu đề nom hay tuyệt, nhưng George vẫn không dám chắc bài luận có hay ho chút nào không. Nó đã lấy viên đá vũ trụ may mắn của nó ra khỏi túi khi đứng trước tấm bảng thông báo, nhưng kinh hoàng phát hiện ra rằng viên đá đã vụn ra thành cát! Đó là cái bùa may mắn của nó – cái mẫu bé nhỏ của hệ Mặt Trời mà nó đã nhón được gần sao Thổ. Mà mai đã là ngày thi rồi chứ – George chỉ được phép ghi tên vào phút chót vì ở trường nó không có đủ học sinh dự thi. Thầy hiệu trưởng đã rất hoan hỉ thấy nó ghi tên mình lên tấm bảng.

Thầy nhẩy căng lên khi George điền vào lá đơn. “Quá tốt, George!” Thế mới là tinh thần vì trường lớp chứ! Chúng ta sẽ cho họ biết tay, phải không nào?” Thầy mỉm cười rạng rỡ với. “Chúng ta không thể để trường Manor Park cứ thế ẵm hết mọi giải thưởng trong vùng, phải không nào?” Manor Park là ngôi trường danh giá trong vùng này, năm nào cũng giành hết mọi giải thưởng và thắng mọi trận đấu thể thao, đều đặn đến phát chán.

“Thưa thầy, vâng ạ,” George nói, cố nhét viên đá vũ trụ của nó trở vào trong túi. Nhưng thầy hiệu trưởng mắt cú vọ đã trông thấy.

“Ôi trời, một nắm đất à,” thầy nói, vớ lấy một cái sọt giấy vụn gần đấy. “Ném nó vào đây đi, George. Không thể để em ăn trưa với một cái túi quần đầy đất cát được.” Khi thấy George chỉ đứng đực ra đó, như mọc rễ tại chỗ, thầy hiệu trưởng liền sốt ruột lắc lắc cái sọt dưới mũi nó. “Hồi bé thầy cũng thế đấy,” thầy nói, mặc dù George nghi ngờ điều đó. Theo như nó nghĩ thì thầy hiệu trưởng chưa bao giờ là trẻ con cả; thầy sinh ra đã đóng bộ com lê và đưa ra những lời bình luận đầy hăng hái về Liên đoàn Bóng đá U12. “Trong túi toàn những thứ vớ vẩn. Nào, vứt vào đây và đi ăn trưa đi thôi.”

George miễn cưỡng ném nắm đất vụn màu xám xám, tất cả những gì còn lại của món tài sản quý giá nhất đời của nó, vào trong cái sọt. Nó tự hứa sẽ quay trở lại và tìm cách cứu nắm đất sau.

Trong khi George trệu trạo nhai chiếc xăng-uých của mình, nó nghĩ về chú

Eric và vũ trụ và cuộc thi ngày hôm sau. Nó đang mải nghĩ thì một bàn tay từ đâu mò qua vai nó và chộp lấy một cái bánh quy từ trong hộp thức ăn trưa của nó.

“Ngon thật!” giọng Ringo vang lên sau lưng nó. “Ôôi, xem kìa, món bánh nướng nổi tiếng của George!” Có tiếng lép nhép khi Ringo ngoạm một miếng bánh to, tiếp theo là tiếng phun phì phì khi nó nhả miếng bánh ra ngay lập tức.

“Oe, kinh quá,” Ringo nói, giả tiếng nôn ọe sau lưng nó. “Thử xem các thứ khác có kinh như thế không nào.” Nó lại vọc tay vào hộp thức ăn trưa của George lần nữa, nhưng George đã bực lắm rồi. Đúng lúc bàn tay to tướng của Ringo khua khoắng bên trong cái hộp gỗ tự đóng đựng bánh mì kẹp, George liền sập mạnh cái nắp xuống mấy ngón tay chuối mắn của thằng này.

“Ồi!” Ringo ré lên. “Ồi! Ồi! Ồi!” George lại mở nắp hộp, cho Ringo rút tay ra.

“Làm gì mà ồn ào thế?” thầy giáo trực căng tin hôm đó hỏi, bước ngay tới chỗ chúng. “Các trò không thể làm gì mà không gây rắc rối được hay sao?”

“Thưa thầy, Tiến sĩ Reeper, thưa thầy!” Ringo la lên the thé, vừa ôm bàn tay bị đau. “Em chỉ đang hỏi George nó ăn trưa bằng gì thì nó đánh em, đúng thế đấy ạ! Thầy phải phạt nó gấp đôi đi ạ, phạt nó ở lại trường sau khi tan học từ giờ cho đến hết kỳ này! Nó đã bẻ gãy cả tay em rồi đấy, thầy!” Ringo cười nịnh Tiến sĩ Reeper, nhưng thầy chỉ tặng nó một cái liếc mắt lạnh lùng.

“Thôi được, Richard,” thầy nói. “Hãy qua phòng y tế, rồi đến gặp tôi sau khi y tá của trường đã kiểm tra xong bàn tay của trò. Tôi sẽ nói chuyện với trò George.” Thầy chỉ ngón tay ra cửa bảo nó đi, và Ringo khệnh khạng bước ra, vừa đi vừa nhe răng cười một mình.

Cả căng tin đã lặng ngắt đi, chờ đợi Tiến sĩ Reeper tuyên phạt George. Nhưng Tiến sĩ Reeper đã khiến chúng ngã ngựa. Thay vì mắng mỏ George, thầy lại chỉ ngồi xuống bên cạnh nó trên băng ghế dài. “Tiếp tục đi!” Thầy đưa bàn tay đỏ nhừ lên ra hiệu cho cả căn phòng. “Tiếp tục ăn trưa đi! Chuông sắp reo rồi đấy.” Một hai giây trôi qua, rồi những tiếng ồn ào quen thuộc lại dâng lên khi lũ học trò không để ý đến George nữa mà quay lại nói chuyện với nhau.

“Nào, George...” Tiến sĩ Reeper lấy giọng thân mật nói.

“Vâng ạ, thưa Tiến sĩ Reeper?” George sợ sệt hỏi.

“Trò thế nào?” Nghe giọng Tiến sĩ Reeper như thể thầy muốn hỏi thăm sức khỏe của nó thật vậy.

“O, em, em khỏe ạ.” George đáp, hơi chững lại.

“Mọi việc ở nhà thế nào?”

“O... à... ổn ạ.” George thận trọng nói, hy vọng Greeper không định hỏi nó về cả Cosmos nữa.

“Thế còn hàng xóm của em thì sao?” Tiến sĩ Reeper hỏi tiếp, cố làm ra vẻ tự nhiên mà không thành. “Gần đây em có gặp ông ta không? Hiện ông ta có ở nhà không? Hay là ông ta đã đi...”

George cố nghĩ xem Tiến sĩ Reeper muốn nghe câu trả lời như thế nào, để nó có thể trả lời ngược lại.

“Có lẽ mọi người trong phố vẫn băn khoăn ông ta đã đi đâu đấy nhỉ,” Tiến sĩ Reeper nói, giọng nghe mỗi lúc một rộn người hơn. “Dường như ông ta cứ biến mất thôi! Tan biến khỏi tầm mắt! Không tài nào biết ông ta ở đâu! Có phải thế không nhỉ?” Thầy hí hửng nhìn chăm chăm vào George, giờ đã dám chắc là ông thầy của nó có gì đó không bình thường. “Gần như là” - Tiến sĩ Reeper dùng tay vạch một hình dạng trong không khí - “ông ta đã bay vào vũ trụ và không bao giờ quay trở lại nữa. Hừm? Chuyện thì sao hả, George? Trò có cho rằng chuyện đó xảy ra không?” Ông thầy đang nhìn George không chớp mắt, rõ ràng là muốn được nghe nó bảo chú Eric đã tan biến vào không khí như thế nào đó.

“Thật ra,” George nói, “em vừa gặp chú ấy sáng nay ạ.” Không phải như thế, nhưng nó thấy có vẻ như mình rất cần phải cho Tiến sĩ Reeper biết như vậy.

“Chết tiệt,” Tiến sĩ Reeper bực tức lắm bầm, đột ngột đứng bật dậy. “Lũ nhóc phải gió.” Thầy bỏ đi mà thậm chí không thèm nói lấy một lời từ biệt.

George đóng hộp thức ăn trưa của mình lại và định quay trở về chỗ bảng tin để tìm viên đá của mình trong sọt rác. Khi đang hồi hả chạy dọc hành lang, nó ngang qua văn phòng của Tiến sĩ Reeper. Nó nghe có tiếng quát tháo, liền đứng lại để nghe trộm qua cửa một lát xem sao.

“Tôi đã bảo các trò phải giao bức thư đó cơ mà!” cái giọng quen thuộc của tiến sĩ G Reeper rít lên.

“Bọn em đã giao rồi còn gì?” tiếng một thằng nhóc rên rỉ, nghe quả là

giống giọng thằng Ringo.

“Không, các trò chưa giao,” Tiên sĩ Reaper khẳng định. “Không thể có chuyện các trò đã giao rồi.”

Đáng lẽ George đã đứng lại nghe lâu hơn, nhưng rồi chuông vào học reo vang và nó thì chỉ muốn tìm cho được viên đá vũ trụ đặc biệt của mình trước khi giờ học buổi chiều bắt đầu. Thế nhưng, khi nó quay lại chỗ sọt rác, cái sọt đã bị dọn. Trong đó chỉ còn một cái túi nilông lót sạch trơn. Mặt trăng tí hon của sao Thổ đã biến mất.

CHƯƠNG HAI MƯƠI

Trời mưa như trút khi George đi bộ về nhà chiều hôm đó. Từng luồng nước lạnh buốt tuôn sầm sập từ trên bầu trời xám xịt xuống trong lúc nó nặng nề lê bước. Ôtô lao qua những vũng nước đọng to tướng ở hai bên lề đường, làm nước bắn như sóng cồn bắn tung tóe lên vỉa hè. Khi về đến phố nhà nó, George đã run lẩy bẩy vì lạnh. Nó đi đến tận cửa nhà chú Eric rồi đứng trên ngưỡng cửa, phân vân, lo lắng. Nó rất muốn bấm chuông và nhờ chú khoa học gia hàng xóm giúp nó viết bài thuyết trình cho cuộc thi ngày mai. Và nó cũng muốn biết tại sao Tiến sĩ Reeper lại có thể nghĩ là chú ấy đã biến mất rồi. Nhưng nó lo là chú Eric vẫn còn giận nó và sẽ đuổi nó đi. Bấm chuông hăm chuông? Làm gì bây giờ? Bầu trời đang mỗi lúc một tối sầm lại, và đột nhiên nó nghe thấy một tiếng sét dữ dội. Mưa càng nặng hạt hơn, và George liền quyết định. Hỏi chú Eric về bài thuyết trình của nó, và cho chú biết về Tiến sĩ Reeper là việc quan trọng. Nó quyết định phải can đảm và bấm chuông.

Bình-boong! Nó đợi vài giây, nhưng không thấy gì cả. Nó đang nghĩ không biết có nên bấm chuông một lần nữa không, thì cánh cửa bật mở và chú Eric thò đầu ra.

“George!” chú hớn hở reo lên. “Cháu đấy à! Vào đi!” Chú thò cánh tay dài ngoẵng ra và kéo tuột George vào trong nhà, nhanh nhẹn đóng sầm cửa lại. George hết sức kinh ngạc khi thấy mình đã đứng trong tiền sảnh nhà chú Eric, nước nhỏ tong tong từ trên áo mưa xuống ván sàn để trần.

“Cháu xin lỗi ạ,” nó lắp bắp.

“Vì cái gì chứ?” chú Eric hỏi, có vẻ hơi ngạc nhiên. “Cháu đã làm gì à?”

“Vì Annie... và sao chổi... và Cosmos ạ,” George nhắc cho chú nhớ.

“Ồ, chuyện đó ấy à!” chú Eric nói. “Chú đã quên hết cả rồi! Nhưng giờ cháu đã nhắc đến, thì đừng lo nữa. Annie bảo với chú đó là ý của nó chứ không phải cháu, và chính nó đã xô cháu qua cánh cửa vào vũ trụ. Chú đoán đúng là như vậy, phải không?” Chú nhìn George qua cặp kính dày cộp, đôi mắt sáng lấp lánh.

“Ồ, vâng, thật ra, đúng thế ạ.” George nói, nhẹ cả người.

“Vì thế lẽ ra,” chú Eric nói tiếp, “chú phải là người xin lỗi cháu mới đúng, vì đã vội kết luận sai lầm. Thay vì xem xét kỹ mọi chứng cứ, chú lại chỉ dùng lý lẽ thông thường – hay còn gọi là định kiến – và đi đến một câu trả lời sai bét.”

George không hiểu lắm tất cả những chuyện này, nên nó chỉ gật đầu. Từ trong thư viện nó nghe thấy có tiếng nói lao xao.

“Chú đang có tiệc ạ?” nó hỏi.

“Ừ, gọi là tiệc cũng được,” chú Eric đáp. “Đó là một bữa tiệc của các nhà khoa học, vì thế bọn chú thích gọi là một buổi hội nghị. Sao cháu không vào nghe cùng nhĩ? Biết đâu cháu sẽ thích đấy. Bọn chú đang nói về sao Hỏa. Chú e là Annie thì đã lỡ mất dịp này rồi, con bé vẫn còn ở nhà bà ngoại. Nếu cháu ở lại thì sao đó cháu có thể kể cho nó nghe.”

“Ôi vâng ạ!” George reo lên, trong lúc phấn khích nó quên cả hỏi chú Eric về bài luận của mình, hay nói cho chú biết về Tiến sĩ Reeper. Nó cởi cái áo choàng ướt nhẹp ra và đi theo chú Eric vào thư viện, ở đó nó nghe thấy một giọng phụ nữ đang nói.

“...đây chính là lý do tại sao tôi và các đồng nghiệp của tôi lại hết sức tán thành một cuộc tìm kiếm thật kỹ lưỡng người láng giềng gần gũi của chúng ta. Ai biết được chúng ta sẽ tìm thấy những gì dưới bề mặt đỏ rực đó...”

Chú Eric và George rón rén đi vào thư viện. Căn phòng nom khác hẳn với khi George nhìn thấy nó lần trước. Những cuốn sách đã được xếp gọn gàng lên giá, các bức tranh vẽ hình Vũ Trụ được đóng khung treo lên tường, và trong góc là một chồng máy bộ quần áo vũ trụ được gấp lại cẩn thận. Ngồi trên mấy hàng ghế ở giữa phòng là một nhóm các nhà khoa học đủ màu đủ vẻ, trông như đèn từ khắp mọi nơi trên thế giới vậy. Chú Eric chỉ cho George một cái ghế và đưa một ngón tay lên môi, ra dấu là George phải hết sức giữ trật tự.

Đang đứng ở đầu phòng là diễn giả, một phụ nữ cao lớn, xinh đẹp với một bím tóc đỏ dày và dài buông đến tận thắt lưng. Cặp mắt xanh lục của bà sáng long lanh khi bà mỉm cười với các nhà khoa học tụ họp về buổi hội nghị. Ngay bên trên đầu bà, công window của Cosmos đang cho thấy hình ảnh một hành tinh đỏ rực. Diễn giả tóc đỏ đó lại tiếp tục bài nói chuyện của mình.

“Chẳng phải khả năng cao là các bằng chứng về sự sống, nếu sự sống từng tồn tại trên sao Hỏa từ cái thời đã qua lâu lắm rồi ấy, đâu có lộ lộ ngay trên bề

mặt hành tinh này cho chúng ta tìm thấy? Chúng ta không bao giờ được quên rằng lúc này lúc kia các trận bão cát có thể biến đổi đáng kể bề mặt sao Hỏa, chôn vùi mỗi lúc một sâu thêm bên dưới lớp bụi vô cơ toàn bộ quá khứ của người láng giềng đỏ của chúng ta.”

Trong khi bà nói, tất cả thính giả đều nhìn thấy qua cửa sổ của Cosmos một trận bão cát dữ dội bao trùm lên toàn bộ bề mặt của hành tinh đỏ.

Chú Eric nghiêng đầu về phía George thì thầm. “Ý cô ấy là kể cả như trên sao Hỏa đã từng có sự sống đi chăng nữa, ngày nay chúng ta cũng không thể nhìn thấy điều đó trên bề mặt. Thật ra, chú có thể đảm bảo với cháu, nhà khoa học này hết sức tin tưởng trên sao Hỏa đã từng có sự sống ở vào thời kỳ nào đấy. Cô ấy đôi khi còn tuyên bố là trên đó vẫn còn sự sống kìa. Đó sẽ là một trong những phát hiện vĩ đại nhất mọi thời đại. Nhưng vào thời điểm này thì chúng ta chưa thể nói gì hơn. Con người phải tự mình đặt chân lên hành tinh đỏ xinh đẹp đó thì mới có thể tìm ra được.”

George định tại sao sao Hỏa lại đỏ, nhưng nhận ra là diễn giả vẫn còn đang kết thúc bài nói chuyện của bà.

“Các vị có câu hỏi nào trước khi chúng ta giải lao không?” bà hỏi thính giả. “Sau bữa trà và bánh quy, chúng ta sẽ bàn tới vấn đề cuối cùng và cũng là quan trọng nhất.”

George thấy rất tiếc là nó chỉ được nghe đoạn cuối của bài nói chuyện, vì thế nó giơ tay để xin hỏi một điều.

Trong khi đó thì tất cả các nhà khoa học đều đang xuýt xoa, “Ái chà, bữa trà!” Chẳng ai trong số họ muốn hỏi gì.

“Vậy thì đi thưởng thức bữa trà xứng đáng thôi nào,” chú Eric nói, không nhận thấy cánh tay giơ lên của George.

Các nhà khoa học đổ xô đến bên chiếc bàn trà ở góc phòng, ai nấy chăm chăm giành lấy mấy chiếc bánh quy kẹp mứt trước khi chúng bị người khác ngón mất.

Nhưng vị diễn giả tóc đỏ thì đã trông thấy cánh tay gầy ngẳng của George vẫy vẫy trong không trung. “Chà, chà,” bà nói, vừa nhìn George. “Các vị, cuối cùng thì chúng ta cũng có một câu hỏi, và đó là của người bạn mới này đây.”

Các nhà khoa học khác quay lại nhìn George. Khi thấy nó mới chỉ là một chú nhóc, tất cả họ mỉm cười và đem tách trà cùng bánh quy của mình về chỗ

ngồi.

“Cháu muốn hỏi gì nào?” diễn giả nói.

“Ồ... Xin được... Nếu cô không phiền,” George nói, bỗng nhiên cảm thấy rất ngượng. Nó băn khoăn không biết câu hỏi của mình có ngớ ngẩn quá không và liệu mọi người có cười nó không. Nó hít một hơi dài. “Tại sao sao Hỏa lại đỏ ạ?”

“Câu hỏi hay lắm!” một nhà khoa học khác khen, miệng vẫn thổi trà. Giáo sư Crzkzak, vị diễn giả tóc đỏ, với cái tên có cổ cũng chẳng ai đọc được, gật đầu và bắt đầu trả lời George.

“Nếu cháu đi qua các đồi và núi trên Trái Đất, thỉnh thoảng cháu sẽ gặp những mảnh đất đỏ không có cây cối che phủ gì cả. Hiện tượng này là có thật, ví dụ như ở Hẻm Núi Lớn^[13] tại Mỹ chẳng hạn. Nhưng còn rất nhiều nơi khác cũng có hiện tượng này. Mặt đất có màu đỏ bởi vì sắt ở đó đã gỉ. Khi sắt bị ôxy hóa – một cách khác để nói nó đã bị gỉ – sắt sẽ biến thành màu đỏ. Chính bởi vì sự hiện diện của s bị ôxy hóa, ý cô là sắt bị gỉ, nên hành tinh này mới đỏ như vậy.”

“Ý cô là sao Hỏa bằng sắt ạ?” George hỏi.

“Chà, không hẳn như vậy. Con người đã đưa một số rôbot lên sao Hỏa và biết được rằng màu đ của sao Hỏa chỉ là do một lớp mỏng bột sắt gỉ mà thôi. Bên dưới lớp bụi đỏ này, bề mặt của sao Hỏa có lẽ cũng khá giống với bề mặt Trái Đất – chỉ khác là không có nước.”

“Thế trên sao Hỏa không có nước ạ?”

“Có, nhưng nước chúng ta phát hiện được không ở dạng chất lỏng. Trên sao Hỏa vào ban ngày trời quá nóng – có tí nước nào đều bị bốc hơi hết sạch. Vì vậy những nơi duy nhất còn có nước là những nơi nhiệt độ luôn duy trì mức lạnh, cả ngày lẫn đêm, do đó nước có thể đóng băng và ở nguyên trạng thái đóng băng như vậy. Hiện tượng này xảy ra ở hai đầu cực. Ở cực bắc sao Hỏa chúng ta đã tìm được những lượng lớn nước bị đông cứng: đó chính là băng. Cũng giống như trên Trái Đất vậy, nơi có thể tìm thấy những hồ băng lớn là ở hai đầu cực, Nam Cực và Bắc Cực. Như vậy đã giải đáp được câu hỏi của cháu chưa?”

“Rồi ạ, cảm ơn cô!” George nói. Nó còn đang mải nghĩ câu hỏi khác thì chú Eric đã đứng lên đầu phòng bên cạnh diễn giả.

“Xin cảm ơn chị, giáo sư Crzkzak,” chú nói, “vì bài thuyết trình rất thú vị của chị về sao Hỏa.”

Giáo sư Crzkzak cúi đầu chào và quay về chỗ ngồi.

SAO HỎA

- Sao Hỏa là hành tinh gần Mặt Trời thứ tư.
- Khoảng cách trung bình đến Mặt Trời: 141,6 triệu dặm (227,9 triệu km).
- Đường kính tại đường xích đạo: 4.228,3 dặm (6854 km)
- Diện tích bề mặt: 0,284 x diện tích bề mặt Trái Đất.
- Thể tích: 0,151 x thể tích Trái Đất.
- Khối lượng: 0,107 x khối lượng Trái Đất.
- Trọng lực ở đường xích đạo: bằng 37,6% trọng lực của Trái Đất tại đường xích đạo của Trái Đất.
- Sao Hỏa là một hành tinh nhiều đá với lõi sắt. Giữa lõi và lớp vỏ ngoài màu đỏ của nó là một lớp đá dày. Sao Hỏa cũng có một bầu khí quyển rất loãng, bao gồm chủ yếu là cacbonic (95,3%) mà chúng ta không thể hít thở được. Nhiệt độ trung bình trên sao Hỏa rất thấp: khoảng -60°C (-70°F)
- Những ngọn núi lửa lớn nhất trong hệ Mặt Trời nằm trên bề mặt sao Hỏa.
- Ngọn núi lửa lớn nhất có tên là Olympus Mons. Từ phía bên này đến phía bên kia, ngọn núi phủ kín một vùng tròn dẹt rộng 403 dặm (648 km) và cao 15 dặm (24 km). Núi lửa lớn nhất trên Trái Đất nằm ở Hawaii. Ngọn núi có tên là Mauna Loa, độ cao đạt tới 2,54 dặm (4,1 km) trên mực nước biển – nhưng nếu đo từ chân của nó, nằm sâu dưới đáy biển, thì ngọn núi này phải cao tới 10,5 dặm (17km).
- Vì sao Hỏa cũng có bầu khí quyển, chúng ta có thể nói đến khí hậu trên sao Hỏa. Nó rất giống với khí hậu trên Trái Đất vô cùng lạnh lẽo và bị sa mạc bao phủ hoàn toàn. Bão cát thường xuyên xảy ra, và người ta cũng đã quan sát thấy những cơn lốc khổng lồ đầy mây nước lẫn băng giá, lớn cỡ mười lần nước Anh.

- Các nhà khoa học tin rằng trước kia sao Hỏa từng có nhiệt độ thích hợp để nước ở dạng lỏng có thể chảy trên bề mặt và hình thành nên những con kênh mà hiện nay chúng ta có thể nhìn thấy trên bề mặt của nó. Ngày nay, hiện diện duy nhất của nước trên sao Hỏa đã được xác nhận là hai mỏm băng gồm có nước, đá và khí cacbonic đông ở hai cực của nó.

- Tuy nhiên, đến tháng Mười năm 2006, các nhà khoa học quan sát những tấm ảnh chụp các đường rãnh mới hình thành trên bề mặt sao Hỏa đã đề xuất một giả thuyết đáng kinh ngạc: có lẽ trên sao Hỏa vẫn còn nước ở dạng lỏng, nằm sâu đâu đó bên dưới bề mặt của nó. Sao Hỏa có hai mặt trăng nhỏ: Phobos và Deimos^[14].

“Các bạn và đồng nghiệp thân mến,” chú Eric nói tiếp. “Trước khi chuyển sang chủ đề cuối cùng và cũng là quan trọng nhất chúng ta phải bàn, xin cho phép tôi được cảm ơn tất cả các bạn vì đã cất công tới đây. Có những người trong số các bạn đã phải đi ngang qua cả địa cầu, nhưng tôi biết những bài nói chuyện chúng ta nghe hôm nay đã khiến cho cuộc hành trình không hề vô ích. Tôi chắc tôi không cần phải nhắc các bạn rằng đảm bảo tuyệt mật cho sự hiện diện của Cosmos là quan trọng đến nhường nào.”

Các nhà khoa học gật gù đồng tình.

“Giờ thì,” chú Eric tiếp tục, “câu hỏi mà chúng ta có mặt ở đây ngày hôm nay để tìm câu trả lời là một câu hỏi liên quan tới môi quan tâm cơ bản của tất cả những ai làm khoa học. Tất cả chúng ta đều đã biết quá rõ khoa học có thể bị đem ra sử dụng vì các mục đích xấu xa như thế nào, và đó là lý do tại sao tất cả chúng ta lại đọc lời Tuyên thệ của Nhà khoa học, để khoa học chỉ phục vụ cho lợi ích của nhân loại. Nhưng bây giờ chúng ta đang phải đối mặt với một tình thế tiến thoái lưỡng nan. Như các bạn đã được nghe trên các phương tiện truyền thông và thấy trong cuộc biểu tình bảo vệ môi trường hôm thứ Bảy vừa rồi, càng ngày càng có thêm nhiều người quan tâm tới thực trạng của Trái Đất. Vậy nên, câu hỏi mà lúc này chúng ta phải trả lời là: Chúng ta nên tập trung tìm cách cải thiện cuộc sống trên Trái Đất và đối mặt với mọi vấn đề của nó, hay chúng ta nên thử đi tìm một hành tinh khác cho con người sinh sống?”

Tất cả các nhà khoa học trong căn phòng im lặng và nom rất nghiêm trang.

George chăm chú nhìn họ lúc họ viết câu trả lời lên một mẩu giấy nhỏ. Sau đó chú Eric đi gom những mẩu giấy này vào một cái mũ. Kể cả chú Eric và bà giáo sư tóc, cả thầy có tám nhà khoa học đã bỏ phiếu. Rồi chú Eric bắt đầu mở giấy ra từng tờ một.

“Trái Đất.”

“Trái Đất.”

“Hành tinh khác.”

“Hành tinh khác.”

“Hành tinh khác.”

“Trái Đất.”

“Trái Đất.”

“Hành tinh khác.”

“Chà,” chú Eric nói. “Chúng ta hòa rồi.”

Giáo sư Crzkzak tóc đỏ giơ tay lên. “Tôi có được phép có đề xuất không?” bà hỏi. Mọi người khác gật đầu. Bà liền đứng dậy. “George,” bà nói, nhìn thẳng vào chú bé, “có lẽ chúng tôi hơi thiếu cái nhìn tổng thể trong vấn đề này, bởi tất cả chúng tôi đều là chuyên gia trong lĩnh vực của mình. Vì thế cháu có thể cho chúng tôi biết cháu nghĩ gì

Tất cả các nhà khoa học đều đổ dồn mắt vào nó. George thấy rất ngượng, và nín bật mắt một vài giây.

“Nói những điều cháu thực sự suy nghĩ ấy,” giáo sư Crzkzak thì thầm.

Vặn vẹo những ngón tay trong lòng, George nghĩ tới bố mẹ nó và những người tuân hành. Rồi nó nghĩ đến cảm giác phấn khích khi du hành trong không gian và việc cố tìm kiếm cho được một ngôi nhà khác ngoài không gian ấy. Và rồi nó nghe chính mình nói với các nhà khoa học:

“Sao ta không thể làm cả hai ạ?”

CHƯƠNG HAI MƯƠI MỐT

“George, câu trả lời của cháu đúng là chính xác một trăm phần trăm,” chú Eric nói khi hai chú cháu vẫy chào các nhà khoa học, buổi hội nghị đã kết thúc và họ đang ra về. George và chú Eric quay trở lại thư viện, khắp phòng giờ đầy những giấy gói bánh quy, những tách trà uống dở, những cây bút bi cũ và những giấy tờ hội nghị gấp thành máy bay. “Chúng ta cần phải tiếp tục cứu hành tinh này và tìm kiếm một hành tinh mới. Chúng ta không cứ nhất nhất phải chọn một trong hai việc.”

“Chú có nghĩ là chú sẽ làm thế không?” George hỏi. “Chú và các bạn chú ấy? Ý cháu là làm cả hai việc ấy ạ?”

“Ồ, chú nghĩ là thế, có chứ,” chú Eric đáp. “Có lẽ chúng ta nên mời bố mẹ cháu đến buổi hội nghị lần sau chẳng? Cháu biết không, George, chú đã được nghe bài diễn văn của bố cháu ở cuộc biểu tình phản đối việc thay đổi khí hậu hôm trước. Biết đâu bố cháu có một vài ý tưởng hay mà chúng ta có thể dùng?”

“Ồi, không ạ, đừng làm thế ạ!” George hoảng hồn kêu lên. Nó không dám chắc là bố mình sẽ đồng tình với chú Eric và những nhà khoa học thân thiện bạn chú. “Cháu không nghĩ là bố cháu sẽ thích ạ.”

“Có khi cháu sẽ ngạc nhiên đấy,” chú Eric nói. “Tất cả chúng ta phải cùng hợp tác để cứu Trái Đất nếu muốn đạt được kết quả.” Chú bắt đầu dọn dẹp bớt đồng bừa bãi mà các nhà khoa học đã bày ra. Dường như họ còn để lại đằng sau một số thứ kỳ lạ nữa: áo khoác, mũ, áo len – thậm chí cả một chiếc giày nữa.

“Cháu qua xin lỗi như thế là rất ngoan,” chú Eric nói, vừa vợ lấy một ôm tưởng quần áo bị bỏ quên.

“Ồ, thật ra,” George thú nhận, “cháu qua không hẳn vì việc đấy đâu ạ.” Chú Eric ném đồng quần áo vào góc phòng và quay lại nhìn nó. “Cháu đã đăng ký tham dự một cuộc thi khoa học ạ,” thằng bé rụt rè nói tiếp. “Nó cũng hơi giống như buổi hội nghị của chú ấy, khác là chỉ có trẻ con thuyết trình thôi. Và giải nhất là một chiếc máy vi tính to lắm. Cháu đã cố viết bài đề thuyết trình nhưng cháu chỉ sợ mình sai cả đồng và mọi người sẽ cười cháu.”

“À phải, Annie đã kể với chú về cuộc thi của các cháu,” chú Eric nghiêm trang nói. “Và chú có cái này có thể giúp được cháu đây. Mà hay nhất là, chú lại nảy ra một ý sau chuyện cưới sao chổi của hai đứa. Chú quyết định sẽ bắt tay vào viết một cuốn sách về Vũ Trụ cho cháu và Annie – chú đã gạch vài ý đây. Chúng có thể giúp bài thuyết trình khoa học của cháu.” Chú nhắc một đĩa bánh quy lên. “Ăn một cái đi. Thức ăn bổ não đấy.”

George lấy mấy mẫu bánh quy còn sót lại:

“Thế ý này thì sao nhỉ?” chú Eric trầm ngâm nói. “Nếu cháu giúp chú một tay để dọn dẹp lại thư viện tí ti – Annie đã nghiêm khắc chỉ thị là chú không được bày bừa ra khi nó đi vắng – thì rồi chú cháu ta sẽ nói chuyện về bài thuyết trình khoa học của cháu và chú sẽ lướt qua các ý đã gạch ra cho cháu. Nghe có giống một thỏa thuận công bằng không nào?”

“Ồi được ạ!” George nói, sung sướng vì lời hứa của chú Eric. “Chú cần cháu làm gì ạ?”

“Ồ, có lẽ quét dọn lại một chút hay là đại loại thế,” chú Eric nói chung chung. Chú vừa nói vừa lơ đãng tựa lưng vào một chông ghế cao ngất ngưỡng, vô tình đẩy cả chông ghế đổ đánh “rầm” một cái.

George phá lên cười.

“Cháu thấy tại sao chú cần người giúp rồi đấy,” chú Eric nói vẻ hối lỗi, nhưng mắt chú long lanh như đang cười. “Chú sẽ chông lại mấy cái ghế này, còn cháu thì chùi bớt mấy vết bùn trên sàn đi được chứ? Có ngại không?”

Khấp thảm đầy vết chân các nhà khoa học để lại, chẳng ai trong số họ nhớ phải chùi chân ở tấm thảm chùi chân trước cửa cả.

“Không đâu ạ,” George nói, nhét mẫu bánh quy cuối cùng vào miệng và chạy vụt vào bếp, ở đó nó thấy một cái chổi và một cái hót rác. Nó quay lại thư viện và bắt đầu quét vung vài vết bùn tệ hại nhất. Trong khi nó lao động, một mẫu giấy gì đó dính vào chổi. Nó lôi mẫu giấy ra khỏi những sợi lông chổi và đang định vứt đi thì nhận ra đó thực ra là một bức thư, đề gửi Eric. Chữ viết có gì đó nhìn quen thuộc kỳ lạ.

“Chú xem này!” Nó đưa lá thư cho chú Eric. “Chắc là có ai đó thả.” Chú Eric cầm lấy mẫu giấy và mở nó ra trong khi George tiếp tục quét dọn. Đột nhiên nó nghe một tiếng reo to tướng.

“Eureka!”^[15] chú Eric hò reo. George ngẩng lên. Chú Eric chỉ đang đứng

đó, mẫu giấy trong tay, vẽ rạn vỡ hơn hờ lơ lơ trên mặt.

“Chuyện gì thế ạ?” George hỏi chú.

“Chú vừa mới nhận được một thông tin tuyệt vời nhất trần đời!” chú Eric nói to. “Nếu thông tin này là đúng thì...” Chú lại nhìn sầm soi tờ giấy, dí sát nó lên cặp mắt kính dày cộp. Chú lăm bắm một dãy số dài.

“Gì thế ạ?” George lại hỏi.

“Chờ một lát.” Chú Eric dường như đang tính toán điều gì đó trong đầu. Chú đánh dấu cả loạt điểm trên đầu ngón tay, nhú mày lại và gãi đầu. “Đúng!” chú kêu lên. “Đúng rồi!” Chú nhét mẫu giấy vào túi, rồi bế bổng George lên và xoay tròn nó. “George, chú đã có câu trả lời rồi! Chú nghĩ chú biết rồi!” Đột nhiên đặt phịch nó xuống sàn, chú Eric đi đến bên Cosmos và bắt đầu gõ lên bàn phím.

“Chú biết gì cơ ạ?” George hỏi, hơi thấy hoa mắt chóng mặt.

“Những Ngôi Sao Băng Vĩ Đại! Thật là tuyệt vời.” Chú Eric đang gõ như điên lên bàn phím của chiếc máy vi tính. Một luồng sáng lớn phụt từ màn hình của Cosmos ra đến giữa phòng, và George thấy là chiếc máy tính vĩ đại lại đang vẽ ra một ô cửa.

“Chú định đi đâu ạ?” George hỏi. Chú Eric đang loay hoay chui vào một bộ đồ vũ trụ, nhưng chú vội đến nỗi dứt cả hai chân vào một ống quần và ngã nhào. George kéo chú lên và giúp chú mặc cho tử tế.

“Thật hồi hộp quá đi mất!” chú Eric nói lúc cài khuy.

“Cái gì cơ ạ?” George hỏi, đến giờ thì nó đã thấy hơi hoảng

“Lá thư, George ạ. Lá thư. Đây có thể chính là nó! Đây có thể là chính là cái tất cả chúng ta vẫn đang tìm kiếm.”

“Lá thư của ai gửi ạ?” George hỏi, trong lòng cảm thấy không yên một tí nào, mặc dù nó không biết tại sao.

“Chú cũng không chắc,” chú Eric thừa nhận. “Thư không thấy nói rõ.”

“Thế thì chú không nên tin nó!” George kêu lên.

“Ôi, vớ vẩn, George,” chú Eric nói. “Chú đoán là có ai đó ở buổi hội nghị muốn chú dùng Cosmos để kiểm tra lại thông tin này nên đã viết nó ra thôi. Chú đoán họ muốn biết chắc nó đúng, trước khi công bố với toàn thể cộng đồng khoa học.”

“Thế tại sao họ không chỉ việc hỏi thẳng chú thôi? Tại sao lại viết một lá thư?” George vẫn khẳng khái.

“Bởi vì bởi vì bởi vì,” chú Eric nói, nghe đã có vẻ hơi bực bội. “Có thể họ có một lý do chính đáng nào đó mà chú sẽ tìm hiểu ra khi từ chuyến đi của chú quay trở về.”

George thấy là màn hình của Cosmos giờ kín những dãy số dài thườn thượt. “Cái gì kia ạ?” nó hỏi.

“Đó là các tọa độ cho chuyến hành trình mới của chú,” chú Eric đáp.

“Chú đi ngay bây giờ ạ?” George hỏi vẻ rầu rĩ. “Thế còn bài thuyết trình khoa học của cháu thì sao ạ?”

Chú Eric đang đi liền đứng khựng lại. “Ôi, George, chú xin lỗi.” chú kêu lên. “Nhưng quả thực là chú phải đi ngay bây giờ, chuyện này quá quan trọng không thể đợi được. Bài thuyết trình của cháu sẽ ổn cả thôi, không cần đến chú đâu. Rồi cháu sẽ thấy...”

“Nhưng mà...”

“Không nhưng gì cả, George,” chú Eric nói, đội chiếc mũ vũ trụ bằng kính lên và lại nói bằng cái giọng ngoài không gian thật buồn cười. “Rất cảm ơn cháu vì đã tìm thấy lá thư đó! Nó đã cho chú một mạch nổi quan trọng sống còn. Giờ chú phải đi đây. T-a-a-a-a-m-b-i-ê-ê-ê-ê!”

Chú Eric nhảy qua ô cửa và biến ngay vào không gian trước khi George kịp nói thêm câu gì nữa. Ô cửa đóng sập lại sau lưng chú, và George bị bỏ lại tro trọi một m trong thư viện.

CHƯƠNG HAI MƯƠI HAI

Sau khi cánh cửa dẫn vào vụ trữ khép lại, trong thư viện lặng ngắt đi một hồi lâu. Sự im lặng chỉ bị phá vỡ bởi một tiếng nhạc rất khê vang lên đâu đó trong phòng. George nhìn quanh để xem là ai đang ngâm nga điệu nhạc ấy thì phát hiện ra đó chính là Cosmos, đang khe khẽ hát một mình trong khi nghiêng ngầu những dây số dài dằng dặc lướt qua trên màn hình của nó.

“Ba-ba-ba-ba,” Cosmos véo von.

“Cosmos, George gọi, chẳng thấy vui vẻ chút nào vì chuyến khởi hành đột ngột của chú Eric. Nó hoàn toàn không muốn hát hò gì hết.

“Tum-ti-tum-tum,” Cosmos đáp lại.

“Cosmos,” George nhắc lại, “chú Eric đi đâu rồi?”

“Tra-la-la-la,” Cosmos vẫn vui vẻ hát tiếp, cuốn hàng đồng những con số dài như vô tận qua màn hình của nó.

“Cosmos,” George lại gọi, lần này khẩn thiết hơn. “Đừng hát nữa! *Chú Eric đã đi đâu rồi?*”

Chiếc máy vi tính ngừng lại giữa chừng. “Ông ấy đã đi tìm một hành tinh mới,” nó trả lời vẻ kinh ngạc. “Tôi rất tiếc cậu không thích âm nhạc của tôi,” nó nói tiếp. “Tôi chỉ hát khi đang làm việc thôi. *Pom-pom-pom-pom,”* nó lại bắt đầu.

“Cosmos!” George hét lên. *“Chú ấy ở đâu?”*

“Cái đó thì khó nói lắm,” Cosmos trả lời.

“Sao bạn lại không biết chứ?” George kinh ngạc hỏi. “Tôi tưởng là bạn biết hết mọi thứ trên đời cơ mà.”

“Rất tiếc là không. Tôi không thể biết được điều mà người ta chưa chỉ cho tôi.”

“Ý bạn là chú Eric đã bị lạc rồi hay sao?”

“Không, không phải lạc. Những cuộc hành trình của ông ấy mở ra cho tôi những vị trí mới. Tôi sẽ dò theo ông ấy và vẽ bản đồ Vũ Trụ.”

“Ra thế,” George nói, nhẹ cả người khi được biết là chú Eric không bị lạc.

“Thôi được rồi. Tôi đoán cái thứ mà chú ấy đã đi tìm hẳn phải rất đặc biệt, thì chú ấy mới cuống cuống chạy đi như thế chứ...”

“Không, không,” Cosmos ngắt lời. “Chỉ một phần chưa được khám phá của Vũ Trụ thôi. Công việc ngày thường ấy mà.”

George thấy hơi khó hiểu. Nếu chỉ thế thôi thật, tại sao sao chú Eric lại phải vội vàng vàng lao vào vũ trụ như vậy? Nó cứ nghĩ rằng chú Eric là bạn nó và rằng, không giống những người lớn khác, chú sẽ giải thích chú đang định làm gì và tại sao. Nhưng chú chẳng giải thích gì hết. Chú chỉ bỏ đi thôi.

Trong một tích tắc, George đã bắn khoăn không biết mình có nên vớ lấy một bộ quần áo vũ trụ, bảo Cosmos mở cánh cửa ra và đi theo chú Eric hay không. Nhưng rồi nó nhớ lại chú Eric đã tức giận như thế nào khi nó và Annie đi vào vũ trụ mà không được chú cho phép. Nó buồn bã nhận ra rằng giờ đây nó chỉ còn mỗi việc về nhà thôi. Có lẽ chú Eric không phải là bạn nó, mà chỉ là một người lớn khác, nghĩ rằng George có hiểu hay không thì cũng không quan trọng. Nó nhặt chiếc áo choàng ướt nhẹp và cặp sách lên rồi đi về phía cửa chính; sau lưng nó Cosmos vẫn đang ngâm nga điệu nhạc vui vẻ của mình trong góc tối.

George mở cửa chính nhà chú Eric ra để về nhà. Nó đang định bước ra phố thì đột nhiên vụt nhớ ra một điều. Hôm nay nó đến gặp chú Eric vì những hai lý do, mà nó mới chỉ kịp nói với chú về một thôi: cuộc thi khoa học. Trong lúc phấn khích nó đã quên mất không cảnh báo chú Eric về Tiến sĩ Reeper và những câu hỏi lạ lùng của thầy.

Lá thư, giờ George mới nhớ ra. Chính là Greeper! George đã nghe lỏm được thầy bảo bọn thằng Ringo giao một lá thư còn gì nữa! *Hẳn đó chính là lá thư chú Eric nhận được! Và Reeper còn hỏi chú Eric đã biến mất chưa!* George quay ngoắt người lao vào trong nhà, để mặc cánh cửa mở toang sau lưng.

Trong thư viện, Cosmos vẫn đang miệt mài làm việc. Trên cái bàn đặt trước chiếc máy tính, George trông thấy lá thư mà chú Eric đã hoan hỉ đọc. Nó đọc qua lá thư, và tay nó run lên khi nhận ra người gửi thư là ai.

Eric thân mến,

Tôi hiểu rằng cuộc kiếm tìm lâu dài của anh để khám phá ra các hành tinh mới cho con người chuyển đến sống vẫn chưa kết thúc.

Tôi muốn anh chú ý đến một hành tinh cụ thể mà tôi tình cờ tìm được. Nó có kinh độ tương đương với Trái Đất và nằm cách ngôi sao của nó cùng một khoảng bằng từ Trái Đất đến Mặt Trời. Theo như tôi biết, chưa từng có ai tìm được một ứng cử viên hành tinh nào thích hợp đến vậy để con người chuyển đến sinh sống. Tôi chắc rằng hành tinh này cũng có khí quyển như của chúng ta. Một bầu khí quyển mà chúng ta có thể (....)

Tôi không có điều kiện xác minh lại thông tin này, nhưng tôi rất mong hoặc biết ý kiến của anh. Xin gửi kèm dưới đây các tọa độ của hành tinh này, hay đúng hơn, là cách để đến được đó.

Người bạn khoa học của anh.

G.R.

George thừa biết “G.R” là ai. Chữ viết trong bức thư đã quá quen thuộc đối với nó – nó đã nhận ra cùng thứ chữ ấy viết trong phiếu báo điểm của nó những câu nhận xét đại loại như, *George sẽ chẳng đạt được gì hết trừ phi trò ấy học được cách tập trung nghe giảng trong lớp và thôi không mơ mộng viễn vông nữa*. Không còn nghi ngờ gì cả, lá thư chính là do Tiến sĩ Reeper viết.

Và Greeper biết có Cosmos tồn tại! Chắc hẳn đây là một cái bẫy rồi! George nghĩ. “Cosmos!” nó buột miệng gọi to, làm ngắt ngang chiếc máy tính lúc này đang hát bài *Hãy lấp lánh lấp lánh đi hỡi Ngôi sao nhỏ* ^[16]. “Bạn phải đưa tôi tới chỗ chú Eric ngay! Bạn có thể tìm được chú ấy không?”

“Tôi có thể thử xem sao,” Cosmos đáp. Một loạt hình ảnh khác nhau hiện lên trên màn hình của nó. Hình ảnh đầu tiên nom giống như một con sao biển, với những xúc tu dài uốn lượn thành hình xoắn ốc. Bên trên hình ảnh đó là một dòng chữ: NGÂN HÀ, DẢI THIÊN HÀ CỦA CHÚNG TA.

“Ngân Hà, Dải Thiên Hà của chúng ta hợp bởi khoảng hai trăm tỉ ngôi sao,” Cosmos bắt đầu. “Ngôi sao của chúng ta, Mặt Trời, chỉ là một trong số đó...”

CHƯƠNG HAI MƯƠI BA

“Không!” George gào lên. “Đừng giảng bài nữa! Tôi không có thời gian đâu, đây là chuyện khẩn cấp đây, Cosmos.” Hình dải Ngân Hà vút một cái được phóng vọt lên ngay trung tâm hình xoắn ốc, như thể Cosmos tự ái vì sự thiếu quan tâm của George vậy. George có thể thấy hình xoắn ốc ấy quả thật gồm hằng hà vô số các ngôi sao. Hình ảnh veo véo lướt qua các vì sao cho đến một vị trí dường như chẳng có gì nữa cả. Hình ảnh dừng chuyển động. Màn hình chiếc máy tính nom như đã bị cắt ra làm đôi. Nửa dưới màn hình thì đầy sao, trong khi nửa trên lại hoàn toàn trống trơn, ngoại trừ một đường thẳng mảnh dẻ đang dịch chuyển dần lên mép trên của màn hình. Phần màn hình trống ấy có lẽ tương ứng với một phần chưa được khám phá của Vũ Trụ - cái phần chưa ai biết đến mà đường thẳng mảnh dẻ kia dường như đang làm lộ ra trong khi dịch chuyển lên trên. Di chuyển ở đầu trên của đường thẳng là một mũi tên với một cái nhãn dính liền bên cạnh. Nhưng chữ viết trên nhãn nhỏ quá, George không tài nào đọc được.

“Chú viết gì thế?” nó hỏi Cosmos.

Cosmos không trả lời, nhưng cái nhãn to ra, và George thấy trên đó có viết chữ ERIC.

“*Chú ấy kia rồi!* Mở ô cửa cho tôi đi! Gần mũi tên ấy.” George ra lệnh và nhấn phím ENTER trên bàn phím của Cosmos.

“George là Hội viên của Hội. Cho phép được thông qua. Cần có quần áo vũ trụ.” Cosmos nói bằng cái giọng rôbot nó vẫn dùng khi xử lý các lệnh.

George lục lọi trong chõng quần áo vũ trụ nhưng không thể tìm được bộ đồ nó đã mặc lần trước. Các bộ đồ cũ của chú Eric thì đều quá nặng nên nó đành mặc tạm bộ đồ cũ màu hồng của Annie. Bộ đồ hơi chật và nó cảm thấy hết sức ngố, nhưng vì người duy nhất nó sắp gặp trong vũ trụ là chú Eric nên nó nghĩ sẽ chẳng sao. Nó vừa cài khóa bộ quần áo dính hạt lấp lánh xong xuôi, Cosmos liền vẽ ra ô cửa dẫn vào vũ trụ.

George đưa tay ra và mở cửa. Bám chặt lấy khung cửa, nó nghiêng người ra để ngó quanh xem sao, chân vẫn trụ vững trong thư viện của chú Eric. Khoảng không gian này có vẻ rất giống chỗ nó đã nhìn thấy lần trước, nhưng lần này không có hành tinh nào, không giống như hình ảnh trên màn hình

của Cosmos lắm, không hề bị chia ra làm hai. Khắp mọi nơi là những ngôi sao đang tỏa sáng. Nhưng chú Eric thì không thấy đâu cả.

“Chú Eric,” George gào lên. “Chú Eric ơi! Chú có nghe thấy cháu không?”

Không có tiếng trả lời.

Có lẽ nó đã đến nhầm chỗ rồi cũng nên.

George quay nhìn vào thư viện, về phía màn hình của Cosmos, cái mũi tên ERIC vẫn còn nguyên đó. Bên cạnh. Nó thấy một mũi tên mới đề chữ GEORGE. Nó nhận ra rằng những gì nó nhìn thấy ngoài cửa vẫn chưa hiện nên màn hình của Cosmos. Cosmos phải xử lý thông tin, và chỉ sau khi nó đã xử lý xong, hình ảnh ấy mới hiện lên trên màn hình chính.

George lại nhao người qua cửa nhòm vào khoảng không để khỏi bị ngã. “Chú Eric! Chú có đấy không? Chú có nghe thấy cháu gọi không?” nó gào lên.

“Ai gọi tôi đây?” một giọng nghe xa lắc đáp lại qua cái máy truyền phát âm bên trong mũ vũ trụ của George.

“Chú Eric! Chú đang ở đâu! Chú có nhìn thấy ô cửa không?”

“À, cháu! George đấy à! Có, chú nhìn thấy cháu rồi. Đừng la nữa đi, cháu làm chú inh cả tai rồi. Chú đang đến thẳng chỗ cháu từ phía bên trái đây.”

George nhìn sang bên trái và kia rồi, một tiểu hành tinh đang nhẹ nhàng di chuyển qua không gian. Ngôi trên đó là chú Eric, mỗi tay nắm một sợi thừng buộc vào hai cây cọc chú đã cắm vào tảng thiên thạch. Trông chú có vẻ hết sức thoải mái.

“Cháu đang làm gì thế?” chú hỏi.

“Chú quay về đi!” George nói to, cố tỏ vẻ thật cấp bách mà không phải gào lên. “Chính thầy Greeper đã gửi bức thư đó cho chú! Là lỗi của cháu! Cháu đã nói với thầy ấy về Cosmos!”

“George,” chú Eric nghiêm nghị đáp, “ngay bây giờ chú đang bận làm việc, vì thế chú cháu ta sẽ phải nói chuyện này sau. Lẽ ra dứt khoát cháu không được nói với bất kỳ ai về Cosmos cả. Đóng cửa lại, George, và về nhà đi!”

“Chú không hiểu rồi!” George nói. “Greeper kinh khủng lắm! Cháu biết thầy ấy, thầy ấy là thầy giáo của cháu mà! Đây chắc chắn là một cái bẫy! Quay về ngay đi ạ! Xin chú đấy! Sáng nay thầy ấy còn hỏi cháu xem chú đã

biến mất chưa?

“Đủ rồi đây! Đừng có ngốc nữa! Thử nhìn quanh mà xem – chẳng có gì nguy hiểm cả,” chú Eric sốt ruột nói. “Giờ thì quay về nhà và quên Cosmos đi. Chú không dám chắc là chú đã làm đúng khi giới thiệu Cosmos với cháu nữa.”

George nhìn sang tảng thiên thạch của chú Eric. Chỉ một vài giây nữa thôi nó sẽ tới đủ gần cho George nhảy lên. Nó lùi một vài bước vào trong thư viện, ngừng một giây và rồi chạy về phía ô cửa, nhảy qua cửa về phía tảng thiên thạch, xa hết mức có thể.

“Trời đất thiên địa ơi!” nó nghe chú Eric kêu lên. “*George! Năm lấy tay chú!*”

CHƯƠNG HAI MƯƠI TƯ

Khi George bay qua khoảng không, nó chỉ kịp chớp lấy tay chú Eric. Chú Eric kéo nó lên tảng thiên thạch và để nó ngồi xuống bên cạnh chú. Đằng sau hai chú cháu, ô cửa dẫn về thư viện của chú Eric đã biến mất.

“George, cháu có điên không thế?! Nếu chú không tóm được tay cháu thì cháu có thể vĩnh viễn bị lạc trong vũ trụ rồi!” chú Eric nói, nghe giọng đã lại giận điên lên.

“Nhưng...” George nói.

“Im lặng! Chú sẽ đưa cháu quay về! Ngay bây giờ!”

“Không!” George hét lên. “Chú phải nghe cháu! Chuyện này quan trọng thật đấy.”

“Chuyện gì?” chú Eric hỏi, đột nhiên nhận ra có điều gì đó rất không ổn trong giọng nói của George. “Chuyện gì thế, George?”

“Chú phải quay về với cháu!” George lắp bắp. “Cháu rất rất xin lỗi, đây là lỗi của cháu hết nhưng cháu đã nói với thầy giáo ở trường về Cosmos – cháu đã nói với Tiến sĩ Reeper và rồi thầy ấy đã gửi cho chú lá thư về hành tinh mới!” Chú Eric chưa kịp nói gì thì George đã vội vàng nói tiếp, “Và sáng nay thầy ấy còn hỏi cháu xem chú đã biến mất chưa! Đúng thế đấy ạ! Đó là một cái bẫy, chú Eric! Thầy ấy định lập mưu bẫy chú đấy!”

“Greeper... Reeper!... Chú hiểu rồi!” chú Eric nói. “Té ra lá thư là của Graham gửi! Hẳn lại tìm ra chú

“Graham ạ?” George kinh ngạc hỏi.

“Ồ, Graham Reeper,” chú Eric bình thản đáp. “Bọn chú vẫn thường gọi hắn là Grim^[17].”

“Chú quen thầy ấy ạ?” Bên dưới chiếc mũ vũ trụ, George thở hắt hắt vì sửng sốt.

“Ừ, chú có quen. Cách đây đã lâu lắm rồi, bọn chú làm việc cùng nhau. Nhưng rồi bọn chú đã cãi lộn, và vụ cãi lộn đã dẫn đến một tai nạn khủng khiếp, Reeper bị bỏng nặng, và sau đó hắn tách ra nghiên cứu riêng. Cuối

cùng bọn chú đã chấm dứt tư cách Hội viên của hắn vì lo ngại không biết hắn có thể nghĩ ra những âm mưu gì. Nhưng cháu có biết trong lá thư đó hắn gửi cho chú gì không?”

“Có ạ,” George dài giọng, nhớ lại cái cách chú Eric đã vội vàng bỏ đi không một lời từ biệt như thế nào. “Chỉ là một hành tinh khác thôi mà.”

“Chỉ là một hành tinh khác ấy à? George, cháu đùa chắc! Hành tinh mà Graham báo cho chú là một hành tinh nơi con người có thể sống được! Chú đã đi tìm một hành tinh như thế suốt bao nhiêu năm và giờ thì nó đây rồi!” Chỉ về phía hai đốm sáng nhỏ trước mặt – một đốm lớn, sáng rực, đốm kia nhỏ hơn và không sáng bằng – chú nói thêm, “*Nó ở ngay đây rồi!* Đốm sáng lớn kia là một ngôi sao, và đốm nhỏ hơn chính là hành tinh ta đang nhắm tới. Nó thực ra không tự phát sáng được – chỉ phản chiếu ánh sáng của ngôi sao của nó mà thôi, giống như Mặt Trăng phản chiếu ánh sáng của Mặt Trời vào ban đêm ấy.”

“Nhưng thầy Greeper khủng khiếp lắm!” George cãi lại, không thể hiểu nổi tại sao chú Eric và Cosmos lúc nào cũng nổi hứng giảng giải vào những lúc dầu sôi lửa bỏng. “Thầy ấy sẽ không bao giờ gửi cho chú tọa độ của một hành tinh đó dễ dàng như vậy! Chắc chắn phải là mưu đồ gì đó!”

“Ôi, thôi nào, George,” chú Eric nói. “Cháu biết là chú có thể ra lệnh cho Cosmos mở cửa đưa chúng ta về nhà bất kỳ lúc nào chú muốn kia mà. Chú cháu mình cực kỳ an toàn. Quả đúng là trước kia chú đã có đôi chút xích mích, nhưng chú đoán là hắn đã quyết định quên hết mọi chuyện và cùng tham gia vào những nỗ lực mà bọn chú đang bỏ ra để khám phá và tìm hiểu về Vũ Trụ. Và chú cũng đã gắn ăng ten mới lên mũ vũ trụ của chú cháu mình. Giờ thì chúng ta vẫn có thể liên lạc với Cosmos ngay cả nếu chúng có bị hỏng đi chăng nữa.

“Thế sao chú không ra lệnh cho Cosmos đưa chú đến thẳng đó? Mình làm thế đi – chú cháu mình quay về phòng đọc đi.”

“Aha!” chú Eric nói. “Chú cháu mình không thể làm vậy được. Cosmos không biết điều gì đang chờ phía trước chúng ta, và đó là nhiệm vụ của chú – đi đến những nơi máy tính không thể đến. Sau khi chú đã đến một nơi mới xong xuôi, chúng ta có thể dùng Cosmos để quay lại đó, giống như cháu vừa làm để đến tìm chú ở đây ấy. Nhưng chuyến đi đầu tiên thì chú luôn phải tự mình thực hiện.”

“Chú có chắc là an toàn không ạ?” George hỏi.

“Khẳng định,” chú Eric tự tin đáp.

George và chú Eric im lặng một lúc, và George bắt đầu cảm thấy khá hơn một chút. Nó đã có thể quên được ý nghĩ về Greeper và nhìn quanh xem mình đang ở đâu. Quá bận bịu cảnh báo chú Eric, nó quên bằng mắt là mình đang ngồi trên một tảng thiên thạch ngoài vũ trụ!

Công bằng mà nói thì chú Eric đã đúng, mọi thứ xung hai chú cháu có vẻ khá yên bình. Họ có thể nhìn rõ khắp mọi hướng, và ngôi sao cùng với hành tinh của nó mỗi lúc một to khi tảng thiên thạch của hai chú cháu tiến tới đó.

Nhưng rồi hướng đi của tảng thiên thạch bắt đầu có gì đó không ổn. Hệt như sao chổi của George đã đổi hướng đi khi bay ngang qua các Đại Hành Tinh và Trái Đất, tảng thiên thạch của hai chú cháu cũng đang chuyển lộ trình. Nhưng lần này xung quanh họ có vẻ như không có hành tinh nào cả. Tảng thiên thạch giờ đang tiến theo một hướng khác hẳn, rời xa khỏi hành tinh xa xôi mà chú Eric đang hết lòng mong được nhìn thấy kia.

“Có chuyện gì thế ạ?” George hỏi chú Eric.

“Chú không biết chắc!” chú Eric đáp. “Cháu nhìn quanh và cho chú biết xem cháu có thấy chỗ nào trong khoảng trời mà không có sao hay không! Và Cosmos, mở cửa ra, đề phòng có chuyện.”

Cosmos hình như không nghe thấy yêu cầu của chú Eric, vì không có cánh cửa nào xuất hiện bên cạnh họ cả.

George và chú Eric nhìn theo hướng mà tảng thiên thạch đang tiến tới. Khắp nơi, khắp xung quanh hai chú cháu, là bầu trời đầy sao – ngoại trừ một khoảng trống phía bên phải, nơi có một mảng trời không có một ngôi sao nào, mảng trời ấy đang dần lớn lên.

“Ồ kia ạ!” George chú Eric, chỉ về phía khoảng không tối sẫm đang mỗi lúc một to hơn. Các ngôi sao xung quanh khoảng không ấy đang chuyển động hết sức kỳ lạ, như thể chính vũ trụ đang bị nó làm biến dạng.

“Ôi, không!” chú Eric kêu lên. “*Cosmos, mở cửa ra ngay! Ngay bây giờ!*”

Nhưng chẳng có cánh cửa nào xuất hiện cả.

“Cái gì thế ạ?” George hỏi, nó bắt đầu thấy sợ.

Mảng tối giờ đã chiếm quá nửa khoảng không hai chú cháu nhìn thấy, và mọi ngôi sao họ nhìn thấy bên ngoài nó đang chuyển động rất thất thường, mặc dù chúng ở phía sau mảng tối rất xa.

“*Cosmos!*” chú Eric lại hét lên.

“Đ-a-n-g-c-ồ-đ-â-y...” Cosmos đáp lại bằng giọng rất yếu. nhưng chẳng có gì xảy ra cả.

Đầu óc George bắt đầu quay tít thò lò! Trước mặt hai chú cháu, mảng tối đã trở nên khổng lồ. Không gian quanh George và chú Eric bị biến dạng hết, và nhiều mảng tối xuất hiện ở hai bên phải, bên trái hai chú cháu. George không còn phân biệt được đâu là trên, là dưới, là phải, là trái nữa. Nó chỉ còn biết chắc một điều là mảng tối nọ đang mỗi lúc một lớn lên, từ mọi phía, như thể muốn nuốt chửng hai chú cháu vậy.

“*Cosmos! Nhanh lê-ê-ê-ên!*” chú Eric hét to.

Một ô cửa mờ ảo chập chờn hiện ra trước mặt hai chú cháu. Chú Eric nắm lấy cái thắt lưng trên bộ đồ vũ trụ của George và ném nó về phía đó. Trong lúc lao vút qua ô cửa, George thấy chú Eric cũng đang cố vươn tới. Chú đang hét một điều gì đó, nhưng giọng chú đã bị méo đi, nghe chẳng luận được gì.

Ngay trước khi rơi xuống sàn thư viện của chú Eric, ngay trước khi ô cửa đóng sập lại và quang cảnh vũ trụ biến mất, George nhìn thấy mảng tối nuốt gọn chú Eric. Chỉ đến lúc đó nó mới hiểu ra chú Eric đang nói gì.

“*Tìm cuốn sách mới của chú!*” chú Eric hét lên. “*Hãy tìm cuốn sách về hố đen của chú!*”

CHƯƠNG HAI MƯƠI NĂM

George ngã ngửa qua ô cửa và rơi xuống sàn đánh thịch một cái. Lần này hành trình từ vũ trụ trở về thư viện của chú Eric như đã rút hết hơi sức ra khỏi người nó và nó phải nằm trên sàn một lúc, vừa nằm vừa thở hổn hển, rồi mới có thể đứng lên. Đến khi loạng choạng đứng lên được, nó hy vọng sẽ thấy chú Eric lao qua ô cửa sau lưng nó. Nhưng thay vào đó, tất cả những gì nó thấy chỉ là đường viền của ô cửa, đang lặn dần và mờ dần đi. Dường như nó đang biến mất vào hư không. George hét lên, “Chú Eric!” nhưng không có tiếng đáp lại. Một tích tắc sau, cánh cửa biến mất hẳn.

“Cosmos!” George hét to, vừa cởi chiếc mũ vũ trụ của mình ra. “Nhanh lên! Cosmos, chúng ta phải đi...”

Nhưng khi George quay về phía chiếc máy tính thông minh thì nó bị cú sốc choáng người thứ hai. Thay vì Cosmos, chỉ còn một đồng dây dợ đủ màu sắc rối tung rối mù như mì sợi và một khoảng trống huơ trống hoác. Kinh hoàng nhìn khắp quanh phòng, George thấy cửa thư viện đang hé mở. Nó lao qua cửa chạy vào hành lang, chỉ thấy cửa trước cũng đang mở toang và làn không khí lạnh giá ban đêm mặc sức tràn vào. Không còn thời giờ cởi bộ đồ vũ trụ nữa, nó xông ra phố, ở đó nó có thể nhìn thấy bốn thằng nhóc đang chạy dọc con đường. Một đứa trong bọn đang ôm một bọc kền càng với mấy sợi dây từ trên cùng thò ra ngoài. George vội đuổi theo chúng nhanh hết mức bộ đồ vũ trụ nặng trĩu cho phép. Trong khi nó lao đảo chạy, những giọng nói quen thuộc theo gió giạt đến tai nó.

“Này, cẩn thận một tí chứ?” George nghe thấy thằng Ringo quát.

“Bíp! Bíp!” một tiếng nói vang ra từ trong cái bọc. “Hành động phi pháp! Lệnh trái phép!”

“Bao giờ thì nó mới câm đi nhỉ?” Xe Tăng hét tương lên, nó chính là đứa đang phải ôm cái bọc. “Thế quái nào mà không cấm điện nó lại vẫn nói được?”

“Cứu! Cứu với!” giọng nói rô-bốt từ trong cái bọc lại vang ra. “Tôi bị bắt cóc! Tôi là chiếc máy tính sừng sốt nhất thế giới! Các người không được phép làm điều này với tôi! Báo động! Báo động!”

“Cứ cái đà ấy thì chẳng mấy chốc nó sẽ bị hết pin thôi,” Chó Đua bảo.

“Thả ta ra, bọn lưu manh kia!” giọng nói trong cái bọc tiếp tục. “Xóc lên xóc xuống thế này hỏng hết mạch điện của ta

“Tao không ôm nó nữa đâu!” Xe Tăng nói, đứng phắt lại. George cũng lập tức dừng lại.

“Đưa nào ôm thay tao đi,” nó nghe xe Tăng bảo.

“Được rồi,” Ringo nói giọng hăm hè. “Đưa nó đây. Rồi, cái máy tính bé tí kia. Mà sẽ phải cầm miệng từ giờ cho tới khi đến nơi bằng không tao sẽ tháo tung mày ra thành từng mẩu một kỳ đến bao giờ mày chỉ còn là một đồng vi mạch thì thôi đấy”

“Í ẹ!” chiếc máy tính kêu lên.

“Mày có hiểu không?” Ringo gằn giọng.

“Tất nhiên là tôi hiểu,” chiếc máy tính kiêu ngạo trả lời. “Tôi là Cosmos, chiếc máy tính sừng sốt nhất thế giới kia mà. Tôi được lập trình để hiểu những khái niệm rắc rối đến nỗi bộ óc của cậu có mà nổ tung ngay khi cậu mới chỉ...”

“*Tao đã bảo,*” Ringo găm gù, mở cái bọc ra và nói vào trong, “*cầm đi cơ mà!* Mày không hiểu chữ quái nào trong hai chữ đấy, hả đồ đàn độn?”

“Tôi là một chiếc máy tính ưa hòa bình,” Cosmos lí nhí nói. “Tôi không quen bị đe dọa bằng vũ lực.”

“Thế thì cầm ngay,” Ringo bảo, “bọn tao sẽ không đe dọa mày nữa.”

“Các người đang đưa tôi đi đâu?” Cosmos thì thào.

“Đến nhà mới của mày,” Ringo nói, vắt cái bọc lên vai. “Nào, bọn mày, đi thôi.” Cả bọn thế là lại chạy.

George loạng choạng theo chúng nhanh hết mức có thể nhưng nó không tài nào bắt kịp. Một phút sau thì nó đã để mất dấu chúng trong màn đêm đầy sương. Có chạy tiếp thì cũng vô ích thôi – nó không thể nhận ra bọn chúng đã đi đường nào. Nhưng dù thế, nó vẫn dám chắc nó biết ai đã bảo Ringo và băng của nó đột nhập vào nhà chú Eric để ăn cắp Cosmos. Và biết được điều đó chính là bước đầu tiên để tìm lại siêu máy tính.

Khi Ringo và băng của thằng này biến vào trong bóng đêm, George quay trở lại nhà chú Eric, cánh cửa chính vẫn còn mở toang. Nó vào nhà và đi thẳng tới thư viện. Chú Eric đã bảo nó phải đi tìm cuốn sách – nhưng cuốn

nào mới được chứ? Cả thư viện toàn sách là sách – sách xếp tầng tầng lớp lớp trên các giá, từ sàn nhà lên đến tận trần. George cầm một cuốn sách dày cộp lên và nhìn vào bìa. Trọng lực lượng tử Euclid, bìa sách viết. George lật lật các trang sách. Nó thử đọc mấy dòng:

...vì tọa độ thời gian trôi chậm tiến tới vô hạn trên chân trời sự kiện, các bề mặt của pha khí bất biến sẽ chồng chất gần chân trời sự kiện.

Thật là vô vọng. Nó chẳng hiểu mô tê gì những điều viết trong sách cả. Nó thử mở một cuốn sách khác, có tên là *Những lý thuyết dây thống nhất*. Nó đọc một dòng trong sách : *Phương trình cho một bảo giác...*

Đầu George ong ong khi cố hiểu xem thế có nghĩa là gì. Cuối cùng nó quyết định điều đó có nghĩa là nó chưa tìm được cuốn sách cần tìm. Tìm cuốn sách, chú Eric đã bảo. Tìm cuốn sách mới của chú. George đứng giữa thư viện và suy nghĩ rất lung. Không có Cosmos, không có chú Eric, và không có cả Annie, ngôi nhà thật trống trải biết bao. Mất xích duy nhất George có với họ là một bộ đồ vũ trụ màu hồng, mớ dây dợ rối tung và đồng sách khoa học ketchup này.

Đột nhiên, nó nhớ cả ba bọn họ kinh khủng đến nỗi thấy đau nhói trong lòng: nó nhận ra rằng nếu nó không làm gì đó, có thể nó sẽ không bao giờ còn gặp lại ai trong bọn họ nữa. Cosmos đã bị lấy cắp, chú Eric đang phải chống lại một cái hồ đen, còn Annie thì chắc chắn sẽ không bao giờ nói chuyện với nó nữa nếu cô bé nghĩ George có bất kỳ liên can nào đến chuyện bố cô bị lạc vĩnh viễn trong vũ trụ. Nó phải nghĩ ra cách gì đó thôi.

Nó tập trung thật lực. Nó nghĩ đến chú Eric và cố tưởng tượng ra chú với quyển sách mới trong tay – cố hình dung ra cái bìa để nhớ tên sách được gọi là gì. Chú ấy sẽ để cuốn sách ở đâu nhỉ? Đột nhiên George hiểu ra.

Nó lao vào bếp và ngó bên cạnh ấm trà. Chắc chắn rồi, kia, loang ố vết nước chè và những vành tròn nơi các tách trà nóng cứ tùy tiện ngửa lên, là một cuốn sách mới tinh tựa *Hồ Đen*, mà George giờ mới nhận ra là do chính chú Eric viết! Trên cuốn sách có dính một mẩu giấy với mấy chữ, hẳn là do Annie viết : *cuốn sách yêu thích của chú lợn Freddy!* cùng với một bức hình be bé vẽ Freddy bên cạnh dòng chữ kia.

Đúng là nó rồi! George tự nhủ. Hẳn đây chính là cuốn sách mới chú Eric đã sướng rơn vì tìm được lúc Freddy chạy loạn khắp nhà! Chắc chắn đây là cuốn sách đó rồi.

Chỉ còn một thứ nữa nó cần trong nhà chú Eric thôi – một cuốn sách khác, một cuốn sách to, rất nhiều trang. Nó chộp lấy cuốn sách ở bên cạnh chiếc điện thoại, cởi bỏ bộ đồ vũ trụ màu hồng của Annie ra, rồi nhét hai cuốn sách vào cặp và chạy vội về nhà, sau khi đã cẩn thận đóng cửa trước nhà chú Eric lại.

Tối hôm đó George ăn ngấu nghiến cho xong bữa tối rồi lao vọt lên phòng, lấy có là nó có rất nhiều bài tập về nhà phải làm. Trước hết nó lôi cuốn sách to tướng ra khỏi cặp. Trên bìa sách là dòng chữ DANH BẠ ĐIỆN THOẠI. Vì bố mẹ nó không có điện thoại, George nghĩ họ cũng chẳng có danh bạ điện thoại làm gì, nên nó mới phải mượn của chú Eric. Nó tìm theo danh sách chữ cái đến vần R. Dò ngón tay dọc theo hàng tên dài dằng dặc, nó tìm thấy REEPER, TIẾN SĨ G., 42 phố Đại ngàn. George biết phố ĐẠI NGÀN rất rõ – đó là con đường dẫn ra khỏi thành phố vào khu rừng mà mùa thu năm nào bố mẹ nó cũng đưa nó đến để hái nấm và quả mâm xôi. Nó đoán mình không thể đến đó tối nay được – đã muộn quá rồi và bố mẹ nó sẽ không bao giờ cho nó ra ngoài giờ này. Hơn nữa, nó vẫn còn phải đọc cuốn sách *Hố Đen* cơ mà. Gì thì gì, sáng mai việc đầu tiên nó làm sẽ là đi đến nhà Tiến sĩ Reeper, trên đường tới trường. Hy vọng là đến lúc đó thì nó đã có một kế hoạch rõ ràng.

Nó đặt cuốn danh bạ điện thoại xuống và lôi cuốn *Hố Đen* của chú Eric ra, hết lòng mong rằng sẽ tìm được trong cuốn sách những thông tin mà nó cần để cứu chú Eric. Cứ mỗi lần nghĩ đến chú Eric – tức là cứ ba phút một – nó lại cảm thấy thật kinh khủng. Nó mừng tượng ra chú đơn độc, sợ hãi trong vũ trụ, không biết làm sao để quay trở lại, với một cái hố đen đang cố lôi chú vào cái bụng đen ngòm của nó.

George mở cuốn sách ra và đọc dòng đầu tiên ở trang một. *Tất cả chúng ta đều ở nơi cống rãnh, nhưng có những người trong chúng ta lại đang ngắm các vì sao*, nó đọc. Đó là câu trích dẫn của nhà văn nổi tiếng người Ireland, Oscar Wilde^[18], George thấy như câu ấy được viết riêng cho nó: đúng là nó đang ở nơi cống rãnh thật, và nó biết chắc là có những người đang ngắm sao trời. Vậy là nó đọc tiếp, nhưng câu đầu tiên ấy cũng là câu duy nhất nó hiểu được. Câu tiếp theo là: *Vào năm 1916, Karl Schwarzschild*^[19] *đã tìm thấy nghiệm hố đen giải tích đầu tiên cho phương trình Einstein*^[20]...

Ặặặặặặ, nó thəm rên lên. Cuốn sách này lại viết bằng tiếng nước ngoài rồi! Sao chú Eric lại bảo nó đi tìm cuốn sách này làm gì cơ chứ! Nó chẳng

hiểu gì cả. Cuốn sách lại còn do chú Eric viết chứ! Vậy mà mỗi lần chú Eric nói chuyện về khoa học với nó, chú đều làm cho cô chuyện nghe thật đơn giản, thật dễ hiểu làm sao. George thấy nước mắt đang dâng lên ngân ngấn. Nó đã phụ lòng mong đợi của tất cả: của Cosmos, của Annie, và của chú Eric. Nó nằm xuống giường, tay vẫn cầm cuốn sách, trong khi những dòng nước mắt nóng hổi tràn xuống má. Có tiếng gõ nhẹ nơi cửa, rồi mẹ nó bước vào.

“George,” mẹ bảo, “trông con xanh lắm, cưng ạ. Con ốm hay sao thế?”

“Không mẹ ạ,” nó rầu rĩ nói. “Chỉ vì con thấy bài tập về nhà khó quá thôi.”

“Ồ, mẹ không ngạc nhiên đâu!” Mẹ nó nhặt cuốn sách *Hố Đen* lên, cuốn sách đã tuột khỏi tay George và rơi xuống sàn lúc nào. Bà xem qua mấy trang. “Đây là một cuốn sách rất khó, dành cho các nhà nghiên cứu chuyên môn! Trời ạ, mẹ sẽ phải viết thư cho nhà trường và bảo họ thế này thật là nực cười mất thôi!” Bà đang nói thì bỗng mấy tờ giấy rơi lả tả từ lưng sách ra.

“Ôi trời,” mẹ George nói, lượm mấy tờ giấy lên, “mẹ làm rơi bài của con rồi.”

“Đây có phải là...”, “Của con” George đang định nói thì kiềm lại được. Trên đầu một trang sách nó đã đọc thấy dòng chữ: *Cuốn Sách Khó hiểu của tôi, được Đơn giản hóa cho Annie và George.*

“Con xin ạ,” nó vội nói, giật lấy mấy tờ giấy. “Hình như mẹ vừa tìm được phần con cần hay sao ấy. Giờ thì con làm được rồi.”

“Con có chắc không?” mẹ nó hỏi, nom hơi ngạc nhiên.

“Chắc ạ.” George gật đầu lia lịa. “Mẹ, mẹ đúng là một ngôi sao đấy. Con cảm ơn mẹ.”

“Một ngôi sao ấy à?” mẹ nó nhắc lại, vừa mỉm cười. “Con nói hay quá, George.”

“Không, thật đấy ạ,” George thành thật nói, nghĩ đến cái lần chú Eric đã bảo nó rằng tất cả loài người đều là con của các vì sao. “Mẹ đúng là một ngôi sao mà.”

“Mà đừng học khuya quá đấy nhé, ngôi sao nhỏ của mẹ,” mẹ George nói và hôn lên trán nó. George giờ đã cười nên bà liền đi xuống tầng dưới để bỏ thêm mẻ bánh đậu lăng nữa vào lò và cảm thấy vui lòng hơn nhiều về nó.

Mẹ nó vừa rời phòng, George liền nhảy phắt ra khỏi giường và lượm hết lại

những mẫu giấy vương vãi đã rơi ra khỏi lưng cuốn sách *Hố Đen*. Tất cả đều chỉ chít một thứ chữ viết tay loằng ngoằng, những hình vẽ nguệch ngoạc và đánh số trang 1-XX. Nó bắt đầu đọc.

CHƯƠNG HAI MƯƠI SÁU

Trang đầu viết, *Cuốn Sách Khó hiểu của tôi, được Đơn giản hóa cho Annie và George (bản nháp thứ 3).*

NHỮNG ĐIỀU CẦN BIẾT VỀ HỐ ĐEN

PHẦN 1. Hố đen là gì?

PHẦN 2. Hố đen được hình thành như thế nào?

PHẦN 3. Bn có thể nhìn thấy một hố đen bằng cách nào?

PHẦN 4. Rơi vào hố đen.

PHẦN 5. Thoát ra khỏi hố đen.

PHẦN 1

Hố đen là gì?

Hố đen là một khu vực nơi lực hấp dẫn mạnh đến nỗi bất kỳ tia sáng nào cố thoát ra đều sẽ bị hút ngược trở lại. Bởi vì không gì có thể di chuyển nhanh hơn ánh sáng, mọi thứ khác cũng sẽ bị hút vào đây. Vì vậy bạn có thể bị rơi vào một hố đen và không bao giờ thoát ra được. Hố đen luôn được xem là một nhà tù tối ưu, không lối thoát. Rơi vào một hố đen cũng giống như rơi xuống thác Niagara^[21] vậy: không cách gì quay lại bằng đường bạn tới.

Mép hố đen được gọi là “chân trời”. Nó giống như mép của một thác nước. Khi còn ở bên trên mép nước, bạn có thể thoát ra nếu chèo đủ nhanh, nhưng một khi đã vượt qua mép thì bạn hết đời.

Khi càng nhiều thứ bị hút vào hố đen, hố đen càng lớn hơn lên và chân trời của hố càng được mở rộng. Cũng giống như nuôi một chú lợn vậy. Cho chú ta càng nhiều, chú ta sẽ càng to béo hơn.

PHẦN 2

Hố đen được hình thành như thế nào?

Để tạo một hố đen, bạn cần phải nén một lượng cực lớn vật chất vào một khoảng không gian cực nhỏ. Khi đó sức kéo của trọng lực sẽ lớn tới nỗi ánh sáng sẽ bị hút vào và không thoát ra được.

Một cách hố đen được hình thành là khi các ngôi sao đã đốt sạch hết nhiên liệu của mình nổ tung như những quả bom hydro khổng lồ, gọi là các siêu tân tinh. Vụ nổ sẽ đẩy các lớp ngoại biên của ngôi sao ra thành một lớp vỏ khí cực lớn liên tục mở rộng và đẩy vùng trung tâm vào sâu bên trong. Nếu ngôi sao đó lớn hơn Mặt Trời của chúng ta khoảng vài lần thì một hố đen sẽ hình thành.

Các hố đen lớn hơn được hình thành bên trong các cụm sao và trong trung tâm các dải ngân hà. Những vùng này sẽ có các hố đen và các sao neutron [22] cũng như các ngôi sao bình thường khác. Va chạm giữa các hố đen và những vật thể khác sẽ sinh ra một hố đen lớn lên không ngừng nuốt chửng bất cứ vật gì tiến tới quá gần nó. Dải Ngân Hà của chúng ta, tức Thiên Hà, cũng có trung tâm là một hố đen lớn hơn khối lượng của mặt trời vài triệu lần.

SAO NƠ TRON

- Khi những ngôi sao lớn hơn Mặt Trời nhiều lần cạn kiệt năng lượng, chúng thường làm tắt cả những lớp vỏ ngoài bắn tung ra trong một vụ nổ khổng lồ gọi là siêu tân tinh. Một vụ nổ như vậy mạnh và sáng đến nỗi có thể át ánh sáng của hàng tỉ, hàng tỉ ngôi sao khác gộp lại.

- Nhưng cũng có khi không phải tất cả mọi thứ đều bị bắn tung ra trong một vụ nổ như vậy. Có khi lõi của ngôi sao vẫn còn lại dưới dạng một hình cầu. Sau một vụ nổ siêu tân tinh, phần còn lại này sẽ rất nóng: khoảng 180.000°F (100.000°C), nhưng không còn các phản ứng hạt nhân để giữ sức nóng cho nó nữa.

- Một vài phần còn lại của ngôi sao đến nỗi dưới ảnh hưởng của trọng lực chúng tự suy sụp cho đến khi bề ngang chỉ còn khoảng vài chục dặm. Để điều này xảy ra, phần còn lại phải có khối lượng lớn hơn khối lượng của Mặt Trời khoảng 1,4 đến 2,1 lần.

- Áp suất bên trong những quả cầu này mạnh đến nỗi bên trong chúng hóa lỏng, còn xung quanh là một lớp vỏ cứng dày khoảng một dặm (1,6 km). Chất lỏng này cấu tạo từ những hạt còn lại trong lõi các nguyên tử - các hạt neutron – vậy nên những quả cầu này được gọi là các ngôi sao neutron.

- Bên trong sao neutron cũng có các loại hạt khác, nhưng chủ yếu chúng chỉ bao gồm hạt neutron. Khoa học kỹ thuật hiện nay của chúng ta chưa đủ trình độ để tạo ra được một chất lỏng như vậy ở trên trái đất.

- Những ngôi sao như Mặt Trời không nổ tung thành các siêu tân tinh, mà trở thành sao kền đỏ khổng lồ, phần còn lại không đủ lớn để sụp đổ dưới trọng lực của chính chúng. Những phần còn lại này được gọi là sao lùn trắng. Qua một thời kỳ khoảng vài tỉ năm, các sao lùn trắng sẽ nguội đi, cho đến chừng nào chúng không còn nóng nữa.

- Các kính thiên văn hiện đại của chúng ta đã quan sát thấy được nhiều sao neutron. Bởi vì lõi của các ngôi sao được cấu tạo từ những nguyên tố nặng nhất hình thành bên trong các ngôi sao (như sắt chẳng hạn), nên các sao lùn trắng dù rất nhỏ (kích cỡ chỉ tương đương trái đất), chúng lại cực kỳ nặng (khối lượng tương đương Mặt Trời).

- Những phần còn lại của sao có khối lượng nhẹ hơn khối lượng của Mặt Trời 1,4 lần sẽ trở thành các sao lùn trắng. Những phần còn lại mà khối lượng gấp 2,1 lần kích cỡ của mặt trời thì sẽ không bao giờ ngừng tự suy sập và sẽ trở thành các hố đen.

PHẦN 3

Bạn có thể nhìn thấy một hố đen bằng cách nào?

Câu trả lời là bạn không thể, bởi vì ánh sáng không tài nào thoát ra khỏi hố đen. Cũng giống như tìm một con mèo đen trong một căn hầm tối vậy. Nhưng bạn có thể phát hiện ra một hố đen bằng vào cách trọng lực của nó hút mọi vật thể khác. Chúng ta nhìn thấy các ngôi sao di chuyển theo quỹ đạo quanh thứ gì đấy ta không thể nhìn thấy, nhưng thứ đó ta biết chỉ có thể là một hố đen.

Chúng ta cũng có thể nhìn thấy những đĩa khí và bụi xoay quanh một vật ở trung tâm mà ta không thể thấy được, nhưng ta biết đó không là gì khác ngoài

một hố đen.

PHẦN 4

Rơi vào Hố Đen

Bạn có thể rơi vào một hố đen y như bạn có thể rơi vào Mặt Trời vậy. Nếu bạn rơi chân xuống trước, chân bạn sẽ nằm gần hố đen hơn đầu và sẽ bị trọng lực của hố đen kéo mạnh hơn. Như vậy bạn sẽ bị kéo căng ra theo chiều dài và bị ép dẹt lét từ hai bên.

Hố đen càng lớn thì lực kéo và ép này sẽ càng yếu. Nếu bạn rơi vào một hố đen được tạo ra bởi một ngôi sao chỉ lớn hơn Mặt Trời của chúng ta một vài lần, bạn sẽ bị xé toạc thành món mì sợi trước cả khi bạn đến được hố đen.

Nhưng nếu rơi vào một hố đen lớn hơn nhiều, bạn sẽ vượt qua chân trời – mép hố đen và là nơi không còn đường trở lại – mà không cảm thấy gì khác lạ. Tuy nhiên, nếu ai đó từ xa quan sát bạn rơi vào hố đen thì sẽ không thể thấy bạn băng qua chân trời, bởi vì trọng lực bẻ cong thời gian và không gian cận hố đen. Trước mắt họ bạn có vẻ như chậm lại khi đến gần chân trời rồi cứ mờ dần, mờ dần đi. Bạn mờ dần vì ánh sáng bạn phát ra phải mất càng lúc càng nhiều thời gian hơn mới thoát được khỏi hố đen. Nếu bạn băng qua chân trời lúc 11 giờ theo đồng hồ đeo tay của bạn thì người quan sát bạn sẽ thấy chiếc đồng hồ chạy chậm dần và không bao giờ đến được con số 11.

PHẦN 5

Thoát ra khỏi hố đen

Người ta quen nghĩ rằng không thứ gì có thể thoát ra khỏi một hố đen. Rốt cuộc, đó chính là lý do tại sao chúng lại được coi là những hố đen. Bất kỳ vật gì rơi vào hố đen cũng bị coi là biến mất vĩnh viễn; những hố đen có thể trường tồn đến cùng tận thời gian. Chúng giống như những nhà tù vĩnh cửu không có mảy may hy vọng đào thoát được.

Nhưng người ta cũng khám phá ra rằng bức tranh này không hẳn là đúng. Những dao động tí xíu trong không gian và thời gian cho thấy rằng hố đen không thể nào lại là những cái bẫy hoàn hảo như người ta từng nghĩ; thay vào đó chúng sẽ từ từ rò rỉ vật chất ra ngoài dưới dạng Phóng Xạ Hawking^[23]. Hố đen càng lớn thì tốc độ rò rỉ càng chậm.

Phóng Xạ Hawking sẽ khiến cho các hố đen dần dần bốc hơi mất. Tốc độ

bốc hơi mới đầu rất chậm, nhưng sẽ nhanh dần lên khi hố đen nhỏ lại. Cuối cùng, sau hàng tỉ hàng tỉ năm, hố đen sẽ biến mất hoàn toàn. Vì vậy, rốt cuộc, hố đen không phải là những nhà tù vĩnh cửu. Nhưng còn các tù nhân của chúng thì sao – những thứ đã tạo nên hố đen hay bị hút vào sau đó? Chúng sẽ được tái sinh thành năng lượng và các phân tử. Nhưng nếu xem xét những gì thoát ra hố đen cực kỳ cẩn thận, bạn có thể khôi phục những gì đã ở bên trong đó. Vì vậy ký ức về những gì rơi vào bên trong hố đen không hẳn là vĩnh viễn bị mất, chỉ là trong một khoảng thời gian rất dài mà thôi.

BẠN CÓ THỂ THOÁT RA KHỎI HỐ ĐEN!

CHƯƠNG HAI MƯƠI BẢY

Ngày hôm sau chính là ngày diễn ra cuộc thi khoa học lớn ở trường. George rời nhà thật sớm. Nó chào tạm biệt chú lợn của mình, hôn mẹ, bỏ cuốn sách về hồ đen của chú Eric vào cặp và linh ra khỏi cửa, tay vẫn còn cầm miếng bánh ăn sáng. Bố nó đã đề nghị là ông sẽ đèo nó đến trường trên chiếc xe đạp thiết-kế-cho-hai-người, nhưng George chỉ hét văng “Không cần đâu bố,” và biến đi luôn, mặc cho bố mẹ nó cảm thấy như một trận lốc nhỏ vừa quét qua ngôi nhà của họ.

George cắm đầu chạy, và khi đến chỗ ngã tư chính, nó ngoái nhìn lại để xem là bố hay mẹ nó có đang đứng ở cửa trước vẫy tay theo hay không. Khi thấy không ai đứng đó, nó liền rẽ trái ở góc đường thay vì rẽ phải, hướng thường lệ nó vẫn rẽ để đến trường. Nó biết mình không có nhiều thời gian, vì thế nó cố nhanh hết sức có thể. Lúc nó chạy, những ý nghĩ lộn xộn tràn tủa qua đầu.

Nó nghĩ đến chú Eric, giờ này có lẽ đã bị nuốtn bởi cái hồ đen vĩ đại tối ngòm đầy hăm dọa kia, sức mạnh khủng khiếp nhất trong toàn Vũ Trụ. Nó nghĩ đến Cosmos, bản khoản không biết liệu nó có thể tìm thấy chiếc máy tính thông minh ở nơi mình đang đến hay không. Nó nghĩ đến Annie, lát nữa thôi nó sẽ gặp con bé ở cuộc thi khoa học. Liệu con bé có tin không khi nó bảo rằng bố con bé đã bị một gã đồng nghiệp cũ xấu xa lừa cho làm một chuyến du hành vào vũ trụ để rồi rơi vào nguy hiểm chết người?

Giờ thì George đã hiểu vì sao Annie lại kể những câu chuyện kỳ lạ đến thế - sau những điều kỳ diệu của Vũ Trụ, cuộc sống dưới trái đất này quả là có vẻ chán ngắt. Giờ nó không tài nào tưởng tượng ra cuộc đời mà lại không có Annie hay Cosmos hay chú Eric nữa. Hay đúng ra là nó có thể, nhưng nó không muốn. Nó phải cứu chú Eric, nó phải làm cho được!

George không biết và cũng không hiểu nổi tại sao Tiến sĩ Reeper lại muốn ném chú Eric vào một cái hồ đen và đánh xoáy chiếc máy tính thông minh của chú. Nhưng nó thừa đoán được là Tiến sĩ Reeper, cho dù có đang âm mưu chuyện gì đi chăng nữa, cũng không phải vì lợi ích của nhân loại, của khoa học, của chú Eric hay là bất kỳ người nào khác. Bất kể mục đích của Tiến sĩ Reeper là gì, George cũng dám chắc nó hết sức xấu xa.

Một ý nghĩ khác vụt qua đầu George trong khi chạy về phía nhà Tiến sĩ Reeper là cuộc thi khoa học chiều muộn ngày hôm đó. Nếu nó thắng cuộc thi nhờ một bài thuyết trình thật hay về hệ Mặt Trời thì ngay cả bố cũng không thể cấm nó có chiếc máy tính trong nhà. Vấn đề là cái kế hoạch khôn ngoan mà George bày ra để cứu chú Eric đang bị hô đen kia nuốt chửng đồng nghĩa với việc nó sẽ không thực sự có mặt ở cuộc thi. Tức là nó không còn hy vọng gì thắng cuộc cả. Bỏ ý tưởng dự thi đối với George không phải là một ý nghĩ dễ dàng gì, nhưng nó biết nó không được lựa chọn nếu muốn đưa được chú Eric trở về. Không còn cách nào khác cả.

George đã đến nhà số 42 phố Đại Ngàn và phải mất một lúc để lấy lại hơi. Nó vừa lặng lẽ thở hổn hển vừa quan sát ngôi nhà trước mặt mình. Lối đi dẫn qua mấy cái cổng xiêu vẹo đến một tòa nhà đồ sộ cũ kỹ với những cái tháp nom kỳ lạ nhô ra trên mái.

George rón rén men theo lối đi đến tòa nhà và nhòm vào qua một ô cửa sổ to tướng. Qua tấm kính bẩn thỉu nó nhìn thấy một gian phòng chất đầy đồ đạc phủ đầy vải đã ố vàng và mạng nhện thông xuống từ trần nhà. Nhón bước lần đường qua một bụi gai rậm rạp, nó kiễng chân đi đến dãy cửa sổ tiếp theo. Một ô cửa hơi mở hé ở bên dưới. Khi nhòm vào, George thấy một cảnh tượng quen thuộc.

Ở giữa một đồng hồ đo nào ông dẫn, dây dợ, và các ống nghiệm dài bằng thủy tinh chứa đầy những thứ chất lỏng xanh đỏ là Tiến sĩ Reeper, lưng quay về phía nó, đứng trước một màn hình máy tính đang rực rỡ ánh sáng xanh. Ngay cả từ đằng sau George cũng có thể đoán là Tiến sĩ Reeper không hài lòng chút nào. Nó ngấm lúc ông thầy của mình gõ bàn phím chiếc máy tính loạn xạ, dùng cả mười ngón tay một lúc, như thể đang phải biểu diễn một bản độc tấu dương cầm quá khó vậy. Cửa sổ mở vừa đủ rộng để George nghe được thầy đang nói gì.

“Thấy chưa!” Tiến sĩ Reeper gào lên với cái màn hình. “Ta có thể làm thế này cả ngày! Thế nào rồi cuối cùng ta cũng sẽ tìm thấy phím bấm bí mật đó, mi cứ đợi mà xem! Và khi đã tìm thấy rồi thì mi sẽ phải đưa ta vào Vũ Trụ! Mi sẽ phải làm vậy!”

“Từ chối,” Cosmos đáp lại. “Bạn đã nhập một lệnh không chính xác. Tôi không thể xử lý lệnh này.”

Tiến sĩ Reeper gõ thử mấy phím khác.

“Lỗi,” Cosmos thông báo. “Lỗi số hai-chín-ba.”

“Grừrừrừ!” Tiến sĩ Reaper gầm lên. “Ta sẽ bẻ khóa mi, Cosmos. Ta sẽ làm được!” Đúng lúc đó điện thoại của thầy reo vang. Thầy chớp lấy chiếc điện thoại. “Gì?” thầy quát vào ống nói. “Ahhh,” thầy nói tiếp, giọng lịch sự hơn. “Xin chào – anh đã nhận được tin nhắn của tôi rồi chứ?” Thầy ho sù sụ về rất kịch. “Hôm nay tôi thấy không được khỏe lắm... Không, chỉ cảm một chút thôi... Tôi e là tôi phải xin nghỉ hôm nay... Thật là ngại về cuộc thi khoa học...” Thầy lại ho mấy tiếng nữa. “Xin lỗi! Phải đi đây – tôi thấy yếu lắm. Chààào!” Thầy đập mạnh máy xuống và lại quay sang Cosmos. “Thấy chưa, đồ máy tính ranh!” thầy vừa xoa tay vào nhau vừa nói. “Giờ thì ta đã có cả ngày rồi.”

“Tôi không hoạt động cho bất kỳ ai không là thành viên của Hội cả,” Cosmos dững cảm đáp lại.

“Ha-ha-ha-ha!” Tiến sĩ Reaper phá lên cười như hóa dại. “Vây là cái hội cổ lỗ sĩ ấy vẫn còn tồn tại cơ à, hả? Cái lũ lằng xằng ngu đàn ấy nghĩ chúng có thể cứu hành này cùng nhân loại hay sao! Một lũ ngốc,” thầy nói tiếp, “Lẽ ra chúng phải tự cứu lấy chính mình khi vẫn còn thời gian. Đó chính là ý định của ta. Quên nhân loại đi! Nhân loại không đáng được cứu.” Thầy nhổ xuống sàn. “Nhìn xem chúng đã làm gì với hành tinh xinh đẹp này đây. Ta sẽ bắt đầu lại từ đầu ở nơi nào đó khác, với một dạng sống khác. Mấy thằng nhóc ngu ngốc đó cứ tưởng ta sẽ đưa chúng theo. Nhưng không đâu! Ha-ha-ha-ha! Ta sẽ để mặc chúng lại đây cho tàn đời, cũng như toàn bộ giống người vậy sẽ là con người duy nhất còn lại trong Vũ Trụ, ta và dạng sống mới của ta, sẽ nhất nhất vâng theo mọi lời của ta. Ta chỉ cần thoát ra được ngoài kia, ra ngoài không gian. Mi, Cosmos, sẽ phải giúp ta.”

“Từ chối,” Cosmos trả lời. “Tôi từ chối hoạt động cho một người không phải là Hội viên.”

“Ta cũng đã từng là hội viên,” Tiến sĩ Reaper tuyên bố.

“Tư cách hội viên của ông đã bị hủy bỏ,” Cosmos kiên quyết đáp. “Sau khi ông...”

“Rồi, rồi, rồi,” Tiến sĩ Reaper vội nói. “Không cần nhắc đến chuyện đó nữa. Đừng khơi lại những kỷ niệm đáng buồn đó nữa, Cosmos. Chắc cũng đã đến lúc tha thứ và xí xóa rồi chứ nhỉ?” Thầy nói bằng một giọng ghê rợn, ngọt như đường.

“Từ chối,” Cosmos trả lời, khiến cho Tiến sĩ Reaper nổi cơn thịnh nộ đứng

bật dậy và lại vươn cả hai bàn tay gõ rào rào lên bàn phím.

“Ui da,” Cosmos kêu lên, từ bàn phím của nó bắn ra mấy tia lửa rực sáng.

George không chịu nổi phải đứng nhìn lâu hơn nữa. Mặc dù rất muốn xông vào và ngăn không cho Tiến sĩ Reaper làm hại Cosmos tội nghiệp thêm nữa, nó biết điều tối hệ trọng là phải kéo ông thầy ra khỏi nhà và xa hẳn chiếc máy tính thông minh càng sớm càng tốt. Để làm được việc đó, George phải đến trường.

Nó chạy ngược trở lại cho tới khi đến được cổng trường. Những chiếc xe buýt lớn đỗ ở con đường bên ngoài, hàng đoàn học sinh mặc đồng phục đủ màu sắc đang lũ lượt trèo ra khỏi xe. Đây chính là lũ học sinh khác ở các trường gần đó, đến để tham dự cuộc thi khoa học. George chen qua đám đông, luông miêng, “Xin lỗi, cho mình đi nhờ, xin lỗi, cho mình đi nhờ.” Nó cần phải tìm một người.

“George!” Nó nghe được tên mình, liền nhìn quanh nhưng không thể thấy người đang gọi ở đâu. Rồi nó cũng nhận ra con bé – đáng người nhỏ thó trong bộ đồng phục xanh tím than, đang nhảy tung tung và vẫy nó. Nó vội len đến chỗ con bé nhanh hết cỡ. “Annie,” nó nói khi đến được chỗ con bé. “Thấy cậu tớ mừng quá! Đi nào, bọn mình không được để phí một phút nào đâu.”

“Chuyện gì thế?” Annie nhăn mũi hỏi. “Bài thuyết trình của cậu có gì không ổn à?”

“Bạn trai của em đấy à” Một học sinh lớn hơn nhiều, cũng mặc bộ đồng phục giống của Annie, ngắt ngang lời chúng.

“Ôi, đi đi,” Annie quát cậu học sinh lớn. “Đi mà nói những câu ngu ngốc với người khác ấy.” George nín thở sợ hãi, chờ đợi xem cậu học sinh lớn sẽ làm gì. Nhưng cậu ta chỉ ngoan ngoãn quay đi và biến mất trong đám đông.

“Cậu đã ở đâu vậy?” George hỏi Annie.

“Tớ đã bảo cậu rồi mà,” Annie nói. “Tớ ở nhà bà ngoại. Mẹ chở tớ về trường nên tớ vẫn chưa cả qua nhà. Làm sao thế, George? Chuyện gì vậy?”

“Annie,” George nghiêm nghị nói, “tớ có một chuyện rất khủng khiếp phải báo cho cậu biết.” Nhưng nó không kịp nói. Một giáo viên đã tuýt một tiếng còi thật to, buộc tất cả phải im lặng.

“Được rồi!” thầy giáo vừa thổi còi nói. “Tôi muốn tất cả các em xếp thành

hàng theo nhóm của trường mình để chuẩn bị vào hội trường lớn, nơi cuộc thi khoa học sẽ được bắt đầu. Em” – thầy chỉ vào George trong bộ đồng phục xanh là cây sẫm, giữa những đứa mặc đồ xanh tím than khác - “đang ở sai trường đây! Làm ơn đi tìm nhóm của mình trước khi em làm loạn hết cả lên đi!”

“Đợi tớ ở ngoài hội trường nhé!” George rít lên bảo Annie. “Quan trọng lắm đây! Tớ cần cậu giúp!” Nói đoạn nó bỏ con bé đứng đó và hòa vào nhóm của trường mình. Nó rảo bước về phía hội trường, vừa tìm một người – hay đúng hơn là một vài người – khác. Khi nó nhìn thấy chúng – Ringo và băng chiến hữu của thằng này, đang đứng vờ vẩn ngoài hành lang – George biết ngay mình phải làm gì. Nó túm lấy một thầy giáo ở gần nhất và bắt đầu nói thật to.

“Thưa thầy!” nó hét lên. “Thưa thầy!”

“Chuyện gì thế, George?” thầy giáo hỏi, vừa lùi lại một tí vì cái âm lượng bất thành hình của giọng nó.

“Thưa thầy!” George lại hét lên, cho chắc là tất cả mọi người xung quanh đã dừng cả lại và đang lắng nghe nó nói. “Em cần đổi đề tài thuyết trình ạ!”

“Thầy không dám chắc có thể làm thế được không,” thầy giáo nói. “Và phiền em đừng có hét lên đi nào?”

“Nhưng em phải đổi!” George gào lên. “Em có đầu đề mới rồi ạ!”

“Đầu đề là gì?” thầy giáo hỏi, bây giờ đã thấy lo lo không biết cậu học sinh này có nhiệt tình quá hóa dở người chăng.

“Đầu đề là Cosmos, chiếc máy tính thông minh nhất thế giới, và cách hoạt động của nó ạ.”

“À, ra vậy,” thầy giáo vừa nói vừa nghĩ George rõ ràng điên mất rồi. “Thầy sẽ hỏi ban giám khảo xem họ nghĩ sao.”

“Ôi, may quá, cảm ơn thầy ạ!” George hét lên còn to hơn cả lúc trước. “Thầy có nghe được toàn bộ đầu đề không ạ? Là Cosmos, chiếc máy tính thông minh nhất thế giới, và cách hoạt động của nó.”

“Cảm ơn em, George,” thầy giáo khẽ nói. “Thầy sẽ cố giúp em.”

Khi ông thầy vừa quay đi vừa thở dài thườn thượt, George nhận thấy Ringo đã lôi chiếc điện thoại di động của nó ra và đang gọi cho ai đó. Giờ thì nó chỉ còn việc ngồi đợi thôi.

George đứng cạnh cửa vào hội trường, nhìn từng hàng dài học sinh đi qua trước mặt mình. Nó không phải đợi lâu, vì chẳng mấy chốc, Tiến sĩ Reeper, tưởng đứt cả hơi và run lên vì phấn khích, lao tới chỗ nó.

“George!” thầy la lên, đưa bàn tay đầy sọc lên vuốt tóc.

“Em xong chưa? Đồi đề tài thuyết trình của em ấy mà?”

“Chắc là rồi ạ,” George đáp.

“Thầy sẽ kiểm tra hộ em,” Tiến sĩ Reeper nói. “Đừng lo gì cả, em cứ tiến lên rồi thuyết trình về Cosmos và cách hoạt động của nó thôi, và thầy sẽ đảm bảo ban giám khảo chấp nhận thay đổi của em. Một chủ đề thuyết trình rất hay, George ạ. Tuyệt vời!”

Đúng lúc đó thì thầy hiệu trưởng đi qua. “Reeper đây à?” thầy ngạc nhiên hỏi. “Tôi nghe bảo hôm nay anh nghỉ ốm kia mà.”

“Tôi thấy khá hơn rất nhiều rồi,” Tiến sĩ Reeper quả quyết nói. “Và rất trông đợi cuộc thi bắt đầu.”

“Thế mới đúng tinh thần chứ!” thầy hiệu trưởng nói. “Tôi rất mừng anh đã đến, Reeper ạ! Một vị giám khảo không đến dự được, nên anh đúng là người thay thế phù hợp

“Ồi không không không không không không không không,” Tiến sĩ Reeper rồi rít nói. “Chắc ông phải tìm được ai đó giỏi hơn nhiều chứ.”

“Vớ vẩn!” thầy hiệu trưởng bảo. “Anh đúng là ứng cử viên mà! Đi nào, Reeper, anh cứ ngồi với tôi.”

Mặt nhẵn như bị, Reeper không còn cách nào khác đành phải đi theo thầy hiệu trưởng và ngồi cạnh thầy ở phía trước hội trường.

George đứng đợi cạnh cửa cho đến khi nó lại nhìn thấy Annie đang đi về phía nó giữa một hàng học sinh mặc đồng phục xanh tím than. Khi con bé đi qua, nó túm lấy tay áo của con bé và kéo con bé ra khỏi dòng thác học sinh đang lũ lượt kéo vào hội trường.

“Bọn mình phải đi thôi!” nó thì thầm vào tai con bé. “Ngay bây giờ!”

“Đi đâu?” Annie hỏi. “Bọn mình phải đi đâu?”

“Bố cậu đã bị rơi vào một hố đen!” George nói. “Đi theo tớ - bọn mình phải cứu bố cậu ngay...”

CHƯƠNG HAI MƯƠI TÁM

Annie vội vã chạy dọc hành lang theo George.

“Nhưng mà, George,” con bé hỏi, “bọn mình đang đi đâu vậy?”

“Suyt,” nó nói qua vai. “Đường này.” Nó dẫn Annie đến cánh cổng bên dẫn ra đường. Học sinh bị cấm ngặt, không được một mình đi ra cổng này khi đang trong giờ học. Nếu George và Annie bị bắt quả tang rời khỏi trường mà không được phép thì chúng sẽ gặp rắc rối to. Còn tệ hơn thế - tệ hơn nhiều – chúng sẽ để mất cơ hội duy nhất để gặp được Cosmos, và như thế có nghĩa là chú Eric sẽ vĩnh viễn bị mắc kẹt trong hố đen. Điều quan trọng nhất là chúng phải rời khỏi trường càng nhanh càng tốt.

Chúng bước đi cứng đờ đờ, cố tỏ ra thật tự nhiên và vô tội, như thể chúng có đủ mọi lý do chính đáng trên đời để đi theo hướng ngược lại với tất cả mọi người. Có vẻ cách đó có tác dụng – không ai để ý đến chúng cả. Chúng vừa mới đến cánh cửa bên thì George thấy một thầy giáo đi về phía chúng. Nó vội bắt chéo hai ngón tay ^[24], hy vọng là chúng sẽ không bị tóm, nhưng không ăn thua.

“George,” thầy giáo gọi. “Các em đang định đi đâu vậy?”

“Ôi, thưa thầy!” George nói. “Bọn em, ờ, bọn em chỉ đang, ờ...” Nó ấp úng và tắc tị.

“Thưa thầy, em bỏ quên một thứ cần cho cuộc thi khoa học trong túi áo khoác của em ạ,” giọng nói của Annie vang lên. “Vì thế thầy giáo của em đã nhờ bạn này dẫn em quay lại phòng để áo khoác.”

“Thế thì đi đi,” thầy giáo nói và để chúng đi qua. Nhưng thầy đứng nhìn theo cho đến tận khi chúng biến vào trong phòng để áo khoác. Khi chúng ghé mắt nhìn từ trong ra hành lang, thầy vẫn đứng đó, canh lồi ra khỏi trường. Những học sinh cuối cùng đang rải rác đi vào trong hội trường, cuộc thi sắp bắt đầu đến nơi.

“Chán quá,” George nói, lúi vào bên trong phòng để áo. “Bọn mình không đi qua bằng cửa đó được nữa rồi.” Chúng nhìn quanh. Trên tường, bên trên dãy mắc áo, là một ô cửa sổ hình chữ nhật dài hẹp.

“Cậu có nghĩ cậu chui qua được không?” George hỏi Annie.

“Đây là đường ra duy nhất, phải không?” con bé ngược lên nhìn ô cửa và hỏi.

George lẳng lẳng gật đầu.

“Thế thì tớ phải chui qua thôi,” Annie nói vẻ cực kỳ quyết tâm. “Tớ sẽ không chịu để một cái hố đen ăn mất bố tớ đâu, tớ không chịu đâu, không chịu đâu, không chịu đâu!”

Cứ nhìn cái cách con bé nhăn mặt lại như vậy, George biết Annie đang cố để không òa khóc. Nó băn khoăn không biết mình có đúng không khi nói với con bé – đáng lẽ nó nên tự mình tìm cách cứu chú Eric chẳng? Nhưng giờ thì đã quá muộn để có những ý nghĩ vớ vẩn kiểu ấy rồi. Giờ thì Annie đã ở đây với nó và chúng phải tiếp tục thôi.

“Thế thì đi nào,” nó nói dứt khoát. “Tớ sẽ đỡ một chân cậu lên.” Nó nhấc bổng con bé lên để con bé mở chốt, đẩy cánh cửa ra, rồi chui qua khe hở hẹp ấy; Annie khễ kêu lên một tiếng lúc mắt hút khỏi tầm mắt. George đu mình lên bệ cửa và cũng cố chui qua như Annie, nhưng người nó to hơn con bé nhiều, nên không hề dễ. Nó đã qua được nửa người nhưng rồi không chui ra thêm được nữa! Nó đã bị kẹt, một nửa thân mình lủng lẳng ngoài cửa sổ bên trên con phố phía ngoài trường, nửa kia vẫn còn trong phòng để áo khoác.

“George!” Annie vớ tay lên và túm lấy chân nó.

“Đừng kéo!” nó bảo, cố khễ kháng thả mình qua khe hở, nín hơi hết mức. Vặn mình thêm một cái nữa, nó đã thoát được khỏi cái khung chật hẹp, đáp xuống thành một đồng trên vỉa hè. Nó loạng choạng đứng dậy và nắm lấy tay Annie. “Chạy thôi!” nó hỗn hển. “Bọn mình không được để ai nhìn thấy.”

Chúng lao qua góc phố, rồi dừng lại để George lấy lại hơi. “Annie...” nó mở miệng, nhưng con bé phẩy tay bảo nó im lặng. Con bé lấy chiếc điện thoại di động của mình ra và bấm số.

“Mẹ ơi!” nó nói vào cái điện thoại, giọng cấp bách. “Khẩn cấp ạ... Không, không phải con, con không sao cả... Vâng, con đang ở cái trường mẹ đưa con đến lúc sáng ấy nhưng con phải... Không, mẹ, con có gây ra chuyện gì đâu... Mẹ, mẹ nghe con nói đi mà! Có chuyện đã xảy ra với bố, một chuyện khủng khiếp lắm, và bọn con phải đi cứu bố ngay... Bố đã đi vào vũ trụ và bị lạc, và bọn con phải đưa bố về... Mẹ đến đón bọn con được không ạ? Con đang ở đây với bạn George, ở ngay gần trường bạn ấy ạ. Nhanh lên, mẹ nhé, nhanh

lên, bọn con không còn nhiều thời gian đâu... Vâng, con chào mẹ.”

“Mẹ cậu bảo gì?” George hỏi.

“Mẹ bảo, Khi nào thì bố con mới biết thôi làm những chuyện ngớ ngẩn và cư xử như người lớn đây?”

“Mẹ cậu nói thế nghĩa là thế nào?” George bối rối hỏi.

“Tớ không biết,” Annie đáp, “Người lớn hay có những ý nghĩ kỳ khôi.”

“Mẹ cậu sẽ đến chứ?”

“Ừ. Không lâu đâu – mẹ sẽ lái xe Mini của mẹ đến.”

Đúng thế, chỉ vài phút sau một chiếc xe con màu đỏ với dải sọc dài màu trắng đỗ lại bên cạnh chúng. Một phụ nữ có khuôn mặt rất dễ thương với mái tóc nâu dài hạ cửa sổ xuống và thò đầu ra ngoài.

“Chà, chuyện gì tiếp theo nữa đây!” cô vui vẻ nói. “Bố con và những chuyến phiêu lưu của bố! Mẹ cũng chẳng biết nữa. Mà hai đứa đang làm gì ngoài này thế?”

“George, đây là mẹ tớ. Mẹ, đây” Annie giới thiệu, lời câu hỏi của mẹ mình đi và mở cửa bên ra. Con bé lật chiếc ghế trước xuống cho George trèo vào. “Cậu ngồi ghế sau đi,” con bé bảo. “Nhưng cẩn thận, đừng làm hỏng cái gì đấy.” Khắp ghế sau ngổn ngang những ống tiêu, chũm chọe, phách tam giác, đàn hạc nhỏ và trống dây.

“Xin lỗi nhé, George,” mẹ của Annie nói trong khi nó ngồi im như hén. “Cô là cô giáo dạy nhạc – nên cô mới có nhiều nhạc cụ đến thế.”

“Cô giáo dạy nhạc ấy ạ?” George ngạc nhiên hỏi lại.

“Ừ,” mẹ Annie đáp. “Thế Annie bảo cháu cô làm gì? Tổng thống Mỹ à?”

“Không ạ,” George trả lời, nhìn thấy mắt con bé trong kính chiếu hậu. “Bạn ấy bảo cô là diễn viên ba lê ở Matxcova ạ.”

“Nói chuyện về con như thế con không có mặt ở đây như thế là đủ lắm rồi nhé,” Annie nói và thắt dây an toàn. “Mẹ - lái xe đi ạ! Mình phải đi cứu bố, chuyện quan trọng thật mà!”

Nhưng mẹ của Annie chỉ ngồi đó, động cơ xe vẫn tắt. “Đừng hoảng, Annie,” cô nhẹ nhàng bảo. “Trước kia bố con đã gặp phải đủ kiểu rắc rối rồi. Mẹ chắc bố sẽ không sao đâu. Dù sao thì Cosmos cũng sẽ không để chuyện gì kinh khủng xảy ra với bố đâu. Mẹ nghĩ hai đứa nên quay trở lại trường và

mình sẽ không nói đến chuyện này nữa.”

“Ồ, vấn đề là ở đây ạ,” George nói, không chắc lắm phải gọi mẹ Annie bằng gì. “Chú Eric không liên lạc được với Cosmos – nó đã bị lấy cắp rồi ạ! Chú Eric đang ở ngoài không gian chỉ có một mình thôi. Và chú ấy đang ở gần một hố đen.”

“Có một mình thôi?” mẹ Annie nhắc lại. Mặt cô đột nhiên tái nhợt. “Không có Cosmos ư? Nhưng thế thì ông ấy làm sao mà quay về được! Còn một cái hố đen ư...?”

“Mẹ, con đã bảo mẹ mãi đây là chuyện khẩn cấp rồi mà!” Annie van vỉ. “Giờ thì mẹ đã tin con chưa?”

“Ôi trời đất thiên địa ơi! Thắt dây an toàn vào, George!” mẹ của Annie kêu lên và khởi động xe. “Và bảo cô chúng ta phải đi đến đâu.”

George cho cô biết địa chỉ của Tiến sĩ Reeper, và cô dận chân xuống bàn đạp mạnh đến nỗi chiếc xe con vừa chồm lên trước, vừa trông chừng dữ dội.

Lúc chiếc Mini màu đỏ vọt qua dòng xe cộ đông nghẹt về hướng nhà Reeper, hết sức giải thích chuyện gì đã xảy ra trong hai mươi tư giờ vừa qua. Trong khi chiếc xe nhỏ xíu luồn lách qua đám xe cộ, rẽ bên này, tạt bên nọ - khiến cho người ở trong những chiếc xe to hơn điên tiết – nó kể cho Annie và mẹ con bé (cô bảo nó gọi cô là cô Susan) về chuyện đến gặp chú Eric hôm trước để nhờ chú giúp viết bài thuyết trình khoa học của mình. Nó kể cho hai mẹ con về lá thư bí ẩn mà nó không tin tưởng, và chú Eric đã lao qua ô cửa vào vũ trụ và nó phải đi theo chú như thế nào. Và chuyện hai chú cháu đã bị hút về phía một lực hút vô hình và khi ô cửa cứu tinh hiện ra thì nó lại quá mờ, và chỉ một mình George kịp chui qua ra sao.

Nó kể cho hai mẹ con về chuyện nó rơi trở lại thư viện, nhìn quanh và không thấy chú Eric ở đó, rồi Cosmos đã bị lấy cắp như thế nào; nó đã chạy theo bọn trộm nhưng bị mất dấu chúng trong bóng tối ra sao; nó đã quay lại nhà chú Eric để tìm cuốn sách mà chú Eric đã bảo nó phải tìm như thế nào; nó cố đọc cuốn sách nhưng chẳng hiểu gì cả, nhưng rồi tìm được bản nháp ở bìa sau giải thích rằng có thể thoát ra khỏi một hố đen như thế nào; nó cần tìm Cosmos như thế nào, vì mặc dù một người có thể thoát ra khỏi hố đen thật, vẫn phải có Cosmos thì mới làm được; và nó đã phát hiện ra Cosmos hẳn phải đang ở đâu và sáng hôm sau nó đã đến đó và nhìn thấy Tiến sĩ Reeper như thế nào...

“Reeper? Có phải cháu đang nói đến Graham Reeper không?” cô Susan ngắt lời nó khi đang lái xe ngoặt qua một góc đường.

“Vâng,” George đáp. “Greeper. Thầy ấy là thầy của cháu. Cô cũng biết thầy ấy ạ?”

“Cô từng quen hẳn, đã lâu lắm rồi,” cô Susan nói giọng giận dữ. “Cô đã luôn bảo chú Eric là chú ấy không nên tin Graham. Nhưng chú ấy không chịu nghe. Chú Eric luôn chỉ nhìn ra mặt tốt của người khác. Cho đến khi...” Cô ngừng lại.

“Cho đến khi gì ạ?” Annie xen vào. “Cho đến khi gì hả mẹ?”

“Cho đến khi một chuyện khủng khiếp xảy ra,” cô Susan nói, môi mím chặt lại. “Một chuyện mà không một ai có thể quên được.”

“Không ai là những ai cơ ạ?” Annie hỏi, háo hức trước viễn cảnh một câu chuyện gia đình ly kỳ mà chưa bao giờ mình được nghe. Nhưng con bé không được biết đó là chuyện gì, bởi vì đúng lúc đó mẹ nó đã rẽ vào lối đi nhà Greeper và đỗ xe lại trước tòa nhà.

CHƯƠNG HAI MƯƠI CHÍN

Đột nhập vào nhà Greeper không phải là một việc dễ dàng. Mặc dù nơi này đã cũ kỹ, bẩn thỉu và không được chăm nom gì, Greeper vẫn khóa chặt từng ô cửa sổ, từng cánh cửa ra vào. Họ đi quanh ngôi nhà, thử mọi chỗ, nhưng không cái nào chịu nhúc nhích. Khi họ đến được ô cửa sổ của căn phòng nơi George nhìn thấy Cosmos mới hồi sáng thôi, thì nom như chiếc máy tính thông minh không còn ở đó nữa.

“Cháu đã thấy nó mà!” George kêu lên. “Ngay trong căn phòng ấy!”

Annie và cô Susan cắn môi để cố giấu nỗi thất vọng của mình. Một giọt nước mắt to tướng chảy xuống má Annie.

“Nhờ mình không tìm thấy Cosmos...” con bé thì thầm.

“Guột một phút đã nào!” cô Susan kêu lên. “Suyt! Hai đứa! Nghe đi!” Tất cả liền căng tai ra lắng nghe.

Từ đâu đó bên trong căn phòng, họ nghe thấy giọng hát lí nhí uể oải của ai đó, nghe như tiếng kim khí: “Này ranh mãnh ranh mãnh chú mèo và ranh mãnh... cô bò cái nhảy qua mặt trăng... mặc dù về kỹ thuật mà nói thì điều đó là không thể nếu không có quần áo vũ trụ vì cô bò cái sẽ bị đông cứng,” giọng đó bổ sung.

“Là Cosmos đấy! ” George reo lên. “Nó đang hát để mình biết ở đâu mà tìm đấy! Nhưng làm sao mà mình vào được với nó bây giờ?”

“Chờ ở đây nhé!” cô Susan nói vẻ bí mật. Cô biến mất sau khúc quanh, nhưng chỉ mấy phút sau cô đã hiện ra trong căn phòng nơi Cosmos đang ngân nga. Cô mở rộng ô cửa sổ từ-trần-đến-tận-sàn-nhà ra để Annie và George có thể trèo vào.

“Sao cô làm được thế ạ?” George kinh ngạc hỏi.

“Lẽ ra cô phải nghĩ đến từ trước mới phải,” cô Susan nói. “Graham đã dấu chìa khóa phụ dưới chậu hoa cạnh cửa trước. Trước hắn luôn làm thế mà. Thế là cô mở cửa vào.”

Trong khi đó thì Annie đã lần theo âm thanh giọng hát của Cosmos dừng cảm và giờ đang lục tìm trong một cái tủ to tướng. Con bé lôi ra một cái hộp

các tông chất đầy những tấm chắn cũ, vớt chắn ra, và tìm thấy ở dưới đáy hộp chính là Cosmos. Con bé mở màn hình của chiếc máy tính ra và tới tắt hân lên đó. “Ồi Cosmos, Cosmos, Cosmos!” nó reo lên. “Bọn tôi đã tìm thấy cậu rồi! Cậu có sao không? Cậu sẽ được bố tôi chứ?”

“Làm ơn cắm điện cho tôi cái đã,” Cosmos hỗn hên, trông nó có vẻ mồn mỗi xơ xác. Lúc còn ở nhà chú Eric, nó bóng lộn, óng ánh bạc và sáng rực – một chiếc máy tính hào nhoáng, được-chăm-sóc-quá-là-cẩn-thận. Giờ thì nó bị trầy xước, méo mó, nam nhờ vết bẩn và vết xước. “Tôi kiệt sức lắm. Pin của tôi gần kiệt rồi.”

George nhìn vào chỗ nó đã thấy Cosmos đầu ngày hôm đó, và quả nhiên, có dây cắm của chiếc máy tính. Nó nối Cosmos với dây cáp, ngay lập tức chiếc máy tính phát ra những tiếng ực ực, như thể đang uống trọn một cốc nước to mát lạnh vậy.

“Phù, khá hơn rồi,” Cosmos thở phào. “Giờ thì ai đó làm ơn cho tôi biết chuyện vì mạch quái quỷ gì đang xảy ra chứ nhỉ?”

“Chú Eric đã rơi vào một cái hố đen rồi!” George thông báo.

“Và chúng ta phải cứu bố ngay,” Annie van vì. “Cosmos thân yêu, hãy nói là cậu biết phải làm thế nào đi.”

Cosmos phát ra mấy tiếng rừ... rừ... “Tôi đang kiểm tra thông tin trong các ổ,” chiếc máy tính nói. “Tôi đang tìm các tập tin hướng dẫn làm thế nào để giải cứu một người ra khỏi hố đen... xin đợi một lát...” Nó lại rừ... rừ... thêm một lát nữa, rồi bỗng dừng khựng và im bặt.

“Thế nào?” Annie lo ngại hỏi. “Cậu có tìm được không?”

“Ồ, không,” Cosmos miễn cưỡng đáp. “Các từ khóa tìm kiếm của tôi cho kết quả zêrô.”

“Cậu không biết cách ư? Nhưng, Cosmos, như thế có nghĩa là...” Annie không nói nổi cho hết câu. Con bé vòng tay ôm lấy mẹ và òa lên khóc.

“Chưa có ai nạp cho tôi thông tin về việc thoát khỏi hố đen cả,” Cosmos giải thích về biết lỗi. “Tôi chỉ biết làm sao để rơi vào một hố đen, chứ không biết làm sao để thoát trở ra được. Tôi không chắc là có thể. Eric hẳn đã nói với tôi nếu ông ấy biết. Tôi đang truy cập kho lưu trữ của mình về hố đen, lực hấp dẫn và khối lượng, nhưng tôi e rằng trong các tập tin này không có tập tin nào chứa đựng những dữ liệu tôi cần.” Ổ cứng của nó lại kêu lên rè rè, rồi nó bỗng dung im lặng – đến cả Cosmos mà cũng không nói nên lời, thật là khác

thường...

“Vậy là Eric sẽ không về nữa,” mẹ của Annie vừa lau mắt vừa nói. “Cách đây đã lâu lắm rồi, chú ấy có bảo với cô rằng một khi đã rơi vào hố đen thì không thứ gì giữ.”

“Không!” George nói. “Không phải vậy! Ý cháu là, chú Eric đã thay đổi ý kiến chú ấy về hố đen. Chú ấy đã viết như vậy trong cuốn sách chú ấy đang viết nháp cho cháu và Annie mà.”

“Bản nháp nào cơ?” Cosmos hỏi.

“Bản nháp tôi tìm thấy ở bìa sau cuốn sách mới của chú ấy.”

“Bản nháp viết gì?”

Lục lọi trong cặp mình, George cố nhớ lại chính xác những gì chú Eric đã viết. “Chú Eric viết là hố đen không phải là vĩnh viễn,” nó nói. “Bằng một cách nào đó, chúng vẫn nhả ra những gì chúng đã hút vào... chỉ mất một thời gian dài thôi... cái gì xạ xạ ấy.”

“Phóng xạ,” Cosmos sửa lại. “Cậu có cuốn sách đó ở đây không? Biết đâu tôi có thể tải các thông tin trong sách về và tìm ra cái gì đó.”

“Đúng rồi! Phóng xạ! Chính thế đấy!” George đã tìm thấy cuốn sách to bự về hố đen của chú Eric và đưa nó cho Annie. “Nhưng, Cosmos, chúng ta phải nhanh lên – Greeper mà phát hiện ra tôi không có mặt ở trường để thuyết trình thì thầy ấy sẽ quay về đây ngay đấy.”

“Chúng ta sẽ nhanh hơn vô khối nếu ngay từ đầu Eric chịu cập nhật hệ thống của tôi cho tử tế,” Cosmos khịt mũi.

“Biết đâu chú ấy cũng định thế, nhưng quên mất thì sao?” George nói.

“Đúng là Eric!” Cosmos phì một tiếng.

“Phiền cậu tí nhá?” Annie bực bội hỏi. “Chúng ta nhanh lên được không đây?”

“Tất nhiên,” Cosmos đáp, lấy lại giọng nghiêm trang. “Một khi đã có được dữ liệu mới, tôi có thể bắt đầu ngay lập tức. Annie, hãy nối cuốn sách vào cổng nạp sách của tôi đi.”

Nhanh tay hết mức có thể, Annie rút một chiếc khay nhựa từ trong một bên sườn của Cosmos ra và chỉnh chiếc khay cho đến khi đứng thẳng lên. Con bé dựa cuốn sách lên đó và nhấn một cái nút trên chiếc máy tính. “Sẵn sàng rồi

chứ?” nó hỏi.

Tiếng rừ rừ của chiếc máy tính càng lúc càng to và những trang sách bắt đầu sáng rực lên. “Đang khởi động lại bộ nhớ của tôi về hồ đen!” Cosmos nói. “Đã xong! Cậu đúng đấy, George. là tất cả đều nằm trong cuốn sách mới của Eric. Tôi có thể làm được. Tôi có thể cứu Eric thoát khỏi hồ đen.”

“Thế thì làm đi!” George, Annie và mẹ cô bé đồng thanh hét lên.

Annie nhấn phím ENTER trên bàn phím của Cosmos và ô cửa sổ lại hiện ra giữa phòng. Phía bên kia ô cửa là khung cảnh hết sức méo mó của một nơi nào đó trong vũ trụ. Chính giữa là một mảng đen to.

“Là lỗ đen đấy!” George kêu lên.

“Chính xác,” Cosmos đáp lại. “Đó là nơi tôi đã để cậu và Eric lại.”

Khung cảnh có vẻ cực kỳ tĩnh lặng, như thể không có gì xảy ra vậy.

“Cosmos, sao cậu không làm gì cả?” Annie hỏi.

“Mất rất nhiều thời gian,” Cosmos trả lời. “Tôi phải thu thập tất cả những vật thể nhỏ nhất bị bắn ra khỏi hồ đen. Phần lớn chúng vô cùng nhỏ nên các bạn không thể nào thấy được. Nếu bỏ mất dù chỉ một thôi, rất có khả năng tôi không thể khôi phục lại Eric được. Tôi sẽ phải lọc Eric ra từ từng vật thể đã rơi vào hồ đen.”

“Cậu nói khôi phục nghĩa là thế nào?” mẹ của Annie hỏi.

“Hồ đen nhả các vật thể ra lần lượt từng phần tử một. Mỗi lần một phân tử thoát ra được thì lần sau đó hồ đen sẽ nhả ra nhiều hơn, vì vậy tốc độ sẽ mỗi lúc một nhanh lên. Tôi đang tua nhanh thời gian lên hàng tỉ năm rồi đấy. Xin hãy để yên cho tôi làm việc. Tôi cần phải thu thập hết mọi thứ.”

George, Annie và mẹ con bé liền im lặng nhìn trân trân qua ô cửa, mỗi người thầm mong cho Cosmos tìm được các phần tử cần thiết. Mấy phút sau cái hồ đen trông vẫn y sì như lúc trước. Nhưng rồi, trong khi họ đang nhìn, nó bắt đầu co nhỏ lại, và không gian xung quanh nó dần dần đỡ bị biến dạng hẳn. Một khi hồ đen đã bắt đầu thu nhỏ, nó nhỏ mỗi lúc một nhỏ lại, nhỏ lại mỗi lúc một nhanh hơn. Giờ họ đã có thể thấy một lượng lớn phân tử dường như đang từ chính hồ đen tuôn ra.

Cosmos cũng đang kêu rừ rừ mỗi lúc một to lên lúc hồ đen co nhỏ lại. Ánh sáng trên màn hình của nó – một phút trước đây còn sáng rực là thế - giờ bỗng nhấp nháy và mờ đi. Âm máy rừ rừ bỗng trở nên lục đục và một tiếng

báo động chói tai đột nhiên vang ra từ bàn phím của Cosmos.

“Cosmos làm sao vậy?” George thì thào hi Annie và cô Susan.

Cô Susan nom lo lắng. “Chắc là quá cố gắng để tính toán đấy. Ngay cả đối với Cosmos thì những phép tính đó hẳn cũng là rất khó.”

“Mẹ có nghĩ là nó sẽ làm được không?” Annie cao giọng hỏi.

“Chúng ta phải hy vọng thôi,” cô Susan quả quyết đáp lại.

Qua ô cửa sổ, họ thấy hồ đen bây giờ chỉ to bằng cỡ quả bóng tennis. “Đừng nhìn!” cô Susan kêu lên. “Lấy tay bịt mắt vào!” Hồ đen bỗng trở nên rực sáng và rồi bất thành linh nổ tung, biến mất trong vụ nổ mạnh nhất Vũ Trụ có thể chịu đựng được. Ngay cả khi mắt đã nhắm nghiền, George, Annie và mẹ con bé vẫn có thể thấy được ánh sáng của nó.

“Cố lên, Cosmos!” Annie hét.

Cosmos rên lên một tiếng đáng sợ, từ màn hình bắn ra một tia sáng xanh chói rực trong khi khói trắng bốc lên từ các vi mạch của nó. “Eu-re-k!” Cosmos reo lên, nhưng chưa kịp dứt lời thì giọng nó đã nghẹn lại và im bật.

Ánh sáng đột nhiên biến mất, và khi George mở mắt ra, nó thấy ô cửa sổ không còn ở đó nữa. Thay vào đó, ngưỡng cửa lớn lại hiện ra. Cửa bật mở và căn phòng trong nhà của Tiến sĩ Reaper tràn ngập ánh sáng chói rực của vụ nổ.

Đứng giữa ngưỡng cửa là một hình dáng đàn ông mặc bộ đồ vũ trụ. Đằng sau lưng người đó, ngưỡng cửa lớn mở vào một vùng yên tĩnh trong khoảng không vũ trụ, nơi cái hồ đen đã không còn nữa.

CHƯƠNG BA MƯƠI

Chú Eric cởi chiếc mũ vũ trụ ra và lắc lắc mình, như một chú chó vừa bơi xong vậy.

“Khá hơn rồi!” chú nói. Chú đưa mắt nhìn quanh. “Nhưng mình đang ở đâu thế này? Chuyện gì đã xảy ra vậy?” Một cặp kính mắt có gọng thủy tinh màu vàng tuốt khỏi mũi chú và chú ngấm chúng về ngạc nhiên. “Cái này đâu phải của mình!” Chú đưa mắt nhìn Cosmos nhưng màn hình của Cosmos đã trống không và khói đen đang lững lờ bay lên từ bàn phím.

Annie nhao tới trước và ôm chầm lấy bố. “Bố!” con bé kêu lên. “Bố đã bị rơi vào một cái hố đen đấy! Và George đã phải cứu bố - cậu ấy thông minh lắm, bố ạ. Nhờ vào mấy tờ giấy bố để lại cậu ấy đã phát hiện ra rằng bố có thể thoát ra khỏi hố đen, nhưng trước tiên cậu ấy phải tìm được Cosmos đã – mà Cosmos thì lại bị một lão già khủng khiếp lấy cắp, lão ta...”

“Từ từ đã, Annie, từ từ đã!” chú Eric nói, có vẻ vẫn còn hơi choáng. “Ý con là bố đã ở trong một hố đen và lại thoát ra ư? Thế thì thật phi thường! Thế có nghĩa là bố đã đúng – tất cả những nghiên cứu và phát hiện của bố về hố đen đều đúng. Thông tin đi vào hố đen sẽ không bị mất đi vĩnh viễn – giờ bố biết chắc rồi! Thật là tuyệt diệu. Nào, nếu bố có thể thoát ra khỏi...”

“Anh Eric!” cô Susan cao giọng. Chú Eric giật nảy mình. “Ồ, Susan!” chú nói, vẻ hơi bẽn lẽn ngượng ngùng. Chú đưa cho cô cặp kính màu vàng. “Chắc là em không đem theo đôi kính dự phòng của anh phải không?” chú nói ra vẻ biết lỗi. “Hình như ra khỏi hố đen anh đã đeo kính của một ai khác thì phải.”

“Hai đứa bé này đã phải chạy khắp thành phố để tìm cách cứu anh đấy,” cô Susan nói, lục trong túi xách và lấy ra cặp kính thường ngày của chú Eric. “Chúng nó đã phải trốn học và George thì nhớ mất cuộc thi khoa học mà nó rất muốn tham gia, tất cả chỉ vì anh. Em nghĩ ít ra anh cũng có thể nói cảm ơn chứ, nhất là cảm ơn George ấy. Nó đã tự mình khám phá ra tất cả đây, anh biết đấy – về Graham và hố đen và mọi thứ khác. Và đừng có đánh mất đôi này nữa đấy nhé!”

“Cảm ơn con, Annie,” chú Eric nói, khẽ vỗ vỗ đầu cô con gái và lại đeo cặp kính lên mũi, vẫn xệch xẹo như thường lệ. “Và cảm ơn cháu, George. Cháu đã rất can đảm, rất thông minh.”

“Có gì đâu ạ.” George ngượng ngịu nhìn xuống chân. “Thật ra đâu phải cháu – tất cả là nhờ Cosmos đấy ạ.”

“Không phải vậy,” chú Eric nói. “Không có cháu thì Cosmos đã không đưa được chú về - bằng không thì chú đã ở đây từ trước rồi chứ, đúng không?”

“Chắc vậy ạ,” George nói, có phần hơi vụng về. “Cosmos ổn chứ ạ?” Chiếc máy tính thông minh vẫn đang nằm im lìm, màn hình tối đen.

Chú Eric gỡ tay Annie ra và đi về phía Cosmos. “Cái máy tội nghiệp,” chú nói, rút dây cắm chiếc máy tính ra, gấp lại và cặp nó vào dưới cánh tay. “Chú đoán là nó cần được nghỉ một lát. Giờ chú nên về nhà ngay và ghi chép lại những khám phá mới của chú. Chú phải cho tất cả các nhà khoa học khác biết ngay là chú đã hiện ra điều đáng ngạc nhiên nhất.”

Cô Susan ho lớn tiếng và đưa mắt lườm chú.

Chú Eric bối rối nhìn cô. “Gì?” chú thì thảo hỏi.

“George!” cô thì thảo đáp.

“A, tất nhiên rồi!” chú Eric nói to, đập tay lên trán. Chú quay sang George. “Chú rất xin lỗi! Ý chú định nói là trước hết chú nghĩ chúng ta nên quay về trường cháu và xem cháu có còn đủ thời gian để tham dự cuộc thi khoa học không. Đúng không em?” chú hỏi cô Susan, và cô liền mỉm cười gật đầu.

“Nhưng cháu không biết là...” George phản đối.

“Chú cháu mình có thể xem qua bài thuyết trình của cháu trên đường đi,” chú Eric cả quyết nói. Chú bắt đầu loảng xoảng bước về phía cửa ra vào, vẫn nguyên bộ đồ vũ trụ. “Đi thôi nào.” Chú quay lại thì thấy chẳng có ai đi theo cả.

“Gì nữa đây?” chú nhướn mày hỏi.

“Bố!” Annie nói bằng giọng cáu kỉnh. “Bố không định đến trường George trong bộ quần áo này đấy chứ?”

“Bố không nghĩ sẽ có ai để ý đâu,” chú Eric đáp lại. “Nhưng nếu con cứ khăng khăng thì...” Chú cởi bộ đồ vũ trụ ra, để lộ bộ quần áo bình thường mặc bên trong, rồi vò cho tóc rối bù lên. “Mà chúng ta đang ở đâu vậy ? Chú không nhận ra chỗ này.”

“Đây, Eric ạ,” cô Susan nói, “chính là nhà của Graham Reeper đấy. Chính Graham đã viết cho anh lá thư đó để dụ anh ra ngoài vũ trụ, và khi anh đang

ở đó, hấn lấy cặp Cosmos, nghĩ rằng như thế có nghĩa anh không bao giờ quay trở về được nữa.”

“Không!” chú Eric há hốc miệng. “Graham đã cố ý làm vậy sao? Hấn đã lấy cặp Cosmos ư?”

“Em đã bảo anh là hấn sẽ không bao giờ tha thứ cho anh mà.”

“Ôi trời ơi,” chú Eric rầu rầu nói, loay hoay cố tháo đôi ủng vũ trụ. “Thật là một cái tin đáng buồn.”

“Ồ, chú Eric ơi,” George chen vào, “chú với thầy Greeper có chuyện gì thế ạ? Ý cháu là, sao thầy ấy lại muốn cho chú bị một cái hố đen nuốt chửng? Và tại sao thầy ấy lại không bao giờ tha thứ cho chú?” “Ồi, George,” chú Eric nói, rũ văng đôi ủng vũ trụ ra, “chuyện dài lắm. Cháu biết là chú và Graham đã từng làm việc với nhau chứ? Chú thò tay vào túi trong của chiếc áo khoác để lấy ví. Từ trong ví chú lấy ra một tấm ảnh nhàu nát và đưa cho George. Trong bức ảnh George nhìn thấy hai thanh niên, đứng giữa họ là một người già hơn với bộ râu dài trắng muốt. Cả hai chàng thanh niên đều mặc áo choàng đen với mũ trùm trắng lót lông, và ba người đều đang cười toe toét trước ống kính. Anh chàng đứng bên phải có mái tóc dày sẫm màu và cặp kính gọng to dày cộp, mà ngay từ ngày xưa nó đã xệch xẹo rồi.

“Nhưng đây là chú mà!” George nói, vừa chỉ vào bức ảnh. Nó nhìn kỹ khuôn mặt của chàng thanh niên kia. Khuôn mặt nom quen thuộc kỳ lạ. “Còn người kia thì trông giống Greeper! Nhưng sao trông thầy ấy thân thiện và dễ mến thế, không kỳ quái và dễ sợ như bây giờ.”

“Graham,” chú Eric khẽ nói, “đã từng là bạn thân nhất của chú. Hồi đại học bọn chú cùng học vật lý với nhau, chính trường đại học trong thành phố này đây. Người đứng giữa bức ảnh chính là thầy của bọn chú – một nhà vũ trụ học thiên tài. Chính ông đã phát minh ra ý tưởng về Cosmos, còn Graham và chú thì cùng nhau xây dựng những nguyên mẫu đầu tiên. Bọn chú muốn một cỗ máy giúp bọn chú khám phá không gian, để mở rộng những hiểu biết của chúng ta về vũ trụ.

“Mới đầu, Graham và chú rất hợp nhau,” chú Eric kể tiếp, mắt nhìn xa xăm. “Nhưng một thời gian sau hấn trở nên xa lạ và lạnh lùng. Chú dần dần nhận ra hấn muốn Cosmos chỉ cho riêng mình hấn mà thôi. Hấn không muốn tìm kiếm tri thức để phục vụ cho nhân loại – hấn muốn sử dụng Cosmos để trở nên giàu có và quyền lực, nhờ lợi dụng những điều kỳ diệu trong vũ trụ vì tư lợi. Cháu phải hiểu,” chú nói thêm, “là ngày đó Cosmos rất khác bây giờ.

Đạo ấy nó còn là một cái máy tính khổng lồ - to đến nỗi nó chiếm trọn cả một căn hầm. Thế nhưng nó chưa thông minh bằng nửa bây giờ. Dầu sao chẳng nữa, một buổi tối khi Graham tưởng hắn chỉ có một mình thì bị chú bắt quả tang. Hắn định dùng Cosmos cho những âm mưu xấu xa của hắn. Chú có mặt ở đó và chú đã cố ngăn hắn lại và... thật là... khủng khiếp. sau đó thì tất cả phải thay đổi.” Chú Eric im bặt.

“Sau cái gì cơ ạ - sau cái chuyện khủng khiếp ấy ạ?” Annie hỏi.

Cô Susan gật đầu. “Đúng thế, con yêu ạ,” cô đáp. “Đừng hỏi bổ thêm câu nào nữa. Bây giờ thì thế là đủ rồi.”

CHƯƠNG BA MƯƠI MỐT

Trở lại trường George, đám học sinh trong hội trường đang bắt đầu tỏ ra chán và sốt ruột. Chúng nhồm lên nhồm xuống trên ghế, thì thầm nói chuyện và cười khúc khích trong khi những thí sinh mặt mũi nghiêm trang hồi hộp, đến từ các trường khác, đang cố gắng để chúng phải chú ý. Tuy nhiên, không ai lại có vẻ bị kích động hay bồn chồn bằng Tiến sĩ Reeper, đang ngồi ở hàng ghế trước cùng với thầy hiệu trưởng và các giám khảo khác.

“Trời ạ, anh Reeper. Ngồi yên đi nào,” thầy hiệu trưởng rít lên qua khoe môi. Thầy thấy rất bức mình vì Tiến sĩ Reeper lại cư xử đáng xấu hổ như vậy trước mặt các giáo viên và hiệu trưởng của những trường khác. Từ đầu đến giờ Reeper chưa thềm lắng nghe bất kỳ bài thuyết trình nào và cũng không thềm hỏi một câu nào. Thầy chỉ lin tục lo lắng kiểm tra thứ tự thí sinh trên tờ chương trình và vờn cổ ngó quanh hội trường sau lưng mình.

“Tôi sẽ đi xem trò George đã chuẩn bị bài thuyết trình đến đâu rồi,” Reeper thì thảo với thầy hiệu trưởng.

“Anh không được!” thầy hiệu trưởng lắp bắp. “Không có anh, George cũng sẽ chẳng làm sao hết. Cố tỏ ra quan tâm một chút đi, được không? Anh đang làm xấu mặt cả trường đây.”

Thí sinh trên sân khấu đang kết thúc bài thuyết trình về hóa thạch khủng long của mình. “Nên chính từ đó,” cậu ta vui vẻ kết luận với đám thính giả mệt phờ, “mà chúng ta biết được khủng long đã lần đầu tiên bước đi trên Trái Đất từ hai trăm ba mươi triệu năm trước.” Các giáo viên vỗ tay theo bốn phân cho xong chuyện trong khi cậu thí sinh trèo xuống khỏi sân khấu và đi về phía nhóm của trường mình.

Thầy hiệu trưởng đứng dậy. “Và bây giờ,” thầy tuyên bố, đọc từ tập giấy cầm trong tay, “là thí sinh cuối cùng của cuộc thi hôm nay, em George Greenby, đến từ chính trường này! Xin dành một tràng pháo tay cho George, với đề tài ngày hôm nay là...” Thầy hiệu trưởng ngừng bật và xem lại tờ giấy của mình.

“Không, không, chính xác đây,” Tiến sĩ Reeper cuống quýt nói. Thầy đứng bật dậy. “Bài thuyết trình của George là về Cosmos, chiếc máy tính thông minh nhất trên thế giới, và cách hoạt động của nó. Hoan hô George!” thầy reo

lên, nhưng không được ai hưởng ứng. Một quãng im lặng lê thê tiếp theo, trong khi ai nấy chờ đợi George xuất hiện. Khi mãi vẫn không thấy nó đâu, tiếng ồn trong phòng to hẳn lên bởi lũ học sinh, đoán biết cái triển vọng kết thúc ngày học sớm hơn dự liệu xông vào cả lên vì phấn khích.

Thầy hiệu trưởng liếc nhìn đồng hồ đeo tay. “Xin đợi trò ấy hai phút,” thầy nói với các vị giám khảo khác. “Nếu đến lúc đó mà trò ấy vẫn chưa có mặt, trò ấy sẽ bị loại, và chúng ta sẽ chuyển sang phần trao giải luôn.” Cũng như đám học sinh, thầy hiệu trưởng đang nghĩ sẽ thú vị biết bao nếu được về nhà sớm một hôm, nếu được vậy thầy có thể uống một tách trà, ăn một miếng bánh, nghỉ ngơi thư giãn mà không bị đũa học trò nghịch ngợm nào quấy rầy.

Đồng hồ vẫn tích tắc chạy, nhưng vẫn không thấy bóng dáng George đâu. Khi chỉ còn vài giây nữa là hết khoảng thời gian đã định, thầy hiệu trưởng quay sang ban giám khảo và đang định tuyên bố cuộc thi kết thúc thì bỗng có lộn xộn ở cuối hội trường thu hút sự chú ý của thầy. Hình như có một nhóm người vừa tiến vào hội trường – hai người lớn, một người ôm một chiếc máy tính xách tay, một cô bé tóc vàng và một cậu nhóc.

Chú nhóc chạy thẳng tới trước hội trường và hỏn hển hỏi, “Thưa thầy, em vẫn còn kịp chứ ạ?”

“Còn, George ạ”, thầy hiệu trưởng nói, nhẹ người khi thấy cuối cùng nó vẫn đến. “Lên sân khấu đi. Chúc may mắn! Cả trường trông đợi vào em đấy!”

George trèo lên cái sân khấu rộng thênh thang và đứng ở chính giữa.

“Xin chào tất cả các bạn,” nó lí nhí nói. Đám đông trong hội trường lờ lững đi và vẫn tiếp tục xô đẩy, lôi kéo và câu véo nhau. “Xin chào, “ George thử lại lần nữa. Trong một thoáng nó thấy phát ốm vì hồi hộp và cứ đứng trơ ra đó thật là ngớ ngẩn. Nhưng rồi nó nhớ lại những gì chú Eric đã nói với nó trong xe trên đường đến đây, và nó thấy tự tin hơn. Nó liền vươn người đứng thẳng lên, giang rộng hai tay sang hai bên và hét thật lực, “Xin chào toàn thể trường Alderbash!”

Đám thính giả học sinh dưới sân khấu lặng ngắt đi vì kinh ngạc.

“Tôi nói,” George lại gào lên, “Xin chào toàn thể trường Alderbash!”

“Xin chào, George!” Cả phòng gào lên đáp lại.

“Các bạn ở đằng sau có nghe thấy tôi nói không!” George hỏi to. Đang đứng tựa lưng vào bức tường cuối hội trường, chú Eric liền giơ ngón tay cái lên với nó.

tôi, “ George tiếp tục, “là George Greenby. Và hôm nay tôi xin thuyết trình về chủ đề Cửa khóa bí mật dẫn tới vũ trụ của tôi. “

“Khôôôông!” Tiến sĩ Reeper hét lên, nhảy bật ra khỏi ghế. “Nhảm rồi!”

“Suýt! “ thầy hiệu trưởng tức giận nạt.

“Tôi đi đây! “ Tiến sĩ Reeper điên tiết nói. Thầy tìm cách lao ra khỏi hội trường, nhưng mới được nửa đường xuống lối đi ở giữa thì nhìn thấy chú Eric đang đứng ở cuối phòng. Chú Eric đưa tay lên khề vầy, mỉm cười và vỗ vỗ vào Cosmos mà chú đang ôm dưới cánh tay. Mặt Reeper xanh mét đi, thầy rón rén quay lại chỗ ngồi của mình ở phía trước, một lần nữa lặng lẽ ngồi xuống. Vì vậy tôi nghĩ là tôi sẽ chia sẻ một vài điều tôi đã học được với các bạn. Bởi vì những điều đó liên quan tới việc chúng ta từ đâu tới – cái gì đã tạo nên chúng ta, cái gì đã tạo nên hành tinh của chúng ta, hệ Mặt Trời của chúng ta, dải Ngân Hà của chúng ta, Vũ Trụ của chúng ta – và nó cũng liên quan tới tương lai của chúng ta nữa. Chúng ta đang đi về đâu? Và chúng ta cần làm gì để tồn tại được trong những thế kỷ của tương lai?

“Tôi muốn nói với các bạn về những điều này bởi vì khoa học là hết sức quan trọng. Không có khoa học, chúng ta sẽ không thể hiểu được bất kỳ điều gì, và như vậy thì làm sao chúng ta có thể làm bất kỳ việc gì đúng hay đưa ra bất kỳ quyết định gì đúng được? Một số người nghĩ khoa học thật là nhảm chán, một số lại nghĩ nó thật nguy hiểm – và nếu chúng ta không say mê khoa học, học biết nó và vận dụng nó một cách đúng đắn, thì có lẽ đúng là nhảm chán và nguy hiểm thật. Nhưng nếu các bạn thử tìm hiểu nó, các bạn sẽ thấy nó vô cùng lôi cuốn và nó quan trọng đối với chúng ta cũng như tương lai của hành tinh chúng ta.”

Giờ thì ai nấy đều đang lắng nghe George. Khi nó ngừng lại, cả hội trường vẫn hoàn toàn im lặng.

Nó lại tiếp tục. “Hàng tỉ năm trước có những đám mây khí và bụi bay lơ lửng ngoài vũ trụ. Mới đầu những đám mây này nằm rải rác và tản mát khắp nơi, nhưng cùng với thời gian, lực hấp dẫn khiến chúng co nhỏ lại và trở nên dày đặc hơn...”

TRÁI ĐẤT

- Trái Đất là hành tinh gần Mặt trời thứ ba.

- Diện tích: 316.954.764 dặm vuông (51065.600 km vuông).
 - Đường kính tại đường xích đạo: 7.926 dặm (12.756 km).
 - Khoảng cách trung bình đến Mặt Trời: 93 triệu dặm (149,6 triệu km)
 - 70,8% bề mặt Trái Đất được bao phủ bởi nước ở dạng lỏng và phần còn lại được phân thành bảy châu lục, bao gồm : Châu Á (chiếm 29,5 % diện tích đất liền của Trái Đất), châu Phi (20,5 %), Bắc Mỹ (16,5 %), Nam Mỹ (12 %), Nam Cực (9 %), châu Âu (9 %) và Châu Úc (5%). Định nghĩa các châu lục này chủ yếu mang tính chất văn hóa bởi vì có những châu lục không bị dải nước nào chia cắt cả, như châu Á và châu Âu chẳng hạn. Về mặt địa lý, chỉ có bốn châu lục bị nước chia cắt, đó là: châu Á-Âu-Phi (chiếm 57% diện tích đất liền), châu Mỹ (28,5%), châu Nam Cực (9%) và châu Úc (5%). 0,5 % còn lại là các hòn đảo chủ yếu rải rác trong phạm vi châu Đại Dương ở giữa và Nam Thái Bình Dương.
 - Một ngày trên Trái Đất được chia thành 24 giờ, nhưng thực chất Trái Đất mất 23 giờ, 56 phút và 4 giây để tự quay quanh mình. Như vậy là có 3 phút 56 giây bị lệch. Khoảng thời gian này sẽ được cộng dồn vào một vòng quay Trái Đất quanh quỹ đạo của nó.
 - Một năm Trái Đất là khoảng thời gian Trái Đất cần để đi đủ một vòng quanh Mặt Trời. Khoảng thời gian này có thể sai khác đôi chút theo từng năm, nhưng trung bình là khoảng 365,25 ngày. Cho đến nay, Trái Đất là hành tinh duy nhất trong Vũ Trụ được biết là có sự sống.
-

CHƯƠNG BA MƯƠI HAI

“Thế thì sao nào? Hẳn các bạn sẽ nghĩ vậy,” George nói tiếp. “Một đám mây bụi thì liên quan cái gì cơ chứ. Tại sao chúng ta phải biết hay quan tâm tới những chuyện đã xảy ra hàng tỉ năm trước trong vũ trụ cơ chứ? Chuyện đó thì quan trọng gì? Vậy mà có đấy, chuyện đó rất quan trọng. Bởi vì đám mây bụi đó chính là lý do chúng ta có mặt ở đây ngày hôm nay.

“Ngày nay chúng ta biết rằng các ngôi sao được hình thành từ những đám mây khí khổng lồ trong vũ trụ. Một vài ngôi sao trong số này sẽ kết thúc cuộc đời của chúng bằng cách biến thành những hố đen, những hố đen này từ từ, rất từ từ, cho các thứ thoát ra cho đến khi một vụ nổ khủng khiếp làm

“Những ngôi sao khác thì sẽ nổ tung trước khi chúng trở thành hố đen và phóng mọi vật chất trong lòng chúng qua vũ trụ. Chúng ta biết rằng mọi nguyên tố cấu thành nên chúng ta đều được tạo ra trong lòng các ngôi sao đã nổ tung từ lâu lắm rồi này. Toàn thể loài người, toàn thể hệ động vật, thực vật, đá, không khí, và các đại dương đều được tạo ra từ những nguyên tố trong lòng các ngôi sao. Bất kể chúng ta có nghĩ gì đi chăng nữa, tất cả chúng ta đều là con cháu của các vì sao. Phải mất hàng tỉ, hàng tỉ năm Tự Nhiên mới có thể tạo nên chúng ta từ các nguyên tố này.”

George ngừng lại mấy giây.

“Nên các bạn thấy đấy, phải mất nhiều thời gian đến không tưởng mới tạo ra được hành tinh của chúng ta cũng như loài người chúng ta. Và hành tinh của chúng ta không giống với bất kỳ hành tinh nào khác trong hệ Mặt Trời. Có những hành tinh lớn hơn, choáng ngợp hơn, nhưng các bạn không thể nghĩ về chúng như nhà của mình được. Như sao Kim chẳng hạn, cực kỳ nóng. Hay sao Thủy chẳng hạn, một ngày ở đó lại bằng năm mươi chín ngày trên Trái Đất. Thử tưởng tượng mà xem, nếu một buổi học ở trường kéo dài những năm mươi chín ngày! Thật là kinh khủng.”

George nghỉ giây lát rồi lại tiếp tục bài thuyết trình, trong khi toàn thể hội trường háo hức bám lấy từng lời của nó lúc nó miêu tả một vài điều kỳ diệu của hệ Mặt Trời. Cuối cùng nó cũng nói đến phần mà nó nghĩ có lẽ là quan trọng nhất ở cuối bài thuyết trình.

“Hành tinh của chúng ta thật là kỳ diệu, và nó là của chúng ta,” nó tổng

kết. “Chúng ta thuộc về nơi này – tất cả chúng ta được tạo ra từ cùng những nguyên tố đã tạo ra chính hành tinh này. Chúng ta thực sự cần phải bảo vệ Trái Đất. Bố tôi đã nói như thế từ nhiều năm nay rồi, nhưng tôi chỉ thấy xấu hổ vì bố thôi. Tôi chỉ thấy được rằng bố chẳng giống với bố mẹ những bạn khác chút nào. Nhưng giờ thì tôi không cảm thấy như thế nữa – bố đã đúng khi nói rằng chúng ta phải ngừng ngay việc hủy hoại Trái Đất lại. Và bố đã đúng khi nói rằng tất cả chúng ta có thể cố gắng thêm một chút nữa. Giờ thì tôi rất tự hào về bố vì bố đã muốn bảo vệ một chút thứ độc nhất vô nhị và tươi đẹp như Trái Đất của chúng ta. Nhưng tất cả chúng ta cần phải đồng tâm hợp lực nếu không thì mọi cố gắng sẽ chẳng có tác dụng và hành tinh tươi đẹp của chúng ta sẽ bị phá hủy.

“Tất nhiên, chúng ta cũng có thể tiếp tục tìm kiếm một hành tinh khác nữa cho con người chuyển tới sống, nhưng đó sẽ không phải là chuyện dễ dàng gì. Chúng ta biết không có hành tinh nào như vậy gần với chúng ta. Vì thế, nếu có một Trái Đất nào đó khác ở ngoài kia – và rất có thể là như thế thật – thì cũng phải cách rất rất rất xa. Nỗ lực khám phá các hành tinh mới và những thế giới mới ngoài Vũ Trụ kia là một điều hết sức hấp dẫn. Nhưng như thế không có nghĩa là bạn không còn muốn quay trở về ngôi nhà cũ của mình nữa. Chúng ta phải đảm bảo rằng trong hàng trăm năm tới chúng ta vẫn còn Trái Đất để quay về.

“Hắn các bạn đang tự hỏi tại sao tôi lại biết tất cả những điều này. Vâng, một điều nữa tôi muốn nói với các bạn đó là các bạn không cần phải tìm ra một chiếc chìa khóa bí mật thực sự như tôi, thì mới mở được cửa Vũ Trụ và cứu Trái Đất. Có một chiếc chìa khóa mà mọi người đều có thể dung, chỉ cần họ học biết cách sử dụng. Chiếc chìa khóa ấy có tên là “vật lý”. Đó chính là những gì các bạn cần để hiểu được về Vũ Trụ quanh mình. Xin cảm ơn!”

Toàn thể hội trường ào lên tiếng vỗ tay khi tất cả mọi người đứng bật dậy để hoan hô George. Lau vội nước mắt, thầy hiệu trưởng nhảy hẳn lên sân khấu, vỗ liên hồi vào lưng George và khen ngợi, “Giỏi lắm, George! Giỏi lắm!” Thầy lắc cánh tay George hết lên lại xuống lia lịa, thể hiện cái bắt tay nhiệt liệt. George đỏ bừng mặt. Tiếng vỗ tay rào rào làm nó ngượng và nó chỉ mong cho mọi người ngừng lại.

Dưới kia giữa đám thánh giả, Tiến sĩ Reeper trông như cũng đang khóc, nhưng không phải vì tự hào hay sung sướng giống thầy hiệu trưởng. Thầy đang khóc vì một lý do hoàn toàn khác. “Cosmos!” thầy gầm gừ trong họng. “Chỉ suýt nữa thôi! Ta đã nắm được mi trong tay rồi! Thế mà hắn lại cướp mi

khỏi tay ta!”

Thầy hiệu trưởng đỡ George xuống bục sân khấu và hội ý rất nhanh với các vị giám khảo khác – có nghĩa là tất cả các vị giám khảo khác trừ Tiến sĩ Reaper đang co rúm người ngồi trên ghế, mồm lẩm bẩm và ném những cái nhìn dè sợ về phía George. Mượn chiếc còi của thầy thể dục, thầy hiệu trưởng thổi mạnh mấy tiếng để yêu cầu hội trường trật tự trở lại.

“E hèm! “ thầy hắng giọng nói. “Tôi xin tuyên bố thí sinh đoạt giải nhất cuộc thi khoa học liên trường năm nay – một quyết định gần như là hoàn toàn nhất trí từ phía các vị giám khảo- chính là em George Greenby!” Tất cả hội trường hoan hô. Thầy hiệu trưởng nói tiếp, “George đã dành cho chúng ta một bài thuyết trình rất hay, và tôi rất vui mừng được trao cho em giải nhất là chiếc máy tính hết sức tuyệt vời này, do chính nhà tài trợ của chúng ta trao tặng. “Một vị giám khảo khác lấy ra một chiếc hộp các tông từ dưới gầm bàn và trao nó cho George.

“Em cảm ơn thầy ạ, em cảm ơn thầy!” George lắp bắp, hơi bị ngợp đi vì cả những gì nó vừa trải qua lẫn sức nặng của cái hộp. Nó loạng choạng b xuống lối đi chính giữa về phía lối ra, ôm giải thưởng của mình bằng cả hai tay. Tất cả mọi người đều cười với nó khi nó đi qua – ngoại trừ một nhóm mấy thằng nhóc đang ngồi ở cuối dãy ghế, cố tình không chịu vỗ tay. Chúng ngồi đó, tay khoanh lại và lờ mắt nhìn George.

“Mày chưa xong chuyện đâu,” Ringo rít giọng đe dọa khi George đi đến cùng bậc với nó.

George lờ tịt đi và rảo bước tiếp cho đến khi tới được chỗ chú Eric, Annie và cô Susan.

“Cháu thắng rồi, George! Chú tự hào về cháu lắm!” chú Eric nói, ôm lấy cả George lẫn chiếc hộp các tông to tướng.

“George! Cậu cừ lắm,” Annie nói vẻ hơi bẽn lễn. “Tớ không biết là cậu lại diễn thuyết trên sân khấu như thế đấy. Và kiến thức khoa học của cậu cũng khá ghê.”

“Nhưng tớ nói có đúng hết không?” George lo lắng hỏi con bé trong khi chú Eric cầm lấy chiếc hộp các tông từ tay nó. “Ý tớ là, lẽ ra tớ có phải nói ‘hàng chục triệu năm’ thay vì ‘hàng tỉ năm’ không? Và khi nói về sao Thiên Vương, tớ nghĩ lẽ ra tớ nên nói...”

“Không!” Annie cắt ngang. “Cậu nói đúng hết mà, có phải thế không, bố?”

Chú Eric gật đầu và cười thật tươi với George. “Nhất là đoạn cuối ấy. Cháu đã nói rất, rất chính xác. Và cháu đã đoạt giải nhất còn gì. Chắc cháu phải vui lắm.”

“Vâng ạ.” George đáp, “nhưng có một rắc rối. Bố mẹ cháu sẽ nói gì khi cháu đem một cái máy tính về nhà đây? Chắc bố mẹ cháu sẽ giận lắm.”

“Hoặc là sẽ tự hào lắm,” một giọng nói vang lên.

George nhìn quanh và thấy bố nó, đang đứng cạnh cô Susan. Miệng há hốc ra. “Bố?” nó hỏi. “Bố cũng ở đây ă? Bố đã nghe bài thuyết trình khoa học của con rồi ă?”

“Bố nghe rồi,” bố nó trả lời. “Mẹ bảo bố đến trường đón con – sáng nay mẹ lo cho con lắm – và bố đến nơi vừa kịp lúc để nghe bài thuyết trình của con. Bố rất mừng vì đã được nghe, George ạ. Bởi vì con đã nói đúng, chúng ta không nên khiếp sợ khoa học. Chúng ta nên dung nó để giúp chúng ta cứu lấy Trái Đất, chứ không phải đóng chặt đầu óc mình lại trước khoa học.”

“Tức là con được giữ cái máy tính này ă!” George reo lên.

Bố George mỉm cười. “Ồ, bố nghĩ là con xứng đáng được giữ nó. Nhưng chỉ được một tiếng mỗi tuần thôi đấy, không thì cái máy phát điện tự chế của bố sẽ không chịu được đâu.

Đằng sau mấy bố con bỗng có tiếng ồn ào hỗn loạn, và cả nhóm bị Tiến sĩ Reeper thô bạo xô sang một bên, thầy đang xông qua đám đông một cách hết sức vội vã. Đi theo sau thầy là Ringo và băng của nó. Tất cả trong đều hết sức tức tối.

George nhìn theo họ rồi quay sang chú Eric. “Chú không định làm gì với Greeper hay sao ă! Ví dụ như trừng phạt thầy ấy chẳng hạn?”

“Ồ, không,” chú Eric buồn buồn đáp. “Chú nghĩ Graham tự trừng phạt mình đủ rồi. Tốt hơn hết là để mặc hắn thôi. Chú không nghĩ là bọn chú sẽ lại đụng nhau nữa đâu.”

“Nhưng mà... nhưng mà ...” George lắp bắp. “Chú Eric, cháu muốn hỏi chú – làm sao mà George lại biết tìm chú ở đâu! Ý cháu là, chú có thể đi đến bất cứ nơi nào trên thế giới. Nhưng thầy ấy lại đợi chú ở đây, và thầy ấy đã đúng. Sao thầy ấy lại biết được ă?”

“À. Căn nhà hàng xóm của cháu,” chú Eric nói. “Đó là nhà ông thầy của chú, người có bộ râu dài trong bức ảnh cháu đã thấy ấy mà.”

“Nhưng ông ấy đã biến mất mà!” George kêu lên.

“Ông chú giống như là biến mất thôi,” chú Eric đáp. “Cách đây ít lâu chú có nhận được một lá thư của ông nói rằng ông phải đi xa một chuyến lâu lâu, cũng không biết bao giờ và liệu có quay về được hay không. Ông nói ông muốn chú chuyển đến ở nhà ông, nếu chú cần có một nơi để nghiên cứu Cosmos. Làm sao ông ấy có thể tưởng tượng ra là Graham đã nằm đợi chú ở đây suốt bao nhiêu năm ấy.”

“Thế ông cụ đã đi đâu ạ?” George hỏi.

“Ông đi...” chú Eric mở miệng.

“Về nhà để uống trà,” cô Susan kiên quyết nói. “Để chúng tôi chở hai bố con về nhà nhé?” cô hỏi bố của George.

“Ồ không!” ông nói. “Tôi có xe đạp rồi mà. Mai bố con tôi có thể đặt cân cái hộp máy tính lên ghi đông để chở về

“Bố!” George cau kinh, “Xin bố đấy! Mình đánh rơi nó mất.”

“Chở George về nhà không phiền gì đâu.” Cô Susan nói. “Có lẽ sẽ hơi chật một chút, nhưng anh sẽ ngạc nhiên vì một cái xe Mini có thể chở được nhiều đến mức nào đấy.”

Tối hôm đó ở nhà George, chú Eric, cô Susan và Annie ở lại dùng một bữa tối ngon tuyệt gồm toàn những món rau nhà tự trồng, ăn bên ánh nến trên chiếc bàn bếp. Chú Eric và bố của George có một cuộc tranh luận lâu nhưng thú vị xem cái nào là quan trọng hơn – đi tìm một hành tinh mới, hay là cố cứu lấy hành tinh này, trong khi cô Susan giúp George cài đặt chiếc máy tính mới bóng lộn của nó.

Annie thì đi ra vườn và cho Freddy ăn, nó đang nằm trong chuồng nom có vẻ hơi cô đơn. Sau một hồi chuyện gẫu với chú lợn, con bé vào nhà và nhảy múa suốt cả tối quanh mẹ George, biểu diễn cho bà xem tất cả những bước ba lê của mình và kể những câu chuyện huênh hoang khoác loác mà mẹ George giả vờ tin.

Sau khi họ đã quay về nhà, với vô số lời hứa về việc mời các chiến binh – sinh thái đến nói chuyện với các nhà khoa học ở buổi hội nghị của họ và cùng nhau đi xem vở *Kẹp hạt dẻ* ^[25], thì George đi lên phòng mình trên gác. Nó thấy rất mệt. Nó thay quần áo ngủ, nhưng không kéo rèm lại – nó muốn nhìn ra ngoài cửa sổ trong khi nằm dưới lớp chăn ấm. Đó là một buổi tối quang

đăng và bầu trời đêm được dát đầy những ngôi sao lấp lánh rực rỡ. George đang ngắm thì một ngôi sao băng rơi vút qua nền trời đen thẳm, cái đuôi dài sáng chói của nó rực lên mấy giây trước khi biến vào hư vô.

Có lẽ ngôi sao băng đó là một mẫu đuôi sao chổi rơi. George tự nhủ trong khi thiếp đi. Khi sao chổi bay qua Mặt Trời, nó nóng lên và lớp băng trên bề mặt sẽ tan ra...

LỜI CẢM ƠN

Tôi xin chân thành cảm ơn những người đã ủng hộ cho dự án “George”. Tif Lochnis ở Công ty Janklow và Nesbit là người đã giúp đỡ chúng tôi vô cùng nhiệt tình trong suốt quá trình làm sách, cùng toàn thể nhân viên của bà tại chi nhánh Janklow Anh cũng vậy. Eric Simonoff ở chi nhánh Janklow và Nesbit Mỹ thực sự là người hướng đạo chủ chốt của chúng tôi. Về phía trường Đại học Cambridge, Christophe Galfard cũng đã có đóng góp to lớn trong việc xây dựng cốt truyện, hình ảnh và chi tiết khoa học sáng tạo. Judith Croasdell ở DAMPT đã vô cùng kiên trì, sẵn lòng giúp đỡ và hết sức tốt bụng khi giúp chúng tôi làm việc có tổ chức, đồng thời giúp cho chúng tôi nhiều lời khuyên vô giá. Joan Godwin xứng đáng nhận một lời cảm ơn đặc biệt bởi sự ủng hộ hào phóng và không biết mệt mỏi. Tôi cũng phải cảm ơn Sam Blackburn vì sự hỗ trợ và xử lý kỹ thuật cho phiên bản sách nói (audio version). Xin cảm ơn cả tập thể tuyệt vời xung quanh cha tôi – bởi sự cống hiến tận tâm, lòng yêu mến và sự hóm hỉnh vui nhộn mà họ đem đến cho công trình.

Về phía Random House, tôi muốn gửi lời cảm ơn đến Philippa Dickinson, Larry Finlay và Annie Eaton vì đảm trách bộ sách “George” với lòng nhiệt huyết và sự tận tâm. Cả Shannon Park và Sue Cook – những người hết sức sáng ý trong công việc. Những hình minh họa hấp dẫn của Garry Parsons đã khiến cho câu chuyện trở nên sống động thú vị và tôi thực sự biết ơn James Fraser vì đã thiết kế một mẫu bìa cực kỳ đẹp mắt và cuốn hút. Cảm ơn Sophie Nelson và Julia Bruce vì đã biên tập cũng như sửa bản in thử rất kỹ càng, cảm ơn Markus Poessel vì đã kiểm tra cẩn thận từng thông tin khoa học, cảm ơn Clare Hall-Craggs, Nina Douglas, Barry O’Donovan, Gavin Hilzbrich, Dan Edwards, Bronwen Bennie, Catherine Tomlinson, Juliette Clark và Maeve Banham vì tinh thần làm việc miệt mài, những lời khích lệ động viên và thiện chí của các bạn.

Như thường lệ, tôi cũng xin bày tỏ tấm lòng cảm ơn lớn lao đến mẹ tôi và

Jonathan, vì mọi điều họ đã làm và vì lòng tốt vô biên cũng như sự ủng hộ nhiệt tình mà họ dành cho chúng tôi. Nhưng trên hết, tôi phải cảm ơn người cha, nhà nghiên cứu vũ trụ học của tôi. Đây thực sự là một cuộc thám hiểm vĩ đại. Cảm ơn mọi người rất nhiều vì đã cho tôi cơ hội được làm việc với các bạn. Chính điều này đã thay đổi cả Vũ Trụ của tôi.

Lucy Hawking!

LUCY HAWKING là tác giả của hai cuốn tiểu thuyết và nhiều bài viết trên các tờ báo ở Anh. Cô hiện đang sống ở Cambridge cùng với con trai.

STEPHEN HAWKING là Giáo sư Lucas về Toán học và Vật lý học Lý thuyết tại trường đại học Cambridge. Ông được nhiều người đánh giá là một trong những nhà vật lý học lý thuyết lỗi lạc nhất kể từ sau Eistein. Cuốn sách *Lược sử Thời gian* viết cho người lớn của ông là cuốn sách bán rất chạy (trên mười hai triệu bản trên toàn thế giới) và hiện nay đã được dịch ra hơn 30 thứ tiếng khác nhau.

Đây là cuốn sách đầu tiên hai người viết chung.

Tiến sĩ CHRISTOPHE GALFARD là một cựu nghiên cứu sinh của Stephen Hawking và là người cộng tác với ông ở phần cốt truyện, tình tiết, hình ảnh khoa học trong cuốn sách này. Christophe hiện đang sống tại Pháp, làm việc giải thích những vấn đề khoa học bằng những cách thức thú vị.

GARRY PARSON là một họa sĩ vẽ tranh minh họa cho sách thiếu nhi đạt nhiều giải thưởng. Thêm vào đó, những tranh minh họa cho sách báo và quảng cáo của ông xuất hiện khá đều đặn ở Anh và Mỹ. Garry hiện đang sống tại Luân Đôn.

HÃY CÙNG GEORGE GIA NHẬP VÀO MỘT CHIẾN TÍCH KHÁC TẠI.

WWW.GEORGESSECRETKEY.COM

Khám phá vũ trụ nhiều hơn nữa, truy cập nội dung chỉ có ở địa chỉ này, kiểm tra kiến thức của bạn và đăng nhập để có được những thông tin cập nhật về George miễn phí.

Các nguồn tham khảo thêm:

1.www.wikipedia.com

2.www.thienvanbachkhoa.org

3. www.startswithabang.com

4. www.google.com

[1] Cây có kết đèn, kết hoa, dựng lên để mọi người nhảy múa xung quanh vào ngày 1 tháng Năm để đón chào mùa hè, theo một phong tục cổ.

[2] Cách nuôi trồng nông sản không dùng đến các hóa chất như phân bón và thuốc trừ sâu.

[3] Một loại cây bụi, quả mọng mọc thành chùm, khi chín có màu đen, thường dùng để ép nước và làm mứt.

[4] Đơn vị đo chiều dài, 1 dặm = 1,6km.

[5] Có nghĩa là Vũ Trụ.

[6] 1 nano giây = một phần một triệu của một giây.

[7] Trong tiếng Anh, chữ “key” vừa có nghĩa là chiếc chìa khóa, vừa có nghĩa là phím bấm.

[8] Hai thứ rau mà trẻ em phương Tây thường bị bố mẹ ép ăn nên rất ghét.

[9] Nguyên văn là Whippet, một giống chó chân dài, mình gầy, đầu nhọn, thường dùng làm chó săn hoặc chạy đua.

[10] Lễ Ma Quỷ, một lễ hội truyền thống được tổ chức vào đêm ngày 31 tháng Mười hàng năm ở các nước phương Tây, chủ yếu là các nước nói tiếng Anh. Vào đêm này những đứa trẻ sẽ hóa trang trong những bộ trang phục quái lạ đi đến gõ cửa các nhà để xin bánh kẹo.

[11] Câu nói của trẻ em khi đi các nhà xin bánh kẹo đêm Halloween, và dọa sẽ phá phách nếu không cho kẹo.

[12] Scream: Phim kinh dị của Mỹ kể về một tên giết người hàng loạt, thường mặc bộ đồ hóa trang màu đen với một khuôn mặt hình đầu lâu màu trắng méo mó, đang há miệng cất tiếng hét.

[13] Hẻm Núi Lớn (Grand Canyon) là một khe núi dốc được tạo ra bởi sông Colorado ở bang Arizona, Mỹ. Sông Colorado đã cắt qua từng lớp đất một của cao nguyên Colorado, tạo nên một khe núi hàng triệu năm về trước. Với độ dài 446km, rộng 0,4 đến 24 km và sâu hơn 1600m.

[14] Sao Hỏa được đặt theo tên thần chiến tranh trong thần thoại Hy Lạp (Mars), vì vậy hai vệ tinh của nó được đặt theo tên hai con trai của thần chiến tranh Phobos (Khiếp Sợ) và Deimos (Kinh hoàng).

[15] Tiếng Hy Lạp: nghĩa là "Tìm ra rồi!" (Câu nói nổi tiếng của nhà bác học Acsimet khi phát hiện ra lực đẩy của nước, thường được các nhà khoa học dùng khi có một phát kiến mới).

[16] Một bài đồng dao (sau được phổ nhạc thành bài hát thiếu nhi) nổi tiếng của Anh.

[17] Grim (đọc cũng tương tự như Graham) tiếng Anh có nghĩa là: nham hiểm, dữ tợn.

[18] Oscar Wilde (1854 – 1900), nhà biên kịch, nhà văn, nhà thơ nổi tiếng người Ireland. Câu văn trên được trích dẫn từ Hồi III vở kịch Chiếc Quạt của Phu Nhân Windermere (1892).

[19] Karl Schwarzschild (1873 – 1916), nhà vật lý và thiên văn học người Đức.

[20] Albert Einstein (1879 - 1955), nhà vật lý nổi tiếng gốc Đức – Do Thái, cha đẻ của thuyết tương đối.

[21] Ba thác nước khổng lồ nằm cạnh nhau ở sông Niagara, thuộc bang NewYork, Mỹ

[22] Một dạng trong vài khả năng kết thúc của quá trình tiến hóa sao. Một sao neutron được hình thành từ những gì còn lại sau vụ suy sập một ngôi sao lớn sau các vụ nổ siêu tân tinh.

[23] Một loại nhiệt phóng xạ do các hố đen phát ra. Nhà vật lý Stephen Hawking đã đưa ra giả thuyết về sự tồn tại của loại phóng xạ này vào năm 1974.

[24] Cách cầu may của người phương Tây, ngón giữa và ngón trỏ bắt chéo vào với nhau.

[25] Tên một vở balê của nhà soạn nhạc nổi tiếng người Nga Tchalkovsky (1840 – 1893).